

Họa Quốc - Tập 1

Contents

Họa Quốc - Tập 1	1
1. Hồi Thứ Nhất	1
2. Hồi Thứ Hai	21
3. Hồi Thứ Ba	41
4. Hồi Thứ Tư	58
5. Hồi Thứ Năm	71
6. Hồi Thứ Sáu	93
7. Hồi Thứ Bảy	118
8. Hồi Thứ Tám – Hết Tập 1	138

Họa Quốc - Tập 1



Giới thiệu

Tứ quốc Yên, Bích, Nghi, Trình tứ phân thiên hạ, mỗi nước làm chủ một phương. Tiểu nữ Trầm Ngưng

Đọc và tải ebook truyện tại: <http://truyenclub.com/hoa-quoc-tap-1>

1. Hồi Thứ Nhất

Bộ Thứ Nhất: Tiến Cung

Vận mệnh tốt cuộc có chuyển ngoặt không?

Hay cái chúng ta tưởng là chuyển biến lớn, chẳng qua là kết quả của các loại nhân duyên nước chảy tát thành mương.

Nước mất tồn tại vì điều gì?

Có phải không khóc, là có thể thoát khỏi bi thương chăng?

Ngàn thu tịch liêu, tàn một giấc mộng...

Hồi Thứ Nhất: Trầm Ngư

Gió đông gào thét, sắc trời mịt mù.

Tuyết đông đêm qua chưa tan, trời lạnh buốt. Nhìn ra ngoài từ phía sau rèm kiệu, chỉ cảm thấy hết thấy đều âm u, giữa thành lũy san sát, canh gác nghiêm ngặt, mấy thân từng bách trải qua đông giá vẫn không tàn lụi có vẻ ảm đạm rõ rệt. Ban ngày mà vẫn thấp đèn trên hành lang, từ xa nhìn lại giống như một dải màu đỏ liên miên uốn lượn, dường như không có điểm cuối.

Hai bên là những tòa nhà tường đỏ, móng đá màu xanh trắng, ngói lưu ly màu vàng, được trang trí bằng những bức tranh màu rực rỡ, hình vẽ phần lớn là rồng phượng, tuy rằng hoành tráng, nhưng lại thiếu vẻ tinh tế.

Khương Trầm Ngư nghĩ, chung quy nàng vẫn không thích hoàng cung.

Nếu năm đó, một đạo thánh chỉ ban xuống, người được chọn không phải tử tử mà là nàng, thực không biết phải làm thế nào để trải qua cuộc đời dài đằng đẵng trong thâm cung nội viện... May mà tử tử khôn khéo hiểu đời, mới có thể thuận lợi được thánh quyền ân sủng.

Đương nghĩ đến đây, kiệu chợt dừng lại, phía trước truyền tới một giọng nói: “Trong kiệu có phải Khương gia tử tử không?”.

Nàng vén rèm kiệu lên, liền nhìn thấy một gương mặt tươi cười tiến đến trước mặt: “A ha! Quả nhiên là Khương gia tử tử! Hôm nay tử tử đến thăm Khương quý nhân sao? Sao không nói trước với ta một tiếng Nếu không phải vừa khéo gặp nhau ở đây ta còn không biết tử tử đến nữa...”.

Thiếu nữ đó nói liền thoảng, nhả chữ như ngọc, ước chừng mười ba, mười bốn tuổi, thân hình còn chưa phát triển hết, dung mạo bình bình, nhưng thần thái hồn nhiên rạng rỡ, lộ rõ vẻ được nuông chiều. Người này không phải ai khác, chính là đương kim hoàng muội, công chúa Chiêu Loan.

Khương Trầm Ngư vội vàng xuống kiệu, cúi mình định khấu đầu. Chiêu Loan liền kéo tay nàng, cười nói: “Giữa tử tử và ta, sao còn đa lễ. Vừa khéo gặp nhau, ta cùng tử tử đi thăm Khương quý nhân nhé”.

Nàng sao dám chối từ, nhưng thấy sau lưng công chúa chỉ có hai cung nữ theo hầu, không ngồi xe, bụng nghĩ kiệu của mình chắc không thể ngồi tiếp, bèn dứt khoát bỏ kiệu mà đi cùng công chúa. Dọc đường vừa đi vừa chuyện trò, cung nhân hai bên đường đều khấu đầu hành lễ.

“Sao công chúa lại tới đây?”.

“Ta vừa yết kiến thái hậu xong, đang định đến tiền diên gặp hoàng huynh thì gặp tử tử. Đúng rồi, nghe nói tháng trước tử tử làm lễ cập kê (1), đáng tiếc ta lại không thể đến xem lễ. Chúng ta dễ chừng nửa năm chưa gặp, tử tử còn đẹp hơn so với ấn tượng của ta”. Chiêu Loan nói đến đây, không kìm được cảm khái, “Thế gian này, quả nhiên) chỉ có đệ nhất mỹ nhân của Bích quốc là tử tử mới xứng với cái tên “Trầm Ngư”(2) “.

Trong giây lát, mặt Khương Trầm Ngư đỏ bừng lên, nàng khẽ nói: “Lời của công chúa làm ta thật xấu hổ, không nói đâu xa, chỉ trong cung này, Tiết hoàng hậu cao quý, Cơ quý tần tài hoa phong nhã, ta đều không bì kịp, huống hồ... còn có Hy Hòa phu nhân đó, nàng mới là đệ nhất mỹ nhân được cả bốn nước công nhận”.

Mặt Chiêu Loan bỗng lộ vẻ chán ghét, “hừ” một tiếng, nói: “Yêu phi đó ư?”

Tử tử không nhắc đến ả thì thôi, nhắc đến ta liền thấy bức, ả đúng là chỉ lo thiên hạ không loạn, một ngày cũng không yên. Tử tử có biết vì sao ta phải tới tiền điện tìm hoàng huynh không? Cũng chính vì ả gây cơn sóng gió đó!”.

Khương Trầm Ngư hơi ngẩn ra, vẫn còn mù mờ, Chiêu Loan đã kéo tay nàng đi qua Ngọc Hoa môn, từ xa chỉ về phía Cảnh Dương điện, nói: “Đó, tử tử xem!”.

Phóng tầm mắt nhìn ra xa, xuyên qua những hàng cột khảm ngọc, chỉ thấy một nữ tử đang quỳ trước bậc thềm ngoài điện.

Vì sắc trời mờ tối, cảnh vật xung quanh đều ảm đạm, ánh lên sắc xanh tối u ám, chỉ có nàng ta khoác một chiếc áo lông chồn trắng, giữa cảnh trí như vậy, trắng đến nhức mắt, trắng đến trên người, trắng đến kinh động hồn phách.

Tuy rằng khoảng cách xa xôi, dung mạo mơ hồ, nhưng chỉ dựa vào bóng dáng khí thế áp đảo ấy, Khương Trầm Ngư đã đoán được đó chắc chắn là Hy Hòa phu nhân.

“Tại sao phu nhân lại quỳ trước điện?”.

Chiêu Loan nhếch môi, khinh miệt nói: “Khổ nhục kể thôi. Ắ bị ầm ức, muốn đòi lại công bằng”.

Khương Trầm Ngư không kìm được lại đỡ đỡ, thăm nghĩ. Dưới gầm trời này lại có người dám bắt nạt người con gái này sao?

Quả thực nàng đã nghe rất nhiều, biết rất nhiều về Hy Hòa phu nhân, nguyên nhân là vì tỉ tỉ nàng coi nữ tử này là kẻ địch lớn nhất, hận đến xương tủy, đến cả trên dưới Khương gia đều coi Hy Hòa phu nhân là hồng thủy mãnh thú, lúc nào cũng lo lắng, suy nghĩ làm thế nào mới có thể trừ bỏ tảng đá ngáng chân này.

Nhưng nghĩ đi nghĩ lại vẫn không có thời cơ hạ thủ, hiện giờ Hy Hòa phu nhân đang được ân sủng, có khí thế “vứt bỏ ba nghìn, chỉ sủng một người”. Thậm chí, chỉ vì phu nhân thích ngọc lưu ly, hoàng đế bèn cho người dựng một tòa Lưu Ly cung, từ ngói đến tường, từ cửa sổ đến cửa ra vào, còn có lan can, sàn nhà, đầu giường cũng làm bằng lưu ly, ngũ sắc lóng lánh cực kỳ chói lóa.

Xa xỉ như thế, thối nát như thế, khiến cho quần thần bất mãn, nghị luận không dứt, nhưng nữ tử bị bàn tán đó vẫn phô trương đắc ý, không hề giữ ý.

“Hừ, ắ càng rõ như thế, sớm muộn gì cũng có báo ứng thôi. Đến lúc nào đó, hoàng thượng hết hứng thú với ắ, không sủng ắ nữa, hôm nay ắ có được phúc phận thế nào, thì sẽ phải trả giá thế ấy”.

Về mặt căn rễ nghiêng lợi khi đó của tỉ tỉ, giờ nàng vẫn còn nhớ rất rõ. Mà nay, nhìn nữ tử này đang quỳ trước thềm giữa gió rét lạnh run như thế, không hiểu vì sao, trong lòng thầm nảy sinh một cảm giác bi ai – hoàng cung này, quả nhiên là chốn thị phi.

“Nhưng, lần này e rằng là không đòi được, quỳ cũng uống công”. Chiêu Loan ở bên cạnh vui vẻ trước nơi đ khổ của người khác, cũng không biết Hy Hòa phu nhân đã đắc tội gì với nàng, mà lại khiến nàng căm ghét như thế.

Khương Trầm Ngư quay mình nói: “Chúng ta đi thôi”.

“Ấy? Cứ thế mà đi sao? Ta còn chưa xem đã, hiếm khi yêu phi này mới gặp xui xẻo thế...”. Chiêu Loan vừa bắt mắt lần đầu, vừa vẫn bước theo, tiếp tục nói: “Tỉ biết không? Người mà ắ đắc tội lần này chính là hoàng hậu đấy”.

Khương Trầm Ngư kinh ngạc. Sao cơ?

Tiết hoàng hậu xuất thân cực kỳ cao quý, lại là con gái của trưởng công chúa tiền triều, là biểu muội của đương kim thiên tử, phụ thân Tiết Hoài nửa đời chinh chiến, nam đến Giang Lý, bắc đến Yển Sơn, mở rộng gấp đôi bản đồ của Bách quốc, tiên đế đích thân ban tặng danh hiệu “Hộ quốc thần tướng”. Tiết hoàng hậu bản tính hiền hòa, dịu dàng khoan dung, đối với các phi tử đều hết mực khoan hòa, hơn nữa một lòng hướng Phật, ít quan tâm đến chuyện trong hậu cung, cho nên những chuyện tranh giành ghen tuông xưa nay không dính dáng đến nàng, sao lần này Hy Hòa phu nhân lại đắc tội với hoàng hậu được?

Không đợi nàng hỏi, Chiêu Loan đã kể cặn kẽ.

Hóa ra hoàng hậu lễ Phật quay về, không hiểu vì sao lại đối đầu với xe của Hy Hòa phu nhân trên cầu Động Đạt, đáng nhẽ là phi tử phải nhường đường cho hoàng hậu, nhưng Hy Hòa phu nhân không nhường, hai bên cứ giằng co như thế.

Với tính cách của hoàng hậu hẳn sẽ không gây khó khăn cho phu nhân làm gì, nhưng vừa hay không may có đứa cháu mới lên bảy của hoàng hậu, được mệnh danh là đệ nhất thần đồng Bách quốc – Tiết Thái ở trên xe. Thấy cô cô chịu nhục, lạnh lùng cười, ra khỏi xe quát lớn: “Chim sẻ xấu xa, sao dám cản phượng giá?”.

Dứt lời đoạt lấy roi ngựa trong tay phu xe, vụt thẳng một cái vào ngựa của Hy Hòa phu nhân, con ngựa bị đau lập tức khua vó nhảy lên, kết quả Hy Hòa phu nhân cả người lẫn xe đều rơi xuống dưới hồ...

Chiêu Loan cười khúc khích nói: “Đúng là không ngờ, yêu phi đó cũng có ngày này! Ai da, tiểu Tiết Thái thật đáng yêu, khiến người ta yêu chết đi được!”

Khương Trầm Ngư không kìm được mỉm cười, phong tư của Tiết Thái, hai năm trước nàng đã từng lĩnh giáo.

Đứa trẻ đó từ khi ra đời đã chấn động đế kinh, bảy năm nay, càng lớn, sự việc chấn động càng kỳ diệu. Ba tuổi biết làm văn, bốn tuổi biết làm thơ, năm tuổi trước mặt hoàng thượng giương cung bắn hổ, sáu tuổi trở thành sứ thần Bích quốc đi sứ Yên quốc, Yên vương nhìn mà cười: “Bích quốc hết người hay sao mà sai trẻ con đi sứ?”. Tiết Thái đáp rằng: “Yên là ngọc giữa các nước, ta là Bích giữa loài người, cả hai tương hợp, có gì không thỏa đáng?”. Yên vương mừng rỡ, ban tặng cổ bích ngàn năm có tên là “Băng Ly” cho Tiết Thái, than rằng: “Chỉ có ngọc bích thiên hạ vô song như thế này, mới xứng với thiên tài thiên hạ vô song như thế”.

Từ đó về sau, danh hiệu “Băng Ly công tử” bay xa, vang danh bốn nước.

Bây giờ, hẳn lại vì hoàng hậu mà xuất đầu lộ diện, làm ngựa của Hy Hòa phu nhân kinh sợ, hại nàng phải nhảy xuống hồ làm trò cười ọ người, với tính khí của nàng, chắc chắn là sẽ không cam lòng cho qua.

“Sợ gì chứ?”. Chiêu Loan không thêm để ý, nói: “Tiểu Tiết Thái là tâm can bảo bối của thái hậu, đến hoàng huynh cũng không dám làm gì nó”.

Trong khi trò chuyện, hai người đã đến Gia Ninh cung. Đường kim thánh thượng vẫn còn rất trẻ trung, đăng cơ chưa lâu, phi tử trong hậu cung chưa tới trăm người. Dưới hoàng hậu, có đặt ra tam phu nhân gồm quý tần, phu nhân, quý nhân lần lượt ở Đoan Trắc cung, Bảo Hoa cung và Gia Ninh Cung. Dưới nữa lại có cửu tần, mỹ nhân và tài nhân, nhưng đại đa số đều là hư danh, chưa được phong thực sự. Mà tỉ tỉ của nàng Khương Họa Nguyệt đã được phong làm quý nhân, sống ở nơi này.

So với Bảo Hoa cung – tòa cung điện lưu ly chấn động thế tục, Gia Ninh cung rõ ràng đoan trang, thanh nhã hơn nhiều, trước cửa có trồng ba cây mai vàng, những cánh hoa vàng nhạt âm thầm xòe nở. Cung nữ trước hành lang đã sớm ra nghênh đón, vừa khấu đầu vừa đón áo khoác: “Quý nhân đang nói sao vẫn chưa thấy tiểu thư tới”.

“Bệnh của tỉ tỉ có đỡ hơn không?”.

“Đỡ hơn nhiều rồi, chỉ là vẫn còn hơi yếu, ngại cử động. Mời tiểu thư mau vào”. Cung nữ vừa nói vừa vén rèm cửa, đưa hai người vào trong. Bước vào trong phòng, thấy một nữ tử khoác chăn, đương uống thuốc trong tay cung nữ, mi thanh mục tú, làn da trắng như mỡ đông, cực kỳ mỹ lệ.

Chiêu Loan hít hà, ngạc nhiên hỏi: “Thuốc này làm bằng gì đó? Sao thơm thế! Đưa ta ném xem nào!”.

Khương Họa Nguyệt cười nhạt: “Công chúa lại làm bừa rồi, thuốc này sao có thể uống bừa?”.

Chiêu Loan bước tới lắc lắc tay nàng, nũng nịu nói: “Muội nói này, bình thường quý nhân thơm thế, chắc chắn nhờ uống thứ thuốc này. Quý nhân hẳn muốn giấu làm của riêng, không chịu san sẻ muội”.

Khương Họa Nguyệt dở khóc dở cười, quay đầu sang nói với muội muội: “Sao muội lại dẫn nàng hèn này đến thế?”.

Khương Trầm Ngư chỉ mỉm cười, không nói gì, trong lòng lại nghĩ, không hổ là tỉ tỉ, đến công chúa cũng thân thiết như thế, so ra thì Hy Hòa phu nhân kia quả không biết cư xử.

Lại nghe Chiêu Loan đắc ý kể lại chuyện Hy Hòa phu nhân rơi xuống hồ một lượt nữa, gương mặt tỉ tỉ quả nhiên tỏ ra kinh ngạc: “Hy Hòa phu nhân đến quỳ trước điện?”.

“Hừ, bây giờ chắc vẫn còn quỳ ở đó đấy”.

Vừa nói tới đây, một nữ quan vội vã cầu kiến, khi vào trong liền cúi xuống thì thầm mấy câu vào tai Chiêu Loan, Chiêu Loan lập tức biến sắc: “Gì cơ? Người nói thật chứ?”.

Khương Họa Nguyệt không kìm được hỏi: “Có chuyện gì thế?”.

Chiêu Loan giậm chân nói: “Hồng rồi hồng rồi, muội đã bảo yêu phi kia chuyện gì cũng dám làm, cứ tưởng lần này ả gặp họa, ai ngờ ả còn giấu một chiêu, lần này gay go rồi”.

Ánh mắt Khương Họa Nguyệt và Khương Trầm Ngư giao nhau, Khương Họa Nguyệt dịu dàng nói: “Công chúa đừng lo, trước tiên nói rõ đã, rốt cuộc là chuyện gì?”.

“Hóa ra hôm nay Hy Hòa phu nhân lĩnh thánh chỉ xuất cung hành sự”.

Lời vừa thốt ra, không chỉ nàng, đến Khương Họa Nguyệt cũng lập tức đổi sắc mặt: “Gì cơ? Thánh chỉ?”.

“Đúng thế, hoàng huynh có ý mời Suy Ông Ngôn Duệ làm thầy, mà Ngôn Duệ lại là sư phụ của phụ thân yêu phi khi còn sống, cho nên yêu phi đó bèn lĩnh thánh chỉ đích thân đi sách phong, không ngờ là đụng độ hoàng hậu trên cầu Động Đạt hơn nữa còn bị tiểu Tiết Thái một roi vung lên hất ngã xuống hồ...”.

Khương Họa Nguyệt khẽ thở dài: “Chuyện này nếu là bình thường cũng không có gì, ngặt nỗi thánh chỉ trong tay, thay mặt cho hoàng thượng, dám kinh động thiên uy, tức là mắc tội chết”.

“Haizz, giờ phải làm thế nào? Muội còn đang nghĩ sao ả cứ quỳ mãi trước điện, nếu là ngày thường, hoàng huynh đã sớm đau lòng, đích thân ra dìu ả dậy, lúc này e rằng đến hoàng huynh cũng không biết nên làm thế nào, chỉ có thể vờ như không thấy thôi. Không được, chuyện này muội quyết không thể khoanh tay đứng nhìn, muội phải đi tìm hoàng tẩu, xem xem rốt cuộc nên giải quyết thế nào”. Chiêu Loan vừa nói, vừa vội vàng rời đi.

Khương Họa Nguyệt đột nhiên kéo tay muội muội, cũng đứng dậy, nói: “Đi, chúng ta đi xem sao”.

Khương Trầm Ngư cuống quýt níu nàng lại, khẽ giọng nói: “Tỉ tỉ, thị phi thế này, hay là tránh đi vẫn hơn?”.

Khương Họa Nguyệt cười nhạt, dí ngón tay vào trán nàng: “Muội hiểu gì chứ? Chính lúc thị phi thế này mới là thời cơ đó.” Lại hạ lệnh người hầu thay áo, chải đầu đơn giản rồi cùng Khương Trầm Ngư đi đến Ân Bái cung của hoàng hậu, chẳng ngờ đi đến nửa đường lại nghe hoàng hậu đã đến Cảnh Dương điện, bèn rẽ sang đi Cảnh Dương điện.

Vừa qua Ngọc Hoa môn là thấy một đám người đứng trước điện, hóa ra là phần lớn phi tử của các cung đều đến cả, đám cung nữ dìu hoàng hậu mặt mày trắng bệch, Chiêu Loan đứng cạnh nàng, nhìn Hy Hòa phu nhân đang quỳ dưới đất với ánh mắt vô cùng phẫn nộ. Khương Trầm Ngư lại nhìn kỹ lần nữa, không hề thấy Cơ quý tần tài năng đệ nhất thiên hạ đó, trong lòng có chút thất vọng.

Chỉ nhìn thấy thái giám tổng quản La công công khom mình đứng trước Hy Hòa phu nhân, nhẹ nhàng khuyên nhủ: “Phu nhân, người ngọc thể ngàn vàng, trời lạnh thế này, chẳng may nhiễm lạnh sẽ không tốt đâu, hay là đứng dậy đi...”.

Khương Trầm Ngư cùng tỉ tỉ lặng lẽ bước tới, gương mặt Hy Hòa phu nhân từ mơ hồ chuyển thành rõ rệt, giống như một bức họa, dần dần phác họa đường nét, tô thêm màu sắc, cuối cùng thành cảnh tượng sắc nét, tươi đẹp.

Dùng dằng nín xa xa trong làn sương mờ ngưng tụ thành hàng mi dài, dùng đôi cánh linh động đan vào nhau thành đôi mắt, dùng làn mưa liên miên vẽ thành xương cốt, dùng cánh hoa còn long lanh sương sớm để tô hồng bờ môi... cứ thế thoát đã hiện ra trước mặt.

Phút giây trước, còn trắng tinh đơn điệu, phút giây sau, đã tươi thắm sắc màu khiến người ta hoa mắt.

Trong khoảnh khắc này, dường như có một bàn tay vô hình đang khua khua trước mặt nàng, trần thế vẫn đục đột nhiên trong trẻo, nhân gian đen trắng phút giây đó rục rờ xán lạn, phong lưu ý nhị vô cùng, diễm lệ tuyệt sắc khôn xiết, hết thấy đều vì phong thái dung mạo của người con gái này mà bị lung lay chao đảo.

Khương Trầm Ngư toàn thân chấn động, cơ hồ không biết mình đang ở đâu.

Từ nhỏ tới lớn, từ nàng nghe nhiều nhất chính là “đẹp”. Bất cứ người nào gặp nàng đều kinh ngạc không ngớt, thốt lên: “Con gái út của Khương gia đúng là đẹp quá!”, “Ai da, đây là Trầm Ngư ư, cái tên này vừa cao ngạo, lại vừa tương xứng. Một người đẹp như tranh thế này, không biết phải tu mấy kiếp mới có được phúc phận này”.

Trước đó, Chiêu Loan còn tán tụng vẻ đẹp của nàng, khen nàng là đệ nhất mỹ nhân của Bích quốc. Tuy khi đó nàng lập tức khiêm tốn phủ nhận, nhưng trong lòng không khỏi có phần đắc ý.

Nhưng giờ này phút này, lần đầu tiên tận mắt nhìn thấy nghi dung của Hy Hòa phu nhân như có một chậu nước lạnh tạt xuống, làm nàng lạnh toát từ đầu đến chân.

Người con gái này, người con gái này... xinh đẹp sống động như thế, phong nhã tuyệt thế như thế, mỹ mạo bức người như thế!

Làm sao nàng có thể sánh được?

Nàng bỗng thấy tự xấu hổ.

Bên tai nghe thấy La công công nói: “Phu nhân, cơ thể người xưa nay yếu đuối, quỳ lâu như thế, sau này mắc bệnh thì làm thế nào? Xin người hãy thương xót lão nô đứng hầu nửa ngày nay, người mà không đứng dậy, hoàng thượng sẽ không cho lão nô trở về đâu...”.

Sau đó, Hy Hòa cuối cùng cũng cất tiếng: “Thần thiếp kém cỏi đến thánh chỉ cũng không giữ được, khiến thiên nhan hổ thẹn, tự thay vạn chết khó từ, khẩn thiết xin hoàng thượng trách tội.”

Giọng nói của nàng cũng rất đặc biệt, mang theo sự cương quyết cứng cỏi, sự mềm mại lười biếng, âm cuối mỗi từ vừa dứt khoát lại vừa níu kéo.

“Ai da, phu nhân của tôi ơi, hoàng thượng sao nỡ trách tội người? Đến quỳ còn không nỡ bắt người quỳ, nếu không còn dằn dò lão nô ra đón người vào làm gì? Người mau đứng dậy đi.”

“Hoàng thượng nếu không trách tội, thần thiếp sẽ không đứng dậy”. Lời lẽ hồ hững nhưng lại khiến người ta cảm thấy một sự kiên trì khó tả. Hy Hòa nhìn thẳng phía trước, nhưng lại không nhìn vào ai, khoe môi khê nhếch, nhovn một nụ cười cố chấp uể oải tà mị vô song.

Đến đây thì La công công cũng hết cách. Thái độ này của nàng cho thấy nếu không có một kết quả thì quyết không thôi.

Nói là trách tội nàng, kỳ thực đối tượng nhằm vào chẳng phải là Tiết Thái sao? Mà nhằm vào Tiết Thái tức là nhằm vào chính hoàng hậu?

Thế nhưng, thánh chỉ rơi xuống nước đã thực sự khiến nàng tóm được thời cơ tốt nhất.

Lại nhìn hoàng hậu, sắc mặt nàng trông càng trắng bệch, cuối cùng mỉm cười khổ não, cũng quỳ phục xuống. Nữ quan xung quanh lũ lượt kinh sợ kêu lên, Chiêu Loan vội đưa tay ra đỡ cuống quýt nói: “Hoàng tẩu, tẩu làm gì thế?”.

Tiết hoàng hậu nhìn Hy Hòa chằm chằm, trầm giọng nói: “Cháu ta ngang bướng, mạo phạm thánh chỉ, là do thần thiếp quản giáo không nghiêm. Hoàng thượng nếu có trách phạt, xin hãy trách phạt thần thiếp, Tiểu Thái còn nhỏ...” . Nói đến đây, đã gần nghẹn ngào, ba chữ “chưa biết gì”, không sao nói tiếp được nữa.

Chiêu Loan nghe thấy càng giận hơn, căm hận nhìn Hy Hòa trừng trừng, mà Hy Hòa vẫn nhìn thẳng về phía trước, gương mặt tuyệt sắc đó đầy vẻ châm biếm, ngay cả hoàng hậu cũng không coi ra gì.

Khương Trầm Ngư trong lòng kinh ngạc, không tìm được nghĩ, cái gì khiến nàng ta can rở đến thế?

Nghe nói, Hy Hòa phu nhân xuất thân từ phố chợ, phụ thân Diệp Nhiễm là tú tài thi trăm lần mà không đỗ, mẫu thân Phương thị bán mì kiểng ăn, vì làm mì rất ngon, nên nức tiếng gần xa. Suy Ông Ngôn Duệ vì nghiện món mì của bà, nên đã thu nhận một học sinh học mãi không thành tài như Diệp Nhiễm. Sau này, Diệp Nhiễm không biết vì sao đã trở thành môn khách của Kỳ Úc hầu, nhưng vẫn tầm thường vô dụng, cuối cùng tham ngủ nát rượu, mẫu thân nàng không chịu được, đã tự vẫn mà chết. Diệp Nhiễm không những không vì thế mà ngừng phóng túng, ngược lại càng “nát” hơn, để trả tiền rượu, còn đem bán con gái. Hy Hòa đã bị bán vào trong cung như thế. Từ sau khi nàng vào cung, Diệp Nhiễm nốc rượu càng nhiều hơn nữa, cuối cùng ngã xuống nước mà chết. Cứ thế đến nay, nàng đã trở thành vô thân vô thích.

Một người con gái không có thân phận, không có chỗ dựa như thế, tuy dựa vào dung mạo tuyệt sắc hơn người mà được sủng ái nhất thời, nhưng sự sủng ái của đấng quân vương xưa nay chẳng dài lâu, sao nàng dám can rở phóng túng, ép người quá đáng như thế? Sao không chừa lại đường lui ỳnh?

Trong con mắt của một người từ nhỏ đã được giáo dục phải nhã đức khiêm cung, tiến lui hợp lễ (3) như Khương Trầm Ngư, đây hẳn là một chuyện không thể tin nổi. Lúc này, nàng nhìn nữ tử cách hơn mười bước kia, chỉ cảm thấy trái tim đập thành thạch, kinh ngạc lạ thường.

Trong Cảnh Dương điện, vẫn trang nghiêm, im ắng không tiếng động.

Ngoài Cảnh Dương điện, mỗi người một vẻ mặt khác nhau.

Sắc trời càng lúc càng âm u, nặng nề, trong gió buốt lất phất tuyết trắng, không biết là nữ quan nào hô lên: “A, tuyết rơi rồi!”.

Khương Trầm Ngư ngẩng đầu lên nhìn, thấy hoa tuyết lả tả bay bay.

Giữa thời tiết thế này, đến đứng còn thấy khó chịu, lạnh cóng chân tay, chứ đừng nói là quỳ. Nhưng vị Hy Hòa phu nhân đó trên tóc đã kết băng vụn, nói không chừng là từ dưới hồ lên đã đến thẳng đây, đến tóc ướt còn chưa lau khô?

La công công quay người dẫn dò một câu, lập tức có một tiểu thái giám cầm một chiếc ô tới, La công công xòe ô, che trên đầu Hy Hòa, van nài nói: “Phu nhân, người nhìn xem, tuyết đã bắt đầu rơi rồi, hơn nữa trời đã sập tối, người đã quỳ một canh giờ rồi, dù là chân sắt cũng không chịu nổi, lão nô cầu xin người, người hãy đứng dậy đi!”.

Hy Hòa không nhúc nhích.

Bên này, Chiêu Loan cũng khuyên hoàng hậu: “Hoàng tẩu việc này căn bản không phải là lỗi của tẩu, tẩu quỳ làm gì? Khi ấy đã có thánh chỉ trong tay, người ta sao không nói sớm? Kẻ không biết không có tội, huống hồ chiếu theo luật lệ của triều ta, phi tử phải nhường đường hoàng hậu, hoàng tẩu, tẩu và Tiết Thái đều không sai!”.

Tiết hoàng hậu cười khổ một tiếng, cũng không chịu đứng dậy.

Cứ như thế, biến thành cục diện hai bên giằng co.

Hoàng đế lại chần chừ không tỏ thái độ, nhìn sự việc không có hồi kết, một giọng nói từ xa truyền tới: “Tiết Thái mạo phạm thánh uy, xin tới nhận tội”.

Tất cả ngẩng đầu, chỉ thấy một đứa bé bảy tuổi điên cuồng chạy tới, đến trước điện, lạnh lùng, khinh miệt nhìn Hy Hòa một cái, rồi quỳ phịch xuống đất, và còn quỳ cạnh nàng, ngang vai với nàng.

Lúc này, tình thế càng loạn. Chiêu Loan vội vàng lên kéo hẳn: “Tiểu Tiết Thái, người làm gì vậy? Mau đứng dậy đi”.

Tiết Thái lắc đầu, khuôn mặt trắng trẻo hồng hào đầy vẻ kiên trì, đôi mắt đen lay láy như hạt châu nhìn về cửa điện, cao giọng nói: “Ai làm người đó chịu. Ngựa là do thần đánh, người là do thần hại, không liên quan đến cô cô. Cúi xin hoàng thượng niệm tình cả nhà Tiết thị không có công lao cũng có khổ lao mà không truy cứu người xung quanh, chỉ phạt một mình thân. Tiết Thái tạ ân!”. Dứt lời, đập đầu rất mạnh xuống đất.

Thềm đá bạch ngọc, lạnh đến thấu xương, mà đứa trẻ đó đập đầu hết lần này đến lần khác, da trán xây xước, máu từ từ chảy xuống, làm nhạt nhòa cả gương mặt tuần mỹ thanh tú, đúng là đáng thương không tả xiết.

Tiết Thái vốn được mọi người yêu mến, nay phải chịu tội như thế, thực khiến người ta thấy mà đau lòng, vì thế lại càng oán hận Hy Hòa hơn, tại sao một đứa trẻ như thế cũng không chịu buông tha. Còn Hy Hòa quỳ sát bên hẳn, nhìn hẳn đập đầu, ánh mắt sáng lấp lánh, có vẻ rất thích thú, cuối cùng lại nhếch môi cười nhạt như châm biếm, như vui sướng, càng giống như không liên quan đến mình.

Tiết Thái nghe thấy tiếng cười của nàng ánh mắt đột ngột biến đổi, quay đầu nhìn nàng với thần sắc vô cùng phức tạp, sau đó đứng dậy, chậm rãi nói: “Tiết Thái hiểu rồi. Tiết Thái nguyện lấy cái chết để trả lại sự thanh bạch cho gia môn”. Nói xong liền đập đầu vào lan can bên cạnh.

Tiếng thét thất thanh đột nhiên vang lên.

May là La công công bên cạnh tuy niên kỷ đã cao, nhưng thân thủ vẫn còn nhanh nhẹn, từ phía sau ôm lấy hần, vì thế Tiết Thái tuy đập đầu vào đá, nhưng chỉ bị ngất đi.

Sau cơn kinh hoảng, Tiết hoàng hậu hình như suýt ngất đi, đám nữ quan bên cạnh lũ lượt khuyên can. Theo lý mà nói, âm ỉ như thế, hoàng đế sao có thể khoan tay đứng nhìn, nhưng trong điện vẫn lặng như tờ, không có động tĩnh.

Tại sao lại như thế? Khương Trầm Ngư không khỏi có vài phần nghi hoặc.

Lúc này một cung nhân cương quyết chạy tới bậc thềm đá, cao giọng gọi: “Khởi bẩm thánh thượng, Kỳ Úc hầu đã đến, giờ đang ở ngoài cửa chính chờ yết kiến”.

Từ trong điện vọng ra một giọng nói: “Tuyên”. Âm thanh hoa lệ vô hạn, uyển chuyển như cát bạc chảy trên tơ lụa, dề mê hút hồn.

Tất cả lúc này mới hiểu ra, hóa ra hoàng thượng chần chừ không tỏ thái độ là vì đợi công tử. Mà chỉ cần công tử đến, trong thiên hạ này, không có chuyện gì là chàng không giải quyết nổi. Mọi người không tìm được lỗi về vui mừng, đặc biệt là Khương Trầm Ngư, nhất thời tim đập thình thịch, luống cuống chẳng biết làm gì.

Kỳ Úc hầu Cơ Anh.

Là em ruột của Cơ quý tần, thế tập nhất đẳng hầu(4), nghệ tinh lục học, tài đủ chín nghề (5), thiếu niên vang danh, tiền đề ngợi khen, ban cho phong hiệu “Kỳ Úc”.

Hai chữ “Kỳ Úc” vốn được rút ra từ phần “Vệ phong” của “Thi kinh”: “Chiêm bỉ Kỳ Úc, lục trúc y y. Hữu phi quân tử, như thiết như tha, như trắc như ma” (6). Mà người đời đều cho rằng, hai chữ này vô cùng phù hợp với công tử.

Khương Trầm Ngư đã từng nhìn chàng từ xa trong buổi tiệc mừng thọ của phụ thân, từ đó về sau, khó mà quên được. Lúc này vừa nghe thấy chàng đến, nàng vừa xấu hổ vừa mong ngóng, chăm chú nhìn ra, chỉ thấy một nam tử toàn thân áo trắng cùng với cung nhân đã tới phía ngoài Ngọc Hoa môn.

Tất cả mọi thứ xung quanh đột nhiên mờ nhạt đi, không còn tồn tại.

Chỉ còn lại người đó, dần dần, từng bước từng bước, cực kỳ ung dung, giống như từ đầu bên kia của số mệnh, như ánh sáng trên mặt nước, nhẹ nhàng lướt tới .

Không có ngôn ngữ nào có thể miêu tả được phong thái say đắm người của chàng dù chỉ một phần vạn, không có từ ngữ nào có thể hình dung được khí độ siêu phàm của chàng dù chỉ một mảy may... Nếu như người từng nhìn thấy cảnh tượng ánh trăng chảy tràn vạn dặm trên thảo nguyên mênh mông, người hẳn sẽ nhớ tới mái tóc đen dài thả xuống đến thắt lưng, sáng bóng như gương soi của chàng; nếu người nhìn thấy cảnh tượng tuyết trắng phau phau liên miên vô bờ trên đỉnh núi tĩnh mịch im ắng, người hẳn sẽ nhớ đến chiếc áo bào trắng muốt, nhẹ như đôi cánh, không nhuộm bụi trần của chàng.

Đen như mực, trắng như ngọc, ngoài ra, không có bất cứ màu sắc nào khác.

Đơn giản như thế, thanh nhã như thế, nhưng lại kinh động tâm hồn như thế.

Công tử Cơ Anh.

Là chàng, đúng là chàng, lại được gặp chàng rồi... Tay của Khương Trầm Ngư dần dần nắm chặt trong ống tay áo. Mới ngày hôm qua, mẫu thân còn cười nói: “Trầm Ngư nhà ta nhân phẩm tương mạo thế này, thiên hạ ngày nay, nghĩ đi nghĩ lại cũng chỉ có công tử Anh của Cơ gia mới xứng với con. Khương gia chúng ta và hai tộc Tiết, Cơ là ba đại thế gia của Bích quốc, đúng là môn đăng hộ đối. Trầm Ngư, ý con thế nào?”.

Khi đó tẩu tẩu cũng đứng bên cạnh, nói xen vào: “Kỳ Úc hầu đó là nhân vật phong lưu thế nào, đám con gái đương thì ở đề đô, có ai là không nhìn chàng ta hau háu, Trầm Ngư à, đây đúng là hôn sự tốt, chỉ cần muội gặt đầu, chúng ta sẽ lập tức cầu thân. Phải nhân lúc còn sớm, nếu không đợi mấy năm nữa, Chiêu Loan công chúa lớn rồi, sợ rằng sẽ chẳng đến lượt muội đâu”.

Mà nay, nàng nhìn nam tử rất có khả năng trở thành quân của mình, chỉ cảm thấy trái tim mình giống như phẩm màu trong nước, cứ tan dần tan dần...

Cơ Anh bước lên bậc thang, lướt qua Hy Hòa, theo cung nhân vào trong Cảnh Dương điện. Hy Hòa vẫn một mực cúi đầu cho đến khi cửa điện khép lại mới ngẩng đầu lên, đồng tử đen láy như đá quý, từ nhạt chuyển sang đậm, vẻ mặt không rõ là vui hay buồn, vì quá phức tạp nên không nhận ra nổi.

Cơ Anh vào trong khoảng chừng một tuần trà, La công công ra ngoài truyền gọi: “Hoàng thượng tuyên hoàng hậu tấn kiến”.

Tiết hoàng hậu nhìn Hy Hòa một cái, vô cùng thấp thỏm đứng dậy bước vào trong. Vào đến trong điện, chỉ thấy thái y đang đắp thuốc cho Tiết Thái, hoàng đế và Cơ Anh đều đứng bên cạnh im lặng quan sát. Tiết hoàng hậu vội vàng quỳ sụp, nói: “Thần thiếp không biết dạy cháu, xin hoàng thượng thứ tội”.

Hoàng đế quay người lại, mỉm cười nói: “Đứng dậy đi”.

Ánh đèn sáng rạng hắt lên mặt hoàng đế, Chiêu Doãn – quốc chủ hiện tại của Bích quốc là một thiếu niên cực kỳ anh tuấn, mày mắt cong cong, thần sắc luôn nửa cười nửa không.

Nhưng Tiết hoàng hậu trong lòng rất rõ, tươi cười chẳng qua chỉ là giả vờ, vị quân vương thiếu niên này nổi tiếng là thủ đoạn độc ác.

Nàng lo lắng thấp thỏm tiến đến trước giường, hỏi gấp: “Thái y, vết thương của cháu ta có nghiêm trọng không?”.

Thái y đã xem mạch cho Tiết Thái xong, quay người lại hành lễ nói: “Bẩm hoàng thượng hoàng hậu, vết thương của Tiết công tử không có gì đáng ngại, chỉ cần nghỉ ngơi một thời gian là có thể hồi phục, có điều...”.

“Có điều làm sao?”.

“Có điều vết thương trên trán công tử, e rằng sẽ để lại sẹo”.

Tiết hoàng hậu run rẩy, lại nhìn Tiết Thái đang hôn mê, trong lòng vừa chua xót vừa áy náy. Đứa cháu này của nàng từ nhỏ đã là viên minh châu được cả nhà nâng niu, không chỉ thông tuệ, tướng mạo còn rất xuất chúng, nay lại bị phá tướng, tuy chỉ là sẹo trên trán, nhưng vẫn là có tì vết.

Đương lúc sầu não đau lòng, cảm nhận được một ánh nhìn, nàng ngẩng đầu lên, chỉ thấy Cơ Anh mỉm cười với nàng: “Nam nhi đại trượng phu, một vết sẹo nhỏ có đáng gì, hoàng hậu chớ nên lo lắng”.

Tiết hoàng hậu nhìn chàng cảm kích, lại chuyển ánh mắt sang Chiêu Doãn, thần sắc của Chiêu Doãn lãnh đạm, vẫn không thể hiện rõ thái độ. Nàng quỳ xuống, giọng nói đầy vẻ bi thương: “Hoàng thượng tiểu Thái tuổi nhỏ chưa biết gì mạo phạm Hy Hòa phu nhân...”, nàng nói đến đây, Chiêu Doãn lập tức gờ tay lên, ngăn nàng nói tiếp.

Tiết hoàng hậu nghĩ thầm: Xong rồi, kiếp nạn này khó mà tránh khỏi.

Lúc đó, một thái giám dung mạo thanh tú lặng lẽ từ điện phụ khom lưng bước tới, Tiết hoàng hậu nhận ra, đó là tâm phúc của Chiêu Doãn – Diên Cửu, chỉ thấy sau khi vào, hắn quỳ xuống, hô một tiếng: “Hoàng thượng”.

Chiêu Doãn lập tức quay người lại nói: “Thế nào? Đem đến chưa?”.

“Đem đến rồi”. Diên Cửu vừa nói, vừa lấy một chiếc hộp dài từ trong lòng ra, cung kính trình lên hoàng đế.

Chiêu Doãn mở hộp ra, lông mày cong cong, quay sang Cơ Anh đứng bên cạnh cười nói: “Kỳ Úc quả nhiên có kế hay, như vậy thì có thể giải quyết được việc này rồi”. Nói rồi quay lại đưa chiếc hộp cho Tiết hoàng hậu.

Tiết hoàng hậu lòng đầy ngờ vực đón lấy, chỉ thấy bên trong có một cuộn lụa vàng, mở ra xem, thứ đầu tiên đập vào mắt là bốn chữ “Tăng Nhất A Hàm”, nét chữ uốn lượn, tư tại phong lưu, đúng là ngự bút mà tiên đế đích thân viết.

Chiêu Doãn thông thả hỏi: “Hoàng hậu có biết vật này không?”.

Tiết hoàng hậu ngần ngừ một lát, đáp: “Chắc là... ‘Tăng Nhất A Hàm Kinh(7)’”.

mà tiên đế đích thân chép lại?”.

“Không sai. Hoàng hậu có biết nguồn gốc của nó không?”.

“Nghe nói... Vân thái hậu của tiền triều bệnh nặng, tiên đế để tỏ lòng hiếu thuận, đã đích thân chép lại ‘Tăng Nhất A Hàm Kinh’ để cầu thọ cho thái hậu. Sau đó vật này luôn được thờ trong Định Quốc tự, được coi là tấm gương đức hiếu cho thiên hạ”.

Chiêu Doãn gật đầu, trong ánh mắt lóe lên một tình cảm khó nói thành lời, khiến y trông càng khó nắm bắt hơn: “Hoàng hậu và Tiết Thái hôm nay chẳng phải từ Định Quốc tự về sao?”.

Tiết hoàng hậu choáng váng, chợt bừng tỉnh, kinh ngạc nói: “Ý của hoàng thượng là?”.

Chiêu Doãn nhìn sang chỗ khác, chăm chú vào linh thú Tư Thần(8) bằng đồng bên cạnh thư án, mỉm cười không nói. Thấy dáng vẻ đó của y, Tiết hoàng hậu biết rằng mình đã đoán đúng – không ngờ hoàng đế lại chịu giúp nàng!

Nghe nói mấy ngày nay thái hậu phượng thể bất an, nếu nàng tự xưng là vì thái hậu mà mang ngự quyển đó từ Định Quốc tự về, thì sự tình ngày hôm nay sẽ khác hẳn.

Nàng là chính thất, lại có ngự quyển của tiên đế trong tay, Hy Hòa dù có thánh chỉ trên người, cũng phải cung kính tránh đường. Như vậy, Tiết Thái khiến Hy Hòa phu nhân cùng thánh chỉ rơi xuống hồ sẽ là chuyện to hóa nhỏ, chuyện nhỏ hóa không có... Tiết hoàng hậu trong lòng chấn động, một mặt tất nhiên là vui mừng vì đại họa tiêu tan, một mặt lại kinh ngạc vì sự bảo vệ ngoài tưởng tượng lần này của hoàng đế.

Chiêu Doãn, phu quân của nàng, mười bốn tuổi nàng đã được gả cho y, đến nay đã sáu năm. Y đối với nàng xưa nay luôn nghi lễ có thừa, tình cảm thiếu thốn, đúng là “kính nhau như khách”. Năm năm trước, y bị tuyệt thế tài hoa của Cơ Hốt làm cho điên đảo, ba năm trước y ân sủng Khương Họa Nguyệt dịu dàng lay động lòng người, đến nay, y lại coi Hy Hòa dung mạo tuyệt thế như viên minh châu, thiên hạ ai ai cũng biết.

Thế nhưng, trong chuyện ngày hôm nay, y lại chọn bảo vệ nàng... Lúc này, cảm xúc đan xen, có chút ngọt ngào, lại có chút chua xót.

Nàng lập tức cúi mình quỳ xuống, cảm kích nói: “Thần thiếp cảm tạ long ân của hoàng thượng!”.

Ánh mắt Chiêu Doãn vẫn dừng lại trên con linh thú bằng đồng, chậm rãi nói: “Hoàng hậu, chuyện ngày hôm nay dừng ở đây hoàng hậu là quốc mẫu, nên lấy sự êm ấm của hậu cung làm trọng, trăm hy vọng về sau sẽ không xuất hiện bất cứ chuyện gì liên quan đến việc này nữa”.

Tiết hoàng hậu hiểu là y cảnh cáo nàng không được vì chuyện này mà ghim hận Hy Hòa trong lòng, đợi thời cơ báo thù, xem ra, hoàng thượng tuy bề ngoài là giúp nàng, nhưng trong lòng lại nghiêng về phía Hy Hòa. Mấy cơn sóng khó khăn lắm mới lần lần tan trong lòng, cũng theo câu nói này mà lắng xuống, nàng cụp hàng mi, cố gắng giữ cho giọng nói thật bình thản: “Vâng, thần thiếp xin ghi nhớ”.

“Tốt lắm”. Cuối cùng Chiêu Doãn quay đầu lại, liếc sang thái giám bên cạnh nói: “La Hoàn! tuyên chỉ đi”.

Thánh chỉ đó ắt hẳn đã viết xong trước khi nàng vào điện, La công công nghe mệnh lệnh, vội mở cửa điện ra, đi tới trước mặt Hy Hòa trước ánh mắt hiếu kỳ của mọi người, mở cuộn thánh chỉ bằng lụa vàng ra, đồng dạng tuyên đọc: “Năm Đờ Bích thứ tư, ngày mười bảy Ất Hợi(9) tháng Hai Kỷ Mùi năm Tân Mão, hoàng đế chiếu viết: “Ồ hô! Cái lễ Nội tắc, hòa thuận nhân luân, cái nghĩa thâm thât, để chính gia đạo. Ôi người con thứ bảy của Trường thu phủ, Trung lang tướng (10) Tiết Túc, hiếu thuận thân thiện, thông đạt đa tài, giỏi về nhạc, từ, ngôn hành lễ độ. Phụng ý chỉ của thái hậu để tu pháp độ, tôn thịnh vượng của triều ta, rạng công lao của tiên đế. Nay tuy kinh động nhằm thánh ý, mạo phạm thiên uy. Chử hiếu làm đầu, không cần truy cứu. Còn Hy Hòa phu nhân, đối nội dịu dàng nhã nhặn, đối ngoại hiền thực tốt đẹp, ban hiệu Vĩnh Lạc, thưởng mười chuỗi minh châu, trăm súc tơ lụa, ngàn lượng hoàng kim, để ghi danh thơm. Khâm thử!”.

Bốn cánh cửa lớn của đại điện mở rộng, Hy Hòa đang quỳ bên ngoài và Tiết hoàng hậu quỳ trong cửa, cùng ngẩng đầu lên, ánh mắt đối nhau.

Trong mắt của Khương Trầm Ngư đứng bên cạnh, chỉ cảm thấy cảnh tượng này thật kỳ lạ, giống như một kiếp phù sinh lặng lẽ trôi qua giữa ánh nhìn của hai nữ tử đó.

Gương mặt Hy Hòa vẫn mang nụ cười nhàn nhạt như trước, trong nụ cười lại thấp thoáng sự mệt mỏi, khiến người ta hoàn toàn không đoán được rốt cuộc nàng đang nghĩ gì trong lòng.

La công công đến trước mặt nàng, nhắc nhở: “Phu nhân vẫn còn chưa tạ ân?”

Lúc này Hy Hòa mới thu lại ánh mắt dán trên mặt Tiết hoàng hậu, toàn thân rung động như một người vừa mới tỉnh giấc mộng, sau đó khẽ nhếch khóe môi, cười vô cùng yếu điệu: “Tạ long ân của hoàng thượng, vạn tuế vạn tuế vạn tuế”.

Khương Trầm Ngư khẽ thở phào, việc này có thể coi như đã giải quyết xong. Lại nhìn vào trong điện, thấy Cơ Anh đứng bên cạnh long án của hoàng đế, vẻ mặt tuy bình thản, nhưng ánh mắt hoàng thượng nhìn chàng lại đầy vẻ tán thưởng, xem ra... cách này là do chàng nghĩ ra chăng? Cũng chỉ có công tử mới dùng một cách đơn giản mà thiết thực, hiệu quả như thế để xử lý sự tình.

Hy Hòa được đám cung nhân dìu, lão đạo đứng dậy, nhưng vì quỳ quá lâu, đứng lên được nửa chừng, lại ngã xuống. Thái y cuống quýt vội bước chạy ra, La công công sai người khiêng tới một chiếc kiệu êm, khiêng Hy Hòa về Bảo Hoa cung, sau khi một đám người lũ lượt rời đi, phía trước Cảnh Dương điện yên tĩnh trở lại.

Khương Trầm Ngư đang chờ để theo tỉ tỉ hồi cung, đột nhiên thấy Cơ Anh từ trong điện đi ra, ánh mắt hai người vô tình gặp nhau, Khương Trầm Ngư nhất thời tim nhảy loạn nhịp, cơ hồ đến hít thở cũng ngưng lại.

Nhưng, ánh mắt của Cơ Anh không hề dừng lại trên gương mặt nàng mà quét qua rất nhanh, vội vã rời đi.

Gió muộn lạnh lẽo thổi bay vạt trường bào của chàng, cung đăng kéo dài chiếc bóng của chàng trên mặt đất, thế giới tĩnh lặng, ánh sáng lướt qua bóng đêm.

Khương Trầm Ngư ngơ ngẩn nhìn theo bóng chàng, cho đến khi Khương Họa Nguyệt đẩy mạnh nàng một cái, cười nói: “Còn nhìn ư? Người đi mất tầm rồi”.

Khương Trầm Ngư đỏ bừng mặt, đang định giải thích, Khương Họa Nguyệt đã kéo tay nàng nói: “Chúng ta về thôi”.

Về đến Gia Ninh cung, Khương Họa Nguyệt cho kẻ dưới lui xuống, buông tay nàng ra, vẻ mặt trở nên vô cùng phức tạp, cuối cùng mới thở dài một cái.

“Tỉ tỉ?”.

Khương Họa Nguyệt cúi đầu nói: “Không ngờ Kỳ Úc hầu lại là nhân vật như thế... Ha ha, giải quyết việc này đơn giản như vậy, ý chỉ của thái hậu, đúng là chỉ y mới nghĩ ra!”.

Khương Trầm Ngư cúi đầu cười nói: “Thế chẳng phải rất tốt sao? Bình không mất một quân mà hóa giải được can qua...”.

Khương Họa Nguyệt lườm nàng một cái: “Muội thì hay rồi, chỉ cần nhìn thấy Cơ Anh thì có gì là không tốt nữa?”.

“Tỉ tỉ...”.

“Làm tỉ mừng hệt, vốn tưởng lần này Hy Hòa đấu với hoàng hậu có thể lưỡng bại câu thương cơ, ai ngờ nửa đường lại nhảy ra Cơ Anh, hoàng thượng đợi trong thư phòng lâu như thế, quả nhiên là chờ y đến dập lửa. Lần này Hy Hòa có thể coi là bại trong tay y!”.

Khương Trầm Ngư trầm ngâm nói: “Hy Hòa phu nhân sở dĩ có thể hung hăng ép người như thế, chẳng qua là vì tóm được chuyện thánh chỉ rơi xuống nước, nhưng khi đó trên người Tiết Thái cũng mang ngự quyền của tiên đế, chữ hiệu lớn ngang trời, cho dù là thánh chỉ của hoàng thượng, trước mặt ngự quyền của tiên đế, cũng không thể không nhường. Chiêu này tuy đơn giản, nhưng lại vô cùng tuyệt diệu”.

“Cái gì mà trên người có ngự quyền của tiên đế? Rõ ràng là bây giờ mới đến Định Quốc tự đem về”. Khương Họa Nguyệt hừ mũi, bỗng như nhớ ra điều gì, lại cười khanh khách.

“Tỉ tỉ lại cười gì?”.

“Ta cười Hy Hòa tính toán đủ điều, uống công quỳ lâu đến thế”. Khương Họa Nguyệt vừa nói vừa thả tóc, ngồi xuống trước bàn trang điểm, bắt đầu tháo trang sức, “Đúng là đáng tiếc, đây vốn là thời cơ tốt nhất để lật đổ hoàng hậu, tiếc là lại uống phí thế... Trầm Ngư, muội có biết hôm nay Hy Hòa thua ở nước nào không?”.

Khương Trầm Ngư chần chừ đáp: “Bởi vì... công tử nhúng tay?”.

Khương Họa Nguyệt trừng mắt lườm nàng: “Muội ấy, thấy Kỳ Úc hầu là xiêu hồn lạc phách, trong đầu chỉ có công tử của muội ấy!”.

Khương Trầm Ngư then thùng đỏ mặt, Khương Họa Nguyệt nhìn thấy bộ dạng này của nàng, đành cười lắc đầu than: “Được rồi được rồi, cứ coi là vì thế đi, có điều, điều này cũng vừa hay cho thấy một điểm quan trọng nhất – Hy Hòa tuy được sủng ái, nhưng ngoài hoàng ân ra thì không có gì khác”.

Khương Trầm Ngư trong lòng chấn động, hiểu ra ý ở ngoài lời.

“Việc ngày hôm nay nếu đổi lại là tỉ, tỉ sẽ không cần tự mình đến quỳ trước điện, chỉ cần nhờ phụ thân liên minh với các đại thần trong triều cùng dâng sớ, trách hoàng hậu dạy cháu không nghiêm, dung túng cho cháu làm bừa, dẫn đến thánh chỉ rơi xuống nước, xúc phạm thiên uy. Đến lúc đó, hết tấu sớ này đến tấu sớ khác được dâng lên, cho dù có ngự quyền của tiên đế thì đã sao nào? Cũng không thể giữ được Tiết gia. Cho nên...”. Khương Họa Nguyệt vừa thông thả chải mái tóc dài, vừa đắc ý nói, “Có khuyh quốc khuyh thành hơn nữa, có sủng ái một người giữa ba ngàn cung tần đi nữa thì đã sao? Không có nền tảng gia tộc và thế lực trong triều chống lưng phía sau, thì trong chốn hoàng cung địa ngục này, sức lực một người sao có thể làm được gì?”.

Khương Trầm Ngư cúi đầu không tiếp lời.

“Trước đây tỉ còn quá đề cao ả ta, coi ả ta là kẻ địch, đến giờ nhìn lại, cũng chẳng qua chỉ là như thế. Khi sự việc liên can tới Tiết gia, đến hoàng thượng cũng chỉ nghĩ làm thế nào để bảo vệ họ Tiết, mà không phải là làm thế nào đòi lại công bằng cho yêu phi. Cho nên mới nói, cá chạch mãi chỉ là cá chạch, vùng vẫy thế nào đi nữa cũng không thể ra khỏi ao đầm...”.

Khương Trầm Ngư đột nhiên đứng dậy, nói: “Tỉ tỉ, muội phải về rồi”.

Khương Họa Nguyệt sững người, tức thời hiểu ra, trong ánh mắt lóe lên một tia mỉa mai, cười nói: “Tỉ biết muội cảm thấy những chuyện ghen tuông tranh giành này thực buồn nôn, không muốn nghe. Nhưng muội nghĩ xem, tỉ tỉ đáng thương của muội mỗi ngày đều sống như vậy trong cung, không biết chừng ngày nào đó, kẻ bị tính sổ chính là tỉ. Bỏ đi, bỏ đi, cảm giác này, người ngoài sao có thể hiểu được? Tỉ cũng chỉ là nhất thời bức tức mà thôi, muội không muốn nghe, tỉ không nói nữa là được”.

Bị nàng nói như vậy, Khương Trầm Ngư không khỏi hổ thẹn, bước lên phía trước nắm lấy tay nàng nói: “Tỉ tỉ, muội không phải không muốn nghe, chỉ là...”.

“Tỉ hiểu rồi, đừng nói nữa”. Khương Họa Nguyệt nhìn bản thân trong gương đồng, mày mi vẫn mềm mại, dịu dàng như vẽ nhưng đôi mắt đã không còn vẻ trong sáng, đâu còn điểm nào của Khương đại tiểu thư trong khuê các không màng thế sự lúc ban đầu? Lại nhìn muội muội phía sau lưng, chỉ kém nàng có ba tuổi, nhưng rõ ràng là hai mẫu người khác nhau. Nàng đã kinh qua gió sương mà tiêu tụy, còn muội muội vẫn được gia tộc che chở, giống như hoa tươi thuần khiết ban sớm. Nghĩ đến đây, không khỏi cảm khái: “Nghĩ lại, người tốt số nhất nhà ta chính là muội, không chỉ cha mẹ yêu chiều như bảo bối, hơn nữa nghe nói còn sắp xếp hôn sự với Kỳ Úc hầu?”.

Khương Trầm Ngư cắn môi, mãi sau mới nhẹ nhàng gật đầu.

“Tốt quá, muội chẳng phải ngưỡng mộ y đã lâu sao? Bây giờ cuối cùng đã được thỏa nguyện”.

“Chuyện này vẫn chưa thành mà...”.

“Sao có thể không thành? Đê đô hiện nay, cũng chỉ có muội mới xứng với con người tựa tiên nhân đó”. Khương Họa Nguyệt cười nhạt, “Bản lĩnh của y, hôm nay muội cũng thấy rồi chứ? Hoàng thượng cực kỳ coi trọng y, không chỉ đại sự trong triều, bây giờ đến chuyện trong nội cung cũng bắt đầu nghe lời y. Một khi hai nhà Cơ, Khương liên hôn, thì sẽ không sợ Tiết gia nữa. Xem kìa, sao muội lại chau mày thế, vừa

nghe đến chuyện tranh quyền đoạt thế là muối lại chán ghét, muối muối ngọc này, phu quân mà muối được gả không phải bình dân bách tính mà là trọng thần đương triều, muối sao có thể thoát khỏi chốn thị phi?”.

Trong lòng Khương Trầm Ngư biết rõ lời tỉ tỉ nói là sự thực, chính vì như thế, nàng lại càng cảm thấy bi ai hơn. Nàng đối với Cơ Anh đúng là chân thành ngưỡng mộ, nhưng đối với gia tộc mà nói, lợi ích của việc liên hôn càng quan trọng hơn. Thế gian này, quả nhiên dễ dính đến vinh hoa phú quý thì không thể thuần khiết được nữa.

Khương Họa Nguyệt lấy một chiếc trâm ngọc từ trong hộp nữ trang ra, trên đầu trâm nằm một viên minh châu to bằng quả nhãn, phát ra ánh sáng lấp lánh.

“Đây là viên minh châu tuyệt thế mà sứ thần Nghi quốc tiến cống, trên đời chỉ có một đôi. Hoàng thượng sai thưởng cho tỉ và Hy Hòa, mỗi người một viên.

Viên này tên là ‘Trường Tương Thủ’ còn viên của nàng ta tên là ‘Vật Tương Vong’ (11) . Tỉ mời thợ khéo đến chế tác nó thành chiếc trâm, bây giờ tặng lại uội, làm quà chúc mừng hôn lễ”.

Khương Trầm Ngư vội vàng quỳ xuống tạ ơn, cung kính đón lấy, trâm ngọc trong lòng bàn tay tỏa ánh sáng khiến làn da biến thành màu xanh nhàn nhạt.

Khương Họa Nguyệt chăm chú nhìn chiếc trâm đó, ánh mắt dịu dàng lại đầy vẻ tang thương: “Cầu uội sẽ thực sự được như cái tên đó, cùng với lang quân trọn đời bên nhau, ân ái bạc đầu”.

Trường Tương Thủ... sao? Đúng là một cái tên hay.

Khương Trầm Ngư nâng chiếc trâm đó lên, trong lòng trăm ngàn cảm xúc đan xen. Nhưng, nàng và Khương Họa Nguyệt lúc này lại không ngờ rằng, chính vì đôi minh châu này, vận mệnh của hai người cùng Hy Hòa, và tất cả những người có liên quan đến sự việc ngày hôm nay đều quần lấy nhau.

Gọi là “Trường Tương Thủ”, vừa hay chia ly.

Gọi là “Vật Tương Vong”, nhưng lại tiêu tan.

Một mối bi hoan xưa khó vẹn toàn, thế sự chưa từng được như ý.

Ngày hôm nay, khi Khương Trầm Ngư đang chải đầu, a hoàn thân cận Ác Du vui vẻ chạy vào nói: “Chúc mừng tiểu thư! Chúc mừng tiểu thư!”.

Hoài Cẩn đang giúp nàng chải đầu hứ một tiếng: “Gì mà mừng rỡ thế, đến mức mới sáng sớm ra đã kêu om sòm vậy?”.

Ác Du cười hì hì, nháy mắt nói: “Đúng là đại hỷ mà, phu nhân mời Hoàng Kim Bà khéo mồm nhất kinh thành, nhờ bà ấy đến chỗ Kỳ Úc hầu làm mối cho tiểu thư, bây giờ đang viết canh thiệp(12) ở trong sảnh trước đó”.

Khương Trầm Ngư vừa thẹn thùng vừa vui mừng, bỗng chốc mặt đỏ bừng bừng.

Ác Du nắm tay nàng, nói: “Tiểu thư, chúng ta đi xem đi!”.

Hoài Cẩn nhíu mày: “Bây giờ sao tiểu thư có thể xuất đầu lộ diện?”.

“Muội đâu có nói phải vào trong xem, chúng ta đứng ở bên ngoài nhìn lên một cái thôi mà, tiểu thư, nghe nói Hoàng Kim Bà khéo ăn khéo nói, mặt rõ nói thành tiên nữ, chết cũng có thể nói thành sống, tiểu thư không tò mò sao?”.

Khương Trầm Ngư tuy cảm thấy không thỏa, nhưng rốt cuộc không thắng nổi sự tò mò, lập tức thay áo theo Ác Du đi về sảnh trước. Nàng đi vào từ cửa ngách, cách một tấm bình phong, thấy mẫu thân và một phụ nữ chạc tứ tuần đang ngồi uống trà, không cần nói, người phụ nữ đó chắc chắn là Hoàng Kim Bà danh tiếng lừng lẫy!

Người phụ nữ mi dài, trán rộng, cằm nhọn, tướng mạo ghê gớm, lúc này trong tay đang mở một tấm thiệp ra, đọc một hồi rồi nói: “Tốt. Cái tên này, niên canh này, bát tự này của tam tiểu thư, thực sự là tướng đại phú đại quý! Hầu gia rõ ràng chẳng có lý gì mà từ chối cả! Bát tự(13) đẹp, bát tự đẹp lắm!”.

Ác Du ghé đầu lại, khẽ gọi: “Tiểu thư, bà ấy nói bát tự của tiểu thư đẹp!”

Khương Trầm Ngư cười nhạt một tiếng, thầm nghĩ một bà mối thì sao hiểu được bát tự mệnh lý, rõ ràng là chọn những điều gia chủ thích nghe để nói thôi.

Khương phu nhân nói: “Tất cả đều nhờ bà”.

Hoàng Kim Bà xua xua tay, nói: “Phu nhân đâu cần nói thế tam tiểu thư của quý phủ là mỹ nhân nổi tiếng của Bích quốc ta, không chỉ người đẹp tài cao, tính tình tốt đẹp, có thể mai mối ột cô nương như thế này, đúng là vận may của Hoàng Kim Bà tôi! Lại nói Kỳ Úc hầu kia là nhân vật thế nào, nếu như tôi có thể se được mối duyên lành trời đất sắp đặt này, đúng là ơn trời ơn Phật, không biết khiến cho bao đồng nghiệp phải ghen tị. Phu nhân, xin người cứ an tâm, bà già tôi dám võ ngực nói, chuyện hôn sự này, chắc chắn sẽ thành! Đến lúc đó, xin phu nhân thưởng cho tôi một ly rượu hỷ!”.

Khương phu nhân nghe những lời này quả nhiên thích chí, vừa cười vừa thưởng bạc. Hoàng Kim Bà cũng không nhiều lời, đứng dậy nói: “Việc không nên chậm trễ, tôi phải đến phủ hầu gia đưa canh thiệp, ba ngày sau lại lấy canh thiệp của hầu gia mang về”.

Khương phu nhân tiến ra đến ngoài cửa sảnh, lúc này mới quay đầu lại nhìn bức bình phong, cười nói: “Ra đi”.

Khương Trầm Ngư biết mẫu thân đã biết mình nấp phía sau, đành bước ra ngoài, nhưng thấy ánh mắt mẫu thân nhìn mình đầy vẻ vui mừng, nàng liền thấy mất tự nhiên, vội vàng cúi đầu xuống.

Khương phu nhân kéo tay nàng cùng ngồi xuống, nói: “Tính toán xong hôn sự của con, ta cũng an tâm”.

“Mẫu thân vất vả rồi”.

Khương phu nhân vén mấy sợi tóc mai bên tai nàng ra phía sau, xúc động nói: “Đúng là chớp mắt một cái, con gái nhỏ của ta đã lớn thế này, đến tuổi xuất giá rồi. Trong ba đứa con của ta, ca ca của con Hiếu Thành tuy là nam tử, nhưng từ nhỏ đã không giỏi giang, văn dốt võ dốt, tuy nhờ phúc của cha con mà trở thành Vũ lâm quân kỳ đô úy, đời này e rằng cũng chỉ sống như vậy thôi; tỉ tỉ Họa Nguyệt của con tuy khôn khéo, nhưng tính hiếu thắng khó tránh khỏi sắc sảo chua ngoa; còn con, người xinh đẹp, tính nết na, đối nhân xử thế có chừng mực nhất, nhưng lại quá lương thiện, ta thực sự lo con sau này bị thua thiệt, cho nên, nghĩ đi nghĩ lại, trong đám vương tôn công tử trong triều, người có thể che chở con cả đời phú quý lại đối đãi khoan hậu, cũng chỉ có Kỳ Úc hầu thôi”.

“Mẫu thân...”, Khương Trầm Ngư cầm tay mẫu thân, chỉ cảm thấy trong lòng ấm áp, đương lúc cảm động, một gia bộc vội vã đến báo: “Tam tiểu thư, có khách tới thăm”.

Nàng có khách sao? Ai đến thăm nàng vào lúc này nhỉ?

Khương phu nhân đứng dậy, nói: “Con mời khách vào đây đi. Ta về phòng trước, Trầm Ngư con nhớ phải tiếp đãi người ta chu đáo, đừng để chậm trễ”.

Khương Trầm Ngư tiễn mẫu thân, lại thấy một thiếu niên áo xanh theo sau gia bộc bước vào trong đại sảnh, ánh nắng ngày đông chiếu trên gương mặt người đó, nàng không kìm được “a” một tiếng.

“Tiểu sinh Loan Triệu, tham kiến Khương tiểu tử”. Đôi mắt thiếu niên đảo không ngừng, tươi cười bước lên nắm tay nàng, cử chỉ thật bột chộp.

Khương Trầm Ngư vội vàng đuổi hết người hầu ra, thấp giọng nói: “Công chúa, sao nàng lại đến đây?”.

Hóa ra, thiếu niên đầu đội mũ quả dưa, thân hình gầy gò này không phải ai khác mà chính là Chiêu Loan công chúa nữ cải nam trang.

Chiêu Loan lâu bầu đáp: “Trong cung chán chết đi, nên ta mới xuất cung đi chơi, chẳng ngờ đi vội quá, đến một xu cũng chẳng đem theo, vừa hay ngang qua hữu tướng phủ, liền chạy đến tìm tỉ xin giúp đỡ”.

Khương Trầm Ngư giật thót mình: “Công chúa lén xuất cung?”.

“Cứ cho là thế đi nhưng mà, trước đây ta cũng xuất cung đi chơi rồi, hoàng huynh biết nhưng mắt nhắm mắt mở vờ không biết thôi. Chỉ cần không đến tai thái hậu thì thế nào cũng dễ nói”. Chiêu Loan vừa nói, vừa lắc lắc tay nàng. “Tỉ tử tốt cho ta mượn tiền đi, lúc về ta sẽ trả tử”.

Khương Trầm Ngư nghĩ, công chúa bướng bỉnh này đã tìm đến cửa, lại nghĩ bản thân không có cách nào khác, bây giờ chỉ có một cách vừa cầm chân nàng, vừa sai người vào trong cung báo tin, để hoàng thượng định đoạt. Thế nên nói: “Bên ngoài người đông việc nhiều, có gì hay chứ? Công chúa đã đến đây, chi bằng ở đây chơi với ta đi, trù nường trong phủ làm bánh rất ngon...”.

Nàng còn chưa dứt lời, Chiêu Loan đã nhõng nhẽo nói: “Ai da, trong phủ này thì có gì hay ho chứ, ta thích những thứ mới mẻ kích thích bên ngoài cơ, tử tử tốt, hay là tử ra ngoài chơi với ta đi, tử cả ngày ở trong phủ cũng cảm thấy vô vị chứ?”.

“Ta...”.

“Đừng này kia gì nữa, mau đi lấy tiền, nhân tiện cũng thay nam trang như ta, ta dẫn tử đến mấy nơi hay ho, đảm bảo tử sẽ được mở rộng tầm mắt”.

Nhìn bộ dạng hững hờ đó của Chiêu Loan, chắc là không giữ nàng ở trong nhà được. đành vậy, để nàng một mình đi làm loạn, không bằng mình đi cùng, ít nhất có thể trông coi không để nàng làm bừa. Nghĩ đến đây, Khương Trầm Ngư bèn thay y phục rồi mang theo ngân phiếu, xin phép mẫu thân xong lại bố trí bốn ám vệ theo bảo vệ rồi mới ra ngoài.

Dọc đường Chiêu Loan quả nhiên rất thông thạo phố lớn ngõ nhỏ, đặc biệt dẫn nàng qua mấy nơi đến một người sống ở kinh thành mười lăm năm như nàng cũng lần đầu tiên biết tới.

Đầu tiên là một tiệm bán mì trong một ngõ nhỏ cực kỳ hẻo lánh khách ăn không nhiều, bàn cũng chỉ có bốn chiếc, bát thô dưa tre, nhìn cực kỳ giản dị. Khương Trầm Ngư còn sợ không sạch sẽ, nhưng đến khi bát mì đó được bê lên, vừa ngửi thấy mùi thơm sộc vào mũi, cái gì nàng cũng quên hết.

Ăn xong Chiêu Loan hỏi nàng: “Thế nào?”.

Khương Trầm Ngư hít sâu một hơi, lại thở dài, đáp: “Hôm nay mới biết mì trước đây ta ăn đều uống phí. Tài nghệ của thím này quả thực cao thâm”.

“Đúng vậy, đến Ngôn Duệ cũng không chối từ được sức hấp dẫn của món mì Phương gia này, huống hồ là tử”.

Khương Trầm Ngư cả kinh: “Đây là mì của Phương gia?”.

Chiêu Loan gật đầu: “Tiếc là vị chính chủ kia đã chết, người làm mì bây giờ nghe nói là phụ bếp trước đây của bà. Đến mì của phụ bếp làm ra còn có mùi vị thượng đẳng như thế, không được đích thân nếm mì Phương gia chính tông ngày trước, đúng là đáng tiếc thay!”.

Khương Trầm Ngư quay đầu nhìn người phụ nữ đang luộc mì trước mặt, trong lòng chạnh buồn. Trước kia, mẫu thân Phương thị của Hy Hòa có phải đã đứng ở đây bán mì cả ngày không? Vậy thì Hy Hòa có phải cũng từng ở đây lau bàn rửa bát không? Ai có thể ngờ, cô gái nhà nghèo áo thớ chân trần ngày xưa giờ đã trở thành đế vương phi trong nội viện thâm cung?

Cảnh ngộ đời người, quả thực khó nói...

Tiếp đó, họ đến một quán trà, cũng là một cửa tiệm be bé trong con phố nhỏ, lầu trên lầu dưới đều chật ních người, Khương Trầm Ngư vốn định bỏ nhiều tiền thuê một nhà Phòng, nhưng Chiêu Loan lại kéo nàng đứng bên cạnh chiếc cột, suýt một tiếng. Chỉ nghe tiếng mõ đập vang trên bàn, tiên sinh thuyết thư phía sau rèm vừa mở miệng, Khương Trầm Ngư lập tức ngẩn ra – nữ nhân?

Tiên sinh thuyết thư ở đây lại là nữ nhân?

Hơn nữa nữ nhân này có giọng nói rất hay và tình cảm, linh hoạt sống động, tạo được bầu không khí khẩn trương khiến người nghe hồi hộp, nghe đến mức tim đập thình thịch.

Nghe xong một đoạn “Thách đấu Tiểu Khang Vương” xong, Chiêu Loan kéo nàng ra khỏi quán trà, cười nói: “Thế nào?”.

“Ngày trước khi gia phụ tổ chức tiệc mừng thọ cũng từng mời tiên sinh nổi tiếng nhất kinh thành của Tỉnh Bích quán đến phủ kể chuyện, cứ tưởng là kỹ ảo diễn thuyết đã cực kỳ tuyệt diệu, đến hôm nay mới biết núi cao còn có núi cao hơn”.

“Vị tiên sinh thuyết thư Tần nương này là một quả phụ, vốn tướng công của nàng ta mới là tiên sinh kể chuyện trong quán trà này, nhưng không may ba năm trước mắc bệnh hiểm nghèo đã qua đời. Bây giờ Tần nương kể chuyện ở đây cũng không phải vì kiếm tiền mà xuất đầu lộ diện, mà vì nàng ta cho rằng chỉ có cách này mới có thể tưởng niệm tướng công của mình. Nàng ta từng nói: ‘Mỗi khi tôi đứng ở nơi tướng công tôi từng đứng, gõ chiếc mõ mà tướng công tôi từng dùng và kể những câu chuyện mà tướng công tôi từng kể, tôi cảm thấy chàng chưa hề rời bỏ tôi, mà vẫn theo sát bên tôi’, khi đó, đúng là xúc động suýt rơi nước mắt”.

Khương Trầm Ngư nghiêng ngẫm hai câu đó, không kìm được có phần ngây dại.

Chiêu Loan bỗng bật cười, ghé vào tai nàng nói: “Tỉ tỉ, nhìn qua bên kia đi!”.

Nàng nhìn theo hướng Chiêu Loan chỉ, thấy một nam tử đứng bên ngoài cửa sổ quán trà, nhìn vào bên trong, không hề nhúc nhích. Nam tử khoảng chừng hơn ba mươi tuổi, dáng vẻ cao to, tướng mạo đường đường, giữa ngày đông lạnh giá chỉ mặc độc một chiếc áo da rách nát, để lộ ra quá nửa bộ ngực trần cũng không sợ lạnh, trên vai còn vắt một cái đuôi lợn, giữa eo giắt một con dao. Nhìn cách ăn mặc, hẳn là một đồ tể.

Chiêu Loan giải thích: “Đồ tể này tên là Phan Phương, thích Tần nương đã lâu, thường xuyên đứng ở bên ngoài nhìn trộm nàng kể chuyện”.

“Đến chuyện này công chúa cũng biết sao?”.

Chiêu Loan đắc ý: “Đúng thế, trong kinh thành này có chuyện gì ta muốn biết mà lại không biết được chứ! Đi nào, ta dẫn tỉ đi xem cây mai đẹp nhất trong kinh thành!”. Vừa bước được mấy bước, nàng ta bỗng thất sắc, nói: “Gay rồi!”.

Khương Trầm Ngư còn chưa phản ứng kịp, Chiêu Loan đã lôi nàng trở lại quán trà, nấp sau cửa.

“Sao thế?”. Khương Trầm Ngư dòm qua khe cửa nhìn ra ngoài, thấy đường phố bên ngoài vẫn thế, người đi đường tấp nập năm tấp ba, quây hàng lác đác, nếu có gì khác biệt, thì đó chính là một cỗ xe ngựa từ trong góc nọ ngoặt ra, không mau không chậm đi về phía này.

Chiêu Loan lo lắng nói: “Sao lại đen đủi thế, kinh thành rộng như thế, sao lại gặp nhau ở đây! Tỉ đã thấy chưa?”.

“Gì cơ?”.

“Ai da, Bạch Trạch đó!”.

Một lời như sét đánh ngang tai làm toàn thân Khương Trầm Ngư rung động, lại chăm chú nhìn kỹ, quả nhiên thấy cỗ xe ngựa đó tuy đơn giản mộc mạc, không hề hút mắt, nhưng trên càng xe lại vẽ một con Bạch Trạch.

Bạch Trạch chính là thần thú trên núi Côn Luân, có thể nói tiếng người, thông hiểu nhân tình, hiếm khi xuất hiện, nếu có thánh quân trị lý thiên hạ, thì nó sẽ dâng thư mà tới. Từ khi đương kim thiên tử Chiêu Doãn đăng cơ, ban biểu tượng(14) này cho Cơ Anh, từ đó, Bạch Trạch trở thành tượng trưng thân phận độc nhất vô nhị của Kỳ Úc hầu.

Cũng có nghĩa là, người trong xe là... công tử?

Sao công tử lại đến đây? Khương Trầm Ngư bắt giắc vò vạt áo phía trước của mình, thấy cỗ xe đó tới gần quán trà, chậm chậm dừng lại, vừa hay dừng cạnh đồ tể tên Phan Phương đó.

Sau đó, cửa xe mở ra, Cơ Anh toàn thân áo trắng bước xuống xe, chấp tay hành đại lễ với Phan Phương.

Chiêu Loan thì thào: “A, hóa ra y tới để tìm Phan Phương, thật kỳ lạ, hai người họ biết nhau sao?”.

Cơ Anh và Phan Phương bắt đầu trò chuyện, ánh nắng chiều lên người họ, mỗi một biểu cảm, mỗi một động tác của chàng thậm chí mỗi một nếp nhăn trên áo chàng đều vô cùng rõ ràng.

Khương Trầm Ngư không khỏi xúc động, họ như thế này rồi cuộc là có duyên hay là vô duyên? Nếu là vô duyên, kinh thành rộng lớn là vậy, mà nàng ngàn năm mới ra khỏi phủ một lần, lại trùng hợp gặp chàng như thế, nhưng nếu là có duyên, vậy sao bà mối của nhà nàng đi đến phủ chàng cầu thân chàng lại không ở nhà mà đến nơi này?

Tai nghe thấy Phan Phương nói: “Phan mỗ là một kẻ lỗ mãng, đã không mơ mộng làm quan, hầu gia hà tất phải ép người?”.

Cơ Anh mỉm cười: “Phan huynh đúng là quá khiêm nhường. Trên đời này, ngàn dặm cưỡi ngựa đánh giặc cỏ, vạn quân đơn thương chém đầu thù, có thể có mấy người? Huynh từ nhỏ đã theo cha tòng quân, tinh thông binh pháp, giỏi dùng trường thương, mười sáu tuổi đã đánh bại đại tướng Nghi quốc – Nhan Hoài, mười chín tuổi thụ phong Khinh xa tướng quân... Vinh quang như thế, sao có thể gói gọn trong ba chữ ‘kẻ lỗ mãng’?”.

Chiêu Loan “oa” một tiếng, ghé sát tai Khương Trầm Ngư thì thào: “Không ngờ tên đồ tể này lại lợi hại thế!”.

Khương Trầm Ngư đưa tay vuốt nàng, ý bảo nàng nghe tiếp.

Phan Phương hơi lộ vẻ xúc động, nhưng cuối cùng vẫn cười thê lương, trầm giọng nói: “Hầu gia quả nhiên đã tường tỏ quá khứ của Phương mỗ, vậy thì ngài càng nên biết rằng, Phan mỗ vì cái gì mà mất chức bị đuổi về quê. Con trai của một tên phản tướng nào có mặt mũi đâu mà tiếp tục ra sa trường?”.

Cơ Anh chăm chú nhìn y, trong ánh mắt thoáng sắc bi ai: “Thật không ngờ...”.

“Đúng thế, chẳng có ai ngờ, cha ta lại làm phản...”.

“Điều ta không ngờ là huynh”.

Phan Phương sững lại: “Ta?”.

“Đúng”. Ánh mắt Cơ Anh sáng lên, chăm chú nhìn Phan Phương không rời một khắc, “Ta không ngờ là Phản lão tướng quân một đời anh hùng lại có thể sinh ra một đứa con kém cỏi như thế. Không những chưa từng nghĩ cách lấy lại thanh danh cho cha, trả lại sự trong sạch cho ông ấy, mà lại nghe theo người khác, đen trắng không phân, cam chịu sa ngã...”.

Phan Phương chớp lấy tay chàng, gấp gấp hỏi: “Ngài nói gì?”.

“Ta nói gì ư? Ta nói – lẽ nào huynh thực sự cho rằng phụ thân huynh tạo phản? Thật sự cho rằng ông ấy sau khi bị bắt làm tù binh, không chịu được tra tấn, nên tiết lộ quân tình?”.

Về mặt của Phan Phương không chỉ dùng hai từ “chấn động, kinh ngạc” là có thể hình dung, y tròn đôi mắt to như chuông đồng, run giọng nói: “Ngài nói... phụ thân ta bị oan? Nhưng khi đó rõ ràng có bức thư khai báo cha ta đích thân viết, còn có hai thuộc hạ của ông ấy cũng nói như vậy...”.

Cơ Anh cười nhạt: “Phan huynh tinh thông binh pháp, lẽ nào không biết hai kẻ ‘mượn đao giết người’ và ‘ăn không nói có’ sao?”.

Phan Phương ngây ra hồi lâu, cuối cùng mới từ từ thả tay Cơ Anh ra, lẩm bẩm nói: “Lẽ nào là giả... Lẽ nào mọi chuyện năm đó đều là giả?”.

Thư có thể giả, nhân chứng cũng có thể giả, nhưng”, nụ cười lạnh lùng của Cơ Anh chuyển thành cười mỉm, giống như gió xuân lướt trên cỏ xanh, sương sớm đọng lại trên hoa đỏ mang màu sắc dịu dàng nhất trên thế gian này, “phụ thân huynh không phải là giả, tình cảm cha con giữa huynh và ông ấy cũng không phải là giả. Lẽ nào đến huynh cũng không tin ông ấy sao?”.

Phan Phương đứng ngẩn ngơ một hồi lâu, bỗng dấm mạnh tay vào tường, mắt vẫn đỏ, nói: “Con sai rồi! Phụ thân con sai rồi! Đúng là con sai rồi!”.

Cơ Anh thông thả nói: “Người xưa đã khuất, nhưng bây giờ hối hận cũng vẫn chưa muộn”.

Phan Phương quay mình quỳ sụp trước mặt chàng, khấu đầu nói: “Tiểu nhân Phan Phương quỳ xin hầu gia thu nạp làm môn hạ, chỉ cần có thể giải oan cho gia phụ, nguyện óc lầy bùn cũng không chối từ!”.

Cơ Anh đỡ y dậy, ánh mắt sáng như sao, lẫn trong đó là nét cười lấp lánh: “Phan huynh đa lễ rồi, Anh vốn ngưỡng mộ tài năng mà đến, Phan huynh đồng ý chính là vinh hạnh của Anh. Chỉ có điều...”.

“Có điều gì?”.

Ánh mắt Cơ Anh xuyên qua cửa sổ, nhìn về bóng người sau rèm buồng trong quán trà: “Con đường làm quan đầy rẫy nguy hiểm, Anh có quyết tâm cùng

huynh báo thù, chỉ không biết Phan huynh có dũng khí vùng riu đâm thuyền(15) hay không?”.

Sắc mặt Phan Phương tức khắc trở nên trắng bệch. Y chăm chú nhìn bóng người kia, ánh mắt lóe lên bất định, rõ ràng do dự và đau khổ đến cực điểm. Từ góc của Khương Trầm Ngư nhìn qua, có thể thấy tay y đang nắm chặt thành nắm đấm bên cạnh vạt áo, các khớp xương đã bắt đầu trắng ra. Cuối cùng, bàn tay đó đột nhiên thả lỏng, Phan Phương ngẩng đầu nói: “Tiểu nhân hiểu rồi!”

Cùng kéo xe hươu(16) vốn chỉ là vọng tưởng, từ nay về sau, không dám nghĩ tới nữa!”.

Trái tim Khương Trầm Ngư chùng xuống, Phan Phương nói như thế cũng có nghĩa là sẽ từ bỏ Tần nương?

Ai ngờ Cơ Anh nghe xong lại cười phì, thư thả nói: “Phan huynh hiểu nhầm ý của Anh rồi”.

“Hả?”.

Cơ Anh rút một chiếc hộp nhỏ từ trong tay áo ra, đưa qua: “Đời người đau khổ mà ngắn ngủi, thời gian chớp nhoáng nhưng quý báu, Phan huynh đã đứng đây ngắm nhìn ba năm, còn bao nhiêu thời gian ba năm nữa để mà lần lữa? Đám tốt nên cầu lấy, lương duyên đừng chậm trễ, đi đi”. Nói rồi đẩy Phan Phương một cái, Phan Phương loạng choạng bước qua bậc cửa, khó khăn lắm mới đứng vững, lại nhìn thấy người người trong quán đều quay đầu lại nhìn mình, không gian yên tĩnh đến lạ thường.

Y nắm chặt chiếc hộp trong tay, sắc mặt từ đỏ chuyển sang trắng lại từ trắng chuyển sang đỏ, biến đổi mấy lần, mà người trong quán trà dường như thật sự muốn xem vở kịch này đến cùng, tất cả đều nín thở, im lặng.

Trước bao con mắt đang nhìn chăm chăm, Phan Phương bước từng bước một, vô cùng chậm rãi nhưng cực kỳ kiên định, đi tới trước bực kể chuyện, mở chiếc hộp ra, quỳ một chân xuống: “Phan Phương nghèo hèn, xin lấy Tần nương làm vợ”.

Quán trà trầm đi trong giây lát, sau đó vỡ òa trong tiếng vỗ tay như sấm dậy.

Chiêu Loan ngó chiếc cổ thon dài ra nhìn, liến thoắng nói: “Hóa ra trong hộp là thư cầu hôn! Không hổ là tên hồ ly chết tiệt, cái gì cũng chuẩn bị đầy đủ cả!”.

Tầm rèm trúc buồng rủ lay động, người sau rèm thở dài buồn bã: “Vốn là ước nguyện, đâu dám nhận chữ ‘xin’”.

Tiếng vỗ tay lại nổi lên, người người trong quán đứng dậy chúc tụng, mừng rỡ vì cặp trai tài gái sắc này cuối cùng đã thành đôi, còn ngoài quán, Cơ Anh ngồi trên xe ngựa, từ xa nhìn họ mỉm cười, ánh nắng mặt trời chiếu trên chiếc áo trắng của chàng và hình Bạch Trạch trên cang xe, trắng lóa như tuyết.

Chiêu Loan thở dài nói: “Không ngờ Tần nương cũng có tình ý với tên ngốc Phan Phương... Nghe nói họ là thanh mai trúc mã, sau đó tên ngốc Phan Phương tông quân đánh trận, Tần nương cũng gả cho người khác, đến khi tên ngốc quay về, chồng của Tần nương cũng chết, thời gian xoay vần, hai người còn có thể ở bên nhau đúng là ứng với hai chữ duyên phận”.

Khương Trầm Ngư nhìn mọi việc trước mắt, nhớ lại câu “đám tốt nên cầu lấy, lương duyên đừng chậm trễ” mà Cơ Anh vừa nói, trong lòng nảy nở một tình cảm quả đồi dịu dàng.

Bên kia, Phan Phương cầu hôn thành công, sau khi trao chiếc hộp ra sau rèm, lại nhìn bóng người sau rèm mấy cái, quay người vui vẻ bước ra, khom lưng hành đại lễ với Cơ Anh: “Nếu không phải là công tử nhắc

nhỏ, tiểu nhân đến nay vẫn mơ mơ tỉnh tỉnh, càng không có dũng khí cầu hôn Tần nương... Đa tạ đại ân của công Cơ Anh nhận một lễ này của y.”

Phan Phương lại nói: “Từ nay về sau, xin làm trâu làm ngựa cho công tử, công tử tùy ý sai bảo!”

Cơ Anh nói: “Không phải vội. Trước tiên huynh hãy lo hôn sự của mình, an tâm làm tân lang. Bao giờ khởi chiến, tự sẽ có chỗ dùng huynh”.

Phan Phương luôn miệng vâng dạ.

Cơ Anh quay người, đang định lên xe, đột nhiên dừng lại, nói: “A, đúng rồi, bây giờ đang có một việc phiền huynh giúp”.

Phan Phương vội vàng đáp: “Xin công tử dặn dò”.

Cơ Anh lại mỉm cười, khi Khương Trầm Ngư cảm thấy nụ cười này của chàng không giống với trước kia, bớt đi mấy phần trang trọng, thêm mấy phần giao hoạt, thì nhìn thấy ánh mắt của chàng đã chuyển sang chỗ bọn nàng trốn: “Trò hay hết rồi, hai vị vẫn còn chưa về nhà sao?”.

Chiêu Loan quay đầu định chạy, nhưng Phan Phương trong chớp mắt đã đứng trước mặt, thân hình khô vĩa đứng ở đó như một trái núi lấp kín toàn bộ lối đi.

Lúc này Khương Trầm Ngư mới biết hóa ra Cơ Anh đã sớm nhìn thấy bọn họ.

Chiêu Loan bước tới trước mặt Cơ Anh, cảm phẫn nói: “Con hồ ly chết tiệt nhà người mất thật là tinh! Người đi đường người, làm như không thấy không được à?”.

Cơ Anh vừa cười vừa lắc đầu, mở cửa xe ra, làm điệu bộ mời lên.

Chiêu Loan không sợ thái hậu không sợ hoàng đế, chỉ sợ mỗi mình chàng, bởi vì nàng hiểu rõ Kỳ Úc công tử tuy ôn hòa văn nhã, phong độ ngời ngời, nhưng một khi quyết định việc gì thì còn khó thay đổi hơn cả thánh chỉ. Chuyến này bị chàng tóm gọn, cuộc du ngoạn chỉ có thể dừng ở đây, nàng đành bĩu môi lên xe về không tình nguyện. Khương Trầm Ngư đương nghĩ nàng có nên lên cùng không thì Cơ Anh đã dặn dò phu xe mấy câu, phu xe vung roi lên đánh ngựa rời đi.

Chiêu Loan thò đầu ra cửa sổ, hét lên: “Tỉ tỉ, ta về trước đây, lần sau lại tìm tỉ đi chơi, nhân tiện trả tiền...”.

Nhìn thấy xe ngựa rẽ sang một góc, biến mất khỏi tầm mắt, mà Phan Phương cũng có việc cáo từ đi trước, cứ thế, trước cửa trà quán chỉ còn lại nàng và Cơ Anh.

Trái tim nàng đập loạn nhịp, nàng cúi đầu không dám nhìn chàng. Mũi người thấy mùi hương phật thủ cam thoang thoảng toát ra từ trên người chàng, nhất thời, nàng lại càng lúng túng không biết phải làm gì.

“Tiểu thư của Khương gia?”. Lời hỏi han bằng một giọng nói trầm ấm, vô cùng lễ độ truyền đến tai nàng, lại làm tim nàng đập thình thịch lần nữa.

Hóa ra chàng thực sự biết nàng... Khương Trầm Ngư vội vàng thỉnh an: “Khương Trầm Ngư tham kiến hầu gia”.

Nàng ngược mắt, thứ nhìn thấy vẫn là nụ cười nhàn nhạt tựa như nước. So với vẻ lúng túng ngượng ngùng của nàng, Cơ Anh rõ ràng trấn tĩnh hơn nhiều, gương mặt chàng vô cùng ung dung: “Sắc trời đã muộn, Anh đưa tiểu thư về phủ nhé”.

Trong tim nàng vừa lo lại vừa mừng, thẹn thùng gật gật đầu.

Chiếc xe ngựa duy nhất đã rời đi, hai người đành phải đi bộ. Khương Trầm Ngư nhìn bóng chàng và nàng in trên mặt đất, tất cả xung quanh đều hóa thành hư vô trong sắc chiều, chỉ còn lại bóng của hai người bị ánh tà dương kéo dài, thật dài.

Mơ hồ như mộng cảnh.

Không, cho dù là trong giấc mộng xa xỉ nhất, nàng cũng chưa từng nghĩ, có một ngày nàng sẽ cùng Cơ Anh sánh vai dạo bước.

Chàng biết nàng.

Chàng đưa nàng về phủ.

Không có câu hỏi, không có trách cứ, cũng không có lời nói dư thừa nào, cứ lặng lẽ như thế đưa nàng về nhà.

“Ngài...”. Cuối cùng nàng không kìm nổi cất tiếng hỏi, “Sao ngài lại biết ta và công chúa ở đó? Sao lại biết... thân phận của ta?”.

“Ta nhìn thấy đám vệ của quý phủ”.

Hóa ra là như thế. Tương truyền Kỳ Úc hầu không chỉ tao nhã phong lưu, võ công cũng cực cao, chẳng trách những đám vệ đó rõ ràng đã nấp trong góc khuất, nhưng vẫn bị chàng nhận ra.

“Ta... ta cải trang thành thế này, cùng công chúa đi chơi phố, rất... thất lễ phải không?”. Nàng lo lắng nhìn chàng, sợ rằng chàng sẽ coi nàng là một nữ tử dễ dãi, nhưng Cơ Anh vẫn mỉm cười như trước, trong giọng nói xen lẫn sự dịu dàng thật khê: “Không đâu, tiểu thư mặc nam trang rất đẹp”.

Chàng đang khen nàng đẹp ư? Khương Trầm Ngư cắn môi, trái tim dường như đã sắp nhảy lên tận cổ họng rồi.

“Càng hưởng hồ”, Cơ Anh lại nói, “quán rượu lầu trà vốn là nơi người ta tiêu khiển vui chơi, nam tử có thể đến, nữ tử có gì mà không đến được chứ”.

Khương Trầm Ngư nghe thấy càng vui mừng, Cơ Anh quả nhiên là một nam tử phi phàm, không chỉ không có cái nhìn thiên cận, khắt khe, mà còn biết hóa giải sự khó xử của người khác, ở bên chàng giống như tắm trong gió xuân, chẳng trách lại có một tỉ tỉ như thế (17).

Còn định nói mấy câu nữa, nhưng chớp mắt đã tới tường phủ, Cơ Anh dừng lại cách cổng khoảng mười thước, chấp tay nói: “Thứ cho Anh chỉ có thể tiến đến đây”.

“Đa tạ... công tử”. Vốn định gọi chàng là hầu gia, nhưng lời đến bên miệng, cuối cùng lại biến thành công tử. Bởi vì, chàng đối với nàng xưa nay chưa bao giờ liên quan đến tước vị thân phận...

Khương Trầm Ngư cắn môi, cố gắng hết sức không để lộ vẻ mặt lưu luyến quá mức, rảo bước vào trong cổng phủ. Nhưng sau khi qua cổng, vẫn không kìm được quay đầu lại nhìn thấy Cơ Anh đứng nguyên chỗ cũ, ánh mắt không dời theo nàng mà nhìn mặt đất phía trước chàng, thần sắc chăm chú như đang suy ngẫm điều gì.

Chàng đang nghĩ gì thế?

Tại sao con người đó khi không có ai ở bên nhìn chàng, chàng lại không bao giờ cười?

Tại sao rõ ràng chàng đối với nàng lễ nghi có thừa, nhưng trước sau vẫn đem lại cho nàng một cảm giác vô cùng xa cách?

Công tử... Khương Trầm Ngư nhìn bóng người cao lớn như ngọc tạc dưới ánh tà dương đó, lòng thoáng nghĩ, rốt cuộc chàng có biết không, hoặc là, rốt cuộc chàng có bằng lòng để nàng trở thành... thê tử của chàng không?

Ghi chú: (1) Theo phong tục của người Trung Quốc, con trai mười ba tuổi làm lễ đội mũ, con gái mười lăm tuổi làm lễ cài trâm (cạp kê), đánh dấu là người trưởng thành, đến tuổi dựng vợ gả chồng (ND).

(2) “Trầm Ngư, Lạc Nhạn, Bế Hoa, Tu Nguyệt” là những từ thường dùng để miêu tả dung mạo của người con gái, ý chỉ dung mạo xinh đẹp khiến cá phải lặn, chim phải sa, hoa phải cụp cánh, trăng phải thẹn. Trong văn hóa Trung Quốc, từ “trầm ngư” thường được chỉ người đẹp Tây Thi thời Chiến Quốc.

(3) Nhã đức khiêm cung, tiến lui hợp lẽ: Các đức tính cần có của một tiểu thư khuê các là Nhã (tao nhã), Đức (đức hạnh), Khiêm (khiêm nhường), Cung (cung kính), tiến lui hợp lẽ là hành xử mọi việc đều phải theo lẽ, căn cứ vào hoàn cảnh sao cho thỏa đáng (ND).

(4) Thế tập là chế độ truyền thừa tước vị, quan chức thời cổ đại, cũng có nghĩa là quan tước, quyền lực đời đời không thay đổi.

- (5) Nghệ tinh lục học, tài đủ chín nghề (nghệ tinh lục học, tài bị cửu năng): Chỉ một người có tài năng lớn, đa tài đa nghệ.
- (6) Tạ Quang Phát dịch: “Trông kìa trên khuỷu sông Kỳ, Bờ tre mới mọc xanh rì thướt tha. Có người quân tử tài ba, Như lo cắt dưa để mà lập thân. Dồi mài dúc chí siêng cần”. Thơ “Kỳ Úc” được coi là hình dung tiêu biểu về người quân tử trau dồi tài đức trong quan niệm của Nho giáo.
- (7) “Tăng Nhất A Hàm Kinh” là kinh điển cơ sở của Phật giáo (ND).
- (8) Linh thú Tư Thần tức gà trống gáy báo sáng (ND).
- (9) “Nội tắc” là một bộ phận của “Lễ ký”, nội dung chủ yếu là những lễ nghi, tôn thứ trong nhà (ND).
- (10) Trung lang tướng: Tên chức quan thời cổ, thống lĩnh thị vệ của hoàng đế.
- (11) “Trường Tương Thủ” nghĩa là “mãi bên nhau”, “Vật Tương Vong” nghĩa là “chớ quên nhau”.
- (12) Canh thiếp: Thiếp viết tên tuổi và quê quán của nam, nữ khi đính hôn.
- (13) Bát tự: Tám chữ can chi chỉ về năm, tháng, ngày, giờ sinh đẻ của một người, nhà thuật số thường lấy tám chữ ấy mà suy đoán họa phúc cát hung của đời người.
- (14) Từ gốc là “Đồ đẳng” – totem, vật tổ, chúng tôi dịch thoát cho hợp với văn cảnh, vì hình Bạch Trạch không đại diện ột thị tộc, mà đại diện ột quyền lực (ND).
- (15) Vung rìu đắm thuyền (Phá phủ trầm chu): ý chỉ không chừa lại đường lui, quyết đánh thắng mới thôi (ND).
- (16) Cùng kéo xe hươu (cộng văn lộc xa): ý chỉ vợ chồng đồng lòng, an bản lạc đạo (ND).
- (17) Tỉ tử ở đây chỉ Cơ Hốt – phi tử được mệnh danh là tài hoa xuất chúng.

2. Hồi Thứ Hai

Hồi Thứ Hai: Khởi Chiến

Sau khi Khương Trầm Ngư về phủ, vì trước đó đã bấm báo với Khương phu nhân, nên hữu tướng Khương Trọng về nhà cũng chỉ ca cẩm vài câu chứ không trách mắng nhiều.

Nhưng Chiêu Loan công chúa lại xui xẻo hơn nhiều, bị dẫn đến ngự thư phòng đứng suốt một canh giờ, Chiêu Doãn vẫn miệt mài phê tấu chương, chẳng buồn nhìn nàng lấy một cái.

Chiêu Loan giậm giậm chân trái lên chân phải, lại giậm giậm chân phải lên chân trái, cứ thế mười mấy lần, cuối cùng không nhịn được kêu lên thảm thiết: “Hoàng huynh...”.

Trước ngự án, Chiêu Doãn vờ như không nghe thấy, vẫn vùi đầu trong đống tấu chương.

Chiêu Loan nghiêng răng, lại kêu: “Hoàng huynh ơi...”.

“Muội biết sai rồi chứ?”. Giọng nói của Chiêu Doãn không lạnh không nóng, từ trước bàn truyền tới.

Chiêu Loan cuống quýt gật đầu, ầm ục nói: “A Loan biết sai rồi, đứng lâu như thế hai chân sắp hóa đá rồi, hoàng huynh tha uội đi!”.

Chiêu Doãn mắt phượng khê nheo, liếc nàng một cái, thông thả nói: “Vậy nói xem, sai ở đâu?”.

Chiêu Loan cúi đầu, thành thật đáp: “Thần muội không nên ham chơi, tự mình xuất cung”.

“Còn gì nữa?”.

“Vẫn còn?”. Chiêu Loan lại nghĩ hồi lâu, “không nên không bấm báo trước cho hoàng huynh”.

Chiêu Doãn khẽ “hừ” một tiếng: “Trăm bận trăm công ngàn việc, làm gì có thời gian quản muội có ra khỏi cung hay không”.

Chiêu Loan nhìn trong mắt y thấp thoáng nét cười, biết mình bị trêu chọc, lập tức to gan hăn lên, cười nói: “Vâng, vâng, vâng, hoàng huynh cần chính yêu dân, vốn không nên bỏ tâm sức vào những việc vặt vãnh như thân muội, vậy thì tha uội đi!”.

“Muội ấy...”. Chiêu Doãn đặt bút xuống, nhìn muội muội duy nhất của mình, lắc đầu: “Cơ thể thái hậu đã không khỏe, muội không ở bên giường hầu hạ, trái lại chỉ ham chơi, tức là bất hiếu, đó là tội thứ nhất, muội là công chúa cao quý, thân phận quan trọng chừng nào, ra ngoài phải mang thị vệ đi cùng, sao có thể đi một mình, đó là tội thứ hai; muội tự mình rong chơi thì thôi, còn lôi kéo người khác đi cùng, làm bại hoại thanh danh khuê nữ, đó là tội thứ ba...”.

Chiêu Loan kêu lên: “Đội đã! Hoàng huynh, muội nào có làm bại hoại thanh danh người ta? Muội chỉ dẫn Khương gia tử tử đi ăn mì, nhân tiện nghe kể chuyện thôi, sao có thể bại hoại thanh danh được?”.

“Thiên kim tướng phủ, nữ đóng giả nam, đi vào phố chợ, còn không phải bại hoại thanh danh?”.

Chiêu Loan tự biết mình sai, đành cúi đầu, nhưng rốt cuộc vẫn không cam lòng, lại khẽ lầm rầm: “Phố chợ thì sao nào, chẳng phải phi tử nào đó của huynh cũng từ đó sinh ra sao, sao huynh không nói người ta không có thanh danh?”.

Chiêu Doãn nhú mày: “Muội nói gì?”.

“Không có gì. Muội có thể nói gì sao?”.

“Được rồi, muội lui ra đi. Chuyện hôm nay tạm thời thế thôi, không được tái diễn”.

Chiêu Loan mừng rỡ, vội vàng bái tạ: “Chỉ có hoàng huynh là thương muội nhất, hoàng huynh vạn tuế!”. Đương tung tăng định đi, Chiêu Doãn bỗng hỏi: “Khương Trầm Ngư là người như thế nào?”.

Mắt Chiêu Loan sáng lên, quay người lại vui vẻ trả lời: “Khương gia tử tử là một đại mỹ nhân! Tử ấy còn đẹp hơn Tây Hòa, Đông Hòa(1) gì đó nhiều, vừa dịu dàng vừa lương thiện, còn rất tài hoa nữa, chơi đàn cực hay...”.

Chiêu Doãn khoé mắt cong cong, nửa cười nửa không: “Nói thế tức là vừa có tài của Cơ Hốt, lại vừa có sắc của Hy Hòa?”.

Chiêu Loan “à” một tiếng: “Đúng! Chính là hình dung như thế! Quá chuẩn xác, không sai, tử ấy là một cô nương tốt như thế đấy!”.

“Được rồi biết rồi, muội về đi!”.

“Dạ!”. Chiêu Loan quay người bước ra ngoài. Nụ cười trên gương mặt Chiêu Doãn nhạt dần, y cúi đầu nhìn xuống thư án, giữa đồng tấu chương là một bức mật báo, phía trên chỉ viết một câu: “Hữu tướng có ý gả tiểu nữ Trầm Ngư cho Kỳ Úc hầu”.

Y chăm chú nhìn hàng chữ đó, trầm ngâm hồi lâu, rồi chợt gọi: “Điền Cửu”.

Điền Cửu xuất hiện trong thư phòng hệt như một bóng ma. “Gần đây hoàng hậu có động tĩnh gì không?”.

“Bẩm hoàng thượng, mỗi ngày hoàng hậu chỉ quan tâm chăm sóc Tiết Thái, không làm gì khác, cũng không có thư từ qua lại với phụ thân”.

“Vậy còn Tiết Túc thì sao?”.

“Trung lang tướng cả ngày chỉ uống rượu làm vui với tướng lĩnh, cũng không có gì lạ, có điều giờ Hợi một khắc đêm hôm qua, thị trung lang Điền Vinh, con rể của tả tướng đến phủ ông ta, hai người nói chuyện riêng một lúc, ngồi không đến thời gian một chén trà đã đi, còn nói chuyện gì, vẫn chưa biết được”.

Chiêu Doãn im lặng, cuối cùng đứng dậy nói: “Bãi giá, trẫm muốn đến Bảo Hoa cung”.

Điền Cửu khom mình lui ra, đổi lại là đại thái giám La Hoàn đến hầu hạ, một hàng người chậm rãi ra khỏi Cảnh Dương điện, đi tới Bảo Hoa cung. Trời đã vào đêm, cung đăng đều được thắp sáng, chiếu lên lưu ly, ngũ sắc lấp lánh.

Bảo Hoa cung xa xỉ hào nhoáng, trong đêm tối lại càng xán lạn, nhưng không thấy một bóng người.

Thấy tình cảnh này, trong lòng Chiêu Doãn đã rõ mấy phần, bèn vẫy tay bảo đám tùy tùng phía sau lui xuống, một mình bước vào cửa.

Đi xuyên qua hành lang dài hun hút, Bích trì hiện ra trước mắt, bên mặt nước có bậc thang, bậc thang uốn hình vòng cung cong cong, đáy hồ sâu ba thước đầy những mảnh sứ vỡ.

Bên cạnh hồ có một người đang ngồi.

Người đó xoa tung mái tóc dài, mặc chiếc váy lụa trắng muốt, phần dưới chiếc váy lụa vén cao, để lộ ra cặp đùi trắng muốt, mịn màng như ngọc tạc, đang ngâm trong làn nước. Trên mảnh đất trống cạnh nàng, chén rượu la liệt. Chén rượu mỏng tang, sắc hoa trong suốt, chạm vào mịn như ngọc, được làm từ “Bích Tư” nổi tiếng ở Bích quốc.

Còn nàng lại tùy ý ném một chén rượu trong đó xuống hồ. “Choang”, chiếc chén rơi xuống nước, chạm phải lưu ly, phát ra âm thanh giòn tan, khó mà tả thành lời.

Nàng nhướn mày, lại cầm một chiếc lên, lại ném xuống hồ. Nhất thời, giữa đại điện chỉ nghe thấy từng tiếng từng tiếng nước đập dềnh, rõ ràng dứt khoát quyết liệt, nhưng lại thê lương ai oán.

Nàng nghe thấy âm thanh đó, nhìn những mảnh sứ xanh từ từ chất đồng lên ở đáy hồ, gương mặt trắng muốt như y phục ấy trước sau luôn hiện lên một vẻ chán ghét. Mà cảnh tượng ấy lọt vào trong mắt Chiêu Doãn, trong phút chốc, trên gương mặt y xuất hiện chút xúc động ý loạn tình mê.

Y bước tới, một tay kéo tay nàng, sau đó ôm nàng vào trong lòng, gọi khe khẽ: “Hy Hòa...”. Hai tiếng thoát lên, âm thanh trầm trầm, ma mị, lại quyến luyến không tả xiết.

Hy Hòa không quay đầu lại, vẫn hướng ánh nhìn về phía những mảnh vỡ dưới đáy hồ, nhặt nhòa mà lạnh lẽo.

Chiêu Doãn vui đầu vào hóm cổ nàng, khẽ than: “Nàng lại trút giận lên những vật chết này rồi...”.

Khóe miệng Hy Hòa nhếch lên, uể oải nói: “Chẳng phải rất tốt sao? Xưa có Hỷ Muội xé lụa, nay có Hy Hòa ném chén, xưa có Đát Kỷ lấy rượu làm ao, treo thịt làm rừng, nay có Hy Hòa lấy gốm làm ao, lưu ly làm cung. Duy chỉ có như thế, mới có thể xứng với hai chữ ‘yêu phi’ chẳng phải vậy sao?”.

Chiêu Doãn xoay người nàng lại, nhìn thẳng vào nàng, mỉm cười: “Nàng tự so mình với Hỷ Muội, Đát Kỷ, lẽ nào nàng muốn trầm làm Hạ Kiệt, Thương Trụ?”.

Hy Hòa trấn tĩnh nhìn trả y, rất lâu sau mới quay mặt sang chỗ khác, hờ hững nói: “Hoàng thượng nếu muốn làm Hạ Kiệt, Thương Trụ, cũng phải có bản lĩnh đó mới được, nay người tay không thực quyền, đầu đầu cũng bị quyền thần khống chế, nào có uy phong của Hạ Kiệt, Thương Trụ?”.

Bị nàng chế nhạo như thế, Chiêu Doãn không những không giận, ngược lại bật cười, ôm nàng chặt thêm mấy phần: “Hy Hòa ơi Hy Hòa, thế nhân chỉ biết trầm yêu dung mạo của nàng mà không biết, thứ trầm thực sự thích chính là tính cách cay độc tuyệt tình của nàng, không để cho người khác có đường lùi, cũng không ỉn đường lui. Những lời này nếu truyền ra ngoài, e rằng có đến mười cái đầu cũng phải mất”.

Trên mặt Hy Hòa vẫn không chút biểu cảm như cũ: “Mất thì mất đi, dù sao cũng đâu phải lần đầu tiên hoàng thượng hy sinh thân thiếp”.

Chiêu Doãn khẽ than: “Hy Hòa, thời cơ chưa tới. Trầm đảm bảo với nàng, rất mau thôi, rất mau sẽ có thể giúp nàng giải được mối hận bị rơi xuống nước”.

Hy Hòa nghe xong, bỗng nhiên tươi cười, dung nhan nàng vốn xinh đẹp tuyệt trần, nhưng hề mỉm cười liền biến thành một vẻ yêu kiều tà mị không thể tả thành lời, giữa mày mắt lộ phong tư tuyệt trác, thần sắc uể oải, khiến người ta nhìn mà hồn xiêu phách lạc.

“Hoàng thượng thật là giỏi tính toán, lại đem chuyện này đổ lên đầu thiếp, đến lúc đó nếu Tiết gia bị diệt tộc, trăm họ nhắc đến, chắc chắn sẽ nói là do thiếp hại, xem ra cái danh ‘yêu phi’ của thần thiếp, thực sự là không làm không được”.

Chiêu Doãn chăm chú nhìn nàng, trong ánh mắt lộ vài phần bi thương: “Trẫm biết nàng thiệt thòi rất nhiều...”.

Hy Hòa đáp lại bằng một tiếng cười nhạt.

Chiêu Doãn không đếm xỉa đến tiếng cười châm biếm của nàng, tiếp tục nói: “Cho nên, trẫm sẽ bù đắp cho nàng những chuyện khác. Có những chuyện, chỉ cần nàng cảm thấy vui, trẫm đều sẽ làm theo ý nàng”.

“Ví dụ như cung lưu ly này, đầm ngọc vỡ này?”.

“Còn có...”, Chiêu Doãn ngừng lại một lát, mỗi chữ đều nhả ra rất chậm, “Khương Trầm Ngư”.

Hy Hòa ngẩn ra, quay đầu lại nhìn y, bóng hai người in trong mắt nhau lay động, mơ hồ thành sóng nước lăn tăn.

Ngày hôm sau, trong cung truyền lời, đòi Khương Trầm Ngư tiến cung dạy Hy Hòa phu nhân chơi đàn.

Toàn bộ Khương gia đều không thể lý giải được điều này, không rõ chuyện này sao lại rơi lên đầu Trầm Ngư. Theo lý mà nói, phi tử muốn học đàn, tự mình có thể mời sư phụ của Thiên Nhạc Thự(2) dạy cho, nếu không, tìm cung nữ biết chơi đàn trong cung, có thể nào cũng không đến lượt con gái của hữu tướng. Hy Hòa này nổi tiếng kiêu ngạo ngang ngược, dạy nàng ta chơi đàn, hễ không cẩn thận, chuốc họa vào thân dễ như bỡn.

Khương phu nhân nghĩ rất lâu, nói: “Trầm Ngư, hay là con giả bệnh đi?”.

Tẩu tẩu nói: “Đúng thế, hay là tìm một lý do từ chối đi, chuyện này tuyệt đối không thể nhận được”.

Đến Khương Trọng cũng nói: “Chuyến này e rằng nguy hiểm, vẫn không nên đi thì hơn”.

Nhưng cuối cùng Khương Trầm Ngư lại cười nhạt, nói: “Cha, mẹ, tẩu tẩu, Hy Hòa phu nhân truyền triệu con, chắc chắn trong lòng đã ra quyết định, cho dù chuyến này con giả bệnh từ chối, lần sau phu nhân vẫn sẽ mượn cớ khác tìm con, là phúc không phải họa, là họa tránh không nổi. Cho nên, con quyết định rồi, con đi. Bởi vì con cũng rất muốn biết, rốt cuộc nàng ta muốn làm gì”.

Như thế, ngày hôm sau Khương Trầm Ngư vào hoàng cung. Kiệu dừng trước Bảo Hoa cung, nàng được cung nhân dìu vào trong đại sảnh, giữa màn lụa trướng điều, Hy Hòa đang ngồi tựa trước cửa sổ im lặng thần thờ, ánh nắng phác họa đường viền gương mặt nghiêng nghiêng gần như hoàn mỹ của nàng, mày đậm mi dài.

Không biết tại sao, nhìn lại đau thương như thế.

Hóa ra mỹ nhân kiêu ngạo ngông cuồng này cũng biết đau thương.

Khương Trầm Ngư nhún người thi lễ.

Hy Hòa quay đầu lại, sóng mắt trong veo mang theo ba phần kinh ngạc, ba phần thăm dò, ba phần xét đoán, xen lẫn một phần cay đắng, nhìn nàng, nhìn nàng thật kỹ, cuối cùng thở dài một tiếng.

Sau đó, Hy Hòa cách dăm ba hôm lại truyền Khương Trầm Ngư vào cung dạy đàn, tiếng là dạy đàn, nhưng thực chất Trầm Ngư chỉ phụ trách đàn, nàng phụ trách nghe, cơ bản không hề nói chuyện.

Khương Trầm Ngư cảm thấy Hy Hòa đang quan sát mình, nhưng không rõ nguyên nhân, vì thế chỉ có thể cố gắng hết sức cẩn thận lời nói, cử chỉ.

Trong khoảng thời gian này, Hoàng Kim Bà không hề nuốt lời, quả nhiên đã đem được canh thiếp của Cơ Anh trở về. Canh thiếp bằng giấy màu tím nhạt, có in hoa văn màu bạc, hình vẽ vẫn là Bạch Trạch. Ngoài bát tự ra, phía trên còn viết một vế đối: Anh quân tử hoa, triêu bạch ngọc hồng mộ tử, ý nan vong nhất dạ thính xuân vũ.

(Hoa Anh quân tử, sáng trắng lửa đỏ chiều tím, lòng khó quên một đêm nghe mưa xuân.)

Chữ phóng khoáng như người, thanh tú lạ thường.

Khương Trầm Ngư nghĩ một lát, đổi lại như sau: Ngu mỹ nhân thảo, thanh xuân hạ lục thu hoàng, vu trung hảo lục thái kết đồng tâm.

(Cỏ Ngu mỹ nhân, xuân xanh hạ lục thu vàng, đẹp bên trong sáu màu kết đồng tâm.)

Hoàng Kim Bà tấm tắc khen rằng: “Không hổ là Khương tiểu thư, đối rất hay, đối rất tuyệt!”.

Tẩu tẩu cười nói: “Hoa Anh quân tử này của y có(3) lồng chữ “Anh” vào; Trầm Ngư lại đổi lại cỏ Ngu mỹ nhân, lấy được âm “Ngư” , đúng là đối rất hay!”.

Mọi người cười nói một hồi rồi tản đi. Khương Trầm Ngư về tới khuê phòng, lại bắt đầu rầu rĩ. Vế đối này của công tử dường như có ý khác, bỏ qua nửa câu đầu không nói tới, “ý nan vong” đó là ý gì? Còn hai chữ “mộ tử” ẩn dụ không tốt lành, thực sự khiến người ta nghĩ mãi mà không hiểu nổi.

Nhưng nàng cũng chỉ có thể tự trấn trở trong lòng, không dám nói với mẫu thân. Nhưng đêm nay trời chuyển lạnh, tuyết rơi dày, ngày hôm sau, nàng đến hoàng cung dạy đàn, mới bước vào Bảo Hoa cung đã nghe thấy cung nữ nói phu nhân bị bệnh rồi.

Một cung nữ tên là Vân Khởi dẫn nàng vào trong, trong phòng đốt lò sưởi, trong không khí có mùi thuốc nhàn nhạt. Trong trường gấm thất bảo, Hy Hòa ngồi trong chăn, sắc mặt trắng bệch, nhìn khá là yếu ớt.

Nàng vốn muốn cáo từ, nhưng Hy Hòa lại nói: “Người đến rất đúng lúc.

Người có biết đàn bản ‘Thương giang dạ khúc’ không?”.

Khương Trầm Ngư ngần người một lúc, đáp: “Có ạ”. Rồi lập tức gảy đàn.

Tiếng đàn thánh thót, như Trường Giang chảy xiết, kéo dài đến ngã giao Từ Chiết, bỗng một trận mây ập tới, mưa lớn dâng tràn, sóng sông ầm ào, dấy lên hàng ngàn con sóng lớn. Trong màn đêm trời nước một màu, mây mù bao phủ, một con rồng xanh từ trong mây lao vào biển lớn, cuộn mình uốn lượn.

Cổ khúc này sôi sục cuộn trào, lại rất trọng tiểu tiết, nhưng nàng chậm rãi khẽ gảy, quen tay đàn lên, lại không hề tổn sức.

Hy Hòa vừa nghe vừa nhìn, mắt bắt đầu ngân ngấn, cuối cùng đã rơi lệ.

Khương Trầm Ngư cả kinh, phút phân tâm, dây đàn đột nhiên đứt đoạn, nàng vội vàng quỳ xuống mà rằng: “Trầm Ngư đáng chết, xin phu nhân thứ tội!”.

Hy Hòa không nói lời nào, chỉ là vẫn cứ nhìn nàng, trong ánh mắt dường như ẩn chứa nỗi niềm thê lương vô hạn, cuối cùng toàn thân đột nhiên run lẩy bẩy, phun ra máu tươi.

Không sai không lệch, toàn bộ đều phun trúng lên mặt nàng.

Cung nhân bên cạnh kinh hãi kêu lên: “Phu nhân! Phu nhân người sao rồi!”.

Hy Hòa ngã về phía sau, lập tức mê man. Mà Khương Trầm Ngư máu tươi đầy đầu đầy mặt, sợ đến không biết mình đang ở nơi nào.

Sao lại như thế này?

Những chuyện phát sinh sau đó giống như một vở kịch, còn nàng quỳ trên mặt đất, trơ mắt xem vở kịch đó, từ khi bắt đầu đến khi kết thúc, cảm nhận được một sự rối loạn tột độ.

Trước tiên là Vân Khởi gọi thái y, tiếp theo hoàng đế cũng đến, căn phòng nhỏ trong chốc lát có bao người vây quanh, mùi thuốc nồng nặc nặng nề sộc tới, khiến nàng cảm thấy gần như nghẹt thở.

Bên tai có rất nhiều tiếng nói, loáng thoáng nghe rõ được mấy tiếng: “Bệnh này kỳ quái... e rằng tính mệnh đáng lo... vì thân bất tài...”. Trong tầm nhìn của nàng, vô số vạt áo bay qua bay lại, sắc vàng là hoàng đế, sắc đỏ xanh chàm lam là phi tử màu tím nhạt là cung nhân, cuối cùng, đột nhiên xuất hiện một sắc trắng.

Đồng thời, bên ngoài có người truyền: “Kỳ Úc hầu tới...”.

Khương Trầm Ngự ngẩng đầu lên, cách bức rèm lụa thêu tranh mỹ nhân, nàng nhìn thấy Cơ Anh đang quỳ ở gian ngoài, áo trắng rõ ràng, tựa như cứu tinh. Vành mắt nàng hoe đỏ, giống như một người ngã xuống nước nhìn thấy một cây gỗ nổi, toàn thân đều run rẩy, nhưng dù trong cơn run rẩy lại biết rất rõ, bản thân sẽ không xảy ra chuyện gì.

Chỉ cần chàng đến, nàng tuyệt đối sẽ không xảy ra chuyện gì.

Chiêu Doãn quay người, trên mặt lộ vẻ an tâm, cất cao giọng nói: “Kỳ Úc, người đến thật đúng lúc, lữ thái y bỏ đi này không có tên nào nhìn ra Hy Hòa bị mắc bệnh gì, người mau đến xử lý, trẫm muốn tước hết chức vị của bọn chúng!”.

Cơ Anh vẫn trấn tĩnh, ngữ điệu không gấp không chậm, giọng nói cũng không cao không thấp, nhưng lọt vào tai lại khiến người ta cảm thấy dễ chịu không thể tả xiết: “Xin hoàng thượng bớt giận. Vì thần nghe tin phu nhân bị bệnh liền vội vã tới đây, hơn nữa, còn dẫn theo một vị thần y cùng đến”.

Chiêu Doãn sáng mắt lên: “Mau tuyên!”.

Một người áo xanh theo sau La Hoàn bước vào, quỳ xuống bên cạnh Cơ Anh: “Thảo dân Giang Văn Y, tham kiến bệ hạ!”.

Một lão thái y trong phòng toàn thân chao đảo, gương mặt đầy vẻ kinh ngạc.

Chiêu Doãn nói: “Người là thần y?”.

Người áo xanh đáp: “Thần y là do hương dân mến gọi, không dám tự xưng”.

“Nếu như người có thể chữa khỏi bệnh của Hy Hòa, trẫm sẽ ban tặng người danh xưng thần y! Mau mau vào đi”.

Người áo xanh tên Giang Văn Y đó vâng một tiếng, khom mình tiến vào, bắt đầu bắt mạch cho Hy Hòa. Từ góc nhìn của Khương Trầm Ngự, chỉ thấy hắc ngũ quan đẹp tựa tiên nữ, toàn thân trên dưới toát lên một khí chất nho nhã, không giống đại phu mà giống thư sinh hơn.

Còn lão thái y bên cạnh nhìn hắc ngũ, vẻ mặt càng thêm hoảng sợ bàn tay giấu trong tay áo run rẩy không ngừng.

Giang Văn Y ngẩng đầu, mỉm cười với ông ta: “Phụ thân, đã lâu không gặp, gần đây người có khỏe không?”.

Lão thái y dường như bị tắc thở trong lồng ngực, hoàn toàn không nói nổi nên lời, còn những người khác kinh ngạc, không ngờ thần y mà Kỳ Úc hầu mời tới lại là con trai độc nhất của đề điểm thái y viện Giang Hoài.

Nghe lời hắc ngũ vừa nói thì dường như cha con đã nhiều năm không gặp mặt, mà nay tái ngộ lại lạ lùng như thế, càng khiến người ta đoán không ra nội tình.

Chiêu Doãn chẳng thèm để ý quan hệ phức tạp bên trong, chỉ cuống quýt hỏi: “Thế nào thế nào? Hy Hòa rốt cuộc mắc bệnh gì? Tại sao đột nhiên thổ huyết, hôn mê bất tỉnh?”.

Giang Văn Y nhíu cặp mày đẹp lại, trầm ngâm không nói.

Chiêu Doãn lại nói: “May ngày trước nàng từng bị phong hàn, mắc chứng trong nóng sốt, ngoài lạnh ngắt...”.

Giang Văn Y thả tay Hy Hòa ra, đứng thẳng lên hành một lễ, thông thả nói: “Hồi bẩm hoàng thượng, phu nhân không phải mắc chứng hàn tà”.

Bỗng tim Khương Trầm Ngự đập thành thịch, báo hiệu điềm chẳng lành.

Dường như để chứng minh cho cảm giác của nàng, câu tiếp theo của Giang Văn Y là: “Sự thực là phu nhân đã bị trúng độc”.

“Trúng độc”. Chiêu Doãn chợt biến sắc.

“Vâng, hơn nữa nếu như tại hạ không đoán sai, tên của chất độc này là Sầu Tư. Theo cái tên này, người uống phải thân thể sẽ gây yếu, nguyên khí tổn thương, ngày càng héo mòn, cuối cùng bệnh nặng qua đời”.

Chiêu Doãn đứng ngậy ra hồi lâu rồi cuống quýt hỏi: “Đã biết tên độc, có cách giải độc không?”.

“Hoàng thượng xin hãy an tâm, phu nhân là quý nhân, tự có trời giúp, sẽ bình an qua được kiếp nạn này, chỉ là...”.

“Chỉ là gì?”.

“Chỉ là phu nhân trúng độc đã sâu, liên lụy đến bào thai trong bụng, cho nên, cái thai này e rằng không giữ được”.

Cả người Chiêu Doãn chấn động nặng nề, giọng run run: “Người nói gì? Nói lại lần nữa cho trẫm”.

Khương Trầm Ngư lo lắng dán mắt nhìn Giang Văn Y, trong lòng có một giọng nói kỳ quái đang kêu gào: Đừng nói, đừng nói, tuyệt đối đừng nói!

Nhưng hai bờ môi mỏng đang khe khẽ hé ra, hàm răng trắng đống mở thốt ra những tiếng lạnh lùng: “Hồi bẩm hoàng thượng, phu nhân không những trúng độc, hơn nữa còn có bào thai một tháng, chỉ có điều, nay đã là thai chết lưu”.

Khương Trầm Ngư không kìm được nhắm nghiền mắt, trong chốc lát mồ hôi đổ ra như tắm trong lòng bàn tay, trong đầu có hai chữ không ngừng xoay vòng, đó chính là – hết rồi.

Hết rồi! Hết rồi! Hết rồi...

Tuy nàng không quan tâm thế sự, chán ghét tranh đấu cung đình, nhưng không có nghĩa là nàng hoàn toàn không biết gì. Phi tử của hoàng đế mang thai rỗng, lại bị người ta âm thầm hạ độc đến chết, chuyện này chẳng khác nào ngàn vạn tầng sóng vọt tới tận trời, một khi điều tra, tất liên lụy rất rộng. Mà nàng ở thời khắc này, quỳ tại đây, trơ mắt ra nhìn chuyện lớn như vậy phát sinh, như vậy chắc chắn nàng khó mà có thể đứng ngoài chuyện này được nữa.

Trong khoảnh khắc, mưa to gió lớn sắp ập đến, thương thay nàng lại không có mây may sức chống đỡ.

Khương Trầm Ngư cắn môi, lại chuyển hướng nhìn sang Cơ Anh đang ở ngoài rèm, công tử ư là công tử, trong chuyện này, chàng đang sắm vai diễn gì?

Quả nhiên, Chiêu Doãn nghe nói giận dữ dùng dằng, đập bàn quát: “Sao lại như thế được! Là ai? Là ai cả gan dám hạ độc ái phi của trẫm! Người đầu, bắt tất cả cung nhân trong Bảo Hoa cung lại, thẩm vấn kỹ càng cho trẫm, nhất định phải làm rõ chuyện này!”.

Lệnh vừa hạ xuống, cung nữ thái giám lập tức quỳ kín đất, tiếng cầu xin không ngớt ập vào tai, nhưng toàn bộ đều bị thị vệ kéo đi. Chỉ có Khương Trầm Ngư vẫn quỳ ở một bên như cũ, không ai ngó đến.

Cuối cùng Chiêu Doãn quay đầu nhìn nàng chăm chăm, hỏi: “Người là ai?”.

“Thần nữ Khương Trầm Ngư”.

“Người là Khương Trầm Ngư?”. Ánh mắt Chiêu Doãn đảo một vòng trên người nàng, dường như có chút bất ngờ, nhưng rất mau sắc mặt đã nghiêm lại, nói: “Chuyện này không liên quan đến người, người bị kinh sợ rồi, hãy về đi”.

Khương Trầm Ngư không ngờ được hoàng đế thả đi dễ dàng thế, vội vàng khấu tạ, hai chân vì quỳ quá lâu mà cứng đờ không duỗi ra được, mắt thấy mình sắp ngã quỵ thì một cánh tay đưa tới, đỡ nàng đứng vững.

Quay đầu, nàng nhìn thấy công tử.

Cơ Anh nhìn Chiêu Doãn nói: “Hoàng thượng, hãy để vi thần tiễn Khương tiểu thư xuất cung vậy”.

Ánh nhìn của Chiêu Doãn lại quét trên hai người, cuối cùng gật đầu. Thế là, Cơ Anh dìu Khương Trầm Ngư rời khỏi nơi này, từ từ ra khỏi cửa cung.

Trong lòng Trầm Ngư muôn vàn cảm kích, đương muốn mở miệng, Cơ Anh bỗng thả cánh tay nàng ra, nhặt một vốc tuyết trên lan can bên cạnh, chỉ nghe “tách” một tiếng, tuyết tan nước, bốc lên hơi nóng nghi ngút. Chàng lại lấy từ trong lòng ra một chiếc khăn tay, thấm ướt nước, vắt khô rồi đưa cho nàng.

Lúc này Khương Trầm Ngự mới nhớ ra vừa nãy Hy Hòa phun máu đầy mặt nàng, mà nàng quỳ suốt từ lúc đó, căn bản không dám lau đi, có thể tưởng tượng dáng vẻ hiện giờ của mình thế thảm thế nào, vậy mà hết thấy đã lọt trọn vào mắt chàng. Nghĩ đến đây, nàng vô cùng xấu hổ, vội vàng đón lấy chiếc khăn. Nhưng một là vết máu đọng đã khô, không dễ lau sạch; hai là ở đây không có gương, không nhìn được chỗ nào dính máu, vì thế cứ luống cuống lau lung tung, ngược lại còn làm cho khuôn mặt vốn đã lấm lem lại càng bẩn thêm, chỗ đỏ chỗ vàng, nhếch nhác hết chỗ nói.

Cơ Anh khẽ thở dài một tiếng, cầm chiếc khăn ướt trong tay nàng, một tay nâng cằm nàng lên, một tay khẽ lau vết máu cho nàng. Chiếc khăn ướt và những ngón tay chàng chạm vào đầu, da thịt ở đó liền nóng lên, bắt đầu bốc cháy. Nàng vừa hoảng sợ lại vừa lo lắng, nhưng còn xấu hổ nhiều hơn, muốn ngược mắt nhìn chàng, nhưng lại sợ chạm phải ánh mắt chàng, đành cụp mi nhìn vạt áo chàng, trong lòng dần dần dậy lên một mối nhu tình êm đềm.

Chàng thật... dịu dàng.

Chàng... dịu dàng biết bao.

Đời này may mắn biết bao, khiến nàng có thể cùng nam tử dịu dàng này kết mối lương duyên? Bản thân nàng quả thực là có phúc chăng? Khương Trầm Ngự trong lòng ngọt ngào, không kìm được ngẩng lên nhìn mặt Cơ Anh, ai ngờ, cũng chính khoảnh khắc đó, Cơ Anh buông nàng ra, thu tay lại, nói: “Xong rồi”.

Mắt nhìn thấy chàng sắp vứt chiếc khăn đi, Khương Trầm Ngự vội vàng kêu lên: “Đợi đã! Chiếc khăn đó... để ta đem về nhà giặt sạch rồi trả lại công tử”.

Cơ Anh nói: “Một chiếc khăn tay thôi mà, không cần phiền vậy đâu.” Rốt cuộc chàng vẫn vứt đi.

Trong lòng nàng lạnh giá, giống như có một thứ gì đó đã mất đi cùng với chiếc khăn tay kia. Để xóa tan cảm giác lạ thường đó, nàng đổi chủ đề nói: “Hy Hòa phu nhân cát nhân thiên tướng, sẽ không có chuyện gì... đúng không?”.

Cơ Anh “ừ” một tiếng hồ hững.

Nàng đành nói: “Vừa nãy ta... đúng là rất sợ, phu nhân đột nhiên thổ huyết, ta sợ đến mức không nhúc nhích nổi...”.

Nàng cười ngượng ngập, nói năng lộn xộn, nhưng cuối cùng vẫn chẳng nói tiếp được.

Bối rối làm sao. Có một không khí bối rối khó tả đang bao trùm lấy chàng và nàng, tuy không rõ đó là chuyện gì, nhưng lại loáng thoáng cảm thấy, có chuyện gì đó đã xảy ra rồi.

Chính vào lúc đó, một người cười ngựa từ ngoài điện phi như bay vào, đến trước mặt họ, nhảy xuống ngựa, quỳ gối thưa rằng: “Hầu gia, có chuyện rồi!”. Đó là một đại hán áo xám chạc độ tứ tuần, mày rậm mắt to, tướng tá thô ráp, duy chỉ có đôi mắt là sáng rõ có thần, trên mắt trái còn xăm một con rồng nhỏ ba móng màu đỏ.

Cơ Anh nhíu mày: “Chuyện gì?”

Đại hán liếc Khương Trầm Ngự mấy cái, tuy có do dự nhưng rồi vẫn nói ra: “Phan Phương đơn thương độc mã chạy đến Tiết phủ làm loạn rồi”.

“Tại sao?”.

“Nghe nói... nghe nói hôn thê của hán đến Tiết phủ kể chuyện, bị Tiết Túc... vấy bẩn rồi”.

Cái gì? Khương Trầm Ngự tròn mắt, Phan Phương? Đó chẳng phải là Phan Phương vừa gặp hôm đó sao? Hôn thê của hán chẳng phải là Tần nương sao? Trời ơi... trời ơi...

Trong mắt Cơ Anh thoáng một tia giận dữ: “Ta lập tức đến Tiết phủ”. Chàng quay sang nhìn nàng, lại bổ sung thêm: “Chu Long, người đưa Khương tiểu thư về hữu tướng phủ”.

Không đợi nàng phản ứng, chàng đã phát trường bào, nhảy phắt lên lưng con ngựa đại hán cười đến, tuấn mã tung vó hí vang một tiếng, phóng đi như bay.

Đại hán tên Chu Long quay sang nàng chấp tay, cung kính nói: “Khương tiểu thư, mời”.

Khương Trầm Ngư tuy rằng lo lắng, nhưng cũng chẳng còn cách khác đành cùng hắn về phủ trước. Về đến phủ, gia nhân thấy nàng ai nấy sắc mặt lạ lùng, đáng vẻ lo lắng kinh sợ.

Nàng đã bị một chuỗi sự việc phát sinh ngày hôm nay làm cho thấp thỏm bất an, lại nhìn thấy thái độ của gia nhân như thế, không kìm được giận dữ, gất lên: “Rốt cuộc xảy ra chuyện gì? Ác Du, nói mau!”.

Ác Du run rẩy đáp: “Tiểu thư, giờ Ngọ hôm nay, canh thiếp đặt dưới bài vị tổ tông thần án, đột nhiên, đột nhiên...”.

“Đột nhiên làm sao?”.

Hoài Cẩn thay nàng ta nói tiếp: “Không biết từ đâu một cơn gió lọt vào, thổi đổ đài nến, đốt cháy canh thiếp đó...”. Dứt lời, lay từ phía sau ra một vật, run run đưa ra trước mặt Khương Trầm Ngư.

Thiếp gấp màu tím nhạt, đã cháy mất một góc, vừa vặn tách hình Bạch Trạch màu bạc làm hai phần, cũng đốt chữ “Anh” trong “Anh quân tử hoa” cháy thành tro.

Ác Du đứng ở một bên sứt sứt nói: “Tiểu thư, phải làm thế nào bây giờ? Canh thiếp vào nhà ba ngày, nếu có gì dị thường thì coi như không lành, không thể thành hôn...”.

Không thể thành hôn...

Không thể thành hôn...

Bốn chữ này nặng trĩu tựa núi, đè lên đầu nàng, nổ to ra vô số lần, quần lấy hai chữ đã hiện lên không biết bao lần trong đầu nàng ngày hôm nay, bỗng bèn trôi nổi...

Hết rồi...

Đêm đó, Khương Trầm Ngư nhìn ánh đèn trong thư phòng phụ thân sáng trưng, đám ám vệ ra ra vào vào, bóng phụ thân và ca ca in trên cửa sổ, lo lắng bồn chồn bước qua bước lại.

Vừa hay Khương phu nhân dẫn nha hoàn đi qua, nàng vội vàng gọi: “Mẹ”.

Khương phu nhân quay lại, nhìn thấy nàng, dịu giọng nói: “Trầm Ngư, sao vẫn chưa ngủ?”.

“Con không ngủ được”.

Khương phu nhân dỗ dành: “Chuyện canh thiếp ta đã lệnh cho toàn bộ gia nhân không được tiết lộ ra ngoài, còn tìm thợ khéo về sửa nó như mới, con yên tâm, đảm bảo sẽ không nhìn ra dấu vết bị cháy. Con đừng nghĩ nhiều quá, mau ngủ đi”.

Khương Trầm Ngư nhìn đồ ăn đêm nha hoàn bưng trong tay nói: “Có phải mẹ đến thư phòng của cha và ca ca không?”.

Khương phu nhân than: “Họ đang đợi tin tức trong cung đó, đêm nay e rằng không được ngủ, ta làm canh ngọc đới và bánh thủy tinh, phòng ban đêm họ đói bụng”.

“Để con đi cho”. Khương Trầm Ngư vừa nói tay vừa cầm lấy chiếc khay trong tay nha hoàn. Khương phu nhân nhìn dáng vẻ của nàng, biết nàng có điều muốn nói với họ, bèn gật đầu, nói: “Cũng được, vậy để con đem tới đó”.

Khương Trầm Ngư bưng đồ ăn đêm gõ cửa thư phòng, sau đó bước vào trong. Khương Trọng và Khương Hiểu Thành đang ngồi đánh cờ cạnh thư án, ngẩng đầu lên nhìn thấy người bước vào là nàng cũng không cảm thấy bất ngờ. Khương Hiểu Thành nói: “Muội muội tới rất đúng lúc, nghe nói hôm nay lúc Hy Hòa phu nhân thổ huyết muội cũng đang ở đó, mau nói xem rốt cuộc chuyện là thế nào?”.

Khương Trầm Ngư kể lại một lượt từ đầu đến cuối, thật tỉ mỉ cặn kẽ, nhìn thần sắc phụ thân và ca ca càng lúc càng chăm chú, nghiêm trọng, không kìm được hỏi: “Cha, có thể tra ra là ai hạ độc Hy Hòa phu nhân không?”

Khương Trọng cười một tiếng khổ não: “Trọng điểm căn bản không nằm ở ai hạ độc, mà là hoàng thượng hy vọng là ai hạ độc?”.

Khương Trầm Ngư nghi hoặc không hiểu: “Ý của cha là gì?”.

“Muội vẫn không hiểu sao, Trầm Ngư?”. Khương Hiếu Thành đứng bên nói, “Tin mới từ trong cung truyền ra nói hoàng thượng đã giam hoàng hậu vào ngục rồi”.

Khương Trầm Ngư kinh ngạc: “Hoàng hậu? Là hoàng hậu hạ độc? Không thể nào! Không thể nào là hoàng hậu được...”.

“Xem kìa, đến muội còn không tin, trong cung lấy ai tin chứ?” “Cha, chuyện này rốt cuộc là thế nào?”.

Khương Trọng nhìn ván cờ phức tạp trên bàn cờ, vẻ mặt càng trở nên bi thương hơn, lẩm bẩm: “Rốt cuộc là chậm mất một bước... Ôi không, là từ đầu đến cuối, căn bản đã bị ngăn cách với bên ngoài...”.

Khương Trầm Ngư quay đầu nhìn huynh trưởng cầu giúp, ánh mắt Khương Hiếu Thành cũng ngừng lại trên cục diện ván cờ, thấp giọng nói: “Cha, việc đã đến nước này, chúng ta nên làm gì?”.

“Còn có thể làm gì? Hoàn toàn không có chỗ cho chúng ta nhúng tay”.

“Vậy cứ trơ mắt nhìn như thế sao?”.

“Đúng”. Khương Trọng ngược mắt nhìn tiểu nữ của mình, dưới ánh đèn, dung nhan của Khương Trầm Ngư càng nhìn càng diễm lệ, đó là một kiểu dung mạo xinh đẹp tựa như ánh mặt trời mùa xuân rạng rỡ, thuần khiết không tì vết, chẳng vương chút tang thương, bốn chữ “đại gia khuê tú” được thể hiện trọn vẹn trên mình nàng... Chỉ tiếc là, nghi dung như thế, chất ngọc như thế, lại chẳng có chỗ dùng...

“Trầm Ngư, con về ngủ đi”.

“Cha không nói rõ, con gái không đi”.

“Có một số chuyện, con biết càng ít càng tốt”.

Khương Trầm Ngư đứng ngẩn ra hồi lâu, lại nói bằng một giọng hoang mang lạ thường; “Cha thực sự cho rằng, sự tình đến nước này, con còn có thể đứng ngoài hay sao?”.

Khương Trọng và Khương Hiếu Thành chấn động toàn thân, hai cha con nhìn nhau, cuối cùng vẫn là Khương Hiếu Thành lên tiếng: “Muội muội, muội có biết vì sao chúng ta tích cực vun vén cho hôn sự giữa muội và Kỳ Úc hầu không?”.

Tại sao? Câu hỏi này thực sự quá hay.

Với nàng, vì nàng ái mộ công tử, với mẫu thân, vì mẫu thân cảm thấy Cơ Anh là một người có thể gửi gắm trọn đời; nhưng với phụ thân và ca ca, tuyệt đối không phải ngắm trúng “con người” chàng, mà là quyền thế địa vị của chàng mà thôi.

Từ đó có thể thấy, đàn ông và đàn bà, khi suy nghĩ cùng một sự việc, vốn đã tồn tại sự khác biệt như trời với đất. Nhưng câu này làm sao nàng có thể nói ra miệng?

Thế nên Khương Trầm Ngư chỉ có thể im lặng.

Trong khi nàng im lặng, Khương Trọng thở dài một hơi, thông thả nói: “Tất cả đều biết, Đồ Bích vốn có bốn đại thế gia: Vương, Cơ, Tiết, Khương. Năm xưa, trong cuộc tranh đoạt ngôi vị giữa các hoàng tử, Vương thị phò tá thái tử Thuyên, Tiết thị phò tá đương kim hoàng thượng, còn Cơ gia, năm đó lão hầu gia Cơ Tích bệnh nặng gần chết, căn bản không có sức mà quản, nhưng hoàng thượng lại mê đắm tài năng của Cơ Hốt, nhất quyết lấy nàng làm vợ. Nghe nói Cơ Hốt ban đầu cũng không đồng ý, sau không hiểu vì sao thay đổi tâm ý, liền gả cho hoàng thượng. Cứ thế đến nay, hoàng đế có Tiết gia chống lưng, lại có Cơ gia tương trợ, cuối cùng đã giành được hoàng vị. Còn Khương gia chúng ta, từ trước tới giờ luôn giữ thái độ trung lập”.

Những lời này tựa như một bàn tay, lật quá khứ lên đồng thời cũng từ từ xóa sạch cục diện hỗn độn trước mắt, Khương Trầm Ngư nhìn thấy có những thứ bắt đầu nổi lên khỏi mặt nước, mỗi một đường vân đều vô cùng rõ ràng.

“Cũng tức là việc hoàng thượng đăng cơ, Khương gia chúng ta có thể gọi là không hề bỏ chút sức lực nào, vì thế, cho dù hoàng thượng sau này tiếp tục nhậm mệnh vì phụ làm hữu tướng, nhưng trong lòng vì phụ,

trước sau đều thấp thỏm chẳng yên. Cũng vì duyên cớ này, ba năm trước, vi phụ gấp rút đem Họa Nguyệt tiến cung, một là để biểu thị lòng trung của bề tôi, hai là cũng hy vọng Họa Nguyệt được thánh thượng ân sủng, che chở cho cả nhà”.

Tỉ tỉ... đã bị tiến cung như thế ư... vậy mà nàng cứ luôn tưởng rằng, tỉ tỉ ham hư vinh, hiếu thắng, tự mình muốn tiến cung, vì tỉ tỉ đã từng nói: “Phải làm, sẽ làm người trên muôn người; phải gả, sẽ gả làm vợ của đế vương, như thế mới không sống uổng kiếp này!”.

Bàn tay Khương Trầm Ngư chậm chậm nắm chặt trong tay áo, bỗng cảm thấy mình trước đây sao mà ấu trĩ, nực cười biết bao, cho rằng không nghe không nhìn những chuyện dối trá lọc lừa là được, cho rằng chỉ cần tự mình trước sau trong sạch là được, lại chưa từng nghĩ, cái gì khiến nàng có thể tiêu dao tự tại như vậy. Đó đều là sự hy sinh của người thân! Sự hy sinh của phụ thân, sự hy sinh của ca ca, sự hy sinh của tỉ tỉ...

“Có điều, Họa Nguyệt tuy được ân sủng nhưng phong hậu lại là điều vô vọng, lại thêm sau khi Hy Hòa xuất hiện, đến một chút ân sủng đó cũng dần dần biến mất. Nghe nói, hoàng thượng đã nửa năm rồi chưa đến Gia Ninh cung”. Khương Trọng nói đến đây lại thở dài, “Nửa năm nay, mâu thuẫn giữa Hy Hòa và hoàng hậu ngày càng gay gắt, nhìn bề ngoài mỗi lần hoàng thượng đều che chở Tiết thị, nhưng ngầm kỹ, thực ra hoàng thượng bảo vệ Hy Hòa mới đúng, rốt cuộc, hoàng hậu có cả gia tộc ủng hộ, còn người xuất thân bần hàn, chẳng có chỗ dựa như Hy Hòa lại có thể ở trong thâm cung, chẳng mấy may thương tổn, đó chẳng phải là kỳ tích sao? Với suy nghĩ đó, vi phụ bắt đầu âm thầm điều tra, cuối cùng ta đã phát hiện ra manh mối...”.

“Manh mối gì?”.

Khương Trọng thấp giọng xuống, nói từng chữ từng chữ một: “Mâu thuẫn thực sự không phải là giữa Hy Hòa và hoàng hậu, mà là giữa hoàng thượng và Tiết gia!”.

Khương Trầm Ngư tuy chưa từng trải chuyện đời, nhưng cũng là một người sáng dạ, phụ thân nói như vậy, ngay lập tức nàng đã hiểu ra, sau đó lại nhớ lại một lượt những chuyện đã xảy ra, càng nhớ lại càng kinh hãi, cuối cùng không kìm được “a” một tiếng.

“Con cũng nghĩ ra rồi chứ? Tiết thị hùng mạnh khinh chủ, chuyên quyền nắm chính, hoàng thượng đăng cơ bốn năm, nhưng việc gì cũng phải nghe ý kiến của họ, chịu sự khống chế của họ, nếu ngài là một quân vương ngu tối tầm thường thì thôi, nhưng vị chủ tử này của chúng ta xử sự cương quyết mưu lược, lại vô cùng thông minh biết nhẫn nhịn, vì thế, ta đoán rằng, ngài sớm đã có ý đồ trừ bỏ Tiết thị, chỉ là thời cơ chưa tới. Nghĩ thông điểm này rồi, vi phụ liền bắt đầu quan sát trong văn võ khắp triều, ai là người đứng về bên Tiết thị, ai đứng về bên hoàng thượng?”.

“Là công tử...”, giọng nói của Khương Trầm Ngư rất nhẹ, vẻ hoang mang trên gương mặt càng đậm dần.

“Không sai. Phải nói nhìn Tiết thị không thuận mắt nhất, một lòng hướng đến hoàng thượng nhất, đến nay cũng chỉ có Cơ gia”. Khương Trọng chăm chú nhìn con gái của mình, bùi ngùi nói: “Cho nên, vi phụ mới nghĩ phải đem con gả cho Kỳ Úc hầu, để tỏ rõ Khương gia nguyện cùng họ đồng lòng chung sức cùng phò trợ hoàng thượng, chỉ đáng tiếc...”.

Khương Trầm Ngư nói tiếp thay ông: “Chỉ đáng tiếc chậm một bước. Hoàng thượng hẳn đã chuẩn bị ổn thỏa, bắt đầu không chờ đợi nổi muốn động thủ với Tiết gia, mà Hy Hòa trúng độc là bước đầu tiên của cả kế hoạch”.

Khương Hiếu Thành tán thành: “Muội muội quả nhiên thông minh.”

Khương Trầm Ngư tiếp tục phân tích: “Chuyện thánh chỉ rơi xuống nước, người đứng ra điều đình là công tử, nay phu nhân trúng độc, lại là công tử đem người đến tra ra bệnh chứng, cũng tức là công tử và hoàng thượng liên thủ diễn màn kịch bức cung, đây mũi giáo nhằm thẳng hoàng hậu. Tất cả mọi người đều biết, Hy Hòa và hoàng hậu bất hòa, lần trước chuyện thánh chỉ rơi xuống nước, Hy Hòa nắm thóp của hoàng hậu không chịu buông, làm tổn hại nghiêm trọng đến thể diện của hoàng hậu, cho dù là một người hiền lành đi chăng nữa, cũng sẽ ghim hận trong lòng. Lần này phu nhân hoài thai, người có động cơ hạ độc nhất chính là hoàng hậu!”.

Khương Hiếu Thành xen lời: “Tin tức truyền từ trong cung lúc trước nói, thái giám bên Bảo Hoa cung nhận hối lộ của Tiết gia nên mới hạ độc Hy Hòa phu nhân, hơn nữa nguồn gốc độc được đã tra rõ, là vú nuôi bên

cạnh Tiết hoàng hậu Trình thị đích thân đưa cho hắn, Trình thị đã treo cổ tự vẫn. Hoàng thượng vì thế nổi giận lôi đình, không nói câu nào hạ thánh chỉ, giam lỏng hoàng hậu”.

“Tiết Hoài thấy con gái bị phế, tất sẽ giận dữ, nhưng hiện tại hắn đang trấn thủ quan ải, không thể lập tức quay về, con trai Tiết Túc lại là một kẻ háo sắc bất tài, chắc chắn không phải là đối thủ của hoàng thượng, bị trói bị giam bị giết cũng trong mấy ngày này, có điều cứ như thế này...”. Khương Trầm Ngự bỗng kinh ngạc nói, “Há chẳng phải chủ ý của hoàng thượng không chỉ là làm suy yếu Tiết gia, mà là triệt để ép Tiết Hoài làm phản hay sao?”.

Lời vừa nói ra, cả căn phòng lặng phắc.

Khương Trọng và Khương Hiếu Thành rõ ràng không ai nghĩ đến bước này, nghe xong mặt đều biến sắc. Khương Trọng sững sờ nhìn con gái, kinh ngạc không nói nổi lên.

Khương Trầm Ngự, con gái út của ông, từ nhỏ đã ngoan ngoãn hiểu chuyện. Cầm kỳ thi họa môn nào cũng tinh thông, nữ công gia chánh không thua kém ai, cho dù là vú nuôi, thầy dạy hay là thị tì gia tộc, không có là không khen nó tốt tính. Ông còn nhớ trung thu một năm nọ, khi cả nhà tụ tập ngắm trăng, ông cố ý ra đề thử ba huynh muội: “Các con ai có thể ném chiếc lông vũ này ra xa nhất, ta sẽ thưởng chiếc bánh trung thu thủy tinh này cho người đó”.

Vậy là, ba đứa trẻ dàn hàng ngang, lúc đó Hiếu Thành mười ba tuổi, Họa Nguyệt mười một tuổi, Trầm Ngự chỉ có tám tuổi.

Hiếu Thành từ nhỏ đã là một đứa trẻ ngốc nghếch đầu óc không linh hoạt, ngay lập tức liền ném chiếc lông vũ đi, kết quả chiếc lông vũ đó bay một lúc, bị gió thổi ngược lại về dưới chân Hiếu Thành.

Họa Nguyệt rõ ràng thông minh hơn rất nhiều, nhặt ít bùn lên, bọc quanh chiếc lông vũ, lại ném cục bùn đó xa đến hai trượng.

Lúc đến Trầm Ngự, nó sai người lấy chiếc lồng chim treo trên hành lang, đem lông vũ buộc vào chân con chim Bách Linh, vừa xòe tay ra, con chim kia đã vỗ cánh bay mất.

Không chỉ Hiếu Thành và Họa Nguyệt, tất cả mọi người có mặt đều há hốc miệng, không ngờ một đứa trẻ tám tuổi lại có thể nghĩ ra cách tuyệt diệu đến vậy. Nhưng nó không hề có vẻ kiêu ngạo, chỉ mỉm cười khê nói: “Lông vũ vốn được nhốt từ mình con chim ra, trả lại chim mới là chính đạo. Ca ca, tỉ tỉ, chiếc bánh trung thu này chúng mình cùng ăn đi”.

Sư gia trong phủ khi đó liền khen rằng: “Tam tiểu thư thông tuệ hơn người, nhưng càng hiếm có hơn là tấm lòng nhân hậu, tương lai ắt sẽ nên nghiệp lớn”. Còn khi ấy ông lại không hề xem trọng lời nói đó, bởi bình thường đứa con gái út này của ông phần lớn thời gian chỉ yên lặng, không sinh sự, không nổi bật, đến khi nó lớn rồi, thường ngày chỉ thấy đáng vẻ hiền lành, nhu thuận đáng yêu, đâu thể ngờ nó có ánh mắt sắc bén và suy luận chuẩn xác, tinh tường như thế này?

Người đang đứng dưới ánh đèn, sắc mặt bình thản lạnh lùng mà phân tích sự việc rành rẽ, hợp lý này có đúng thực là con gái của ông không?

Khương Trầm Ngự nói: “Hoàng thượng đã dám nhốt hoàng hậu thì sẽ không nương tay, cái đầu của Tiết Túc chắc chắn sẽ bị chém, mà hễ chém đầu Tiết Túc, Tiết Hoài tuyệt đối sẽ không nhẫn nhục, ông ta nắm đại quân trong tay, lại thêm tướng lĩnh dưới trướng xúi giục, rất có khả năng sẽ tạo phản. Chỉ cần ông ta làm phản, hai bên sẽ thành thế nước lửa, chiến tranh là tất yếu, xem ra, kiếp nạn này khó tránh khỏi rồi...”.

Khương Hiếu Thành nghe mà hoảng hốt sợ hãi: “Muội muội, muội đừng dọa t a” .

“Lời của Trầm Ngự tuyệt đối không phải là hù dọa”. Khương Trọng lập tức trấn tĩnh, hỏi: “Vậy theo ý của con, chúng ta nên làm thế nào?”.

“Con chỉ cảm thấy kỳ lạ...” “Kỳ lạ chỗ nào?”.

“Hoàng thượng ép Tiết Hoài làm phản, ắt phải có kế hay để giành phần thắng. Nhưng Tiết Hoài được mệnh danh là thần tướng trăm năm mới gặp, trong tay lại nắm sáu mươi vạn quân Tiết gia, trong triều căn bản không có tướng lĩnh nào có thể địch lại...”. Nói đến đây, nàng nghĩ đến Phan Phương, nghĩ đến lời Cơ Anh nói với Phan Phương ở ngoài quán trà “Bao giờ khởi chiến, tất sẽ có chỗ dùng huynh”, trong lòng càng thêm

khẳng định phán đoán của mình. Công tử sớm đã biết sẽ có đại chiến, cho nên đến tướng lĩnh cũng đã tìm xong trước, tuy nàng không rõ khả năng của Phan Phương thế nào, nhưng có thể khiến công tử hạ mình đích thân đi tìm như thế, ắt hẳn không tầm thường. Chỉ là, so với Tiết Hoài, Phan Phương vẫn còn quá non nớt, hoàng thượng chắc chắn sẽ không đặt cược vào một con cờ khó định thắng thua như thế, cũng tức là ngài chắc chắn có chiêu ngầm.

Vậy chiêu ngầm của ngài là gì? Nghĩ không ra...

Bấy giờ ngoài cửa có tiếng người khê gọi: “Tướng gia”. Khương Trọng thần sắc chấn động, vội đáp: “Vào đi”.

Một đám vệ vội vàng bước vào, quỳ xuống.

Khương Hiếu Thành nói: “Thế nào, sự tình tiến triển sao rồi?”

“Thuộc hạ đã chứng thực, Giang Văn Y đúng là con trai độc nhất của Giang Hoài. Y thuật của y cũng vô cùng xuất sắc, còn vượt cả cha mình. Nhưng tình cảm cha con rất không thuận hòa, Giang Hoài chỉ mong con trai vào Thái y viện, thay thế vị trí của ông ta, nhưng Giang Văn Y lại nói một câu ‘Thầy thuốc nên hành nghề giúp đời cứu dân chúng, không cam tâm giam mình chốn thâm cung xu phụ quyền thế’...”

Khương Hiếu Thành nghe đến đây thì hừ mũi: “Nếu hẳn thực sự không phải loại xu phụ quyền thế, vậy sao lần này lại vào cung?”.

Đám vệ không để ý lời châm biếm của Hiếu Thành, tiếp tục vô cảm nói: “Ba năm trước sau khi Giang Văn Y cãi vã một trận kịch liệt với phụ thân thì bỏ nhà đi, không ai biết y đi đâu, nào ngờ lần này khi xuất hiện, y lại trở thành môn khách của Khương Trọng ra lệnh: “Tiếp tục điều tra. Nhất định phải tra rõ quan hệ giữa hắn và Kỳ Úc hầu”.

Đám vệ vâng một tiếng: “Chuyện thứ hai, Hy Hòa phu nhân sau khi uống thuốc của Giang Văn Y, mạch đập đã bình ổn, có điều vẫn chưa tỉnh, nếu tỉnh lại thuộc hạ sẽ bẩm báo”.

“Ừ.”

“Chuyện thứ ba, có liên quan đến Tiết Túc”.

Mắt Khương Hiếu Thành sáng lên: “Con quỷ háo sắc đó sao rồi?”. Khương Trọng hừm một tiếng: “Háo sắc, có thể bì với con sao?”.

Bị phụ thân nói vậy, Khương Hiếu Thành lập tức đỏ bừng mặt, bối rối ho vài tiếng. May mà giọng nói của đám vệ đã lạnh lùng, rành rọt cất lên: “Bữa trước Tiết Túc ngấm trúng nữ thuyết thư tiên sinh ở quán trà Tam Hương, gọi nàng ta vào phủ kể chuyện, rượu say thú tính nổi lên, định chiếm đoạt”.

Tim Khương Trầm Ngư run lên, quả nhiên là Tần nương!

Sau khi tận mắt chứng kiến nhân duyên của hai người, nay lại nghe kết cục như vậy, nàng cảm thấy cảnh ngộ của đời người thực sự tàn khốc.

“Nữ tiên sinh đó tuy là quả phụ, chồng mất sớm, nhưng sắp tới chuẩn bị tái giá, vì thế thê chết không chịu phục tùng, cuối cùng cắn lưỡi tự tử. Vị hôn phu của nàng ta biết tin sao chịu để yên, vì thế chạy đến làm ầm ở Tiết phủ, đánh thẳng vào trong, nhưng vì người ít địch nhiều, nên chưa gặp Tiết Túc thì đã bị bắt. Nghe nói lúc Kỳ Úc hầu đến, hắn đã bị đánh đến còn thoi thóp thở”.

Khương Hiếu Thành nói: “Đợi đã, chuyện này liên quan gì đến Kỳ Úc hầu?”

Y đến đó làm gì?”.

Nam tử tên Phan Phương đó tuy là đồ tể, nhưng cũng là một môn khách của Kỳ Úc hầu”.

Khương Hiếu Thành cười nói: “Y giỏi thật, môn hạ tay sai kiểu gì cũng có”.

Khương Trọng liền khiển trách: “Nếu con có một nửa bản lĩnh của y, thì cha con cũng không cần chùng này tuổi mà còn lo lắng thế này”.

Khương Hiếu Thành vô cớ bị mắng, không cam tâm, lầm rầm nói: “Sao cha không nói cha không có bản lĩnh, đến một thằng nhãi hơn hai mươi tuổi đầu cũng đấu không lại, còn phải nịnh bợ hần...”.

Khương Trầm Ngư vội vàng lườm y, Khương Hiếu Thành đành ngoan ngoãn ngậm miệng.

Đám vệ kíp thời nói tiếp: “Khi Kỳ Úc hầu biết chuyện, lập tức từ trong hoàng cung cưỡi ngựa đến Tiết phủ. Tiết Túc nể mặt ngài, không nói câu nào bèn trao trả Phan Phương, nhưng Phan Phương chỉ còn thoi thóp thở, nên Giang Văn Y không kịp ăn cơm tối đã vội vàng đến phủ hầu gia chẩn trị cho hần, hiện nay vẫn đang cấp cứu, sống chết chưa rõ”.

Khương Trọng gật đầu: “Đi thăm dò tiếp, hễ có tiến triển, lập tức báo cáo”.

Đám vệ khom mình lui ra. Hoa đèn hắt sáng ra hai bên, Khương Trầm Ngư nhìn thế cờ hỗn loạn trên bàn, bỗng cảm thấy mệt mỏi, lại một lần nữa muốn trốn chạy.

Trốn khỏi cuộc tranh giành quyền thế vĩnh viễn không ngừng này.

Thứ muốn trốn tránh hơn nữa chính là mối tình mà chắc chắn nàng sẽ để lỡ trong trận tranh đấu này.

Quốc nạn nổ ra, công tử... sẽ không thành hôn nữa. Mất rơm rớm lệ, nàng đã sớm nhìn thấy kết cục.

Ít ngày sau, Chiêu Doãn ban chỉ, hoàng hậu thất đức, gây loạn hậu cung, biến làm thứ dân, giam ở lãnh cung – Càn Tây cung.

Đúng như dự liệu của Khương Trầm Ngư, ở quan ải xa xôi, tướng lĩnh trấn thủ Yến Sơn đã truyền về một tin khẩn kinh thiên động địa – Hộ quốc tướng quan Tiết Hoài làm phản rồi.

Tuyết đã ngừng rơi, sương lạnh chưa tan.

Trong hơi thở đã thấy phả hơi trắng. Khương Trầm Ngư nhìn sắc trời đang dần sẫm lại bên ngoài cửa sổ, thở dài thật khẽ.

Ác Du ở bên cạnh nói: “Tiểu thư, trời lạnh lắm, người về phòng đi, kéo lại đóng băng ở đây”.

Nàng lắc đầu, vẫn chờ đợi ở đại sảnh như cũ. Chờ đến giờ Tuất hai khắc, Khương Trọng và Khương Hiếu Thành mới cùng về, thần sắc hai người rất mệt mỏi, đặc biệt là Khương Hiếu Thành, hai mắt y hờn sâu, vẫn những tia máu, đáng vẻ kinh sợ bất an, tay trái còn buộc một miếng vải, xem chừng đã bị thương.

Khương Trầm Ngư vội ra đón: “Cha, ca ca”.

Khương Trọng ra hiệu bảo nàng đi theo, ba người cùng đi vào thư phòng.

“Ca ca, tay của huynh sao vậy?”.

Khương Hiếu Thành nhếch miệng, vô cùng ảm ức: “Hôm nay đi khám xét nhà, bị con chó điên đập một miếng”.

Khương Trọng nghiêm giọng “hừm” một tiếng: “Sao con không nói con háo sắc lộng hành? Đúng là không biết óc con làm bằng cái gì, lúc gay go này mà còn làm càn, ta thấy vết cấn này vẫn còn nhẹ lắm!”.

Khương Trầm Ngư một lúc sau mới hiểu ra, hóa ra hôm nay Khương Hiếu Thành phụng lệnh đến khám nhà Tiết gia, nhìn thấy một thị tì xinh đẹp, nhất thời nổi lòng háo sắc sờ mó chân tay, kết quả là bị Tiết Thái cấn ột cái.

Khương Hiếu Thành cảm phần nói: “Thằng nhãi đó thân mình còn chẳng lo nổi, còn muốn bảo vệ người khác, đúng là nực cười”.

Khương Trầm Ngư cuống lên nói: “Ca ca, huynh làm gì hần rồi?”

“Cũng không có gì, đá ột cái, bắt đến thiên lao rồi, nhốt chung với gã cha yêu râu xanh của nó”.

Khương Trọng “hừ” một tiếng: “Con cứ tiếp tục như thế, kết cục cũng không hơn Tiết Túc đâu!”.

Khương Hiếu Thành lập tức giả lả cười: “Sao có thể chứ? Cha con an phận giữ mình hơn cha hần nhiều, hơn nữa con chỉ muốn sờ mó chút thôi, đâu có định làm gì...”.

Khương Trầm Ngự nhú mày, nhưng nàng biết giang sơn dễ đổi bản tính khó dời, ca ca háo sắc đâu phải ngày một ngày hai, không thể trong chốc lát mà khuyên nhủ được, nên tạm thời bỏ qua không nghĩ nữa, nói sang chuyện quan trọng hơn: “Cha, hôm nay trên triều, hoàng thượng nói gì?”.

“Hoàng thượng đương nhiên là nổi giận lôi đình, còn có thể thế nào nữa? Có một số người vốn muốn nói đỡ cho Tiết gia, kết quả thấy vậy sợ quá, cũng không dám ho he. Tình thế hiện giờ đang nghiêng về phía chủ chiến”.

“Tiết Hoài làm phản thật sao?”.

Khương Hiếu Thành đáp: “Còn giả sao được?”.

“Tin từ Yên Sơn đến không sớm không muộn, mà nhằm đúng lúc này, thật khéo quá đi. Nhưng bỏ đi, làm phản thật hay không đã không còn quan trọng nữa, giờ mọi người đều cho rằng ông ta làm phản rồi, ông hoàn toàn không còn con đường nào khác”. Ánh mắt Khương Trầm Ngự sáng lên, “Thương thế của Phan Phương sao rồi?”.

“Giang Văn Y kia quả thực inh, không những cứu được cái mạng hãn ta, mà qua mấy ngày điều dưỡng, nghe nói đã khỏe lên nhiều rồi”.

“Vậy hoàng thượng đã chỉ định ai làm tướng cầm quân thảo phạt Tiết Hoài?”.

Cha con họ Khương nhìn nhau, vẻ mặt hai người đều trở nên cổ quái, cuối cùng Khương Hiếu Thành liếm liếm môi, chậm rãi nói: “Hoàng thượng ngài... muốn ngự giá thân chinh”.

Khương Trầm Ngự rất kinh ngạc.

Khương Hiếu Thành nói tiếp: “Ta thấy lần này hoàng thượng thực sự u mê rồi, trở mặt với Tiết Hoài cũng đủ rồi, còn định đích thân ra chiến trường, nói ra thì đại bất kính, đây chẳng phải là đi tìm...”, y ngó quanh, tuy chắc chắn không có người nghe lén, nhưng vẫn hạ giọng thật thấp, “tìm cái chết sao? Ai chẳng biết vị chủ tử của chúng ta từ nhỏ thân thể yếu ớt trời gà không chặt, đến cưỡi ngựa còn là vấn đề chứ đừng nói đến thân chinh”.

Về chuyện này Khương Trầm Ngự cũng có nghe qua, nghe nói Chiêu Doãn vì là con của một cung nữ không được sủng ái! Cho nên từ nhỏ đã bị ghẻ lạnh, không người hỏi đến, cho đến năm mười tuổi mới có cơ hội quay về cạnh tiên đế, trước đó đừng nói là học võ công, ngay đến chữ cũng không biết được bao nhiêu. Cũng vì gặp phải cảnh ngộ như vậy, khiến tính cách của y thâm trầm đa nghi, hỉ nộ khó lường.

Khương Trầm Ngự hít sâu một hơi, thông thả nói: “Không, trận chiến này, hoàng thượng bắt buộc phải thân chinh”.

“Muội muội, tại sao muội lại nghĩ vậy? Đối thủ là Tiết Hoài lẫn lộn sa trường đã lâu, hoàng thượng mà đi ngộ nhỡ làm sao...”

“Có ba lý do”. Khương Trầm Ngự ngắt lời y, “Từ khi đăng cơ hoàng thượng chưa có thành tựu gì, mượn trận chiến này một là để thị uy, hai là đoạt quyền, thứ ba, đúng như lời cha nói, hoàng thượng là một người quyết đoán cơ mưu, thông minh nhẫn nại, mấy năm nay, ngài làm gì cũng bị người khác khống chế, trong lòng chắc chắn tràn đầy oán hận, mà muốn báo thù một người, cách tốt nhất chính là nhằm vào điểm đối phương đặc ý nhất để đánh bại y. Tiết Hoài chẳng phải xưng hiệu là đệ nhất thần tướng sao? Vậy thì, hoàng thượng sẽ đánh bại ông ta trên sa trường, cho ông ta một đòn triệt để”.

Khương Hiếu Thành trợn tròn mắt nói: “Oa, hoàng thượng quả nhiên tàn nhẫn!”.

Khương Trọng nghe xong, hồi lâu không nói gì, cuối cùng mới khẽ thở dài: “Không ngờ, con của ta lại là tri kỷ của hoàng thượng...”.

Khương Trầm Ngự bỗng chốc đỏ bừng mặt, thẹn thùng nói: “Trầm Ngự thiếu cặn, khiến cha chê cười rồi”.

“Không”. Khương Trọng giơ tay ra, chậm rãi mà đầy sức nặng đặt lên vai nàng, “Trước đây, là cha không phát hiện con lại hiểu biết như vậy, đáng tiếc, đáng tiếc, đáng tiếc...”.

Ông nói liền ba tiếng “đáng tiếc”. Khương Trầm Ngự biết ông thấy tiếc vì nàng là nữ nhi, nếu như nàng là nam tử, Khương gia đã có hy vọng rồi.

Nhưng ta không muốn làm nam tử, Khương Trầm Ngư nghĩ vậy.

Bởi vì nếu là nam tử, kiếp này sẽ vô duyên với công tử, còn nàng lại không muốn lỡ mất chàng. Cho dù thời cuộc có gian nan đến đâu, cho dù giữa hai người có trở ngại đến đâu, cho dù tương lai xa xôi kia có rối ren hỗn loạn đến đâu, nàng vẫn muốn giữ chặt mối cơ duyên này, nhất định, nhất định, không được bỏ lỡ!

Tỉ tỉ tặng ta Trường Tương Thủ, ta và chàng nhất định sẽ như tên của viên ngọc này, bên nhau dài lâu, vĩnh viễn không rời.

Khương Trầm Ngư cắn môi, chăm chú nhìn ánh nến vàng tối đang nhảy nhót, sắc màu trong mắt đậm dần lên.

Tiết Hoài làm phản, cả kinh thành bắt đầu giới nghiêm toàn diện, sự hoảng sợ, hoang mang bao trùm khắp thành. Bề ngoài nhìn có vẻ rất hỗn loạn, nhưng thực ra tất cả đều xảy ra đúng theo trình tự mà Khương Trầm Ngư đã dự đoán.

Đầu tiên, Tiết Túc bị bắt, Tiết gia bị khám xét, phạm là những kẻ có liên quan đến nhà họ Tiết đều bị bắt giam tống vào ngục. Ba ngày sau, Tiết Túc bị xử tội thông đồng với địch phản quốc, cùng bảy bảy bốn mươi chín tội trạng khác, xử chém ở Ngọ Môn, thủ cấp của y bị thiên lý mã đưa tới Lạc thành, treo trên cổng thành để thị uy.

Tiếp theo, Phan Phương – Kinh xa tướng quân tiền nhiệm đã bị bãi miễn, nay thân mang thương tích đội tuyết quỳ trước Kỳ Úc hầu phủ rờn rã một đêm, khẩn nài linh quân chinh phạt giặc Tiết. Công tử cảm động trước thành ý của y, cuối cùng phê chuẩn. Hôm sau, trên triều hoàng đế, không quản sự ngăn cản của quần thần, tứ phong Phan Phương làm đại tướng quân, nắm ba mươi vạn đại quân, đưa quân xuống phía Nam, ngự giá thân chinh.

Quân đội của hoàng đế vừa xuất chinh, từ hậu cung có tin truyền ra, Khương quý nhân triệu kiến Trầm Ngư.

Thế là sau một tháng kể từ ngày Hy Hòa thổ huyết, Khương Trầm Ngư lại lần nữa vào cung. Trên đường thấy rất nhiều cung nữ, thái giám khóc lóc, bị thị vệ trói giải ngang qua, đến Gia Ninh cung hỏi tỉ tỉ, Khương Họa Nguyệt nhếch khóe môi, mỉa mai nói: “Còn có thể xảy ra chuyện gì? Bị liên lụy vụ án của Tiết Minh chứ sao”.

Khương Họa Nguyệt chợt hiểu ra ý tứ của nàng, chữa lại: “Chẳng phải đã tra rõ rồi sao”.

“Hoàng thượng coi trọng ả ta. Sợ rằng ả bị hạ độc thủ, nên trong cung phạm những kẻ có chút xú liên hệ với Tiết gia, đã từng hầu hạ Tiết Minh, đã từng chịu ơn của nàng ta đều bị đuổi hết đi”.

Khương Trầm Ngư im lặng, qua một chút mới cất tiếng: “Hoàng hậu hiện giờ sao rồi?”

“Còn có thể sao nữa, sống ở chỗ quý quá Càn Tây cung đó, có khác gì đã chết đâu”. Khương Họa Nguyệt vừa nói lại vừa thương thân, buồn bã thở dài: “Ngày ấy vinh quang là vậy, luôn cho rằng Tiết gia có thể bảo vệ nàng ta cả đời, nào ngờ tòa nhà lớn vậy nói đổ là đổ. Tiết gia như thế, Khương gia cũng sẽ như thế thôi”.

“Tỉ tỉ cả lo rồi”.

“Cả lo ư? Nếu sự thật cả lo thì tốt. Tiết gia thế lực lớn vậy, hoàng thượng nói trừ là trừ, huống hồ là Khương gia chúng ta... Ta hỏi muội, hôn sự của muội và Cơ sắp đặt đến đâu rồi? Nghe nói canh thiệp xảy ra chuyện?”

Rèm mi của Khương Trầm Ngư khẽ rung, nàng ngẩng đầu lên, đôi mắt đen thăm thẳm: “Canh thiệp không có chuyện gì hết. Cũng sẽ không xảy ra chuyện gì”.

Khương Họa Nguyệt chợt hiểu ra ý tứ của nàng, chữa lại: “Vậy thì tốt Nạp cát nạp trưng (4) đều làm cả rồi chứ?”. (5)

“Chỉ còn thỉnh kỳ(6) nữa thôi. Có điều, vì chiến trận xảy ra, nên tạm gác lại”.

Khương Họa Nguyệt thấp giọng nói: “Chuyện đó cũng không còn cách nào khác. Hôm qua thám tử đến báo, đại quân của Tiết Hoài đã tràn lên phương Bắc, thế như chẻ tre, trong một đêm đã công hạ ba thành

Tấn, Ký, Hội. Không hổ là danh tướng đệ nhất Bích Quốc, đao báu chẳng cùn, lại thêm nghĩa tử của ông ta là Tiết Hoàng Phi nghe nói sức mạnh vô song, kiêu dũng thiện chiến, tóm thành chủ của ba thành dễ như chơi Hoàng thượng di chuyển này, thật là...”. Nói đến đây, nàng thở dài một tiếng.

“Hoàng thượng là chân long thiên tử, tất được trời giúp, sẽ không có chuyện gì đâu, tỉ tỉ chớ nên lo lắng”. Vừa nói, một cung nữ chạy vào báo: “Nương nương, công chúa đến”.

Khương Họa Nguyệt vội vàng đứng dậy, thấy Chiêu Loan công chúa hai mắt hoe đỏ bước vào trong: “Quý nhân, lần này tỉ nhất định phải giúp ta!”. Nói đoạn liền quỳ xuống, nàng cuống quýt đưa tay ra đỡ: “Công chúa làm sao vậy? Có gì từ từ nói, công chúa làm thế này ta không dám nhận”.

Chiêu Loan mắt ầng ầng nước nhìn nàng, nghẹn ngào nói: “Ta muốn đến Càn Tây cung thăm hoàng tẩu...”.

Khương Họa Nguyệt sững người, khó xử nói: “Công chúa, công chúa biết hoàng thượng rất kỵ việc này...”

“Nhưng hoàng huynh hiện giờ không ở đây, chẳng phải sao? Trước khi ra khỏi kinh thành hoàng huynh đã giao hậu cung cho quý nhân tạm thời quản lý, chuyện ở hậu cung tỉ quyết là được, xin tỉ đó, cho ta gặp hoàng tẩu một chút, cho dù nàng ấy không còn là hoàng tẩu của ta, thì nàng ấy vẫn là biểu tỉ của ta mà!”. Chiêu Loan thút thút nói: “Quý nhân, ta biết bình thường tỉ là người lương thiện, trọng tình trọng nghĩa, tỉ xem biểu tỉ đối với tỉ không bạc, cho ta gặp tỉ ấy đi! Nhà tỉ ấy xảy ra chuyện lớn như vậy, biểu ca cũng bị hoàng huynh chém đầu còn một thân một mình sống ở nơi đó, ta sợ tỉ ấy có bề gì, ta làm sao ăn nói với vong linh của cô cô trên trời? Quý nhân, quý nhân...”

Khương Họa Nguyệt thầm nghĩ chẳng phải công chúa làm khó ta sao? Nếu như ta thực sự để công chúa đến Càn Tây cung thăm Tiết Minh, hoàng thượng trở về biết chuyện chẳng phải sẽ trách tội cả ta sao? Không được, vào lúc nhạy cảm này, một bước cũng không thể đi sai, chuyện này, ta tuyệt đối không thể gật đầu. Nàng đương định từ chối, Khương Trầm Ngư lại đột nhiên ấn tay nàng, nói: “Tỉ tỉ, tỉ xem công chúa và hoàng hậu tỉ muội tình thâm như thế, hãy để công chúa đi đi”.

Khương Họa Nguyệt lại ngẩn người một lát, sao đến Trầm Ngư cũng góp phần náo nhiệt vậy?

Khương Trầm Ngư mỉm cười với nàng: “Nếu tỉ không yên tâm, thì hãy đi cùng công chúa đi. Theo lý mà nói cũng nên đi xem sao”. Nói rồi quay sang nói với Chiêu Loan: “Có điều, công chúa đi thì có thể đi, nhưng phải đi lén lút”.

Chiêu Loan vội vàng đáp: “Tất cả ta đều nghe theo hai tỉ tỉ”.

“Vậy được, nàng đi thay y phục của cung nữ, chuẩn bị đồ ăn, chúng ta cùng đi thăm hoàng hậu”.

Chiêu Loan mừng rỡ quá đỗi, cuống quýt đi chuẩn bị.

Nàng vừa ra khỏi Gia Ninh cung, Khương Họa Nguyệt lập tức nói. “Muội đi rồi, chuyện này sao có thể nhận lời công chúa?”

“Yên tâm đi, tỉ tỉ, hoàng thượng sẽ không trách tội đâu”.

“Sao muội biết hoàng thượng sẽ không trách tội? Muội đối với Tiết thị có phải...”.

Khương Trầm Ngư dịu dàng ngắt lời nàng: “Tiết thị là Tiết thị, hoàng hậu là hoàng hậu, hoàng thượng phân biệt rất rõ điểm này”.

Khương Họa Nguyệt cố gắng để bản thân bình tĩnh trở lại, nói: “Muội nói vậy nghĩa là sao?”.

“Tỉ nghĩ xem, ngay cả Tiết Túc hoàng thượng cũng nói chém là chém, có thể thấy hoàn toàn không hề nương tình với Tiết gia, đã như thế, sao lại chỉ giam Tiết hoàng hậu vào Càn Tây cung mà không ban ột chén rượu độc hoặc một thước lụa trắng?”

“Muội cho rằng hoàng thượng niệm tình cũ với Tiết Minh? Không thể nào, thiên hạ đều biết ngài vốn lạnh nhạt với Tiết Minh, đâu có tình cảm gì đáng nói?”.

Khương Trầm Ngư lắc đầu: “Chỉ sợ người trong thiên hạ đều nhầm. Khi hoàng thượng cưới hoàng hậu, ngài mới mười ba tuổi. Khi đó, tiên đế chỉ sủng ái thái tử Thuyên, đối với ngài hết sức thờ ơ. Bởi vì Tiết Hoài đối đầu với Vương thị, Vương thị lại đứng về phía thái tử, ông ta đương nhiên sẽ phò tá một người

khác, vì thế, Tiết Hoài chọn hoàng thượng và đem con gái của mình gả cho ngài. Cũng tức là, đối với hoàng thượng mà nói, Tiết Minh thực sự là một bước ngoặt lớn nhất trong cuộc đời của ngài”.

Khương Họa Nguyệt vẫn chưa hiểu: “Điều này có liên can gì tới tình cũ?”.

“Từ khi cưới Tiết Minh, hoàng thượng có được sự giúp đỡ của hai nhà Tiết, Cơ, cuối cùng gã giành được đế vị. Nhưng trong quá trình đắc vị, Tiết gia ngày càng lớn mạnh, cuối cùng đến hoàng thượng cũng không khống chế nổi, khi mâu thuẫn giữa ngài và Tiết Hoài ngày càng sâu sắc, Tiết Minh trở thành cái ô che chở cho ngài, cũng có thể nói là nơi điều hòa mâu thuẫn này. Một nữ tử quan trọng như thế, tỉ thực sự cho rằng hoàng thượng không hề có chút tình cảm nào với nàng ư?”. Khương Trầm Ngư nói đến đây liền mỉm cười, trong mắt ánh lên vẻ sâu xa khác thường, “Nếu như muội đoán không lầm, muội cho rằng thực ra hoàng thượng rất thích Tiết Minh, nhưng vì tự tôn của một hoàng đế, cùng với dã tâm quyền lực của ngài, ngài đành phải lạnh nhạt với nàng ấy, cố ý giữ khoảng cách với nàng ấy. Bởi vì ngài biết, sớm muộn gì ngài cũng sẽ trừ khử Tiết gia, nếu như quá yêu người con gái đó, đến lúc đó do dự mềm lòng, tất sẽ hỏng chuyện lớn. Nhưng, rốt cuộc ngài vẫn nương tay, giết Tiết Túc, truy sát tất cả người nhà họ Tiết, nhưng lại để Tiết Minh sống”.

Nghe thấy Chiêu Doãn thích Tiết Minh, trong lòng Khương Họa Nguyệt trỗi dậy một thứ tình cảm mơ hồ, không vui nói: “Đó chỉ là suy đoán của muội, sự thực thế nào, chúng ta không thể khẳng định”.

Khương Trầm Ngư lại cười: “Nếu tỉ tỉ không tin, hãy đến lãnh cung xem sao. Trầm Ngư đảm bảo, tỉ đến lãnh cung thăm hoàng hậu, hoàng thượng biết được cũng vờ như không biết, sẽ không trách tội tỉ đâu”.

Dù không tin, nhưng lời đã nói ra rồi, Khương Họa Nguyệt cũng đành làm theo. Đến lúc Chiêu Loan thay y phục, cầm làn thức ăn tới, ba người cho cung nhân lui xuống, cùng nhau đi ra ngoài. Đi một lúc khá lâu mới đến Càn Tây cung.

Cây cối cao chọc trời, tiêu điều xơ xác, lá cây đều đã rụng hết, bãi cỏ trước hành lang vì trời giá rét nên đã úa vàng, cảnh trí trở nên hoang vu hết đổi.

Hai chiếc đèn lồng treo trên xà nhà, một chiếc đã bị gió thổi rách bướm, chiếc còn lại đứt một chiếc dây treo, xiêu xiêu vẹo vẹo treo rủ ở đó, hễ gió thổi qua là lại lắc qua lắc lại, như thể sẽ rơi xuống bất cứ lúc nào.

Chiêu Loan nhìn thấy tình cảnh ấy, mắt lại đỏ lên, trong sân rất im ắng chỉ có tiếng mõ gõ, từng tiếng từng tiếng, đơn điệu, rành rọt vọng từ trong phòng ra. Nàng vội vàng bước mau thêm, đẩy cánh cửa đã tróc hết sơn, gọi: “Biểu tỉ... biểu tỉ...”.

Ngọn đèn lẻ loi nhàn nhạt chiếu sáng khắp phòng, Tiết Minh đương ngồi tụng kinh bên đèn, mắt nhắm như một lão tăng nhập định, không hề có phản ứng khi họ bước vào.

Chiêu Loan đặt làn thức ăn lên bàn, nắm lấy tay nàng, nói: “Biểu tỉ, muội tới thăm tỉ”.

Tiết Minh vẫn gõ mõ như cũ, không trả lời nàng.

Nước mắt Chiêu Loan liền lăn xuống: “Biểu tỉ, muội biết tỉ đã chịu khổ rồi, nơi này lạnh như thế, tỉ mặc áo mỏng như vậy, tay tỉ lạnh lắm... Muội mang bánh hạt dẻ, canh hoa quế ngón sen tỉ thích ăn nhất đến, tỉ còn nhớ không, khi nhỏ muội rất hay khóc, mỗi lần muội khóc, tỉ lại dùng những món ăn này uội... Biểu tỉ, tỉ nói gì đi, tỉ đừng làm ngơ với A Loan, A Loan biết hoàng huynh có lỗi với tỉ, nhưng xin tỉ đừng hận lấy sang muội, biểu tỉ...”. Vừa nói, nàng vừa ôm chặt lấy cổ Tiết Minh òa lên nức nở.

Khương Trầm Ngư nghĩ thầm, vị công chúa này tuy được nuông chiều, nhưng lại có tình cảm chân thành ngây thơ, ngấm ra lại là người không biết đóng kịch nhất trong hoàng cung, nhưng chính vì sự chân thật hiếm có này mới càng cảm động lòng người.

Quả nhiên, Tiết Minh tuy vẫn không nói gì nhưng ánh mắt sáng lên rồi trở nên bi thương.

“Biểu tỉ, A Loan thấp cổ bé họng, chẳng giúp nổi gì, chỉ có thể lén đến thăm tỉ, mang cho tỉ chút đồ ăn, tỉ còn muốn ăn gì dùng gì, cứ nói với muội, lần sau đến muội sẽ mang cho tỉ”. Chiêu Loan lau nước mắt, quay đầu lại, “Đúng rồi, còn có Khương quý nhân, nếu không nhờ tỉ ấy, muội cũng không đến được đây. Biểu tỉ, tỉ nói gì đi, muội xin tỉ đó...”.

Ánh mắt Tiết Minh chuyển đến gương mặt của Khương Họa Nguyệt, dường như nhớ ra điều gì, thần sắc bừng lên, nhưng lập tức đã sầm lại. Khương Trầm Ngư nhìn thấy một loạt những biểu tình tinh tế đó trong ánh mắt nàng, bèn tiến lên một bước, nói: “Hoàng hậu, một cây làm chẳng nên non, ba cây chụm lại nên hòn núi cao, nàng có tâm nguyện gì, xin cứ nói ra, có thể giúp được, ta nghĩ tỉ tỉ và công chúa nhất định sẽ giúp”.

Khương Họa Nguyệt giật mình, bụng nghĩ muội còn dám gây thêm phiền phức cho ta? Chiêu Loan cũng vội vã gạt đầu: “Đúng thế, biểu tỉ, tỉ có tâm nguyện gì? A Loan và quý nhân nhất định sẽ nghĩ cách giúp tỉ”.

Cánh tay Tiết Minh dừng lại, ngẩng ra nhìn chiếc mõ gỗ đó, dường như ngậy ngốc. Chiêu Loan định nói tiếp, Khương Trầm Ngư đã kéo tay nàng, ý bảo nàng đừng lên tiếng, bởi vì lúc này trong lòng Tiết Minh chắc chắn đang đấu tranh tư tưởng kịch liệt thành bại chính là trong phút giây suy nghĩ này, người bên cạnh nếu như nhiều lời, e rằng sẽ phản tác dụng.

Cứ thế một lúc lâu, Tiết Minh bỗng bật lên một tiếng cười bi thảm, rồi lắc đầu, lại tiếp tục gõ mõ. Trong lòng Khương Trầm Ngư thầm kêu hồng hộc rồi, hoàng hậu rốt cuộc vẫn là không qua nổi chướng ngại đó, xem ra phải khích nàng rồi.

Lập tức, nàng bước lên hai bước, giữ chặt tay Tiết Minh nói: “Hoàng hậu!”.

Tiết Minh hơi ngẩn người, ngẩng đầu lên nhìn nàng, không nói gì, cũng không giận dữ, trên gương mặt bình tĩnh là một vẻ thờ ơ tựa như lòng đã chết.

Khương Trầm Ngư nói: “Hoàng hậu ở chốn thâm cung, bản thân có thể không màng đến những chuyện trần tục ở thế giới bên ngoài, gửi gắm tâm tình nơi cửa Phật, nhưng nàng có biết ngoài kia máu tanh đã đổ, người trong gia tộc của nàng đang chịu kiếp nạn hay không? Nàng thực sự nhẫn tâm bỏ mặc họ không quan tâm sao?”.

Tiết Minh lẩm bẩm: “Ta là một kẻ bỏ đi, không nhẫn tâm thì cũng có thể làm được gì chứ? Các người đi đi, sau này cũng đừng đến đây nữa”.

Khương Trầm Ngư nhìn nàng chằm chằm, nói: “Nàng chưa thử sao biết là không thể? Nàng chỉ biết bản thân hữu tâm vô lực là có thể thoát tội sao? Nàng bây giờ khoan tay đứng ngoài, có từng nghĩ tới lúc thác rơi, đến tuổi vàng, làm sao có thể nhìn mặt một trăm ba mươi bảy người trong tộc của mình và vô số liệt tổ liệt tông?”.

Tiết Minh run rẩy.

“Trầm Ngư chỉ là một nữ lưu, không biết nói những đạo lý cao xa. Có một chuyện chứng kiến trước đây, trong lòng linh ngộ, nay nói ra để chia sẻ với hoàng hậu”. Nàng hít một hơi, chậm rãi nói: “Một lần Trầm Ngư xuống nhà bếp, thấy đầu bếp đang rán cá, trong chảo dầu đang sôi ùng ục, bỏ lươn tươi sống vào, toàn bộ đều giãy giụa vài cái rồi chết, duy chỉ có một con lươn, cố hết sức cong người lên, mãi vẫn chưa chết. Đầu bếp lấy làm lạ, bèn vớt nó ra mổ bụng xem sao, hóa ra, trong bụng con lươn kia có lươn con, nó vì bảo vệ đứa con của mình, cho nên mới liều mạng mà giằng co với cái chết”.

Tiết Minh nhắm chặt mắt, lồng ngực phập phồng bất định.

Khương Trầm Ngư chăm chăm nhìn nàng, mỗi chữ nói ra đều thật chậm: “Hoàng hậu, đến loài lươn cá còn biết vì con mình mà cầu sống, hướng hồ con người? Nàng thực sự không có nguyện vọng gì sao?”.

Khóe miệng Tiết Minh run bần bật, cuối cùng mới từ từ mở mắt, hai hàng lệ rơi xuống. Nàng giơ bàn tay run rẩy, nắm lấy cánh tay Chiêu Loan, nói: “A Loan...”.

“Biểu tỉ, muội ở đây”.

“Tiết gia chúng ta tội nghiệt chồng chất, chết cũng không đáng tiếc, duy chỉ có Tiết Thái, năm nay mới bảy tuổi, những chuyện độc ác hại người không liên quan tới nó. Nhưng hoàng thượng đã động thủ với Tiết gia, tất sẽ nhổ cỏ tận gốc, chắc chắn không tha cho nó. Bây giờ, ta chỉ có thể cầu xin muội hãy cứu lấy nó...”.

Chiêu Loan mặt trắng bệch, giọng run run: “Muội muội muội... Muội cũng không muốn Tiết Thái chết đâu, nhưng muội, muội... hoàng huynh sẽ không nghe muội...”.

“Xin muội hãy đến cầu xin thái hậu, xin thái hậu niệm tình Tiết gia bảo vệ biên cương, không có công lao cũng có khổ lao, giữ lại cái mạng của Tiết Thái!”. Tiết Minh vừa nói, vừa quỳ trước mặt Chiêu Loan, đập đầu xuống đất, phát ra tiếng bình bịch.

Chiêu Loan hoảng loạn nói: “Muội đồng ý với tĩ, muội đồng ý với tĩ nhất định sẽ đi cầu xin thái hậu! Cho dù kết cục thế nào, muội nhất định sẽ nói những lời này với thái hậu!”.

Tiết Minh nắm chặt tay nàng, trầm giọng nói từng tiếng: “Ta thay mặt một trăm ba mươi bảy người nhà họ Tiết tạ ơn muội!”.

Khương Trầm Ngư im lặng đứng nhìn cảnh ấy, không có bất cứ biểu tình nào.

Về đến Gia Ninh cung, Chiêu Loan ra về trước, Khương Họa Nguyệt cho cung nhân lui ra, chỉ giữ lại mình Trầm Ngư, nhìn nàng chăm chăm rất lâu, cuối cùng giậm chân nói: “Bà cô tiểu tổ tông của ta ơi, muội ruột cuộc có biết mình đã làm gì không?”.

Khương Trầm Ngư điềm tĩnh nói: “Biết. Muội biết rõ mình đang làm gì”.

“Muội biết? Ta thấy muội điên rồi. Đầu tiên là muội tự quyết định để Chiêu Loan đi thăm Tiết Minh thì đã đành, còn kéo ta đi cùng, sau lại xúi bẩy Tiết Minh cầu cứu Chiêu Loan, giữ lại cái mạng Tiết Thái. Có lẽ mấy ngày tới Chiêu Loan sẽ nghĩ cách đi cầu xin thái hậu, chuyện này kinh động đến thái hậu thì thực sự không thể cứu vãn nổi. Có thể giữ lại cái mạng Tiết Thái hay không ta không biết, nhưng ta biết nếu hoàng thượng biết chắc chắn sẽ nổi giận! Muội hại chết ta rồi, muội muội, lần này đúng là muội hại chết ta rồi!”.

“Tĩ tĩ chó quá lo lắng...”.

Khương Họa Nguyệt cuống lên: “Sao ta có thể không lo lắng? Muội có ý gì?”

Bình thường người không muốn chuốc phiền phức nhất chính là muội, sao hôm nay lại chủ động như thế, chẳng phải kéo chuyện này vào thân mình hay sao?”.

Khương Trầm Ngư khẽ thở dài, hạ giọng nói; “Có lẽ chỉ là vì muội biết, chúng ta đã là người trong cuộc, thân bất do kỷ(7). Nếu không phản kháng, chắc chắn sẽ chết”.

Thấy nàng nói những lời đáng sợ vậy, Khương Họa Nguyệt cả kinh: “Muội nói gì thế?”.

“Bốn đại thế gia của Đồ Bích, Vương thị đã diệt, nay đến phiên Tiết thị, chỉ còn lại hai nhà Khương Cơ, lẽ nào tĩ tĩ thực sự cho rằng có thể cùng chung phú quý?”. Khương Trầm Ngư cười châm biếm, nhưng cũng chẳng biết là đang cười ai, “Cứ cho là Khương gia chịu như vậy. Cơ gia cũng chưa chắc đã chịu; mà cho dù cả hai nhà Khương, Cơ đều chịu, hoàng thượng cũng không chịu...”.

Khương Họa Nguyệt càng nghe càng hãi hùng, lắp bắp hỏi: “Muội muội, ý của muội là?”.

“Từ trước tới nay, ba đại thế gia Tiết, Cơ, Khương cùng với hoàng đế luôn có một sự cân bằng vô hình. Sự cân bằng đó kìm chế mỗi người trong cuộc, vì thế mới hình thành sự hòa bình trên bề mặt. Mà nay, hoàng thượng quyết phá vỡ sự cân bằng này, trừ khử Tiết gia, cứ thế, thế lực của Bích Quốc ắt sẽ lại phân hợp lần nữa. Mà sau lần phân hợp này, tĩ tĩ cho rằng, một gia tộc luôn một lòng cầu an giữ mình, không tuyệt đối ủng hộ hoàng thượng như Khương gia chúng ta liệu có thể yên ổn hay không?”.

Khương Họa Nguyệt run rẩy, không nói nổi lời nào.

“Cho nên, nếu muốn Khương gia vô sự, Tiết gia không thể diệt vong, mà muốn giữ lại một con đường sống cho Tiết gia, mục tiêu không phải ở Tiết Minh, mà là Tiết Thái”. Khương Trầm Ngư hít sâu một hơi phân tích tiếp, “Tiết Minh đã bị phế, một mình trong lãnh cung cũng khó làm được gì, nhưng Tiết Thái thì khác, hần còn rất nhỏ, còn vô số khả năng, lại thêm hần thông minh, tài hoa bẩm sinh, còn có mạng lưới quan hệ thâm căn cố đế của Tiết gia, đây đều là vốn liếng để ngày sau nổi dậy. Nhất định phải nghĩ để giữ lại đứa trẻ này!”.

Khương Họa Nguyệt ngẩn ngơ nhìn muội muội của mình, bỗng cảm thấy muội muội trở nên xa lạ, cho dù mày mắt ngũ quan vẫn là đáng về quen thuộc đó, nhưng từ trên người muội muội toát ra một khí thế kinh người mà nàng chưa từng phát hiện.

Từ lúc nào muội muội đã biến thành thế này?

Và vì cái gì mà thay đổi?

“Làm thế nào giữ lại được?”. Khương Họa Nguyệt run run hỏi “Cho dù thái hậu biết, mở miệng cầu xin hoàng thượng, nhưng với tính khí của hoàng thượng, chưa chắc đã đồng ý. Phải biết rằng, hoàng thượng không phải là con ruột của thái hậu, cung kính đối đãi bà chẳng qua cũng chỉ làm vì mà thôi”.

Sóng mắt Khương Trầm Ngư lướt qua người nàng như nước chảy, sáng rõ vô cùng, cũng sắc bén tột độ: “Thái hậu đương nhiên không làm được, nhưng tỉ tỉ đã quên có một người, người đó nói gì hoàng thượng chắc chắn sẽ nghe theo”.

“Ai?”.

“Công tử”.

Không sai, hiện nay văn võ bá quan trong triều, chỉ có một người thực sự có khả năng khiến hoàng đế e ngại, thực sự có thể cứu được Tiết Thái.

Kỳ Úc hầu, Cơ Anh.

Ghi chú: (1) Hy Hòa trong tiếng Trung phát âm là “Xi He”, đồng âm với Tây Hòa, Chiêu Loan nói mớ Hy Hòa phụ nhân (ND).

(2) Cung.

(3) Tên của cơ quan thuộc Bộ Lễ, chuyên về lễ nghi, âm nhạc của hoàng chủ “Ngư” trong tên Khương Trầm Ngư và chữ “Ngư” trong cổ Ngu mỹ nhân có cùng âm đọc là “yu”.

(4) Một trong sáu nghi thức trong hôn lễ xưa, nhà trai xin bát tự của nhà gái, đưa vào tổ miếu để xem có tốt lành không.

(5) Hay còn gọi là nạp tệ, tức là đưa lễ vật cho nhà gái, trước lễ đón dâu.

(6) Xin định ngày làm lễ rước dâu.

(7) Nghĩa là không thể tự làm chủ bản thân.

3. Hồi Thứ Ba

Hồi Thứ Ba: Duyên Lỡ

Tối hôm đó, Khương Trầm Ngư về tới nhà, kể chuyện này với phụ thân và huynh trưởng, Khương Hiếu Thành trợn tròn mắt, kinh hãi nói: “Muội nói gì?”

Muội và Họa Nguyệt cùng công chúa đến Càn Tây cung thăm Tiết Minh, còn đồng ý giúp nàng ta cứu Tiết Thái?”.

Khương Trầm Ngư gật đầu. Khương Hiếu Thành suất ngựa nhảy dựng lên, phản ứng đầu tiên chính là: “Muội điên rồi à? Muội biết rành rành hoàng thượng bây giờ muốn trừ bỏ tận gốc Tiết gia, muội còn cướp người trong vuốt hổ?”

Muội chán sống rồi phải không?”

So với sự kích động của Hiếu Thành, Khương Trọng thâm trầm mưu kế vẫn bình tĩnh hơn nhiều, trầm ngâm nói: “Trong gia tộc Tiết thị, Tiết Hoài tuy là thần tướng, nhưng tuổi đã già; Tiết Minh tuy là hoàng hậu, nhưng đã bị phế truất, Tiết Hoảng Phi tuy thiện chiến, nhưng chỉ là nghĩa tử... Đúng là chỉ còn lại Tiết Thái. Có điều, tuổi vẫn còn quá nhỏ, khó nói được tương lai ra sao. Tại sao con phải giữ lại huyết mạch Tiết thị cho bằng được?”.

Khương Trầm Ngư ngẩng đầu, nói rành rọt, dứt khoát hai tiếng: “Lập địch”.

“Lập làm kẻ địch của ai?”

“Khương gia, Cơ gia, còn có... hoàng thượng”.

Khương Trọng bỗng ngộ ra: “Hóa ra là thế... Con muốn dùng Tiết gia để kiềm chế Cơ gia, không để họ tiếp tục lớn mạnh?”

“Chính là thế, trong ba đại thế gia, hễ Tiết gia diệt vong, chỉ còn lại hai nhà Khương, Cơ, cho dù nhìn từ mặt nào, Khương gia chúng ta cũng không phải là đối thủ của Cơ gia, mà hoàng thượng vừa không tín nhiệm cũng chẳng gần gũi chúng ta, suy yếu chỉ là chuyện sớm muộn. Tuy hoàng thượng coi trọng Cơ thị, nhưng có tấm gương tày liếp thế mạnh lấn chủ của Tiết gia, ngài chắc chắn sẽ không để cho Cơ gia lớn mạnh. Cho nên, từ điểm này mà nói, chúng ta thực ra cũng giống như hoàng thượng, đều cần một mắt xích để kiềm chế Cơ gia. Thử hỏi, hiện nay còn có thứ gì thích hợp hơn đứa con cô của họ Tiết?”

Lúc này, đến Khương Hiếu Thành cũng hiểu ra, ánh mắt bắt đầu sáng lên, nhưng vẫn u mê hỏi: “Tiết Thái còn nhỏ thì có thể làm được gì? Sao có thể kiềm chế được Cơ Anh? Huynh không tin”.

Khương Trầm Ngư cười nhạt một tiếng: “Nếu như hoàng thượng ban Tiết Thái cho Cơ Anh thì sao?”

Khương Hiếu Thành ngẩn ra một lát, rồi nhảy lên nói: “Sao có thể?”

“Sao lại không thể? Nếu như hoàng thượng không giết Tiết Thái, vậy thì đối với ngài mà nói, còn có chỗ nào an toàn hơn, cũng nguy hiểm hơn ở bên cạnh Kỳ Úc hầu? Ngài ban hấn cho Cơ Anh, bởi vì ngài tín nhiệm Cơ Anh, cho nên mới giao mối lo lắng cho thân tử mình tín nhiệm nhất, tin rằng người đó nhất định sẽ trông chừng Tiết Thái cẩn thận, không để hấn tự ý làm bừa; nếu như hoàng thượng không tín nhiệm Cơ Anh, vừa hay có thể mượn việc này để thử thách lòng trung thành của Cơ Anh, xem xem công tử đối đãi với Tiết Thái ra sao, là bồi dưỡng hấn thành tài, hay là vùi dập hấn?”

“Nhưng hoàng thượng không có lý do gì để không giết Tiết Thái cả!”

Ánh mắt Trầm Ngư sầm xuống, giọng chắc nịch: “Vậy chúng ta hãy tìm cho ngài một lý do không thể không giữ Tiết Thái lại.”

Khương Trọng ngần ngừ rất lâu, cuối cùng mới than thật khê: “Kế này tuy hay, nhưng vi phụ luôn cảm thấy không ổn. Bởi vì, nếu là do chúng ta ra mặt cứu Tiết Thái, há chẳng phải tuyên bố với hoàng thượng, chúng ta không trung thành với ngài? E rằng không đợi Cơ gia lớn mạnh, hoàng thượng đã khai đao với chúng ta trước rồi...”

Khương Hiếu Thành bỗng mở miệng cười ha ha. Khương Trọng nhú mày, nói: “Con cười cái gì, Hiếu Thành?”

“Lo lắng của cha thật buồn cười, chỉ dựa vào chúng ta, có thể cứu được Tiết Thái sao?”

Gương mặt già nua của Khương Trọng trong giây lát tối sầm lại, thẳng nhai này quả nhiên ngốc đến sẽ mức phá đám người nhà mình.

Khương Trầm Ngư biết ý, vội vàng xoa dịu: “Cha đừng giận, điều ca ca nói đúng là sự thực. Chuyện của Tiết Thái đương nhiên chúng ta không thể ra mặt, kỳ thực, Trầm Ngư đã nghĩ đến lựa chọn tốt nhất”.

“Ai?”

Khương Trầm Ngư nói: “Kỳ Úc hầu”.

Khương Trọng lắc đầu: “Không thể nào, cho dù hoàng thượng có lý do tha cho Tiết Thái, Cơ gia cũng không vì lý gì mà cứu nó, một khi Tiết thị bị diệt, trong triều sẽ không có người đối kháng với Cơ gia, y hà tất làm chuyện thừa thãi, tự gây phiền phức ỉn?”

“Cha có muốn... đánh cược với con một lần không?”

Khương Trầm Ngư ngẩng đầu lên, hai mắt sáng rõ, kiên định lạ thường, cũng tự tin lạ thường, “Con gái đặt cược vào công tử, chàng nhất định sẽ cứu Tiết Thái!”

Cùng với câu nói này, mọi việc đã được định đoạt.

Ngày hôm sau, một phong thư được cung kính đưa đến phủ hầu gia, giờ Mùi, cỗ xe ngựa thêu hình Bạch Trạch y hện xuất hiện tại phía ngoài Thanh Cương tự cách kinh thành mười dặm.

Rèm xe khẽ vén lên, quả nhiên là Cơ Anh bước ra. Hai nhà sư dẫn đường cho chàng đến thẳng sân sau chùa mới khom mình lui ra.

Trong sân, dưới bóng cây cổ thụ, trên mặt bàn đá là một bình trà mới vừa châm.

Đôi bàn tay thon thả nhấc ấm trà kỳ lân hoa lê hoa cúc trên lò lên, dùng ngón cái, ngón trỏ nâng chén, ngón cái ấn nắp, nhấc ấm lên, gạt nhẹ một cái men theo khay trà, gạt bỏ những giọt nước bám đáy ấm, lại rót trà mới pha màu xanh nhạt vào trong chén.

Khi thực hiện một loạt động tác này, tay áo màu tím nhạt nhẹ nhàng phát phơ, tư thế mỹ lệ tựa tiên nữ, chẳng khác người trong tranh.

Cơ Anh chăm chú nhìn người đó, bất động.

Người đó quay đầu lại mỉm cười với chàng, nói: “Bình sinh vu vật chi vô thủ tiêu thụ sơn trung thủy nhất bôi (1). Chẳng hay loại trà Ngưỡng Thiên Tuyết Lục ngâm trong mai tuyết lâu năm này có hợp khẩu vị của công tử không?”

Dưới những gốc mai nhấp nhô, chỉ thấy người đó eo Sở tóc Vệ mây ngài mi xanh, dịu dàng yếu điệu, khiến người ta ngẩn nhìn mà kinh ngạc. Không phải ai khác, đó chính là Khương Trầm Ngư.

Cơ Anh “chà” một tiếng, chợt mỉm cười: “Trà ngon như thế, Anh đương nhiên phải tạ lĩnh.”

Khương Trầm Ngư đưa tay ra mời, lại đẩy chén trà đã rót đến trước mặt chàng. Tuyết đã ngừng rơi, trời cao xanh ngắt, chỉ cảm thấy ở nơi này, hồng trần thế tục hết thấy đều cách xa. Hai người cứ thế mặt đối mặt, lặng lẽ thưởng trà, một lúc lâu không ai nói gì.

Cuối cùng, vẫn là Trầm Ngư lên tiếng trước: “Trầm Ngư vượt phạm, mạo danh gia phụ để hện công tử tới đây, dám mong công tử lượng thứ”.

Cơ Anh cười nhàn nhạt: “Tiểu thư hện Anh tới, tất có chuyện, đã là có chuyện, là ai hện cũng có quan hệ gì đâu?”.

Khương Trầm Ngư không tiếp lời ngay, nàng cúi xuống nhìn chén trà trong tay, lại im lặng một lúc, cuối cùng hít một hơi thật sâu tựa như đã hạ quyết tâm, ngẩng đầu lên nói: “Công tử có biết tên của Thanh Cương tự này là từ đâu mà có không?”.

Cơ Anh hơi ngẫm nghĩ một chút rồi nói: “Nếu như ta nhớ không nhầm...

chùa này là do Băng Ly công tử đặt tên”.

“Không sai, cái tên này, thậm chí cả hoành phi trước chùa, cũng đều từ Tiết Thái mà ra. Năm Băng Ly công tử lên bốn, cùng người nhà ra ngoài du xuân, không cẩn thận đi lạc trong núi, đương lúc đói đến sắp ngất đi, ngẫu nhiên gặp một giai nhân. Giai nhân này soi đèn đưa hấn đến đây, hòa thượng trong chùa phát hiện ra một đứa trẻ bị ngất ở ngoài cửa, liền cứu hấn. Sau khi tỉnh dậy, hấn cảm cái ơn đó, nhớ đến người kia tự xưng là Thanh Cương, bèn hoàng tỉnh ngộ, hóa ra nàng là Thanh Cương nữ – yêu quái cuối cùng trong “Sơn hải kinh”(2) bèn tặng chùa này cái tên đó”. Khương Trầm Ngư nói đến đây, ngừng lại một lát mới tiếp: “Đứa trẻ bốn tuổi có thể có được duyên kỳ ngộ như thế, thật khiến chúng ta hâm mộ”.

Cơ Anh cười nói: “Cho dù là duyên kỳ ngộ, nếu chẳng phải một kỳ nhân như hấn, thì cũng không thể thành giai thoại”.

Khương Trầm Ngư chỉ khối đá bên cạnh nói: “Vậy công tử có biết gốc tích của khối đá ‘Bảo Mẫu’ này?”.

“Đương nhiên, nói ra vẫn là có liên quan đến Băng Ly công tử. Hấn được tăng nhân trong chùa cứu sống, sau đó ngày ngày ngóng người nhà đến tìm, nhớ nhung ơn mẹ, viết thành bài ‘Bảo mẫu ngâm’ vang danh bốn nước, khối đá này được đặt tên như vậy là để kỷ niệm bài thơ đó của hấn”.

“Anh anh trì nhĩ, phát sơ phúc ngạc. Thực mẫu chi nữ, nhân mẫu hỉ lạc.

Kiệt kiệt đồng tử, kỳ trúc cao ca. Mẫu hoán quy gia, yếm mẫu hà trách. Lãng lãng thanh sam, dị hương chi khách. Tụ khai bào liệt, ức mẫu chiêm hạp. Thương thương lão ông, lệ vô hà già, mộ tiền khô thảo, dĩ một hành xa...” (Trẻ thơ non nớt, tóc vừa để chớm. Uống sữa của mẹ, vì mẹ mừng vui. Ngây thơ con trẻ, cười tre hát vang. Mẹ gọi về nhà, chê mẹ trách móc. Áo xanh sáng ngời, lữ khách tha hương, áo rách tả tơi, nhớ đường kim mẹ. Ông già tóc bạc, lệ tràn khóe mi, cỏ khô trước mộ, đâu nào dấu xe). Khương Trầm Ngư thông thả nói, “Thuở sơ sinh bám lấy mẫu thân, thuở còn thơ lại chê mẫu thân phiền hà, khi trưởng thành rời xa mẫu thân, già rồi trở về khó mà gặp mẫu thân... Sáu mươi tư chữ ngắn ngủi đã nói hết một đời của một cặp mẹ con. Mà hẳn khi đó chỉ mới bốn tuổi”.

Lần này đến lượt Cơ Anh trầm ngâm.

Trà trong ấm sôi ừng ực, đẩy nắp ấm kêu lục cục, thoảng có cơn gió thổi qua núi rừng, xào xạc xào xạc. Khương Trầm Ngư chăm chú nhìn chàng, trong mắt chất chứa muôn vàn tình cảm, tựa như cân nhắc vạn điều, cuối cùng mới kết thành một câu: “Công tử, xin ngài,... cứu hẩn”. Nói rồi, nàng quỳ xuống.

Cơ Anh nhìn nàng, đáy mắt dường như bình tĩnh, nhưng lại có sự mơ hồ khó che giấu, cuối cùng khẽ thở dài một tiếng.

Khương Trầm Ngư cắn môi nói: “Công tử tai mắt vô số, tất nhiên đã biết chuyện hôm qua ta cùng tỉ tỉ và công chúa đến lãnh cung thăm hoàng hậu. Khi ngài nhận được thư mời hẳn đã đoán được chúng ta tìm ngài là vì việc gì. Công tử vốn có thể không đến, nhưng công tử đã đến, có nghĩa là chuyện này có thể thành, đúng không?”.

Cơ Anh đưa mắt nhìn khối đá có tên “Bảo Mẫu”.

“Công tử, ngài mô in, bỏ mặc không cứu, như vậy há chẳng phải là làm cho học sĩ trong thiên hạ sồn lòng sao?”.

Cơ Anh đáp: “Mời tiểu thư đứng dậy”.

Khương Trầm Ngư không đứng lên, tiếp tục nói: “Nếu là người khác, ta cũng sẽ không cầu xin. Nhưng duy chỉ có ngài, chỉ có ngài, ta biết ngài có thể cứu hẩn, cho nên mới to gan mở miệng. Công tử, với hoàng thượng mà nói, Tiết Thái chẳng qua chỉ là một đứa trẻ ranh trong nhà một kẻ nghịch thần, nhưng đối với thiên hạ mà nói, lại là chí bảo kỳ trân, chém đầu hẩn sẽ không thể có được một kẻ thứ hai”.

Cơ Anh dường như bị câu cuối cùng làm lay động tâm tư, trên gương mặt lóe lên một thoáng dị thường, khi nhìn nàng, trong ánh mắt dường như chất chứa thêm rất nhiều thứ, những thứ đó sáng lóa, nhảy nhót, cuối cùng ngưng kết thành sự tiếc thương: “Nàng nói không sai, Tiết Thái đúng là chỉ có một...”. Cơ Anh nhắm mắt rồi lại mở mắt ra, đứng dậy nói: “Đời người trăm năm, thù nước hận nhà, đối với dòng sông lịch sử mà nói, chẳng chỉ là một hạt thóc giữa biển xanh, chớp mắt đã biến mất. Nhưng văn thái phong lưu lại có thể lưu danh muôn đời, trường tồn mãi mãi. Anh tuy bất tài, cũng không thể nhìn Hòa bích Tùy châu tan thành cát bụi. Ta nhận lời nàng, Khương tiểu thư, ta sẽ cứu Tiết Thái”.

Ta sẽ cứu Tiết Thái.

Năm tiếng này, từng tiếng cương nghị, vang lên rành rọt.

Khương Trầm Ngư ngẩng đầu lên, nhìn chàng chăm chăm, trong mắt loang loáng ánh lệ.

Canh bạc này... nàng thắng rồi.

Bởi vì, công tử chuộng tài, mà Tiết Thái chính là ngọc chất lương tài trăm năm khó gặp. Cái nàng cực chính là tấm lòng quý trọng nhân tài của công tử, mà chàng quả nhiên không phụ sự kỳ vọng của nàng, cuối cùng đã nhận lời cứu giúp.

Nàng biết, kỳ thực với địa vị thân phận của chàng, với hoàn cảnh của chàng, cần quá nhiều hy sinh mới có thể đồng ý chuyện này, tuy nàng đoán được chàng sẽ mềm lòng, nhưng vẫn cảm động vì sự mềm lòng này.

Công tử à, không hổ là công tử mà nàng vẫn ngưỡng mộ nhưng nhớ bấy lâu... khoan dung đại độ như thế, vứt bỏ tu lợi như thế, phẩm đức hoàn mỹ không tì vết như thế, chỉ có chàng...

Nhưng, nhưng, nhưng mà...

Mây mù trùng trùng giăng bủa, Khương Trầm Ngự nghĩ, có lẽ nàng sắp khóc đến nơi rồi. Trong lòng như bị dao cứa, một nơi nào đó đang ứa máu, bởi vì cảm động, bởi vì yêu thương, càng bởi vì hổ thẹn: Công tử, chàng cứu Tiết Thái tuy là đại nghĩa, Khương Trầm Ngự ta lại là vì tư tâm. Bởi vì, nếu Tiết gia bị diệt, Cơ gia tất thịnh, Khương gia sẽ suy, cứ như vậy liên hôn hai nhà Khương, Cơ sẽ mất đi ý nghĩa tồn tại.

Mà ta làm sao có thể trở mặt nhìn hôn sự này chết yểu?

Cho nên, ta chỉ có thể nhân khi mối hiểm nguy này chưa xuất hiện mà triệt để phá hủy, nắm chặt không buông.

Công tử, ta không thể buông tay. Nếu ta buông tay là sẽ mất chàng!

Ta phải gả làm vợ của chàng, nương tựa bên nhau, sống đến bạc đầu. Nhưng tất cả đều phải được xây dựng trên cơ sở bình bằng. Ta không cần với cao Cơ gia, cũng không muốn những kẻ khác coi thường, cho rằng ta không xứng với chàng.

Ta muốn chàng coi ta là vinh quang, ta muốn rực sáng vô song đứng cạnh bên chàng, ta muốn tất cả người trong thiên hạ đều nói: Trầm Ngự của Khương gia và Kỳ Úc của Cơ gia đúng là một cặp trời sinh!

Cho nên, ta chỉ có thể làm ra chuyện dễ tiện này.

Ta chỉ có thể cản trở tiền đồ của chàng như thế này. Xin lỗi, công tử, xin lỗi...

Bởi vì yêu chàng, vì ta yêu chàng, vì... ta yêu chàng một cách vừa cố chấp vừa hèn mọn như thế...

Khương Trầm Ngự cup mắt, hàng mi không ngừng run rẩy tựa cánh bướm, trong lòng cố nén nỗi bi thương.

Nhưng chính lúc đó, nàng nghe thấy Cơ Anh nói: “Hóa ra nơi này có cây hạnh...”.

Nàng ngẩng đầu, thấy Cơ Anh đứng cạnh bàn, chăm chú nhìn một góc hạnh cách đó không xa, khi ấy đông lạnh vừa qua, tiết trời vẫn chưa hoàn toàn ấm áp, cành cây trơ trụi, không hề đẹp mắt. Nhưng dường như chàng lại nhìn thấy cảnh tượng tươi đẹp hoa xuân nở rộ vạn vật tốt tươi, ánh mắt trở nên vô cùng vô cùng dịu dàng.

Trong lòng nàng run lên, không kiềm được hỏi: “Công tử thích hoa hạnh ư?”.

“Ừ”. Sau âm mũi trong, mềm đó, lại nhấn mạnh bổ sung một câu, “Vô cùng thích”.

Hóa ra công tử thích hoa hạnh, không biết tại sao, cảm thấy có chút kỳ lạ, nàng luôn cảm thấy công tử tao nhã cao quý như thế, đáng lẽ sẽ thích một loại hoa nào đặc biệt hơn mới đúng.

“Có chút bất ngờ, ta tưởng rằng công tử thích hoa anh đào”.

“Lẽ nào nàng thực sự thích cỏ Ngưu mỹ nhân?”. Cơ Anh hỏi ngược lại, xem ra chàng cũng nhớ đến câu đối trong canh thiệp đó.

Khương Trầm Ngự mỉm cười nói: “Lãnh diễm toàn khi tuyết, Dư hương tạc nhập y” (4).

“Hóa ra nàng thích hoa lê...”. Cơ Anh nhìn cây hạnh đó chậm rãi nói: “Thật tốt, qua một tháng nữa, hai loài hoa đều nở”.

Trong lòng Khương Trầm Ngự thoáng xao động, bèn nói: “Tháng tư hàng năm, để đô đều có lễ thưởng hoa long trọng, vạn sắc nghìn hương, trong đó Hồng viên là đẹp nhất. Năm nay công tử, liệu có muốn... đi cùng ta không?”.

Cơ Anh dường như sống người một lát, khiến nàng trong chốc lát có cảm giác hối hận vì mình đã đường đột, mình chủ động mời một nam tử đi thưởng hoa như thế, liệu có quá... bạo dạn chăng?

Nhưng công tử đúng là công tử, hiển nhiên, chàng tuyệt đối không để người khác khó xử, đặc biệt là làm nữ tử khó xử, thế nên chàng nhếch khóe môi, dịu dàng nói: “Đây là vinh hạnh của Anh”.

Trái tim của Khương Trầm Ngự nhảy thình thịch mấy nhịp, sự bất an và bối rối trong nháy mắt đã lui đi, thay vào đó là một tình cảm dịu dàng khó tả thành lời. Nàng nhìn nam tử đứng trước mặt, chỉ cảm thấy toàn thân chàng từ đầu xuống chân, không chỗ nào là không hoàn mỹ, mọi thứ đều phù hợp với tâm ý của

nàng, khiến nàng vui mừng. Còn một tháng... một tháng nữa, nàng sẽ có thể cùng công tử sánh vai đi ngắm hai loài hoa mà họ thích nhất.

Đến lúc đó, lê trắng hạnh đỏ, chiếu rọi lẫn nhau, tất sẽ giống như chàng và nàng, liên câu hợp bích, hoa nở đã rụng rồi lại càng thêm rụng rữ...

Mười ngày sau, quân chủ Bích quốc Chiêu Doãn đóng quân ở phía bắc sông Hoài đang chuẩn bị tấn công chính diện vào đại quân của Tiết Hoài, đột nhiên nhận được thư do quân chủ Yên quốc – Chương Hoa gửi tới, trong thư cầu xin cho Tiết Thái, khẩn thiết xin giữ lại tính mạng của hắn.

Đế vương thiếu niên đọc xong phong thư đó, ngọn lửa phẫn nộ bùng lên trong đôi mắt, xé bức thư thành hai mảnh, khiến cho đám tướng lĩnh bên cạnh nhất loạt quỳ sụp, miệng hô vạn tuế.

Lòng ngực y phập phồng nhấp nhô, qua một thời gian rất dài, mới từ từ bình tĩnh trở lại, mở miệng nói: “Các người lui hết ra, trẫm muốn yên tĩnh một lúc”.

Đám tướng lĩnh lục tục lui ra, trong doanh trường chỉ còn lại mình y. Ánh mắt y lóe sáng, gọi: “Điền Cửu”.

Một bóng đen từ trên mái nhà bay xuống, phủ phục dưới đất, thưa: “Có”. “Chuyện này là thế nào?”. Chiêu Doãn ném bức thư xuống trước mặt hắn.

Điền Cửu nhặt hai mảnh giấy lên, ghép lại đọc một lượt, thấp giọng nói: “Nghe nói Khương quý nhân và công chúa từng đến lãnh cung thăm hoàng hậu”.

Chiêu Doãn cười lạnh: “Người cho rằng hoàng hậu viết thư cầu xin Yên vương? Nếu nàng ta thực sự có thể liên hệ với thế giới bên ngoài, đám thị vệ trong cung đều không cần sống nữa”.

Điền Cửu biết hoàng thượng đang nổi giận, một câu trả lời không thận trọng sẽ vạ lây muôn người, lập tức đáp: “Thiên hạ đều biết Yên vương yêu thích Tiết Thái, vì thân phận đặc biệt, không thể thu nhận làm nghĩa tử mà hắn tuổi còn quá nhỏ, không thể chiêu nạp làm con rể, vì chuyện này Yên vương nuối tiếc đã lâu. Hắn là nghe được chuyện về Tiết thị, nên mới đặc biệt cầu xin...”.

Chiêu Doãn trầm ngâm, cuối cùng “hừ” một tiếng.

Điền Cửu dè dặt nói: “Hoàng thượng định làm thế nào?”.

“Trẫm còn có thể làm thế nào? Bức thư này bề ngoài là khách sáo cầu xin, kỳ thực là uy hiếp. Yên vương rõ ràng biết nước ta nội loạn, tuy e ngại bang giao hai nước nên không tiện vọng động, nhưng trong lòng không chừng đã nghĩ nên chia bát canh này như thế nào! Nếu ta không nhận lời giữ lại Tiết Thái, e là ngày mai hắn sẽ tuyên bố giúp Tiết Hoài thảo phạt tên hôn quân là ta!”. Sắc mặt Chiêu Doãn cực kỳ khó coi, y đảo mắt, biểu tình càng u ám hơn.

Điền Cửu không dám tiếp lời, đành cúi thấp đầu.

Yên lặng như thế một lúc, Chiêu Doãn chợt nhếch môi cười nói: “Cũng được. Các người đều hy vọng trẫm giữ lại nó, vậy thì trẫm giữ lại nó thôi”.

Điền Cửu vẫn cẩn thận giữ yên lặng như trước, hắn theo Chiêu Doãn đã bảy năm, quá hiểu cách của vị chủ tử này, nếu thực sự trừng mắt trợn mày giận vẫn còn tốt, sợ nhất là bộ dạng nửa cười nửa không như lúc này, mỗi lần hoàng thượng có dáng vẻ này, tức là có người sắp gặp xui xẻo.

“La Hoàn”. Chiêu Doãn truyền gọi đại thái giám thân cận: “Thay trẫm tuyên chỉ, nói Tiết Hoài tuy làm phản, tội liên lụy đến con cháu, nhưng trẫm niệm ân xưa, đặc biệt mở một con đường sống, miễn tội chết cho Tiết Thái, ban hắn làm nô lệ cho Cơ Anh, mong công tử hãy thay trẫm quản giáo cẩn thận”.

La Hoàn hơi do dự một lát: “Hoàng thượng...”.

“Cái gì?”.

“Ban Tiết Thái cho Cơ Anh, liệu có thỏa không...”.

Chiêu Doãn cười nhạt với La Hoàn, mày mắt cong cong: “Thế ban cho người chắc?”.

La Hoàn đột nhiên toát mồ hôi lạnh, không dám nhiều lời vội vàng lĩnh chỉ lui ra.

Chiêu Doãn ra quyết định này xong, sắc mặt dễ coi hơn rất nhiều, xua tay ngầm bảo Điền Cửu có thể ẩn thân rồi, thế là bóng đen trên mặt đất loáng một cái đã mất tăm.

Y chậm chậm ngồi xuống, chậm chậm gỡ địa đồ hành quân trên bàn ra, truyền Phan Phương vào yết kiến. Không lâu sau, Phan Phương đã đến. Chiêu Doãn vẫy Phan Phương đến bên bàn, nói: “Ái khanh, chúng ta đã đến sông Hoài, mà giặc Tiết cũng sắp đánh đến sông Hoài, theo khanh, chúng ta sẽ giao binh ở đâu?”.

Phan Phương chỉ vào một thành nhỏ bên sông, nói: “Đương nhiên là Lạc thành”.

“Chính là nơi bêu đầu Tiết Túc?”.

“Thưa vâng”.

“Tại sao?”.

“Thứ nhất, thành này tuy nhỏ, nhưng là chốn trọng địa của nhà binh, xưa nay đều là nơi các lộ quân mã phải tranh đoạt thành ười trượng, ba mặt giáp sông, dễ thủ khó công, thành này nếu mất, coi như thua một nửa”.

“Còn thứ hai?”.

“Hai là...”. Phan Phương chỉ vào một nơi được khuyến đồ trên địa đồ, “hầu gia đã bố trí thiên la địa võng trong thành, thần dám lấy đầu ra đảm bảo, chỉ cần giặc Tiết vào thành, chắc chắn sẽ chết!”.

Ánh mắt Chiêu Doãn sáng lên, không suy xét kỹ nguyên nhân, đứng dậy vỗ vỗ vào vai Phan Phương, nói: “Được, đợi diệt giặc Tiết xong, trẫm sẽ mời tướng quân ba chén, để cảm tạ trời cao đã ban một viên hổ tướng như người cho Đỗ Bích”.

Phan Phương quỳ sụp xuống: “Hoàng thượng chém Tiết Túc là báo thù cho người vợ chưa cưới của vi thần, vi thần dù gan óc lầy đất, cũng khó báo đáp hoàng ân! Đến nay, thần chỉ còn một tâm nguyện chưa hoàn thành!”.

“Nói”.

Phan Phương cắn răng, giọng nói gần như nghẹn ngào: “Chính là nỗi oan của gia phụ...”.

Chiêu Doãn gật đầu: “Người yên tâm, trận này đại thắng, trẫm ắt sẽ trả lại công bằng chính tôn”.

“Tạ ơn hoàng thượng”. Phan Phương dập đầu thật mạnh ba cái.

Chiêu Doãn đưa tay đỡ Phan Phương đứng dậy, cười nói: “Trận này thành công, thiên hạ ai chẳng biết người... Lệnh tôn trên trời có linh thiêng, cũng sẽ ngậm cười nơi chín suối. Người chớ để trẫm thất vọng...”.

Nhìn vẻ cảm động toát lên trên gương mặt Phan Phương, Chiêu Doãn mỉm cười, nhưng đôi mắt vẫn lạnh băng không gợn nét cười, y nghĩ, người này bề ngoài là thần tử của trẫm, nhưng bên trong vẫn là người của Kỳ Úc.

Nhưng không sao, nếu có một ngày không thể không chọn lựa, người này sẽ biến thành người của trẫm. Chỉ là, nếu như có thể vẫn hy vọng sẽ không có ngày đó.

Chiêu Doãn cười, ánh mắt chợt hoang lạnh.

Quân của Tiết gia cắm trại bên ngoài Lạc thành, ai ai cũng nhìn ra nơi đây sẽ diễn ra chiến dịch then chốt quyết định thắng bại, có thể đoạt được Lạc thành hay không có lẽ sẽ quyết định được thắng thua sau cùng. Một bên là Tiết Hoài danh tướng trăm năm có một, bảo đao chưa cùn, một bên là đế vương thiếu niên đắc ý, hành xử quyết đoán. Ai thắng? Ai thua? Không chỉ người Bích quốc tâm trí thấp thỏm, mà đến ba nước xung quanh cũng chú ý sát sao, thậm cảm thấy bất an.

Nhờ vào mạng lưới tình báo rộng lớn của hữu tướng phủ, Khương Trầm Ngư và phụ thân, huynh trưởng đã nhanh chóng biết tin về chiến dịch.

Nghe nói, quân của Tiết gia dọc đường thuận lợi đánh đến sông Hoài, khi nhìn thấy trên tường thành Lạc thành bêu đầu Tiết Túc, vị thần tướng tuổi gần lục tuần, tóc đã điểm sương đó đã rơi lệ. Nhưng cho dù

kích động, cho dù hận chỉ muốn lập tức báo thù cho con trai, nhưng kinh nghiệm cầm quân lâu năm và chút lý trí cuối cùng đã mách bảo ông lệnh cho quân sĩ cắm trại ngoài thành, tạm thời án binh bất động.

Mà trong trận công thành trước đó, nghĩa tử Tiết Hoàng Phi vì cứu ông, vai trái trúng tên, đường phải dưỡng thương. Nhìn thấy nghĩa phụ rơi lệ, đau lòng đến mức không ăn nổi cơm bèn khuyên nhủ: “Người xưa đã mất, người sau này còn có thể tìm. Nghĩa phụ đại nhân an tâm, ngày công phá Lạc thành, hài nhi nhất định sẽ treo thủ cấp của Chiêu Doãn lên tường thành, để bấm với anh linh của nghĩa huynh trên trời!”.

Khi ấy, Khương Trọng nói: “Đứa con nuôi này còn hữu dụng hơn cả con đẻ của Tiết Hoài, Tiết Túc nếu tốt được bằng một nửa hần, Tiết gia có lẽ cũng không đến ngày hôm nay...”.

Ánh mắt Khương Trầm Ngư lại lay động, giọng có chút thê lương: “Lời này nói ra, Tiết Hoàng Phi... chắc hẳn là không sống được”.

Khương Hiếu Thành không cho là vậy: “Hắn đi theo lão tặc Tiết Hoài, mười năm nay bàn tay dẫm máu vô số, vốn đáng giết, cha và mọi người thương tiếc loại người này làm gì?”.

Khương Trọng lắc đầu than: “Tiết Hoàng Phi thiếu niên anh tài, văn võ song toàn, lại một lòng trung thành với Tiết gia, nếu con có một nửa tài năng của hắn, vì phụ ta cũng không đến nỗi lo lắng thế này”.

Ba ngày sau, Tiết Hoài hạ lệnh bắt đầu công thành.

Khi mà ai ai cũng nghĩ trận đại chiến này chắc chắn sẽ đánh đến mức trời long đất lở, nhật nguyệt tối đen, máu chảy thành sông, thân chết đầy đồng, sinh linh lầm than, thì nó đột nhiên kết thúc.

Và còn kết thúc bằng một cách bất ngờ nhất, giản đơn nhất.

Trong thư phòng, khi ám vệ thuật lại sự tình, giọng nói cũng không còn bình tĩnh như trước, mà mang theo không ít kích động: “Chính lúc trận đánh diễn ra kịch liệt nhất, Tiết Hoàng Phi vai trái còn quấn băng đã thúc ngựa chạy đến bên Tiết Hoài, vừa hét lớn ‘Nghĩa phụ, con đến giúp người’, vừa rút bảo đao bên hông ra, một đao vung lên, đầu người rơi xuống...”.

“Đầu của ai?”. Ba người trong thư phòng đồng loạt thất kinh hỏi.

“Tiết Hoài”.

Đáp án này không khác gì sét đánh giữa trời quang, Khương Hiếu Thành u u mê mê một lúc mới hiểu ra, nhảy dựng lên nói: “Người nói gì? Tiết Hoài? Tiết Hoàng Phi chém đầu Tiết Hoài? Tiết Hoàng Phi chém đầu... của Tiết Hoài?”.

Y liên tiếp lặp hai lần, đến khi nhìn thấy ám vệ gật đầu, vẫn không dám tin.

Đến Khương Trọng cũng hỏi đầy vẻ kinh ngạc: “Tại sao Tiết Hoàng Phi lại làm như vậy?”.

“Hắn đột nhiên làm loạn giữa trận, một đao chém rơi đầu Tiết Hoài, tất cả đều bị biến cố này làm cho ngây dại, toàn bộ đều dừng tay. Hắn lại nhảy lên xe chém gãy quân kỳ chữ Tiết, hét lớn: ‘Đồ Bích mệnh mông, quy về thiên mệnh, giặc Tiết tạo phản phải giết không tha’. Quân của Tiết gia mới sực tỉnh, biết hắn đã bán đứng họ, dùng mưa tên bắn chết hắn. Tiết Hoàng Phi trước khi chết ngựa mất cưỡi lớn: ‘Phụ thân, mẫu thân còn có các huynh đệ tử muội của ta, Thắng nhi rút cuộc đã báo thù ọi người rồi!’ ”.

Khương Trầm Ngư nhíu mày hỏi: “Báo thù?”.

“Đúng thế. Bọn thuộc hạ vừa mới điều tra ra, hóa ra hắn vốn không phải tên là Hoàng Phi, mà là Chu Thắng, con trai của thành chủ Lạc thành – Chu Khang. Chu Khang là người chính trực, không nịnh bợ a dua, đắc tội với Tiết gia, bốn mươi chín mạng người Chu gia đều chết dưới tay Tiết Túc. Để báo thù, Chu Thắng nhận giặc làm cha, nhậm nhục mười năm, cuối cùng đã được coi trọng, nhân lúc Tiết Hoài không phòng bị, một nhát đâm trúng...”.

Tim Khương Trầm Ngư nhói một cái, những chuyện trước đây nghĩ không ra trong khoảnh khắc này toàn bộ đều được giải đáp. Khi nàng đoán định hoàng thượng dâm dích thân chinh phạt, tuyệt đối đã nắm chắc phần thắng, hóa ra quân cờ ngầm của ngài chính là Tiết Hoàng Phi. Nghĩ đến người này nhậm nhục mười năm, không kìm được cảm khái: “Hắn vốn là người Lạc thành, cuối cùng đã chọn Lạc thành là nơi kết thúc tất cả”.

Khương Hiếu Thành nói: “Chẳng trách ngày đó Kỳ Úc hầu dẫn dò đưa đầu Tiết Túc đến Lạc thành, ta lại cho rằng y chỉ đơn thuần là muốn thay hoàng thượng thị uy, bây giờ nghĩ lại, rõ ràng là đưa cho Tiết Hoàng Phi, à không, Chu Thắng một chỉ thị ngầm – một đầu đổi lấy một đầu”.

“Hay cho câu một đầu đổi lấy một đầu”. Khương Trọng khen ngợi. “Tiếc thay ột nhân vật như thế!”

Khương Trầm Ngư lắc đầu nói: “Hắn đúng là một nhân tài, nếu được triều ta sử dụng, ắt sẽ làm nên nghiệp lớn. Nhưng người như vậy, sống chỉ vì một mục đích duy nhất là báo thù, đến nay thù lớn đã báo, lại thêm Tiết Hoài tuy là kẻ thù, nhưng mười năm làm cha con, ít nhiều cũng có tình cảm, hắn tự tay giết chết người đề bạt hắn coi trọng hắn, e rằng đối với hắn mà nói, cái chết lại là sự giải thoát tốt nhất”.

Khương Trọng đứng ngẩn hồi lâu, lại nhìn nàng, thần sắc trở nên phức tạp: “Sự cố chấp cương nghị của Chu Thắng tuy khiến người ta xúc động, nhưng tài trí của Cơ Anh lại khiến người ta run sợ. Ngày đó, hoàng thượng bỗng nhiên đối chọi với Tiết gia, ta còn cho rằng việc lần này quá gấp gáp, gần như lỗ mãng, bây giờ nhìn lại, bọn họ rõ ràng đã tính toán kỹ từng bước. Đầu tiên là lấy cơ thái hậu bệnh nặng để cách ly, lại bắt giam hoàng hậu, nổi giận chém quốc cữu để kích Tiết Hoài; cuối cùng lợi dụng nghĩa tử được Tiết Hoài tín nhiệm nhất, một chiêu rút củi đáy nồi, nhẹ nhàng mà phá tan cơ nghiệp trăm năm của Tiết gia. Những thứ mà chúng ta nhìn thấy rõ ràng chỉ có ngần đó, còn những thứ mà chúng ta không biết còn nhiều hơn nữa... Làm quan cùng triều với những người như thế, đúng là có chút đáng sợ...”.

Khương Hiếu Thành cười hì hì, nói: “Không sao không sao, dù sao chúng ta cũng sắp kết thành thông gia rồi, chỉ cần thành người mình, tất cả đều dễ nói, đúng không, muội muội? Muội muội như hoa như ngọc, băng tuyết thông minh của ta, lẽ nào không xứng với Kỳ Úc hầu sao?”.

Khương Trầm Ngư mỉm cười, không nói gì, nhưng cảm giác bất an trong lòng càng lúc càng dâng lên. Nàng sớm đã biết công tử tài trí vô song, bây giờ nghĩ lại, lại thấy chàng cơ trí gần như yêu ma. Công tử thông minh như thế, lẽ nào thực sự nhìn không ra màn kịch nhỏ của nàng sao? Hay là, rõ ràng đã nhìn ra rồi, nhưng vẫn có ý không bóc trần? Khi mình bày binh bố trận, có phải kỳ thực là đang từng bước rơi vào cạm bẫy không thể đoán định nào đó không? Nàng bỗng cảm thấy có chút sợ hãi. Bên tai nghe thấy tiếng ca ca nói: “Cho dù thế nào, kết cục này cũng không tồi. Tiết Hoài đã chết, nỗi lo trong tâm đã trừ, hoàng thượng sẽ mau chóng về triều, đến lúc đó, lập tức sẽ bàn đến hôn sự của Trầm Ngư”.

Trong lòng nàng lại run rẩy, mí mắt giật không ngừng, khi tâm thần còn bất định, bên ngoài có a hoàn gõ cửa, là tiếng Ác Du: “Tam tiểu thư, tam tiểu thư...”.

“Có chuyện gì?”.

“Hoàng Kim Bà đến rồi, bây giờ đang ở ngoài đại sảnh, phu nhân hỏi tiểu thư có qua một chút không”.

Khương Hiếu Thành bước qua mở cửa phòng, cười nói: “Xem cái gì?”.

Hoàng Kim Bà đứng bên cạnh giải thích: “Sáng sớm tôi đến phủ hầu gia, họ đưa ra ba ngày để nhà ta chọn lựa, xem xem ngày nào là tiện nhất. Ba ngày này đều là ngày tốt, lần lượt là mừng bảy tháng tư, mười lăm tháng năm và hai mươi ba tháng bảy. Theo ý kiến của tôi, càng sớm càng tốt, nhân dịp hoàng thượng thắng trận, nhân không khí vui vẻ thu xếp xong hôn sự. Chọn ngày mừng bảy tháng tư đi, còn hai mươi ngày nữa, hoàn toàn tặng dịp thư lễ, nển lễ, pháo lễ”.

Khương phu nhân gật đầu, nói: “Ta cũng ưng ngày này!” “Trầm Ngư, ý con thế nào?”.

Khương Trầm Ngư cúi đầu: “Xin mẫu thân làm chủ”.

Khương phu nhân cười nói: “Vậy được, vậy phiền Hoàng Kim Bà đưa tin, chúng ta chọn ngày mừng bảy tháng tư”.

“Tôi đi ngay đây”. Hoàng Kim Bà hoan hỉ cáo từ.

Hoàng Kim Bà đã ra về, hai a hoàn Hoài Cẩn, Ác Du liền tiến lên vừa cười vừa hành lễ, nói: “Chúc mừng tiểu thư, chúc mừng phu nhân!”.

“Khéo miệng lắm”. Khương phu nhân cười vang thưởng cho hai a hoàn, quay lại thấy Khương Trầm Ngư sắc mặt buồn bã như đang nghĩ ngợi gì, bèn đẩy nàng một cái, hỏi: “Nghĩ gì thế chuyện vui như thế, sao con lại có vẻ mặt đó?”.

Khương Trầm Ngự khẽ nói: “Mẹ... con hơi sợ...”.

Khương phu nhân ôm nàng, đến trước cửa sổ, nói: “Ngốc ạ, sợ cái gì chứ?”

Con gái lớn thì phải gả chồng, hơn nữa nhà chồng tốt như thế, trượng phu tốt như thế, nhân duyên tốt cầu còn không được, con sợ cái gì?”.

“Con sợ”, có lẽ giọng nói của mẫu thân quá dịu dàng, lại có lẽ cảnh sắc hoa xuân hé nở bên ngoài cửa sổ quá diễm lệ. Khương Trầm Ngự chìm đắm trong xúc cảm dịu dàng, nói ra những lời thật lòng nhất, “Con sợ công tử cưới con là họa không phải là phúc”.

Khương phu nhân mỉm cười: “Gì cơ?”.

“Bởi vì con là con gái của Khương gia”. Khi nói câu này, trên gương mặt Khương Trầm Ngự hiện lên vẻ bi thương, vẻ bi thương đó nhàn nhạt nhưng quán chặt, lau cũng không hết.

“Nếu liên hôn lần này có thể khiến hai nhà Khương, Cơ cùng hưởng vinh hoa thì tốt, nếu không, hễ hai nhà nảy sinh xung đột con sợ là con sẽ hy sinh công tử, chọn nhà mẹ đẻ”. Giống như lần này nàng có ý giữ lại Tiết Thái để không chế chàng, dùng tiền đồ của chàng để thanh toán cho tiền đồ của Khương gia. Chuyện này có lần thứ nhất, thì sẽ có lần thứ hai, lần thứ ba, và vô số lần khác.

Nàng rất sợ hãi, nàng sẽ hết lần này đến lần khác đứng về phía gia tộc, lựa chọn phản bội chàng, phản bội tình yêu mà nàng tự hào.

“Sao có thể như thế được?” Khương phu nhân an ủi, “Liên hôn vốn là chuyện hai bên đều có lợi, sau khi con trở thành thê tử của hầu gia, hầu gia và cha con sẽ càng đồng tâm hiệp lực phò tá hoàng thượng, sao có thể nảy sinh xung đột? Đừng nghĩ nhiều quá, con ấy, nên nghĩ thoáng ra, có thời gian rảnh rỗi nghĩ những chuyện này chi bằng nghĩ xem làm thế nào để thành tân nương đẹp nhất”.

Mẹ không biết gì cả... Khương Trầm Ngự trong lòng bi ai, thầm nghĩ, mẹ của nàng cái gì cũng không biết. Cho nên, cho dù thân như mẹ con, cũng không thể nào thực sự đồng tâm. Tâm sự của nàng mẹ không hiểu, nên lời an ủi của bà không hề có tác dụng với nàng.

Ai ai cũng nói Khương Trầm Ngự tốt bụng, nhưng tại sao nàng lại chẳng có nổi một người bạn tốt tri kỷ? Có phải vì... trái tim của nàng cất giấu quá sâu, không dám cũng không chịu để lộ ra với người khác? Vậy thì, công tử có phải cũng như vậy không? Công tử có ba nghìn môn khách, người hầu vô số nhưng, chàng cũng không có bằng hữu...

Ngoài cửa sổ, mưa bỗng rơi lất phất. Khương Trầm Ngự chăm chú nhìn những hạt mưa bụi đó, khẽ nói: “Mưa rồi... Đây là mưa đông, hay là mưa xuân?”.

Khương phu nhân cười đáp: “Bây giờ là tháng ba, đương nhiên là mưa xuân rồi. Mùa xuân năm nay đến sớm hơn năm ngoái”.

“Vậy.” Khương Trầm Ngự lẩm bẩm, “sau trận mưa này, hoa hạnh và hoa lê đều sắp nở rồi...”.

“Hừ? Hẳn là sẽ nở... Sao đột nhiên con lại hỏi chuyện này?”.

Khương Trầm Ngự nhếch khóe môi, lần này là cười thật: “Con và công tử đã hẹn nhau đi ngắm hoa”.

Khương phu nhân đầu tiên sửng sốt, sau đó cười nói: “Ồ? Thật sao? Ha ha, không tồi...”.

Ác Du bên cạnh tròn tròn mắt nói: “Tiểu thư và hầu gia sắp thành thân, người ta nói phu thê chưa cưới trước hôn lễ không thể gặp mặt, nếu không sẽ không cát lợi đâu... ai da!”.

Lời còn chưa dứt, bị Hoài Cẩm vỗ mạnh một cái.

Khương phu nhân nhìn con gái với vẻ hiền hòa, dịu dàng nói: “Đi đi. Chỉ cần con cảm thấy vui, hơn nữa mỗi năm chỉ có một lần, cũng là cơ hội hiếm có”.

“Vâng”. Khương Trầm Ngự tươi cười, sự áy náy và bất an trong chớp mắt đã biến thành tràn đầy đợi chờ. Không sao, nàng nghĩ, trên thế gian này không có ai là tri kỷ của nàng cũng không sao. Bởi vì, nàng có công tử. Cho dù nàng và công tử đều là những kẻ cô độc, không có bạn bè giống nhau, nhưng vì có nhau, nên không còn cảm thấy cô đơn. Cho nên, hai người là định mệnh sắp đặt ở bên nhau.

Nàng nhất định phải tin điều này.

Khương Trầm Ngư hít sâu một hơi, lại chậm rãi thở ra, đôi đồng tử sáng trong.

Bên ngoài cửa sổ, cây lê tha thướt kiều diễm, đang tắm trong trận mưa xuân đầu tiên của năm Đồ Bích thứ tư, cành lá đan nhau lấm tấm điểm những nụ hoa, tinh khiết tựa tuyết trắng, tươi sáng như nụ cười.

Đúng như lời Khương phu nhân nói, không lâu sau sẽ nở. Mà khi hoa lê nở rộ, đại quân của thiên tử toàn thắng trở về, khải hoàn về triều...

Hôm ấy, Khương Trầm Ngư đang cùng ăn cơm với tỉ tỉ trong Gia Ninh cung, cung nữ đến báo, Kỳ Úc hầu đưa Tiết Thái đến, nói phụng mệnh hoàng thượng, cho hần được gặp Tiết Minh.

Sau khi được sự cho phép của Khương Hòa Nguyệt, hai cung nhân dẫn Tiết Thái đi vào, khi nhìn thấy đứa trẻ đó đứng dưới sân, trong lòng Khương Trầm Ngư không kìm được chua xót nàng nhớ lại tình cảnh lần đầu gặp Tiết Thái. Khi ấy, thiếu niên quyền quý có được sự đặc ý vinh quang mà hết thấy hài đồng trong thiên hạ đều không sánh được, cưỡi xe loan, đội kim linh(5), đeo ngọc quý hiếm có, dăm mống phi tử trước ngựa, dăm đập đầu trước điện, đuôi mây khoe mắt đều là vẻ kiêu ngạo đến bức người. Mà nay, lại gầy đến mức chỉ còn da bọc xương, áo thô giấy gai, gương mặt nhỏ vô vàng u tối.

Hần cúi đầu đứng ở đó, mày mắt ủ ê, không hề có chút sức sống.

Khương Hòa Nguyệt nói: “Ta còn có chút việc, hay là Trầm Ngư, muội dẫn hần đi đi”.

Khương Trầm Ngư chỉ, bước tới, giơ một tay ra trước mặt Tiết Thái, Tiết Thái ngẩng đầu nhìn nàng, trong đôi mắt đen láy không hề có cảm xúc.

Khương Trầm Ngư mỉm cười với hần, ánh mắt mang theo tia khích lệ. Ánh mắt Tiết Thái lóe lên giây lát, rồi lại lùi về phía sau, khom mình nói: “Tiết Thái là nô bộc, không dám cầm tay tiểu thư”.

Khương Trầm Ngư sững sờ, không nói nổi lên lời. Đứa trẻ dám vùng roi quát “Chim sẻ xấu xa, sao dám can phượng giá?” trước sủng phi của hoàng thượng đó, đứa trẻ đứng ngạo nghễ trước quốc vương nói “ta là ngọc trong biển người” đó, giờ này phút này, trước mặt nàng lại nói “Tiết Thái là nô bộc...”.

Đúng là một màn châm biếm sinh động. Mà tất cả chuyện này đều là do nàng ban cho.

Là nàng quyết ý đòi cứu hần, là nàng vì lợi ích của mình mà cố giữ lại hần, nhưng thực ra, đối với hần mà nói, có lẽ thà kiêu ngạo mà chết đi, còn hơn sống uất ức, thừa thãi thế này?

Khương Trầm Ngư quay người, lặng lẽ dẫn đường, từ Gia Ninh cung đến Càn Tây cung, suốt dọc đường, chỉ nghe thấy tiếng bước chân khê khàng của đứa trẻ sau lưng, trái tim nàng càng lúc càng chùng xuống.

Rẽ khỏi cổng vòm, phía trước đã là Động Đạt kiều, chính lúc này, họ nhìn thấy Hy Hòa.

Hy Hòa dựa lan can, đang cho cá ăn bên hồ, không biết vì sao, bên cạnh không có cung nhân nào theo hầu. Từ sau sự kiện trúng độc, nàng luôn nằm trên giường bệnh, không gặp người ngoài, vì thế tuy Khương Trầm Ngư nhiều lần vào cung, nhưng sau lần đánh đàn đó, đây là lần đầu tiên nàng gặp Hy Hòa.

Ánh mặt trời nhàn nhạt chiếu lên người Hy Hòa, vẫn là áo trắng hơn tuyết, yểu điệu tha thướt, từ trong cử chỉ toát ra vẻ lười biếng hững hờ. Dường như dù bất cứ lúc nào gặp nàng, nàng đều có dáng vẻ chán ghét thế gian này, nhưng lại mang vẻ kiêu mi đặc biệt.

Hy Hòa nghe thấy tiếng động, quay đầu lại, nhìn Khương Trầm Ngư trước tiên, kẻ đó ánh mắt rơi xuống Tiết Thái, gương mặt lóe lên thần sắc vô cùng phức tạp. Khương Trầm Ngư còn chưa kịp nhìn ra đó rốt cuộc là biểu cảm gì, nàng đã cười.

Cười rất tà ác.

“Sao ngươi vẫn chưa chết?”. Nàng hỏi Tiết Thái như vậy.

Sắc mặt Tiết Thái đột nhiên biến đổi, giống như một chiếc mặt nạ, từ trán nứt một vết, cuối cùng lan rộng ra toàn bộ, vỡ tan.

Hy Hòa đi quanh hẩn một vòng, bỗng lấy một vật từ trên cổ hẩn xuống, Khương Trầm Ngư nhìn thấy, đó chính là miếng cổ bích ngàn năm mà Yên vương ban tặng.

“Đây là Băng Ly trong truyền thuyết?”. Hy Hòa liếc xéo Tiết Thái, sắc mặt Tiết Thái vô cùng khó coi, hai bờ môi mím chặt, mắt lại càng trợn to hơn, giống như có một ngọn lửa đang thiêu đốt trong đó.

“Nghe nói ngươi đã bị biến làm nô lệ, đã là nô lệ, thì không cần đeo thứ quý giá như thế này”. Hy Hòa nói rồi, đeo miếng cổ bích lên cổ mình, “Ta tịch thu”.

Tiết Thái cắn chặt môi, cả người run lên vì giận dữ. Khương Trầm Ngư chứng kiến, không nhịn được lên tiếng: “Phu nhân, Băng Ly này là Yên quốc quốc chủ ban tặng, phu nhân lấy đi, nếu Yên vương biết, e rằng không thỏa”.

“Có gì không thỏa?”. Hy Hòa quay đầu, ánh mắt sáng rỡ, xinh đẹp vô hạn, “Lẽ nào ta không xứng với cổ bích này?”.

Khương Trầm Ngư nhất thời cứng họng, Hy Hòa lại tươi cười, cúi xuống áp sát vào mặt Tiết Thái, nói với giọng cực kỳ dịu dàng: “Đúng là phong thủy luân hồi, ban đầu trên cầu này, ngươi mắng ta, lại làm ngựa của ta kinh sợ, hại ta ngã xuống nước, lúc đó ngươi chưa từng nghĩ đến sẽ có ngày hôm nay?”.

Trong đôi mắt Tiết Thái là một tầng hơi nước mờ mịt che phủ. “Không cam lòng sao? Oán hận sao? Ha! Ha ha ha ha...”.

Hy Hòa buông một tràng cười lớn. Khương Trầm Ngư đứng bên cạnh thở dài, tiểu nhân đắc chí như thế, giầu đồ bím leo như thế, đối phó với một đứa trẻ như thế, đâu hà tất phải vậy?

Hy Hòa cười xong, vỗ vỗ vào má Tiết Thái: “Vậy thì, hãy tiếp tục sống đi, mang theo sự oán hận và không cam lòng này, nhịn nhục mà sống tiếp. Chỉ có sống lâu hơn ta, ngươi mới có thể lấy lại Băng Ly, đương nhiên, tiền đề là – nếu thực sự có một ngày như thế”. Nói đoạn, quay mình nghênh ngang bỏ đi.

Dọc đường, đều nghe thấy tiếng cười đắc ý vênh vang của nàng. Mà Tiết Thái vẫn đứng không nhúc nhích ở chỗ cũ.

Khương Trầm Ngư đi tới nắm lấy tay hẩn, bàn tay nhỏ lạnh ngắt mà run lấy bầy, nàng thở dài thật khê: “Đừng nghĩ nhiều chúng ta đi thôi. Cô cô của ngươi đang chờ đó”.

Tiết Thái ngược mắt lên, trong đôi mắt rưng rưng đó, thứ tồn tại không phải là oán hận, mà là một thứ còn sâu đậm hơn cả sự căm hận. Hẩn từ từ rút tay ra khỏi tay nàng, cúi đầu nói: “Vâng”.

Khương Trầm Ngư biết, nhà hẩn gặp biến cố lớn, vì thế hẩn đã trở thành kẻ không tin vào bất cứ ai khác, trọng lòng một khi đã có khúc mắc, không thể trong thời gian ngắn là tháo gỡ được mà phải dần dần. Nên nàng không nhiều lời nữa, tiếp tục dẫn đường.

Đến Càn Tây cung, vừa bước vào cửa liền nghe thấy Tiết Minh gọi to trong phòng: “Là Tiểu Thái đến phải không?”.

Ngay sau đó, cửa phòng mở ra, Tiết Minh một thân áo trắng, không phấn son lao ra ngoài, nhìn thấy Tiết Thái, hai mắt hoe đỏ ôm đầu khóc lớn, “Trời thương xót, đúng là Tiết Thái... Tiểu Thái, cháu của ta...”.

Lúc này Tiết Thái lại rất bình tĩnh, khê đỡ lấy tay nàng, nói: “Cô cô, Tiểu Thái đến thăm cô cô. Có gì vào trong nói”.

Tiết Minh nhìn Khương Trầm Ngư đứng bên cạnh, thâm biết lúc này không phải là lúc thương cảm, lập tức lau nước mắt nói: “Nhất thời thất lễ, khiến Khương tiểu thư chê cười, mời vào trong”.

“Không cần đâu”. Khương Trầm Ngư nghĩ, hai cô cháu họ có nhiều điều riêng tư cần nói, mình ở lại sẽ bất tiện, bèn nói: “Gia tử hãy còn đợi trong cung, Trầm Ngư xin về trước, một canh giờ sau lại đến đón tiểu công tử”.

Tiết Minh cảm kích đáp: “Đa tạ Khương tiểu thư”.

Đợi đến khi bóng nàng khuất tầm mắt, Tiết Minh mới nghiêm mặt, nắm lấy tay Tiết Thái: “Vào đây với cô cô”. Hai người bước vào nhà, nàng quan sát bốn bề một lượt, thực sự tin rằng không có ai giám sát mới

khóa cửa phòng lại, quay người dò xét kỹ lưỡng Tiết Thái, trong mắt lệ đã rưng rưng, “Cháu à,... cháu chịu khổ rồi...”.

Tiết Thái quỳ sụp xuống. Tiết Minh kinh ngạc: “Cháu làm gì thế này?”.

Tiết Thái nói: “Cháu biết là cô cô cầu xin công chúa mới có thể giữ lại cái mạng này của cháu”.

Tiết Minh rầu rĩ, cũng không bảo Tiết Thái đứng dậy, thần sắc trong đáy mắt biến đổi, cuối cùng thấp giọng nói: “Ta cứu cháu, nhưng không phải là muốn tốt cho cháu...”.

Tiết Thái ngẩng đầu, gương mặt nhỏ như bàn tay vì quá gầy nên hai mắt lại càng to hơn, đen sẫm như mực.

“Nếu ta thực sự muốn tốt cho cháu, thì nên để cháu đi cùng ca ca tẩu tẩu, tuy bị gán cho cái tội danh ô nhục nghịch thần, nhưng hề chết rồi sẽ không cần chịu khổ nữa. Nhưng ta giữ cháu lại, ta muốn cháu sống, Tiểu Thái, cháu có biết vì sao không?”.

Mặt Tiết Thái trắng bệch không còn giọt máu, giọng nói trầm thấp: “Cô cô muốn cháu... báo thù cho Tiết gia”.

Tiết Minh tát Tiết Thái một cái rất mạnh, khiến Tiết Thái ngã ra đất, nàng lạnh lùng nói: “Nhắc lại lần nữa”.

Tiết Thái cắn chặt răng, nhắc lại: “Cô cô muốn cháu báo thù cho Tiết gia...”.

Lời còn chưa dứt, Tiết Minh lại bồi thêm một cái tát nữa: “Nhắc lại lần nữa”.

Mép Tiết Thái đã rỉ máu, nhưng sự kiên nghị trong ánh mắt lại càng đậm thêm, nói rành rọt từng tiếng một: “Thề quyết báo thù, chấn hưng gia môn!”.

Đến đây Tiết Minh thở dài một tiếng, đưa tay đỡ Tiết Thái dậy: “Tốt lắm, cháu phải nhớ kỹ hai cái tát ngày hôm nay của cô cô, nhớ kỹ cảm giác đau đớn này, cũng phải nhớ kỹ lời thề mà cháu đã thề hôm nay!”.

Tiết Thái mím chặt khóe môi, cổ hết sức đứng thẳng lưng. Tiết Minh rút một chiếc khăn từ trong người ra, lau vết máu trên môi Tiết Thái, lau đi lau lại, bỗng đưa tay ôm chặt Tiết Thái khóc nức lên: “Xin lỗi... Tiểu Thái, xin lỗi cháu...”.

Trong mắt Tiết Thái dâng lên một màn sương mù mịt mờ.

“Cô cô có lỗi với cháu, Tiết gia cũng có lỗi với cháu, không những không thể cho cháu một cuộc sống yên ổn, để cháu sống một đời vô âu vô lo, mà còn ép cháu phải nhận trách nhiệm vừa lớn lao vừa nặng nề này. Cuộc sống sau này mà cháu phải đối diện còn đáng sợ hơn cả địa ngục, hơn nữa cháu phải một mình đơn độc đối diện, cô độc không có viện trợ, cháu không thể tin ai, dựa vào ai, mong chờ ai nữa, cháu cũng không cảm nhận được những thứ tốt đẹp, ấm áp trong cuộc sống nữa, cháu không thể an vui trưởng thành giống những đứa trẻ khác... Cho nên, cô cô xin lỗi”. Tiết Minh vừa nói, vừa quỳ xuống đất, hành đại lễ vô cùng nghiêm trang.

Tiết Thái sợ hãi, đôi mắt càng tròn hơn, nhưng chỉ có thể đứng đờ ra, không thể nhúc nhích.

“Nhưng ta thay mặt mấy nghìn người của bốn mươi chín đời Tiết gia cảm tạ cháu! Cảm ơn cháu đã báo thù cho chúng ta, cảm ơn cháu không để họ Tiết tuyệt vong tại đây, cảm ơn cháu sẽ làm cho Tiết gia huy hoàng lần nữa!”. Tiết Minh nắm chặt tay Tiết Thái, nghẹn ngào nói: “Tiết Minh cảm tạ đại ân của cháu!”.

Sắc mặt Tiết Thái biến đổi mấy lượt, cuối cùng hai đầu gối cũng khụy xuống, không nói lời nào, chỉ là dần dần cúi gập người xuống, dập đầu ba cái trên mặt đất lạnh lẽo.

Bình – bình – bình.

Trên trán Tiết Thái vốn đã có vết thương cũ từ ngày tranh chấp với Hy Hòa để lại, lúc này liên tiếp dập đầu xuống đất, miệng vết thương lại rách ra, máu chảy xuống.

Tiết Minh im lặng nhìn hần chảy máu, cũng trào nước mắt.

Ánh nắng xuyên qua ô cửa sổ bằng lụa đã rách nát, chiếu lên người hai cô cháu họ, cũng thắm mấy phần trang trọng mà tiêu điều.

Một canh giờ sau, Khương Trầm Ngư đón Tiết Thái về Gia Ninh cung, thấy hai bên má hấn sưng húp, tuy không biết nguồn cơn, nhưng biết là bị đánh, bèn lấy một quả trứng gà nóng tới xoa cho hấn, Tiết Thái vẫn chối từ, nhưng nàng nói: “Người hiện giờ là nô lệ của hầu gia, đại diện cho hầu gia, nếu để người xuất cung với bộ dạng như thế này, hầu gia sẽ mất thể diện”.

Lúc đó hấn mới đứng im, ngoan ngoãn để nàng lăn mặt.

Sau thời gian chùng một chén trà, cung nữ tới báo, xe ngựa của Kỳ Úc hầu đã tới, đón Tiết Thái quay về. Khương Trầm Ngư hỏi: “Hầu gia có tới không?”.

Cung nữ đáp: “Chỉ thấy xe ngựa, không thấy người”.

Khương Trầm Ngư có chút thất vọng, Khương Họa Nguyệt bên cạnh nói đùa: “Trông cái bộ dạng chả ra sao của muội kìa! Ngày cưới chẳng phải đã quyết định rồi sao? Chỉ nửa tháng nữa là muội đã gả cho hấn, bây giờ một khắc mà cũng không đợi được à?”.

Ánh mắt Tiết Thái lóe sáng, thoáng tia kinh ngạc.

Khương Trầm Ngư đỏ mặt nói: “Tỉ tỉ, tỉ lại cười người ta...”.

“Ta cười muội thì không sao, sợ nhất là người thiên hạ đều cười muội, sắp thành thân rồi, phải tránh điều tiếng chứ”.

“Muội... muội không nói chuyện với tỉ nữa!”. Khương Trầm Ngư vừa kéo tay Tiết Thái vừa nói: “Ta đưa người ra ngoài”.

Tiết Thái đi theo nàng được mấy bước, bước chân chậm lại, Khương Trầm Ngư cúi đầu hỏi: “Sao thế?”.

“Người...”, Tiết Thái cắn môi, vẻ mặt kỳ quái, “Người là hôn thê tương lai của Kỳ Úc hầu?”.

Khương Trầm Ngư nghĩ một lát liền cười: “Đúng thế, cũng là nữ chủ tử tương lai của người. Bây giờ muốn lấy lòng ta sao? Muộn rồi!”.

Tiết Thái cúi gầm mặt, không nói năng gì.

Bên ngoài Gia Ninh cung, xe ngựa của Cơ phủ im lặng đứng đợi, phu xe nhảy xuống mở cửa xe, Tiết Thái đang định vào trong, nhưng lại quay đầu nhìn nàng một cái, không biết vì sao, lọt vào mắt Khương Trầm Ngư, nàng bỗng có một cảm giác thật lạ lùng, tựa như bị hấn nhìn thấu, lại tựa như từ trong mắt hấn, nhìn thấy được diêm chẳng lành.

Nàng quay trở về cung với tâm trạng buồn bã, cách bức rèm lụa, thấy tỉ tỉ đang nói chuyện với Giang lão thái y, vì tiếng quá nhỏ, nên không biết họ đang nói gì. Không lâu sau, Giang lão thái y đứng dậy cáo từ, tỉ tỉ tiễn đến tận cửa, thần sắc nặng nề, mày chau ủ dột.

Nàng vừa định hỏi đã xảy ra chuyện gì, thì thấy cung nhân lại đưa một người vào, người đó vóc dáng như ngọc, áo xanh pháp phới, chẳng phải là Giang Văn Y đó sao?

Khương Họa Nguyệt và Giang Văn Y nhỏ giọng trao đổi vài câu tiếp đó lại tiến vào nội thất bắt đầu chẩn mạch, lấy mấy thứ ra cho hấn xem. Như thế nửa canh giờ trôi qua, Giang Văn Y đứng dậy, đeo hòm thuốc đi ra.

Khương Trầm Ngư ngồi trên ghế quan sát từ nãy giờ cũng vội vàng đứng dậy, có chút hoang mang nhìn Giang Văn Y và tỉ tỉ không biết có phải ảo giác hay không, sắc mặt của tỉ tỉ nhìn có vẻ càng buồn rầu hơn.

Khương Họa Nguyệt tiễn Giang Văn Y ra ngoài xong cứ đứng bất động bên cửa rất lâu. Khương Trầm Ngư không kiềm được tiến đến kéo ống tay áo nàng hỏi: “Tỉ tỉ, tỉ sao thế?”.

Mắt Khương Họa Nguyệt đỏ lên, nước mắt rớt xuống.

Những giọt nước mắt này rơi xuống đường đột như thế, khiến Khương Trầm Ngư giật mình, cuống quýt hỏi: “Chuyện gì vậy? Xảy ra chuyện gì vậy, tỉ đừng khóc, các thái y nói thế nào?”.

Khương Hòa Nguyệt một tay túm chặt tay nàng, không ngừng run rẩy, mấy lần mở miệng đều nghẹn ngào không nói nên lời. Thấy tình cảnh này, Khương Trầm Ngư đành dìu nàng vào nội thất trước, sau khi đuổi đám cung nhân ra mới khẽ nói: “Rốt cuộc là chuyện gì?”.

Khương Hòa Nguyệt ngẩng đầu, nước mắt nhoe nhoẹt trên mặt cũng chẳng buồn lau, chỉ bầu lấy tay nàng, không ngừng kêu: “Trầm Ngư, Trầm Ngư...”.

Mỗi tiếng nàng gọi, Trầm Ngư đều thưa, tiếng sau dịu dàng hơn tiếng trước.

“Trầm Ngư, ta ta... ta phải làm thế nào? Ta phải làm thế nào mới được đây?”.

“Tỉ tỉ, rốt cuộc làm sao?”. Khương Trầm Ngư luôn cho rằng, luận về làm người, so với nàng tỉ tỉ chu đáo và lão luyện hơn rất nhiều, dù trong lòng có suy nghĩ gì cũng không hề thể hiện ra ngoài, hai nàng từ nhỏ tới lớn bên nhau, liệu đã mấy lần Hòa Nguyệt có dáng vẻ như thế này? Không biết sự tình gay go đến đâu, mà có thể khiến người chị xưa nay luôn tự tin đầy mình của nàng khóc lóc như một đứa trẻ. Sau khi cha con họ Giang rời đi, Hòa Nguyệt thành ra thế này, lẽ nào...

“Tỉ tỉ, tỉ bị bệnh sao? Bệnh rất nặng sao?”.

Khương Hòa Nguyệt nghẹn ngào gật đầu.

Trái tim Khương Trầm Ngư chùng xuống, bất giác nắm chặt tay Hòa Nguyệt, hỏi: “Là bệnh gì? Nghiêm trọng thế nào?”. Tuy tỉ tỉ quanh năm bốn mùa thường cảm gió cảm mạo, bệnh vặt liên miên, nhưng cũng đâu phải là ốm yếu quá, lần này mắc phải bệnh gì mà khiến cho tỉ tỉ hoảng hốt sợ hãi đến mức đó.

Khương Hòa Nguyệt hé miệng; nhìn quanh, ánh mắt càng thê lương hơn: “Ta ta... muối muối, đời này e rằng, ta... không thể... không thể có con được...”.

Khương Trầm Ngư phút chốc sững sờ, trong đầu trống rỗng, đến khi tỉnh táo trở lại, phản ứng đầu tiên là: “Tại sao? Cha con họ Giang nói vậy ư?”.

“Muội còn nhớ loại thuốc rất thơm mà ta luôn uống đó không?”.

Khương Trầm Ngư gật gật đầu.

“Kỳ thực, ta, ta đã cư kinh(6) rất lâu rồi... mà những thứ thuốc đó, uống suốt mà vẫn không thấy khỏi, ta lo lắng, cuối cùng không nhận được bèn mời Giang Văn Y tới xem bệnh, hần được gọi là thần y, y thuật inh hơn cả đám thái y, kết quả, hần nói với ta...”. Khương Hòa Nguyệt nói đến đây liền không thể nói tiếp được.

Khương Trầm Ngư nheo mắt: “Là Giang Văn Y nói với tỉ, tỉ không thể có thai ư?”, Hòa Nguyệt liền gật đầu, nàng đứng bật dậy, bước ra ngoài, khiến Khương Hòa Nguyệt giật bắn mình, vội vàng kéo nàng lại: “Muội định làm gì?”.

“Muội có chuyện muốn hỏi hần ta”.

“Đừng! Trầm Ngư, chuyện này...”. Chuyện này che đây e còn không kịp, sao có thể loan rộng ra ngoài.

“Nhưng!”

Khương Hòa Nguyệt níu chặt nàng, nói: “Muội đi hỏi hần cái gì? Hỏi hần có chẩn đoán sai không ư? Hỏi hần có thuốc trị không ư? Những điều đó ta đều hỏi rồi. Cơ thể của ta, ta là người rõ nhất... Nhớ năm đó, lúc hoàng thượng sủng ái ta nhất, đêm đêm ở lại, mà đều không có được giống rồng, huống hồ bây giờ nhan sắc héo mòn, ân điển thưa thớt...”.

“Tỉ tỉ...”.

Khương Hòa Nguyệt ôm lấy eo nàng, giống như đứa trẻ ôm chặt lấy mẹ, nói: “Ta sợ lắm... muối muối... ta sợ lắm”.

Khương Trầm Ngư cũng ôm chặt tỉ tỉ vào trong lòng, chỉ cảm thấy trái tim yếu ớt trôi bồng bềnh, trĩu dần xuống. Nàng biết Khương Hòa Nguyệt đang sợ điều gì. Có thể nói, cuộc hôn nhân của Hòa Nguyệt chỉ có một mục đích là che chở cho cả nhà. Hiện giờ, ngôi hậu để trống chính là lúc các phi tần có cơ hội lên ngôi, ai có thể sinh được con rồng cho hoàng thượng thì người đó có khả năng trở thành hoàng hậu mới. Nhưng chính trong lúc này, thái y nói cho nàng biết, nàng không thể có thai, với nữ nhân mà nói, chuyện này là

một cú sốc còn đáng sợ hơn cả cái chết. Họa Nguyệt vào cung đã ba năm, dần dần thất sủng, lại không có con cái, chuyện phong hậu đã thành vô vọng, lại không được ân sủng, bảo nàng phải sống như thế nào nốt quãng đời còn lại trong chốn thâm cung này?

Khương Trầm Ngư vừa nghĩ đến đây, không kìm được cũng khóc theo. Nàng ôm chặt tỉ tỉ, lòng nghĩ, nhất định phải giúp tỉ tỉ, nhất định phải nghĩ cách, nhưng mà, bao nhiêu trí tuệ lúc thường ngày, trong giờ khắc này đều biến đi đâu hết.

Nàng ôm Họa Nguyệt đang khóc không thành tiếng, cảm nhận được cơn run rẩy và lạnh lẽo từ trên cơ thể tỉ tỉ truyền tới, bỗng cảm thấy bi thương tột độ.

Nỗi bi thương sâu đậm đó cùng với lầu gác nguy nga, bầu trời u ám của hoàng cung, hình thành nên một nhà tù đời này kiếp trước, mà những người bị giam giữ trong đó đâu chỉ có một mình tỉ tỉ?

“Muội muội, chuyện này phải giữ kín, nhất định phải giữ kín!”. Khương Họa Nguyệt tóm chặt tay nàng, trong sự lo lắng còn mang theo nỗi sợ hãi khó nói, “Không chỉ với người trong cung, mà với cha mẹ, ca ca, cũng không được nói, Bởi vì, bởi vì...”.

Bởi vì hễ mà nói ra, nhất định sẽ dẫn đến sự khủng hoảng của cả nhà, khiến cha mẹ đau lòng... Khương Trầm Ngư đang nghĩ như vậy, Khương Họa Nguyệt đã nói tiếp với sự thê lương vô cùng: “Bởi vì một khi họ biết được, sẽ cho rằng ta đã không còn giá trị lợi dụng, biến thành một con cờ vô dụng, sẽ không còn đối tốt với ta như bây giờ...”.

Cả người Trầm Ngư giật bắn, nàng tuyệt đối không ngờ tỉ tỉ lại nói như vậy!

“Kỳ thực, họ đối với ta cũng không thể nói là tốt được, ít nhất là không bằng ba năm trước...”. Khương Họa Nguyệt lại khóc một chập nữa, “Muội muội, tại sao ta lại khổ đến thế?”

Một câu “Nếu làm, thì phải làm người trên muôn người; nếu gả, thì phải gả làm vợ của đế vương; thế mới không sống uổng kiếp này!” của mấy năm về trước giờ vẫn còn vang vọng bên tai, đan xen với những lời này. Khương Trầm Ngư nghĩ, chắc chắn là đã xảy ra nhầm lẫn ở đâu đó, nếu không tại sao thiếu nữ diễm lệ ánh mắt cao vời, luôn luôn tự tin ngày đó đã không còn nữa? Tại sao ngày tháng vô âu vô lo, đơn thuần giản dị đó đã không còn nữa?

Chắc chắn là nhầm lẫn ở chỗ nào đó...

Trong Gia Ninh cung là mưa thảm gió sầu, còn trong Bảo Hoa cung lại là ca vũ thăng bình.

Trong sảnh đại đường rộng lớn, Hy Hòa đang nằm trên sập quý phi, tay nâng chén rượu, nhìn đám vũ cơ đang múa phía dưới. Những vũ cơ này đều do Thiên Nhạc Thự đều thu nạp mấy trăm nữ đồng, truyền dạy cầm vũ khúc nghệ, cực kỳ nghiêm khắc. Sau vài năm đào tạo, những kẻ tư chất tầm thường sẽ bị phái đi làm những việc cực nhọc. Những kẻ còn lại bắt đầu đăng đài diễn nghệ, chỉ có kẻ múa đẹp nhất mới có đủ tư cách tiến cung.

Những cô nương này đương tuổi sắc xuân, dung mạo mỹ lệ, dáng vẻ mềm mại, lúc ca múa dặt dìu, tập trung đông đúc, đúng là cảnh tượng vui lòng đẹp nhất không thể tả xiết.

Huy Hòa nhìn ngắm, ánh mắt chợt thay đổi, cuối cùng giơ một tay lên, hết thấy tiếng nhạc, điệu múa đều ngưng bật trong giây phút này.

Nàng chỉ một cô nương đẹp nhất trong đám vũ cơ, nói: “Người tên gì?”

Người đó khiếp sợ đáp: “Nô tì họ Viên, tên là Hạnh Phương”.

“Người thích hoa hạnh?”

Viên Hạnh Phương thưa: “Vâng ạ”.

Hy Hòa lạnh nhạt nhìn nàng ta. Bỗng đặt chén rượu trong tay xuống, đứng dậy bước xuống sập, đi chân trần từng bước từng bước tiến về phía Viên Hạnh Phương.

Đám vũ cơ nhất thời tim vọt lên tận cổ họng, trong khoảnh khắc, trong đầu hiện lên biết bao nhiêu tin đồn về vị phu nhân ngang ngược, khó hầu hạ, đặc biệt là Viên Hạnh Phương, trên trán mồ hôi lạnh đã túa ra chảy ròng ròng, vẻ mặt vô cùng sợ hãi.

Hy Hòa nhìn nàng ta với ánh mắt cao thâm khó dò hồi lâu. Rồi cúi người nâng váy nàng ta lên, xé thật mạnh, chỉ thấy “xoẹt” một tiếng, chiếc váy đỏ tinh xảo đã bị Hy Hòa xé toạt.

Sắc mặt tất cả đều trắng bệch. Viên Hạnh Phương càng kinh sợ kêu lên: “Phu nhân! Phu nhân... nô tì đáng chết! Nô tì đáng chết, xin phu nhân thứ tội! Xin phu nhân thứ tội!”. Nói đoạn quỳ sụp xuống.

Nào ai biết căn bản Hy Hòa chẳng đếm xỉa đến nàng ta, chỉ một mực xé nát đám hoa hạnh trên váy nàng ta thành mảnh nhỏ trong chốc lát, cả sảnh điện im phăng phắc, chỉ nghe thấy tiếng vải bị xé nát, âm sắc chói tai.

Cho đến khi cành hoa hạnh đó bị xé vụn, Hy Hòa mới đứng dậy, ánh mắt lạnh băng nhìn Viên Hạnh Phương. Viên Hạnh Phương đầu dám nói gì, chỉ dập đầu liên tục.

Đám vũ cơ mặt xám như tro tàn, bụng thăm nghĩ thôi xong rồi, không biết Hạnh Phương đã phạm phải kỳ hủ ý nào của phu nhân, xem ra khó tránh bị phạt nặng, lôi ra chém đầu còn tốt, chỉ sợ là bị đánh thành tàn tật, cả đời coi như đã bị hủy hoại hoàn toàn.

Nào ngờ Hy Hòa không hề nổi giận như dự liệu, lại tháo chiếc vòng đeo trên cổ tay ra, đưa cho Viên Hạnh Phương, nói: “Cái này thưởng cho người”.

Viên Hạnh Phương nước mắt như mưa, ngẩng đầu lên nhìn chiếc vòng đó, lại nhìn nàng, vẻ mặt vẫn không dám tin.

Hy Hòa nhét chiếc vòng vào tay nàng ta, sau đó lười biếng xua tay: “Các người lui cả ra”.

Chúng cơ lúc này mới hay đã tránh được kiếp nạn, vội vàng khom lưng hành lễ lui ra, Hy Hòa gọi Viên Hạnh Phương lại, lạnh nhạt nói: “Bản cung không thích cái tên của người, về đổi đi.” Viên Hạnh Phương nơm nớp lo sợ vâng vâng dạ dạ, loạng choạng đi ra.

Sảnh điện rộng lớn bỗng chốc lạnh lẽo, vắng vẻ trở lại, có cơn gió thổi qua, bầy tăng màn sa đều tung bay phấp phới, khiến mái tóc dài của Hy Hòa bay lên, nhìn như quỷ mị. Nàng giẫm lên những mảnh vải trên đất, quay người chuẩn bị tiếp tục nằm trên sập, một đôi tay đột nhiên thò ra từ phía sau, ôm chặt lấy nàng.

Hy Hòa cả kinh, đang định vùng ra, nhưng chỉ nghe người đó cười nói bên tai: “Có nhớ trăm không?”.

Là Chiêu Doãn.

Cơ thể tuy đã thả lỏng, nhưng trong lòng vẫn khiếp sợ, không dám quay đầu lại, nhìn thấy đôi mắt phương hơi xếch, đang nheo mắt cười nhìn nàng trong ánh mắt là yêu thương vô hạn.

Quả nhiên là Chiêu Doãn.

Thấy quỷ rồi, lúc này chẳng phải y đang trên đường hồi kinh sao? Sao lại xuất hiện trong Bảo Hoa cung? Mà trên người lại vận trang phục của thị vệ!

“Hoàng thượng người...”.

“Sao trăm lại về cung sớm chứ gì? Bởi vì trăm rất nhớ Hy Hòa, muốn gặp Hy Hòa sớm hơn một chút, cho nên suốt dọc đường vung roi thúc ngựa, tách khỏi đại quân, trở về trước. Câu trả lời này đã được chưa?”. Chiêu Doãn nói đoạn hôn lên gò má nàng, đang định hôn môi, lại bị Hy Hòa đẩy ra, cười lạnh nói: “Hoàng thượng đến gặp thần thiếp lại cần ăn vận thế này sao? Lừa ai chứ?”.

Chiêu Doãn cười ha hả, cầm chén rượu trên bàn một hơi uống cạn, sau đó thuận thế ngồi xuống sập: “Quả nhiên vẫn là Hy Hòa hiểu trăm, không lừa được, không lừa được”.

Hy Hòa thấy Chiêu Doãn thần sắc vui vẻ như thế, hẳn là tâm trạng rất phấn chấn, cuối cùng không kìm được hỏi: “Hoàng thượng gặp chuyện gì tốt hay sao mà vui vẻ thế”.

Chiêu Doãn chớp mắt: “Tru diệt phản quân, có tính không?”

Hy Hòa khẽ hừ một tiếng, nét mặt sa sầm. Chiêu Doãn lại cười một tay kéo nàng ôm vào trong lòng, nói: “Còn nữa, trăm bí mật gặp vài người, hơn nữa còn tìm cho nàng một người cậu”.

“Cậu?” Hy Hòa chau mày, “Họ hàng thân thích nhà thiếp đều chết hết rồi, ở đâu ra một người cậu”.

“Cho nên mới nói là tìm được”. Chiêu Doãn bỗng ngừng cười cực kỳ nghiêm túc nhìn nàng, nói từng tiếng rành rọt, “Hy Hòa, nàng có muốn làm hoàng hậu không?”.

Lại một trận gió từ bên ngoài thổi vào trong điện, rèm sa khẽ bay, như mây mù tầng tầng bay bổng, đôi mắt Hy Hòa cũng giống như rèm sa, chớp cái đã mờ mịt.

“Tại sao lại chọn thiếp?”. Chiều đầu xuân trời vẫn se se lạnh, trong ánh nắng lóm đóm, nữ tử áo trắng tóc đen, chân trần đứng trên ngọc lưu ly, nhẹ nhàng hỏi.

Thế là năm tiếng đó trở thành tiếng hoa nở, vừa gấp gáp lại vừa chậm rãi, vừa ngờ vực lại vừa kinh ngạc, vừa đau khổ lại vừa vui sướng, lo lắng trùng trùng, lại chẳng sợ điều gì.

Trên sập gấm, đế vương trẻ tuổi nắm lấy cả hai tay nàng, trong đôi mắt sâu thẳm phản chiếu bóng dáng nàng, từng lời loáng thoáng vang lên: “Vì có rất nhiều nguyên nhân: Không muốn từ bỏ quyền lực; không muốn xuất hiện một Tiết Hoài thứ hai; tỏ ra yếu đuối với những nước khác, để cho chúng tưởng rằng trăm là một hôn quân háo sắc; còn nữa, điểm cuối cùng là... trăm thích nàng”.

Mùng một tháng tư năm Đồ Bích thứ tư, đế quân về kinh. Chiêu Doãn khao thưởng ba quân, tứ phong Phan Phương làm Tả tướng quân, xử lại án sai của cha Phan Phương đại xá thiên hạ, vạn dân chúc mừng.

Ghi chú: (1) Hai câu thơ của Khổng Nhất Nguyên, người thời Minh, đây được coi là danh cú về trà, dịch nghĩa là: Bình sinh chẳng lấy thứ gì. Chỉ cần được hưởng một chén trà trong núi sâu.

(2) “Sơn hải kinh”: Là bộ cổ tịch quan trọng thời kỳ Tiên Tần của Trung Quốc, cũng là một bộ kỳ thư cổ nhất, viết về thần thoại truyền thuyết. Tác giả của cuốn sách này không rõ là ai, các học giả hiện đại đều nhận định, đây không phải là bộ sách được hoàn thành trong một thời điểm, và cũng không chỉ do một tác giả biên soạn. “Sơn hải kinh” có sức ảnh hưởng rất rộng lớn và sâu sắc đối với nền văn hóa Trung Quốc nói chung và văn học Trung Quốc nói riêng.

(3) Hòa bích Tùy châu: Hòa bích chỉ ngọc Biện Hòa, Tùy châu tức là dạ minh châu, Hòa bích Tùy châu dùng để ví với ngọc quý.

(4) Trích bài “Tả Dịch lê hoa” (Hoa lê vườn Tả Dịch) của Khâu Vi đời Đường, Vũ Minh Tân dịch “Đẹp lạnh, coi khinh tuyết, Dầm hương lồng áo ai”.

(5) Linh là bộ phận trang sức mũ bằng lông chim của quan lại, kim linh là lông chim bằng vàng (ND).

(6) Cư kinh: Chỉ kinh nguyệt ba tháng có một lần.

4. Hồi Thứ Tư

Hồi Thứ Tư: Hoa Trong Gương

“Cảnh hoa hạnh này bao nhiêu tiền?”.

Bóng tối vô biên theo câu nói này mà sáng bừng lên. Ánh sáng đầu tiên là một đốm nhỏ như đom đóm, sau đó bùng lên như ngọn lửa, tỏa thành vàng sáng, dần dần lan rộng ra.

“Mười văn tiền”. Trong朦胧 lung, có một giọng nữ trong trẻo mà non nớt đáp lại. Giống như tình tiết viết trong sách từ trăm nghìn năm trước, diễn ra theo cái cách nàng vừa quen thuộc vừa xa lạ đó.

Và rồi, trong vàng sáng đó xuất hiện một cảnh hoa, cảnh hoa màu đất, đài hoa màu đỏ sậm, cánh hoa trắng muốt, đóa đóa chen chúc, có đóa chum chim ngậm hương, có đóa nở rộ xinh đẹp. Vì còn đọng nước, nên nhìn càng long lanh diễm lệ.

Nàng nhìn thấy một bàn tay đưa tới, đón lấy cành hoa đó.

Những ngón tay thon dài như ngọc, tay áo màu trắng phơ phất bay bay. Trong màn đêm, không nhìn thấy gương mặt người đó.

Nàng bỗng cảm thấy sốt ruột, muốn kéo ống tay áo đó, bóng hình đó rõ ràng gần trong gang tấc, trong nháy mắt đã trôi ra xa mười trượng.

Khoảng cách mười trượng như là cách cả một đời.

Đừng đi. Đừng đi! Đừng đi... Nàng nhìn thấy bàn tay mình kéo thật dài, thật dài, vượt qua khoảng cách dài tựa kiếp phù sinh, nắm chặt lấy chàng.

Một khát vọng nào đó trào ra khỏi lồng ngực, cùng với nó còn có nước mắt, trong bóng sáng, người áo trắng đó tách biệt với thế gian, tựa như một vị trích tiên (1), mà nàng nắm thật chặt, bất chấp tất cả, cứ nắm chặt, không dám buông tay.

“Ta hy vọng...”, nàng nghe thấy giọng nữ trong trẻo, non nớt đó nói bằng một thanh âm già nua trong chớp mắt: “Ta hy vọng trong chốc lát mình sẽ tới sáu mươi tuổi, mọi cay đắng phải ném trên đời đều đã ném hết, chỉ cần phút cuối yên lặng đợi chờ cái chết”.

“Không, trước tiên nàng nên đợi đến năm mười sáu tuổi”. Người áo trắng từ phía trước quay đầu lại, rõ ràng không nhìn rõ dung nhan, nhưng có thể cảm thấy rõ rệt ánh mắt của chàng rất dịu dàng, “Khi nàng mười sáu tuổi, ta sẽ cưới nàng”.

Trái tim nàng run rẩy, tràn ngập kinh sợ lẫn vui mừng, bắt đầu mỉm cười, cười đến lộ x – cười đến cong mày, cười đến nhảy nhót, sau đó chạy về phía chàng: “Là chàng nói nhé, lời chàng đã nói, nhất định phải giữ lời! Không được chối bỏ đâu đó!”

Vàng sáng lan rộng ra, sương mù đen tối trùng trùng dần tan đi, để lộ hình dáng hoàn chỉnh của người đó, nàng nắm lấy tay chàng, xoay người chàng lại, nói: “Vậy ta đợi chàng đến năm ta mười sáu tuổi, năm mười sáu tuổi chàng...”.

Giọng nói ngưng bật.

Ánh sáng chiếu trên gương mặt người đó, mày mắt cong cong, cười thâm tình, nhưng không phải là chàng.

Người đó lên tiếng, giọng nói đê mê: “Không sai, trăm lấy nàng năm nàng mười sáu tuổi, trăm không nuốt lời”.

Nàng kinh hãi liên tục lùi về phía sau, lại bị y kéo lại, đầu gối sát đầu, mũi đối mũi, gần đến mức có thể cảm nhận được hơi thở của nhau.

“Không chỉ như thế”, người đó nói, từ phía sau rút ra một chiếc vương miện bằng vàng sáng lóa, không do dự đội lên đầu nàng, “trăm còn phong nàng làm hậu. Hy Hòa, nàng sẽ là hoàng hậu của Bích quốc”.

Chiếc vương miện bằng vàng đó nặng tựa núi, đè ụp xuống. Nàng bật lên tiếng kêu thảm thiết, đột nhiên choáng tỉnh.

Đêm lạnh như nước, ánh đèn ảm đạm, trong không khí lan tỏa mùi hương băng xạ long diên(2), nát rữa mà ngọt ngào.

Hy Hòa quẩn chiếc chăn lụa mềm mại, đôi mắt thần thờ, một lúc sau mới biết mình đang ở đâu. Cuối cùng khi nàng nhớ ra đây là Bảo Hoa cung, nàng đang nằm trên chiếc giường bằng ngà voi của mình, liền thét lên một tiếng chói tai, nhảy xuống giường, điên cuồng lao ra ngoài.

Cung nhân bị tiếng thét đánh thức, vội vàng thấp đèn mặc áo xúm lại, thấy nàng đầu bù tóc rối từ trong nội thất lao ra, không khỏi kinh sợ kêu lên: “Phu nhân, phu nhân đi đâu thế? Phu nhân, xảy ra chuyện gì vậy? Người đi đâu vậy...?”.

Hy Hòa vẫn mở cửa như thế không nghe thấy, chạy ào ra sân, như một đứa trẻ hết chạy từ đông sang tây, lại chạy từ tây sang đông, giống như đang tìm thứ gì đó.

Cung nhân thấy nàng xiêm y mỏng manh, đi chân trần, sợ nàng nhiễm lạnh, cuống quýt khoác cho nàng một chiếc áo khoác, vừa thắt đai áo vừa nói: “Phu nhân, người tìm gì?”.

Hy Hòa ngậy dại nhìn khoảng sân trống trải, hỏi: “Cây, cây hạnh...”.

“Cây hạnh?”. Một cung nhân trong đám đó nhú mào kinh ngạc tột độ nói: “Ngày thứ hai sau khi vào Bảo Hoa cung, phu nhân đã sai người chặt hết sạch cây hạnh trong hoàng cung, phu nhân quên rồi sao?”

“Chặt, chặt, chặt hết rồi ư?”.

“Thưa vâng”. Cung nhân nói xong câu đó, liền nhìn thấy chủ tử của họ chậm chậm quỳ xuống, ánh mắt vẫn dò dẫm nhìn về một hướng nào đó, sau đó...

Đột nhiên gào khóc.

Mấy canh giờ sau, ánh nắng ban sớm chiếu vào khung cửa màu xanh lục, Khương Trầm Ngư dậy sớm đang ngồi chải đầu, Hoài Cẩn từ bên ngoài bước vào, mang theo một bức thiếp, nói: “Tiểu thư, có thư của tiểu thư”.

Trên bì thư màu tím nhạt, một hàng chữ viết bằng thể chữ thanh mảnh mà mạnh mẽ: Cẩn trình – Khương tam tiểu thư – thực lâm.

Là công tử!

Khương Trầm Ngư thầm vui trong lòng, lập tức bóc niêm phong ra, nội dung rất ngắn gọn, chỉ có một hàng chữ: Hoa lê đã bay trong gió, kính cần chờ dấu thơm.

Công tử hẹn nàng đi ngắm hoa?

Nàng lúc này đầu cũng không kịp chải, đọc đi đọc lại lá thư đó bắt đầu chọn lựa y phục. Màu vàng hoàng yến quá nổi trội; màu lá sen quá già; màu đỏ tươi quá lộ liễu, màu xanh lam không tôn nước da của nàng... Lục tung tất cả các bộ y phục mùa xuân trong buồng mà nàng vẫn không tìm được bộ nào vừa ý.

Hai a đầu của nàng sớm đã nhìn đến phát chán, dẩu miệng nói: “Tiểu thư, sao những bộ bọn em thấy đẹp, tiểu thư đều không vừa ý? Đến chiếc áo lụa bảy màu, lúc may xong tiểu thư vẫn còn khen đẹp, sao chưa thêm mặc mà tiểu thư đã chê?”.

“Lầm lời!”. Khương Trầm Ngư không thêm để ý tới họ, xem lại từ đầu một lượt nữa, nhớ tới mấy lần công tử gửi thiếp đều dùng màu tím nhạt, hẳn là chàng thích màu này, bèn chọn một chiếc áo có ống tay rộng màu tím nhạt và chiếc váy dài màu trắng, không cần thêm trang sức gì, chỉ cài trên mái tóc bảy đóa hoa lê vừa mới hái xuống vẫn còn đọng sương.

Cuối cùng, trước con mắt kinh ngạc của đám nô tì, nàng lên xe ngựa, đi đến Hồng viên.

Hồng viên tọa lạc ở phía Nam đế kinh, rộng chừng trăm mẫu, là phong cảnh tú lệ bậc nhất xưa nay, được mệnh danh là thiên đường chốn nhân gian. Nó vốn là sản nghiệp của Vương gia, cùng với sự sa sút của họ Vương, khu vườn này đổi chủ mấy lần, sau được một thương nhân họ Hồ mua lại.

Người đó thường xuyên không đến để đô, vì thế mở cửa khu vườn để ọi người thưởng ngoạn.

Khương Trầm Ngư trước giờ mới nghe danh, chưa từng vào trong, bây giờ ngồi trên xe ngựa đi vào, chỉ thấy cây cối um tùm, hoa cỏ xanh tốt, lầu gác san sát, đình đài thấp thoáng, dường như hết thấy cảnh trí của mùa xuân đều ngưng tụ nơi đây. Cạnh đảo ở giữa hồ có mộ Anh Vũ, núi Lâm Thúy cùng rừng Trùng Quang tạo thành thế chân vạc. Đi về phía Nam của hồ, là nhìn thấy rừng Tam Xuân nổi tiếng nhất nơi đây.

Tam Xuân chính là ba loài cây hạnh, lê, đào.

Trong khu rừng này, ba loại cây trồng xen kẽ, um tùm mà đẹp mắt.

Xe ngựa của công tử đang đậu dưới gốc lê đầu tiên nàng nhìn thấy công tử đứng bên cạnh xe, Bạch Trạch trên xe và áo trắng của chàng phản chiếu lẫn nhau, sống động như thật.

Bàn tay trong ống tay áo của Khương Trầm Ngư nắm lại thật chặt, cố gắng không để lộ ra quá nhiều cảm xúc phần chân, sau đó nàng mở cửa xe.

Cơ Anh quả nhiên tiến đến đỡ nàng.

Những ngón tay mềm mại thon dài, bàn tay đó mở ra trước mặt nàng với một tư thế tuyệt đẹp. Cho dù luôn tự nhủ rằng mình phải bình tĩnh, nhưng nàng vẫn không kìm được đổi mặt, nhẹ nhàng đặt tay mình lên bàn tay đó, nhấc vấy xuống xe.

Gió xuân hây hây, cây lê nở hoa, diễm lệ trời ban, trắng trong tựa tuyết, ý chí thanh cao.

Chính trong khoảnh khắc này, không có ai cũng say, hưởng hồ là ở bên cạnh người trong mộng.

Khương Trầm Ngư cắn môi, nói: “Trầm Ngư đến muộn, để công tử chờ lâu”.

“Không đâu”. Cơ Anh cười cười, “Là Anh hành sự đường đột, vội vã truyền tin, hy vọng không làm phiền đến việc quan trọng của tiểu thư”.

Khương Trầm Ngư lập tức lắc đầu: “Không, ta không có việc gì quan trọng”.

Rồi hai người sóng bước, cùng đi về phía rừng cây. Dưới bóng hoa, thi thoảng có thư sinh trải chiếu ngồi, nâng chén tẩy trang⁽³⁾, vô cùng náo nhiệt. Từ xa nhìn thấy, Khương Trầm Ngư cười nói: “Trước đây từng đọc câu thơ ‘Cộng ẩm lê thụ hạ, lê hoa sáp mãn đầu, thanh hương lai ngọc thu, bạch nghị phiếm kim âu’⁽⁴⁾ trong sách, không thể tưởng tượng quang cảnh đó như thế nào, nay tận mắt chứng kiến, đúng là được mở rộng tầm mắt”.

“Hoa lê vốn có khí thế ‘chiếm trọn màu trắng trong thiên hạ, ép hết hoa đẹp của nhân gian, thế nhân yêu chuộng cũng là điều khó tránh”.

“Đáng tiếc hoa hạnh vẫn chưa nở, không thể ngắm hai loài hoa cùng nở, thật là đáng tiếc”.

Cơ Anh nhìn cây hạnh tiêu điều lẫn giữa đào, lê đang khoe sắc, khẽ thở dài một tiếng: “Đúng thế, hoa hạnh năm nay nở muộn thật”.

Khương Trầm Ngư nhìn dáng vẻ cô đơn của chàng, bèn an ủi: “Cũng không hẳn là vậy, công tử xem, trên cành cây này đã chúm chím nụ, không chừng đến ngày mai là đã nở hoa rồi”.

Cơ Anh cười cười, không nói tiếp tục đi lên phía trước.

Hình như, hình như có chút bối rối... Tại sao rõ ràng là cuộc hẹn được mong chờ như thế, đến lúc thực sự gặp rồi, lại cảm thấy không biết làm thế nào, không có lời nào để nói? Lê nào nàng phải không ngừng nói về những cây hoa này sao?

Khương Trầm Ngư quyết định đổi chủ đề: “Công tử, có một chuyện Trầm Ngư nghe nói đã lâu, luôn cảm thấy kỳ lạ”.

“Tam tiểu thư xin cứ hỏi”.

“Nghe nói bình sinh công tử sợ nhất là chơi cờ?”.

Cơ Anh tủm tỉm cười: “Anh lúc còn nhỏ cực kỳ nghịch ngợm, nhưng gặp phải gia tử, giáo huấn cổ quái còn hơn cả ta, vì thế thường bị tỉ ậy trên đầu. Khi đó ta thích nhất loại bánh điểm tâm tên là bánh đậu xanh, mỗi lúc đọc sách đều đòi có một đĩa để bên cạnh, vừa ăn vừa đọc. Có một ngày, theo lệ thường ta cầm một chiếc bánh lên cắn, kết quả là bị gãy hai cái răng cửa. Hóa ra, nhân chiếc bánh đó không nhồi đậu, mà là quân cờ...”.

Khương Trầm Ngư “a” một tiếng.

“Từ đó về sau, mỗi lần thấy quân cờ là nhớ đến hai chiếc răng sữa đó, cảm giác đau đớn khôn tả. Cho nên không bao giờ động đến cờ nữa”.

Khương Trầm Ngư không thể ngờ còn có nguyên do này, nghĩ một lát bật cười: “Hóa ra công tử cũng là một người bướng bỉnh, quân cờ có tội gì? Nếu phải oán giận, thì oán giận người đã bỏ quân cờ vào trong bánh chứ”.

“Gia tử hung hãn, ta nào dám trách tử ấy”. Cơ Anh nói, thần sắc trong chớp mắt trở nên mờ đục, dường như còn nghe thấy một tiếng cười khanh khách lạnh lẽo bên tai: “Chơi cờ mà vất vả thế, thôi không chơi nữa. Sau này, chàng có thể ăn bánh đậu xanh thiếp làm, đảm bảo không có quân cờ đâu”.

Giọng nói nhòa đi, trôi xa dần. Một giọng nói khác rõ ràng hơn dội tới: “Công tử! Công tử!”.

Cơ Anh bừng tỉnh, cảm thấy mặt hơi lạnh, ngẩng đầu lên, hóa ra trời đã đổ mưa. Hai người vội vàng chạy đến chiếc đình gần nhất, chàng nhìn cơn mưa đến bất chợt bên ngoài, có chút ngậm ngùi, nói: “Trời có mưa gió bất thường, cổ nhân thực không lừa ta”.

Khương Trầm Ngư sửa lại tóc tai, chúm chím cười: “Mưa xuân quý như dầu”.

“Tiểu thư thích mưa?”.

“Vâng”. Nàng nhìn hoa lê tắm trong màn mưa tựa sương mù, mỉm cười nói: “Không có mưa, sao những đóa hoa này nở được? Hơn nữa hoa lê trong mưa vốn là mỹ cảnh tuyệt vời chốn nhân gian”.

Ánh mắt Cơ Anh trầm xuống, giọng nói xa xôi đó lại lần nữa thoảng về bên tai: “Mưa? Thiếp ghét nhất là mưa! Vì hễ trời mưa, mẹ không thể mở hàng bán mì; hễ trời mưa, cha sẽ uống say túy lúy, mỗi lần đều phải đi đón ông; hơn nữa, hễ trời mưa, mặt đất lầy lội khó đi, khắp nơi bùn đất... Thiếp ghét nhất là trời mưa!”.

Lúc đó, giọng nói ấy trong trẻo, thanh thanh, không giống sau này, đầy vẻ uể oải và khàn đục.

Lại nhìn rừng cây trước mắt, hoa lê đang kỳ nở rộ, bừng nở rạng ngời, hoa hạnh vẫn đang chớm nụ, ảm đạm buồn bã.

Quả nhiên không phải là hai thứ giống nhau...

Khương Trầm Ngư nhìn lộn tóc trước trán chàng bị ướt mưa, đang rỏ từng giọt, bèn lấy từ trong tay áo ra một chiếc khăn tay, đồ bình mặt đưa cho chàng.

Cơ Anh cảm tạ, cầm chiếc khăn đang định lau, lại không tìm nổi sợi sớ: “Đây là...”.

“Đây là khăn tay của công tử, công tử còn nhớ không?”.

Cái ngày Hy Hòa trúng độc, bên ngoài Bảo Hoa cung, chàng từng dùng chiếc khăn tay này lau vết máu trên mặt cho nàng.

Tuy khi đó nó đã bị chàng vứt đi, nhưng sau đó vì chàng đi trước, cho nên nàng nói với Chu Long muốn lấy đồ, nhân cơ hội đó nhặt về, giặt sạch rồi luôn mang bên mình. Đến nay, quả nhiên đã dùng tới.

Việc này dụng tâm cực khổ, Cơ Anh sao không biết, cầm chiếc khăn tay đó, chàng bất giác cũng trầm ngâm im lặng.

Trong khoảnh khắc, hai người đều không nói gì, không khí thoáng chút bối rối, mà trong sự bối rối đó lại có một sự đẹp đẽ lạ lùng.

Gió xuân mưa bụi, hoa lê ngập trời. Giăng mắc như châu ngọc trên hiên đình ngũ giác.

Cảnh nền là khu rừng, chàng và nàng trong đình há chẳng phải là một phong cảnh tuyệt mỹ nhất sao?

Mà phong cảnh này lọt vào mắt một người lại hóa thành tịch liêu.

“Phu nhân, trời mưa rồi, chúng ta không mang ô, hay là quay về xe?”.

“Đúng thế, phu nhân, trời không còn sớm nữa, chúng ta ra ngoài đã lâu, cũng nên về cung rồi. Hơn nữa, hoa hạnh ở đây đều chưa nở, chỉ bằng đợi hoa nở ta quay lại xem”.

Tiếng khuyên ân cần rót lại phía sau, người được khuyên nhủ đã thu lại cái nhìn vào hai người trong đình, sau đó, chậm chậm quay đi.

Dưới chiếc áo choàng màu tím đậm là gương mặt trắng bệch, không chút sắc máu, cũng không có biểu cảm.

Nhưng lại xinh đẹp đến kinh hãi thế tục.

Mỹ nhân cao ngạo cụp rèm mi, bỗng cười cười, nước mưa chảy xuống men theo mép áo khoác, tí tách rơi. Nàng bắt đầu bước đi, coi chiếc xe ngựa bên cạnh như không tồn tại, hai cung nhân nhìn nhau khó hiểu, đành đi theo sau.

Ra khỏi Hồng viên, đi thẳng về phía Tây, nhà cửa hai bên đường từ phồn hoa biến thành giản đơn, thô lậu, đường đi càng lúc càng hẹp, cao thấp nhấp nhô, cuối cùng, bị cát đá cỏ dại che phủ.

Lúc này, vì trời mưa nên bình yên ngập đất.

Xe ngựa đi đến đây, không thể nào tiến lên phía trước được nữa, cung nhân kêu lên: “Phu nhân...”.

“Ta muốn yên tĩnh một mình, các người đợi ta ở đây”. Dứt lời, nàng kéo chặt áo khoác, đi vào ngõ nhỏ.

Ngõ Hoán Sa ở phía Tây Nam của đế đô là xóm dân nghèo có tiếng.

Ở đây toàn là người già, phụ nữ và trẻ nhỏ cơm không đủ ăn áo không đủ ấm, bởi vì không có thanh niên trai tráng, nên ở đây nghèo khó túng bấn hơn các nơi khác, từng căn nhà nhỏ san sát như chiếc tổ chim câu, trên mặt đất bẩn thỉu chất đầy đồ linh tinh, trong không khí tràn ngập hỗn hợp của đủ thứ mùi lẫn với mùi thối nát.

Nàng đi qua một dãy nhà, cuối cùng dừng lại trước gian nhà cuối cùng ở cuối ngõ. Căn nhà này xem ra còn đơn sơ hơn cả các căn nhà xung quanh, đến tường cũng xiêu xiêu vẹo vẹo, xem ra, chẳng bao lâu nữa là sẽ đổ sụp xuống. Trên cánh cửa gỗ bị một khoét thủng lỗ chỗ, lấy dây thừng cổ kết lại thành nút thắt để khóa cửa. Nàng khẽ đẩy một cái, dây thừng cổ đã khô từ lâu liền tự đứt rờ r .

Đẩy cửa ra, bên trong là một gian phòng tối mù mù, lơ mơ nhìn thấy rêu xanh và ẩm mốc mọc đầy trên tường, nàng đi qua, định mở cửa sổ, kết quả là cánh cửa sổ rớt bịch xuống đất, vô số bụi đất bốc lên mù mịt.

Đúng rồi, đây là ngõ Hoán Sa, mà nàng chính là một Tây Thi khác lớn lên ở chốn này, sau khi bay khỏi xóm nghèo này đã hóa thành phượng hoàng.

Căn phòng nhỏ hẹp dường như không có chỗ nào có thể đặt chân; bên trái là một chiếc bàn gỗ rất lớn, trên mặt bàn là chiếc chày cán bột, mẫu thân từng đứng ở đây kéo mì, canh ba mỗi ngày đã thức dậy, hết ngày này qua ngày khác, năm này qua năm khác; dưới chân tường phía bên phải chất hàng đống hũ rượu, phụ thân thường ngồi ở đây uống rượu, hát những bài hát mà nàng nghe không hiểu, mỗi lần như thế, nàng đều cực kỳ oán ghét phụ thân nàng, nhưng khi ông không uống rượu, lại rất dịu dàng vẽ lông mày ầu thân, giúp nàng tết tóc, thế nên, những lúc đó nàng đã quên sạch sự đáng ghét của ông, cảm thấy mình rất yêu ông; ngoài ra còn có một chiếc giường, một chiếc tủ, trong chiếc tủ là toàn bộ gia sản của họ.

Nàng bước tới mở chiếc tủ bị gãy một chân đó ra, bên trong có treo vài bộ y phục, tất cả đều bằng vải thô, có chiếc hoa văn rất mộc mạc, thô ráp, sau đó, nàng lại sờ đến chiếc gương, trên gương đã hoen đầy rỉ đồng xanh, nàng giờ lên soi thử, người trong gương xa lạ làm sao.

Người này... có đúng là nàng không?

Người này, tại sao sắc mặt lại trắng bệch như vậy, làn da khỏe mạnh luôn hồng hào của nàng đã đi đâu mất rồi?

Người này khẽ cười, ánh mắt liền trở nên lạnh lùng, khóe môi đầy mĩa mai, có vẻ cay nghiệt biết bao. Nhưng nàng nhớ, nàng vốn cười rất đẹp, rất rạng rỡ, rất phóng khoáng mà.

Người này thoát nhìn rất trẻ trung, chẳng qua chỉ mười bảy tuổi, tư dung đương kỳ diễm lệ nhưng nhìn kỹ, góc mày khóe mắt đều tiêu tụy một mỗi, đầy vẻ già nua.

Người này... người này là ai vậy?

Nàng vội vứt chiếc gương không dám nhìn tiếp, loạng choạng lùi về phía sau, liền va phải góc giường, cả người ngã về phía sau, sống soài dưới đất.

Bụi đất cuộn bay mù trời. Nàng bắt đầu ho, mà chính lúc đó, nàng nghe thấy một tiếng thở dài, rất khẽ rất khẽ, rớt vào trong lòng, lại biến thành rất nặng nề.

Đột nhiên nàng bật dậy, tìm kiếm nơi phát ra âm thanh, liền nhìn thấy chàng đứng bên ngoài cửa sổ.

Chính xác mà nói, là chàng đứng ở bên ngoài lỗ hồng đã không còn cánh cửa sổ.

Mưa vẫn rơi, người đó không biết kiếm đâu được chiếc ô bấy giờ đang giương ô đứng bên ngoài nhà, im lặng nhìn nàng.

Và thế là hồng trần chuyển nghịch trong phút chốc, thời gian đảo ngược trong nháy mắt, dường như trở về bốn năm trước, như lần đầu nàng gặp chàng. Khi đó, chàng cũng mặc một chiếc áo trắng không vương bụi trần, cầm một chiếc ô giấy cán trúc, đắm chìm trong làn mưa xuân như thế này.

Nàng còn nhớ, trên chiếc ô đó vẽ một cảnh hồng hạnh, đỏ tựa như đóa hoa tươi nàng ôm trong lòng khi ấy.

“Cảnh hoa hạnh này bao nhiêu tiền?”.

“Mười văn tiền”.

Cảnh tượng trong mộng trùng điệp với hồi ức, hóa ra đã trôi qua lâu đến thế, nhưng nàng chẳng hề quên một mây may.

“Sao người lại đến đây?”. Nàng lên tiếng, như nói mơ.

Người đó đứng bên ngoài, đáp: “Ta nhìn thấy một người giống nàng nên đi theo, quả nhiên là nàng”.

Nàng mở to đôi mắt mênh mang sương mù, mỗi tiếng nói ra đều rất cứng nhắc: “Hoa hạnh chưa nở”.

Một tia đau khổ lướt qua trên gương mặt người đó, người đó khẽ thở dài: “Đúng thế, hoa hạnh chưa nở...”, Y bào của hai người đều run lên bần bật, không biết là cơ thể hay là trái tim đang run rẩy. Nàng đột nhiên bấu lấy bệ cửa sổ, chìa một tay về phía chàng: “Chàng vào đây!”.

Người đó nhìn nàng chăm chú, lắc đầu.

“Vậy ta ra ngoài!”. Nàng vừa nói vừa xóc vẩy chuẩn bị trèo qua cửa sổ. Nhưng, người đó vẫn lắc đầu. “Tại sao?”.

Người đó mỉm cười với nàng, trong nụ cười lại chứa sự chua chát: “Nàng không biết tại sao ư? Hy Hòa, nàng thực sự không biết tại sao ư?”.

Nàng choàng tỉnh, bỗng nhớ ra hóa ra mình tên là Hy Hòa.

Mà Hy Hòa là ai? Đương kim sủng phi của Bích quốc, hoàng hậu tương lai.

Thế nhưng, giờ này phút này, nàng nhìn nam tử đứng ngoài cửa sổ đó, trong lòng giống như bị một lưỡi dao cùn cứa qua cứa lại, vì không thể dứt khoát cắt đứt, ngược lại càng bị giày vò hơn.

“Chàng sắp lấy Khương Trầm Ngư sao?”.

Chàng cúi thấp đầu, thanh âm tựa như từ xa vọng đến, nghe không chân thực: “Liên hôn hai tộc Cơ, Khương đều có lợi cho hai tộc. Hơn nữa... Hy Hòa, hoa hạnh sẽ không nở, không bao giờ nở nữa...”.

“Chàng lừa ta!”. Nàng đột nhiên nổi giận, mặt mày bắt đầu méo mó, “Chàng lừa ta, chàng lừa ta, chàng lừa ta! Chàng nói năm ta mười sáu tuổi sẽ lấy ta, kết quả ta lại vào cung, trở thành phi tử của hoàng đế! Chàng nói khi hoa hạnh nở sẽ dẫn ta đi ngắm hoa, nhưng chàng lại đi ngắm hoa với người khác! Còn bây giờ, chàng còn sắp lấy người khác...”.

Thanh âm như chìm dưới đáy nước, lúc nổi lên trên mặt nước liền biến hình, nàng bùng mặt khóc không thành tiếng. Nỗi ảm ức to lớn tựa sóng bể cuộn trào ập tới, không khí bị cướp mất trong chớp mắt, không thể hít thở...

Hy Hòa hét lên một tiếng chói tai, một lần nữa kinh hãi ngồi bật dậy, bỗng nhiên nhận ra hóa ra lại là một giấc mộng Nam Kha.

Căn nhà vẫn là căn nhà đồ nát đó, nàng ngồi trên chiếc giường ván gỗ phủ đầy bụi bặm, nhìn chiếc xà ngang trên đầu bỗng nhớ tới mẫu thân đã từng treo cổ trên chiếc xà ngang này.

Ngày đó, nàng đi bán hoa trở về, khẽ đẩy cửa một cái, liền nhìn thấy hai chiếc hài thêu hoa đựng đưa đựng đưa, trên hài còn thêu hoa sen mà mẫu thân thích nhất. Chiếc bóng trên mặt đất cũng đưa qua đưa lại, kéo rất dài...

Mưa bên ngoài càng lúc càng to, hắt qua ô cửa sổ vào bên trong, ướt cả mặt đất, trong không khí tràn ngập hơi nước mịt mờ, buồn thảm.

Trời đã tối rồi.

Trên xà ngang dường như có một đôi tay thò ra, dịu dàng vô hạn vẫy gọi nàng, “Đến đây, con yêu, đến đây với mẹ, đến đây đến đây...”.

Giọng nói đó ngọt ngào biết bao, tựa như tiếng gọi thâm tình nhất thế gian.

Sự mơ màng nổi lên trong mắt nàng, nàng giơ tay ra, cởi thắt lưng, đứng rồi, lại vắt thắt lưng lên trên xà, sau đó thắt nút lại, chính là như thế, rất tốt, phải thắt cho thật chặt, sau đó, thò đầu vào trong...

Cánh tay đó vẫn đón chờ nàng ở phía trước, khiến nàng nhớ đến lúc chập chững học đi thuở nhỏ, mẹ cũng ở phía trước gọi nàng như thế, cổ vũ nàng bước tiếp. Chỉ cần đi theo lời của mẹ, là sẽ vui vẻ, là sẽ hạnh phúc, là sẽ không còn tuyệt vọng như thế này nữa.

Đợi con, mẹ ơi, đợi con...

“Bình”, tiếng mở cửa làm rung chuyển cả căn nhà, lại một cơn bụi mù nữa nổi lên.

Cánh tay đột nhiên biến mất, ảo cảnh trước mắt tan biến trong tích tắc, Hy Hòa phát hiện mình đang nằm trên giường, hai cánh tay giơ lên không trung, như muốn nắm lấy thứ gì, nhưng hai tay nàng vẫn trống không.

Phía trước không có thứ gì để tóm lấy, càng không có hy vọng.

“Ta nói muốn yên tĩnh một mình, không được sự cho phép của ta không được đến quấy rầy”. Nàng sầm mặt, quay đầu về phía cửa, muốn xem cung nhân to gan nào dám đến đánh thức giấc mộng của nàng.

Bên ngoài, áo trắng như sương.

Hy Hòa chớp chớp mắt, lại chớp mắt, trầm nghĩ: Hóa ra ta vẫn đang nằm mơ. Vậy thì, tiếp tục ngủ thôi.

Nàng quay đầu lại, nhắm mắt, nhưng vừa nhắm mắt lại thất kinh, gương mặt chấn động, ngạc nhiên nhìn người ngoài cửa, giọng run run: “Là... chàng...”.

Người đó đứng cách cửa ba thước, không cầm ô, mưa bão hắt lên người chàng, y bào và tóc của chàng đều ướt đầm nhưng bộ dạng chẳng hề nhếch nhác, vẫn là công tử tuấn tú giữa trần thế đầy bụi bặm.

Chàng chậm chậm hất vạt áo bào trắng quỳ xuống đất, cất tiếng: “Sắc trời đã muộn, Anh cung thỉnh phu nhân hồi cung Anh, Cơ Anh...”

Hóa ra đúng là chàng. Hóa ra lần này không phải là nằm mộng.

Hy Hòa nhìn chàng, lại nhìn xà ngang trên trần nhà, nhớ tới ảo cảnh chết chóc kỳ diệu ban nãy, trong lòng bắt đầu cười nhạt: Mẹ, vừa nãy là mẹ sao? Mẹ muốn dẫn con đi phải không?

Bởi vì nhân thế quá đau khổ, cho nên muốn dẫn con đi cùng đúng không?

Thế nhưng – con không phải là mẹ.

Đối mặt với khổ nạn, mẹ chỉ biết khóc, chỉ biết nhẫn nhịn, nhẫn nhịn không được thì trốn tránh, chọn cách không có trách nhiệm nhất là tự vẫn.

Con sẽ không kém cõi như mẹ. Con sẽ không thể chết một cách nhu nhược và mất tôn nghiêm như thế.

Ta sẽ không chết.

Cho dù năm mười bốn tuổi khi đi bán hoa về nhìn thấy thi thể mẫu thân treo cổ trên xà nhà; cho dù năm mười lăm tuổi bị phụ thân say rượu bán cho người ta; cho dù năm mười sáu tuổi bị hoàng đế lâm hạnh đau

không thiết sống; cho dù bây giờ tình nhân cũ của ta sắp cưới người khác làm vợ... ta vẫn sẽ không đi tìm cái chết.

Dù như thế, ta vẫn phải sống, dùng tất cả mọi cách để sống một cách tùy ý ngông cuồng.

Sinh mệnh vốn dĩ ngắn ngủi, cho nên càng phải sống tươi đẹp như một đóa hoa.

Cái năm mười sáu tuổi đó hoa hạnh không nở, năm nay hoa hạnh cũng không nở, thế nhưng, chỉ cần ta sống, sống đủ lâu dài, sớm muộn sẽ có một năm, ta có thể đợi được nó nở hoa.

Hy Hòa ngồi dậy xuống giường, phủi bụi trên người, sửa lại mái tóc sổ tung, sau đó khoác áo choàng bước ra ngoài. Khi đi ngang qua Cơ Anh, nàng mỉm cười nói: “Kỳ Úc hầu thực trung thành với hoàng thượng, hy sinh tử tử của mình, bỏ rơi tình nhân của mình, chỉ bằng dứt khoát thêm một chút, hiến dâng vợ chưa cưới của mình đi”.

Không đợi chàng có bất kỳ phản ứng nào, nàng đã rảo bước bước ra ngõ nhỏ, nhìn thấy ánh đèn bàng bạc hắt ra từ một căn nhà lụp xụp bên cạnh, nụ cười nhạt đi còn ánh mắt lại trở nên thâm trầm.

Xe ngựa trong cung quả nhiên đang đợi sẵn ở cửa ngõ, hai cung nhân tay cầm ô đứng cạnh xe, nhìn thấy nàng, cả hai đều thở phào.

Hy Hòa lên xe, quay đầu lại hỏi: “Là các người báo cho Kỳ Úc hầu?”.

Cung nhân dè dặt bất an trả lời: “Vì phu nhân đi vào lâu như thế mà không thấy ra, bọn nô tì sợ có chuyện gì, vừa hay thấy xe ngựa của hầu gia ngang qua, cho nên nhờ ngài vào trong mời phu nhân...”, giọng nói càng lúc càng nhỏ, vẻ sợ hãi càng đậm hơn.

“Làm tốt lắm”. Rèm xe buông xuống, che lấp nụ cười của Hy Hòa lẫn cái nhìn sắc lẹm trong mắt nàng.

Năm Đổng Bính thứ tư, ngày mùng một (Ất Hợi) tháng tư (Mậu Tuất), tuế thứ Tân Mão, hoàng đế chiếu viết: Ô hô! Con gái thứ ba của hữu tướng phủ Khương Trọng phúc thừa Hoa tộc, lễ vượt nữ sư kinh thuận răn dạy, noi theo đạo đức. Đã vẻ vang cho thân thích, lại điềm lành ở bói rùa, vậy nên mệnh cho người làm Thực phi, chọn ngày tiến cung. Người phải tuân theo phẩm lành, gắng noi đức tốt, kính nhận điển sách.

Sét đánh giữa trời quang!

Người của Khương thị quỳ trong đại sảnh, hết thấy đều bị sững sờ thất kinh trước đạo chiếu chỉ bất ngờ này. Khương Trọng ngẩng đầu lên, nhìn La Hoàn đến tuyên chỉ, nói: “La công công, đây là...”.

La Hoàn cười híp mắt, nói: “Chúc mừng hữu tướng, chúc mừng hữu tướng, Khương gia có hai hoàng phi, đúng là vẻ vang gia tộc”.

“Nhưng mà, tiểu Trầm Ngư và Kỳ Úc hầu đã định hôn ước...”

La Hoàn ngắt lời ông: “Hữu tướng thực biết nói đùa, nghe nói canh thiếp của hầu gia lúc vào phủ bị cháy, sao có thể tính hôn sự như thế?”.

Bấy giờ, mọi người đều ngạc nhiên – hoàng thượng lại biết cả chuyện này! Rõ ràng trên dưới toàn phủ đều miệng kín như bưng, sao hoàng thượng có thể biết được?

Mặt Khương Trọng liền tối sầm, không nói thêm được gì.

La Hoàn đặt thánh chỉ vào tay ông, tiếp tục cười híp mắt nói: “Hoàng thượng nhìn trúng tam tiểu thư là phúc lớn bằng trời, hữu tướng không nên phụ tấm lòng của hoàng thượng. Vận may này thành vận xui thì không hay đâu, đúng không, hữu tướng?”. La Hoàn cười rất thân mật nhưng trong lời nói đầy ý cảnh cáo, Khương Trọng nào dám nhiều lời, vội vàng run rẩy tạ ơn, đón lấy thánh chỉ.

“Thế mới phải chứ!”. La Hoàn lại đi đến trước mặt Khương Trầm Ngư, hành lễ nói: “Lão nô chúc mừng tân chủ tử!”.

Khương Trầm Ngư bất động như rỗi gổ.

Khương phu nhân bên cạnh lập tức kéo con dâu lại cùng dìu nàng đứng dậy, thay nàng cảm tạ: “Đâu có đâu có, sau này vào cung, còn phải nhờ công công quan tâm nhiều. Chút tâm ý này xin công công nhận lấy”. Nói đoạn, nhét một phong bao vào tay La Hoàn.

“Cũng phải, vậy thì lão nô về cung phục mệnh trước”. La Hoàn nhận lễ, cười tíu mắt rồi dẫn một đám người rời đi. Cha con Khương thị tươi cười tiễn đến tận cổng, lúc quay về, sắc mặt ai nấy đều nặng nề.

Khương phu nhân là người đầu tiên không kìm nén được, khóc òa lên: “Lão gia, chuyện gì thế này? Tại sao hoàng thượng lại muốn Trầm Ngư vào cung? Sao ngài lại biết chuyện canh thiếp bị cháy?”.

Khương Trọng sốt ruột nói: “Ta đâu biết”.

“Ông ngày ngày thượng triều diện kiến thánh thượng, lẽ nào trước đó hoàng thượng không để lộ chút manh mối nào?”.

“Nếu có manh mối, ta còn không biết xử trí thế nào như thế này sao?”.

Khương phu nhân không kìm được mắng: “Uổng cho ông đường đường là nhất phẩm đại thần, hữu tướng đương triều, đến con gái phải vào cung cũng không biết sự tình; con cũng thế, thân làm huynh trưởng mà chẳng hề để ý đến chuyện của muội muội...”.

Khương Hiếu Thành không khỏi ầm ức: “Mẹ, con chỉ là một đô úy Vũ lâm quân con con, đến cha còn không biết chuyện, sao con có thể biết được? Huống hồ, tuyển phi là chuyện của hậu cung!”.

Phu nhân của Khương Hiếu Thành Lý thị đứng bên thấy họ tranh cãi không thôi, vội vàng khuyên can: “Mọi người đừng nói nữa, không thấy muội muội thành ra thế này sao?”.

Mọi người mới nhớ ra Trầm Ngư, sắc mặt đau đớn, quay đầu lại nhìn, chỉ thấy nàng vẫn đứng nguyên trong sảnh, hai mắt vô hồn, không hề nhúc nhích.

Khương phu nhân đi tới cầm tay nàng, khóc nói: “Con gái của mẹ số khổ... bây giờ phải làm thế nào đây?”.

“Còn có thể làm thế nào? Thánh chỉ đã ban, không thể thay đổi, nhất định phải nhập cung... ày da!”. Khương Hiếu Thành còn chưa dứt lời, đã bị Lý thị nhéo một cái đau điếng.

Lời của Hiếu Thành nói tuy là sự thực, nhưng cả nhà đều biết Trầm Ngư một tấm tình si với Cơ Anh, chỉ mong ngóng có thể gả làm vợ chàng, nay chuyện sắp thành, đột nhiên bị hoàng thượng ngăn chân, tâm nguyện tiêu tan, nhìn dáng vẻ nàng lúc này thần thờ chưa từng có, lại càng đau lòng hơn nữa.

Lý thị thở dài: “Tiểu cô, chuyện đã thế này... muội, chấp nhận số phận đi...”.

Câu nói này đã đánh động Trầm Ngư nàng cắn chặt bờ môi, toàn thân bắt đầu run lẩy bẩy.

“Không chấp nhận thì có thể làm gì? Hoàng mệnh không thể trái, kháng chỉ sẽ bị chém đầu huống hồ đến chuyện canh thiếp bị cháy hoàng thượng cũng biết, rõ ràng là đã chuẩn bị đầy đủ rồi...”. Khương Trọng vừa nói vừa lắc đầu. “Hôm đó con bị gọi vào cung dạy đàn, ta đã cảm thấy sự việc lạ lùng, bây giờ nghĩ lại, hoàng thượng chắc đã có tâm tư này từ lúc đó chỉ là chúng ta đều hồ đồ chẳng nhìn ra đó thôi...”.

Khương Hiếu Thành nói xen vào: “Không phải con tự khen, muội muội nhà ta phẩm mao như vậy mà đi ra ngoài, đàn ông ai chẳng thích... áy da!”. Chưa nói hết câu, lại bị nhéo thêm phát nữa.

Khương phu nhân gạt nước mắt nói: “Trầm Ngư, mẹ biết con buồn, nhưng con đừng để trong lòng, con hãy nói gì đi...”.

Khương Trầm Ngư đột nhiên ngẩng đầu, ánh mắt sáng đến bức người, trong đồng tử dường như đang có một ngọn lửa cháy lên hừng hực.

Tất cả đều giật thót mình.

Nàng loạng choạng đứng dậy, lại loạng choạng đi ra khỏi cửa; Khương phu nhân sợ hãi, vội vàng chạy tới níu nàng lại nói: “Trầm Ngư, con định đi đâu?”.

Nàng vùng ra khỏi tay mẹ, ánh mắt nhìn một tiểu tì ở ngoài cửa: “Ác Du, đi chuẩn bị xe”.

Tiểu tì tên Ác Du chờ người ra, ngược mắt khó xử nhìn Khương phu nhân, Khương phu nhân cuống quýt nói: “Bên ngoài trời đang mưa, con định đi đâu?”.

Khương Trầm Ngư gần giọng: “Hoài Cẩn, người đi chuẩn bị xe!”.

Một tì nữ khác vội vàng rời đi, không lâu sau quay lại bấm báo xe đã chuẩn bị xong. Khương Trầm Ngư vùng khỏi tay mẹ, gương mặt trắng bệch toát lên sự bình tĩnh chết chóc, lạnh nhạt nói: “Con sẽ quay về!”.

Nàng cất bước ra khỏi trung đường, gió bên ngoài thổi vù vù, hất từng mái tóc và tay áo nàng bay phần phật về phía sau.

Thời điểm xuân hàn này là lúc lạnh giá nhất. Nàng khép chặt vạt áo đi từng bước một xuống bậc thang. Xe ngựa đã đợi sẵn dưới cầu thang, tì nữ tên Hoài Cẩn cùng nàng lên xe ngựa, cụp ô lại nói: “Tam tiểu thư, chúng ta đi đâu?”.

Khương Trầm Ngư nhắm mắt, hàng mi cứ run run không ngừng, khi nàng mở mắt ra, đồng tử tối tăm: “Tới ngô Triều Tịch”.

Cuối ngô Triều Tịch có người ấy.

Xe ngựa dừng cách ngô khá xa, Khương Trầm Ngư hé cửa sổ xuyên qua màn mưa liên miên nhìn cánh cửa sơn ở cuối con ngõ dài đó rất lâu, rất lâu.

Đây là lần đầu tiên nàng tới nơi này.

Đã từng nhiều lần đi ngang ngô này, cũng muốn bước vào xem, nhưng mỗi lần như vậy đều vì lý do này lý do kia mà từ bỏ. Khi đó luôn nghĩ rằng sẽ không sao, ngày tháng còn dài, nay mới biết duyên phận đã hết.

Có lẽ là chưa từng có duyên?

Khương Trầm Ngư nhìn tấm hoành phi trên cánh cửa sơn son đỏ, hai chữ “Kỳ Úc” sâu như dấu nung.

Mấy ngày trước, nàng còn cùng công tử du xuân ngắm hoa, nụ cười và sự dịu dàng của công tử vẫn còn in đậm như mới trong trí óc, chưa từng mờ phai, khi ấy ngỡ rằng đã hạnh phúc tột độ rồi, nhưng hóa ra, vật cực tất phản, hưng cực tất suy, mộng tàn tỉnh giấc, sau khi tỉnh lại, tám mặt Sở ca(5) .

Con gái thứ ba của hữu tướng phủ Khương Trọng, phúc thừa Hoa tộc, lễ vượt nữ sư, kinh thuận răn dạy, noi theo đạo đức. Đã vẽ vang cho thân thích, lại điềm lành ở bói rùa, vậy nên mệnh cho người làm Thực phi, chọn ngày tiến cung...

Giọng thái giám eo éo, kéo ngữ điệu thật dài, những câu từ tán dương đó nghe ra lại không khác gì sự châm biếm.

Hoàng thượng... nam nhân đó tuy nàng đã gặp mặt vài lần nhưng ấn tượng mờ nhạt, vì sao lại tàn nhẫn như thế, chỉ một câu nói là có thể hủy hoại duyên phận mà nàng đã khổ tâm trông ngóng từ lâu!

Không, không, không cam tâm!

Thực sự không cam tâm!

Không cam tâm lỡ mất lương duyên như thế, không cam tâm xa lìa công tử như thế, càng không cam tâm tiến cung như thế, trở thành một trong những phi tử ghen tuông tranh đấu đó.

Vận mệnh của nàng không nên là như thế!

Thâm cung hang hùm miệng cọp đã chôn vùi một mình tì tử của nàng chưa đủ, sao còn phải thêm cả nàng?

Bàn tay Khương Trầm Ngư run run bám chặt cửa, móng tay cắm cả vào gỗ, phát ra một âm thanh nho nhỏ, rồi gãy rời.

Chính vào lúc đó, Hoài Cẩn gọi: “A, tam tiểu thư xem kia!”.

Thực ra không cần nhắc, nàng đã nhìn thấy xe ngựa của công tử.

Trên đầu phố, chiếc xe ngựa vẽ hình Bạch Trạch từ một góc ngoặt rẽ sang, không mau không chậm dừng lại trước cửa phủ đệ, đám thị vệ cung nghênh phía trước, bóng dáng đã xuất hiện trong tâm trí hàng ngàn

hàng vạn lần đó giờ đang trong tầm mắt nàng, bào trắng đai ngọc, quốc sĩ vô song, làm đôi mắt nàng ướt nhòa.

Công tử ơi... công tử...

Chàng liệu có biết tin hoàng thượng muốn nàng tiến cung không? Chàng liệu có biết, nàng không muốn nhập cung, không muốn làm phi tử của đế vương không? Chàng liệu có biết, nàng đã ái mộ chàng, trông mong chàng, ngưỡng vọng chàng bao năm rồi không? Chàng liệu có biết, lúc này nàng hoảng loạn thế nào, bất lực thế nào, khổ sở thế nào, đau đớn mà không nói nổi điều gì không?

Vừa nghĩ đến đây, nỗi khát vọng ngập tràn biến thành đôi cánh, khiến nàng mở cửa xe, nhảy xuống.

Hoài Cẩn sợ đến nỗi mặt trắng nhợt, cuống quýt kêu: “Tam tiểu thư! Đừng mà...”, không được đi, nếu đi thì có nghĩa là vứt bỏ danh tiết cũng như tiền đồ của gia tộc Khương thị!

Nhưng, Khương Trầm Ngư nào có để ý đến tiếng kêu của nàng ta, giẫm lên nước đọng trên mặt đất, cứ thế xông thẳng đến cửa phủ.

Đám thị vệ quay hết đầu lại, ngó ra một lúc rồi tản ra, để lộ Tiết Thái đứng sau, biểu cảm trên gương mặt. Tiết Thái hết sức cổ quái, giống hệt như lần nhìn nàng trước khi đi hôm đó.

Nhưng cuối cùng hắn vẫn tránh ra, mà phía sau hắn chính là Cơ Anh.

Cơ Anh nhìn nàng, vẻ mặt đầu tiên là kinh ngạc, sau đó là sự thương xót hết sức kín đáo, nhỏ nhoi.

Còn chưa đợi chàng lên tiếng, Khương Trầm Ngư đã lao tới ôm lấy chàng.

Chiếc trong tay Cơ Anh rớt xuống đất kêu “cách” một tiếng.

Nước mưa rơi xuống, nhấn chìm hai người trong màn nước mờ mịt, mênh mang, Khương Trầm Ngư áp mặt vào lòng chàng, thoáng nghĩ, nếu sinh mệnh kết thúc trong giây phút này, có lẽ, vì có cái ôm này, nàng sẽ không cảm thấy tiếc nuối...

Thế nhưng quãng đời về sau, nếu rời xa cái ôm này, nàng biết làm thế nào để sống tiếp?

Khương Trầm Ngư ngẩng đầu, gương mặt ướt đẫm, không biết là nước mưa hay là nước mắt, nàng chăm chú nhìn gương mặt nam nhân nàng yêu nhất, làn môi run rẩy, nhưng không thốt lên nổi tiếng nào.

Gió mưa thê lương mịt mờ, giữa trời đất, là mối sầu khôn xiết.

Những hạt cát li ti trong đồng hồ cát chảy xuống không ngừng.

Trên bàn là trà ấm, hương đốt trong lò, Khương Trầm Ngư bưng chén lên khế nhấp một ngụm, hơi nước bốc lên, che mờ đôi mắt nàng. Nàng đã thay một bộ y phục khô ráo, mái tóc đã được hong khô, thần sắc cũng bình tĩnh hơn nhiều, không còn vẻ khốn khổ như lúc dầm mưa.

Cơ Anh bước vào, nhìn nàng hỏi: “Tiểu thư cảm thấy đỡ hơn chưa?”.

Trầm Ngư đặt chén xuống bàn, gật đầu.

“Vậy thì tốt rồi”. Cơ Anh ngồi xuống cạnh nàng, nhưng mãi không nói gì, chỉ chăm chú nhìn chiếc đồng hồ cát trên bàn, ánh mắt phức tạp.

Khương Trầm Ngư hít một hơi thật sâu, cười cười: “Vừa nãy nhất thời thất lễ, đã khiến công tử khó xử”.

Cơ Anh cụp mắt, thấp giọng: “Chuyện hoàng thượng hạ chỉ, ta đã biết...”.

Không đợi chàng nói hết, Khương Trầm Ngư đã đứng dậy, cười nói: “Như vậy là tốt nhất, thực ra, ta đến là để xin công tử một thứ, coi như là quà chúc mừng đại hôn của ta, có được không?”.

Về kinh ngạc vụt lóe lên trên gương mặt Cơ Anh, khi nhìn nàng, đáy mắt đậm thêm sắc buồn rầu, như thương xót, như bất nhẫn, lại như mâu thuẫn, cuối cùng kết tụ thành một câu nói: “Thứ gì?”.

“Lỡ tai”. Khương Trầm Ngư trang nghiêm đáp: “Một cái là được rồi”.

Cho dù là Cơ Anh hiểu rộng biết nhiều đi nữa, lúc này cũng cảm thấy khó hiểu: “Lỡ tai?”.

Khương Trầm Ngự vén tóc mai bên tai trái, để lộ vành tai xinh xắn trắng trẻo: “Lúc còn nhỏ Trầm Ngự rất sợ đau, cho nên sống chết không chịu nhổ tai, mẫu thân bó tay nên đã để mặc. Bây giờ, xin công tử hãy nhổ cho ta một chiếc tai, coi như là quà mừng mà Trầm Ngự xin công tử”.

Trong thiên hạ này lẽ vật vô số, nhưng coi tai là lẽ vật là chuyện xưa nay chưa từng nghe thấy.

Tóc đen như mun, da dẻ như ngọc, dải tai liền kề vành tai thanh tú tao nhã, ba phần mềm mại, bốn phần đa tình, lại thêm năm phần cổ chấp, hội thành nàng với đầy đủ mười hai phần. Khương Trầm Ngự vén tóc, ghé tai trái đến trước mặt Cơ Anh, rèm mi rủ xuống, rợp một khoảng bóng râm trên gương mặt, che giấu biểu cảm của nàng.

Cơ Anh trầm ngâm hồi lâu, cuối cùng thở dài: “Người đâu, mang kim đến đây”.

Người từ sau bình phong bước ra lại là Tiết Thái, hai tay bưng hộp kim dâng lên. Cơ Anh lấy ra một cây kim, châm vào ngọn đèn trên bàn, nung cây kim trong lửa, rồi im lặng nhìn Trầm Ngự một lát, nói: “Tam tiểu thư, hãy đọc một bài thơ nàng thích đi”.

Khương Trầm Ngự nghĩ một lát, bắt đầu khẽ ngâm: “Bất đắc trường tương thử, thanh xuân yêu thuận hoa. Cật du kim vĩnh dĩ, tuyền lộ tức vi gia...”(6).

Ngoài cửa sổ, mưa thưa gió dữ, ba tiêu đồ lệ cửa lụa mịt mờ, mà tiếng của nàng lại từng chữ như châu, rành rọt ngân nga.

Trong tiếng ngâm, cây kim bạc xuyên qua tai trái của nàng như ngựa trắng phi qua khe núi, rơi trở lại trên tay Cơ Anh, không vương chút máu nào.

“... Tảo tri ly biệt thiết nhân tâm, hối tác tông lai ân ái thâm. Hoàng tuyền minh mạch tuy trường thế, bạch nhật bạch duy hoàn trùng tâm”(7). Khương Trầm Ngự đọc xong bốn mươi tám chữ, buông tay ra, vạt tóc bên tai xổ xuống, che khuất vành tai.

Nàng lui lại một bước, khẽ cúi người: “Đa tạ công tử”.

Ánh mắt Cơ Anh vẫn rơi trên cây kim bạc trong tay, mũi kim lóe sáng dưới ánh đèn, điểm tô cho đôi mắt của chàng. Chàng ngẩng đầu lên nhìn Trầm Ngự, dường như có trăm ngàn lời muốn nói, nhưng rốt cuộc vẫn chẳng thể nói ra.

Còn Khương Trầm Ngự lại lùi thêm một bước: “Đa tạ... hầu gia”.

Là hầu gia, không còn là công tử nữa, một khi đã vào thâm cung tựa bề, từ đây Tiêu lang là khách qua đường.

Nàng lại lùi bước thứ ba, bắt đầu mỉm cười, còn nhẹ hơn gió thoảng: “Trầm Ngự xin cáo từ... Bảo trọng”.

Rồi nàng quay người, bước từng bước ra khỏi căn phòng Tiết Thái đứng dưới mái hiên, đưa cho nàng một chiếc ô, nàng đón lấy bằng hai tay, mỉm cười nói cảm tạ, sau đó giương ô từng bước bước ra khỏi phủ hầu gia.

Xe ngựa đang đợi ngoài phủ. Hoài Cẩm mặt mày lo lắng vừa nhìn thấy nàng liền thở phào nhẹ nhõm, vội vàng mở cửa xe đưa nàng lên.

Phu xe vung roi, bánh xe lăn về phía trước, nghiền nát bụi đất trên đường.

Trầm Ngự ôm chiếc ô đó như ôm thứ yêu quý nhất, ánh mắt nặng nề, không chút cảm xúc. Tất cả sức lực dường như đã dùng hết trong lúc ngâm thơ vừa này, giờ thứ còn sót lại chỉ là một cái vỏ rỗng, không còn biết vui sướng, cng không còn biết đớn đau.

Hoài Cẩm mắt đỏ hoe, hỏi: “Tiểu thư, hầu gia có nhận lời nghĩ cách khiến hoàng thượng thay đổi chủ ý không?”.

Khương Trầm Ngự lắc đầu.

“Vậy tiểu thư nói với hầu gia những gì? Tiểu thư, tiểu thư định tuân mệnh tiến cung sao? Không phải tiểu thư luôn chán ghét hoàng cung sao? Hơn nữa, rõ ràng người tiểu thư thích là hầu gia mà...”.

Khương Trầm Ngư lại lắc đầu lần nữa.

Hoài Cẩn lo lắng: “Tiểu thư, tiểu thư nói gì đi, đừng lắc đầu mãi thế, rốt cuộc thế nào rồi? Tiểu thư thế này làm em thấy sợ lắm, muốn khóc thì cứ khóc, khóc lên được thì sẽ thấy dễ chịu hơn...”

“Khóc ư?”. Ánh mắt Trầm Ngư sâu thẳm, “Không, ta không khóc”.

“Tam tiểu thư...”

“Ta sẽ không khóc nữa...”. Nàng bấu chặt rèm xe, ngẩng đầu nhìn hướng Cơ Anh biến mất, chậm rãi nói, “Bởi vì, đến hôm nay ta mới hiểu một điều”.

“Điều gì?”

“Ta vào cung, không phải vì hoàng thượng muốn vậy, mà là...” Ngoài xe gió mưa mịt mù, màn đêm dần dần buông xuống, đèn lồng ở phủ hầu gia đang chiếu sáng mặt đất gồ ghề, sũng nước, ánh sáng vàng vọt, lấp lờ lấp lờ, tựa như muốn đem ký ức một đời tỏa sáng hết. Nàng nhìn những ngọn đèn đó, cười cô đơn, “mà là công tử không muốn lấy ta mà thôi”.

Trong nụ cười đó, một giọt lệ trào ra, men theo gò má lăn xuống không một tiếng động.

Bất đắc trường tương thủ, bất đắc trường tương thủ...

Ngày mười một tháng tư, năm thứ tư niên hiệu Đồ Bích, Khương Trầm Ngư tiến cung, thụ phong Thục phi, đứng đầu Cửu tần.

Ghi chú: (1) Trích tiên: Tiên bị lưu đày xuống hạ giới.

(2) Băng xạ là băng phiến và xạ hương, long diên là long diên hương, một chất đốt tạo mùi thơm ngọt.

(3) Vào tiết hoa lê nở, người xưa ưa thích tụ tập vui đùa dưới bóng hoa, gọi một cách trang nhã là “tẩy trang”.

(4) Thơ của Nhữ Dương hầu Mục Thanh Thục (Đường), dịch nghĩa là: Cùng uống rượu dưới gốc lê, hoa lê rụng trắng đầu, mùi thơm thanh nhã từ cây ngọc tỏa ra, bàn chuyện giang sơn chỉ là uống phí.

(5) Chỉ tình thế nguy hiểm, xung quanh đều có kẻ địch, không tìm được đường thoát.

(6) Bài “Tặng phu” kỳ nhất của Vi Hoàng đời Đường. Dịch nghĩa: Không được ở bên nhau mãi mãi, tuổi xuân đã tàn tạ, chuyến du chơi xưa nay đã lùi xa, hoàng tuyền lại là nhà.

(7) Bài “Tặng phu” kỳ nhị của Vi Hoàng đời Đường. Dịch nghĩa: Đã sớm biết ly biệt là đau lòng như cắt, hối hận rằng sao xưa nay ân ái mặn nồng. Hoàng tuyền âm u tăm tối tuy đã lùi xa, rặng ngày lại tìm kiếm lần nữa quanh nhà.

5. Hồi Thứ Năm

Bộ Thứ Hai: Đến Trình Quốc

Dùng chỉ để thêu, có thể thêu ra năm tháng.

Dùng tâm để thêu, có thể thêu ra giang sơn.

Một tòa cung đình, sao có thể giam cầm phượng hoàng?

Mệnh ta là do ta định, không phải do trời!

Hồi Thứ Năm: Hoa Tai

“Hoa lê đã tàn rồi...”

Ác Du mở cửa sổ, khi đón ánh nắng ban sớm, đã lắng bả một câu như thế.

Quay đầu lại, trong Dao Quang cung hoa lê, ngọn nến đỏ cỡ lớn đã cháy gần tàn, đêm qua, mười một tháng tư là ngày Tam tiểu thư tiến cung thụ phong, nhưng hoàng thượng không đến.

Trong lòng không phải là không lo lắng.

Tuy biết người trong lòng tiểu thư là Kỳ Úc hầu có nụ cười ôn hòa tựa gió xuân nhưng nhìn không thấu đó, nhưng rốt cuộc một khi đã vào cung là đã trở thành phi tử của hoàng thượng. Đã trở thành hoàng phi, có được nhận ân sủng của hoàng thượng hay không là một chuyện vô cùng trọng đại, đến đêm đầu tiên tiến cung mà hoàng thượng cũng không đến, sau này... thật sự không thể tưởng tượng nổi.

So với người thị nữ thân tín mặt mày lo âu, Khương Trầm Ngư dường như đã sớm đoán sẽ được đãi ngộ như thế này, vì thế không hề có vẻ bị phẫn oán trách, chỉ lạnh nhạt dọn đồ chuẩn bị chải đầu thay áo, một lát sau còn phải đến vấn an thái hậu.

Hoài Cẩm vừa chải tóc cho nàng, vừa quan sát lỗ tai trên tai trái của nàng, ngạc nhiên hỏi: “Lỗ tai của tiểu thư xỏ đẹp mà lại không hề bị rách”.

“Có thể đeo hoa tai chưa?”.

“Tiểu thư muốn đeo hoa tai? Nhưng chúng ta không mang theo hoa tai vào cung”.

Khương Trầm Ngư mỉm cười, nói với Ác Du: “Đi lấy chiếc hộp bằng gỗ lê đem lại đây”.

Ác Du vâng một tiếng, mau chóng lôi từ trong hòm ra một chiếc hộp nhỏ, Hoài Cẩm thấy rất quen mắt, không kìm được hỏi: “Đây chẳng phải là viên nghi châu mà Nhị tiểu thư tặng tiểu thư đó sao?”.

Khương Trầm Ngư mở hộp ra, hai tì nữ đều kinh ngạc kêu lên một tiếng, nguyên nhân là vì viên châu trong hộp vẫn là viên châu đó, nhưng đã sửa thành kiểu dáng khác. Vốn là một chiếc phượng thoa nạm vàng khảm ngọc, bây giờ lại biến thành một chiếc hoa tai thật dài. Xỏ vào tai, sợi dây nhỏ màu bạc rủ xuống, kéo hạt châu rủ xuống hõm vai.

Cung nhân bên cạnh chưa bao giờ thấy cách đeo kỳ quái như vậy, không kìm được tròn mắt nhìn.

Khương Trầm Ngư khẽ lắc đầu, hạt châu đó đúng đưa qua lại cạnh cổ nàng, mắt Hoài Cẩm sáng lên: “Hoa tai này phối với kiểu tóc búi buông lệch (1) là hợp không gì bằng. Sang bên Nhị tiểu thư, xem tiểu thư ăn nói thế nào đây, tặng chiếc thoa cho tiểu thư, tiểu thư lại tự ý sửa thành hoa tai”.

Nhắc đến tỉ tỉ, Khương Trầm Ngư lòng nặng trĩu, thở dài thật khê: “Ngươi cho rằng, chỉ cần ta tiến cung, những chuyện không thể ăn nói với tỉ tỉ còn ít sao?”.

Từ khi thánh chỉ của hoàng đế ban xuống, phía bên tỉ tỉ đã bật vô âm tín, không tỏ động thái gì. Ca ca vào cung thăm tỉ tỉ một lần, về nhà chỉ nói thần sắc tỉ tỉ bình tĩnh và không có gì khác lạ. Nhưng như thế, trong lòng Khương Trầm Ngư lại càng thêm thấp thỏm. Bình thường tỉ tỉ nàng rất hiểu thẳng, biết mọi người cũng sắp tiến cung, sao có thể bình thản, càng huống hồ, không lâu trước nàng còn phát hiện mình không thể sinh con, bị hai tòa núi lớn đè nén, nếu là bất cứ người nào cũng không thể chịu đựng nổi.

Thế nhưng không sao cả. Khương Trầm Ngư nghĩ lát nữa sau khi đi thỉnh an thái hậu xong, nhất định sẽ đến gặp tỉ tỉ. Chỉ cần có thể gặp mặt, nói chuyện, mọi thứ đều có cách giải quyết.

Chọn một chiếc áo màu lam nhạt, soi gương tự cài áo, y phục và hạt châu phối hợp với nhau, khiến làn da nàng càng thêm mịn màng trắng trẻo. Nhưng, chẳng qua cũng chỉ là một bộ da mà thôi.

Vì thiên hạ trọng sắc đẹp(2).

Nhưng dung nhan của một nữ nhân nếu không thể giúp nữ nhân ấy lọt vào mắt xanh của người trong lòng mình thì có đẹp hơn nữa cũng có ích gì?

Khương Trầm Ngư hít một hơi thật sâu, lại chậm chậm thở ra, cho dù thế nào, chuyện đã đến bước này, hết thấy đều đã trở thành kết cục đã định. Nghĩ những chuyện này, chẳng qua cũng chỉ là giầy vò côi lòng mình một cách vô ích mà thôi.

Cơn mưa hôm đó dường như vẫn còn rơi trong tim, chưa từng quên bất cứ chi tiết nhỏ nào, nàng nhớ khi nhào vào lòng Cơ Anh, nàng đã nghĩ: Kiếp này nếu phải rời xa vòng tay của chàng, sao có thể sống tiếp?

Lúc ấy chỉ cảm thấy đó đã là nỗi đau đớn long trời lở đất, mà nay soi gương, nhìn thấy trán rộng mày ngài, mắt sáng răng trắng phản chiếu trong gương, không kìm được nấc lên cảm giác tang thương tự trào: Hóa

ra, mình vẫn có thể sống tiếp. Hơn nữa còn kiêu diễm hơn xưa. Không để đau thương có cơ hội thấm vào trong dung nhan.

Được đám cung nhân đưa ra khỏi Đào Quang cung, đến Ý Thanh cung của thái hậu, vừa đi được mấy bước đã nhìn thấy một nữ tử từ xa bước tới, phía sau có hai cung nhân đi theo, toàn thân áo lục, đó chính là tử tử Họa Nguyệt của nàng.

Tử muội chạm mặt, hai bên đối mắt nhìn nhau, không khí hết sức kỳ lạ.

Khương Trầm Ngư chủ động bước lên hai bước, hành lễ: “Trầm Ngư thỉnh an tử tử”.

Khương Họa Nguyệt vẫn đứng yên không nói gì, cung nhân phía sau lại nói: “Xin thứ cho nô tì mạo phạm, xưng tử tử muội muội nên đổi lại. Bây giờ là trong cung, đừng làm ra hồng quy củ”.

Hàng mi của Khương Trầm Ngư run run, nàng ngược nhìn tử tử nhưng thấy nàng mặt thản nhiên bước qua mình, mau chóng dẫn theo hai cung nhân biến mất phía sau cánh cửa.

Ác Du trợn mắt há miệng, hỏi gấp: “Nhị tiểu thư sao lại làm thế với tiểu thư...”.

Khương Trầm Ngư khẽ quát: “Câm miệng”. “Nhưng tiểu thư...”.

“Ta nói câm miệng”. Nàng sầm mặt, Ác Du lập tức im bật.

Hoài Cẩm lại nói: “Lời của người đó tuy khó lọt tai, nhưng là sự thực, bây giờ khác với lúc ở tướng phủ, Ác Du à, cách gọi tiểu thư cũng nên đổi thôi, từ sau gọi là nương nương”.

Nhìn vẻ nhẩn nhện của Hoài Cẩm và vẻ âm ứ của Ác Du, ngoài mặt Trầm Ngư không biểu lộ gì, nhưng trong lòng còn buồn hơn họ gấp bội. Tử tử không thêm đoái hoài đến nàng, không chỉ không đoái hoài, mà còn ngầm cho phép một kẻ hạ nhân coi thường nàng...

Tử muội họ chưa từng xa cách như thế, những chuyện cũ như chải đầu, cười nói, chia đồ ăn vặt trong chốn khuê các đó rốt cuộc đã trở thành hồi ức.

Nàng lặng lẽ cúi đầu, lặng lẽ đi vào Ý Thanh cung, thấy bên trong đã tề tựu mười mấy mỹ nhân, xuân lan thu cúc, vừa nhìn đã thấy hào quang đầy nhà. Tử tử Họa Nguyệt đương ngồi trên vị trí thứ hai ở phía trái, nhìn thấy nàng, lại vờ như không thấy, ngược lại mấy phi tử phẩm trật không bằng nàng lại lũ lượt đứng dậy chào hỏi. Nàng nhìn quanh một vòng, vẫn chưa thấy Hy Hòa đâu, cũng không thấy Cơ Hốt.

Thái hậu chưa tới, chúng phi ngồi chờ, vô sự tán gẫu. Một phi tử cười nói: “Lâu nay nghe tiếng tiểu nữ của hữu tướng mỹ mạo hơn người, vừa có tài vừa có đức, nay được diện kiến, quả là danh bất hư truyền. Đáng vẻ tựa như thiên tiên, quả thật khiến ta tự thấy hổ thẹn”.

“Đúng thế, còn chưa chúc mừng Thục phi, hoàng thượng đúng là ân sủng Khương gia, cả hai nữ nhi đều tiến cung, Nữ Anh Nga Hoàng(3), thật khiến người ta ngưỡng mộ”.

Khương Trầm Ngư trong lòng căng thẳng, lo lắng nhìn sang Khương Họa Nguyệt, nhưng tử tử vẫn luôn coi nàng như không tồn tại, nghe những lời tán dương đó thì nhếch miệng, nửa cười nửa không nói: “Nghe nói Liễu Thục Nghi tuy không có muội muội, nhưng cũng có một đứa cháu gái nghi dung xuất chúng, hay là đưa nó tiến cung đi, cô cháu chung chồng cũng là một giai thoại, không phải sao?”.

Liễu Thục Nghi mặt lúc trắng lúc đỏ, tức thì không nói thêm lời nào nữa.

Đương lúc bối rối, một cung nhân hô to: “Thái hậu giá đáo.” Các phi tần lập tức đồng loạt cung nghênh.

Khương Trầm Ngư đã từng được gặp thái hậu một lần vào mấy năm trước, vẫn còn nhớ thái hậu mày mắt đoan trang, phong thái diễm lệ, mà nay gặp lại, đúng là năm tháng chẳng chờ ai, đặc biệt là được một đám cung nữ tuổi trẻ mỹ mạo vây quanh dìu bước, bà lại càng lộ rõ sự già nua, sắc mặt bệnh tật nhìn đáng vẻ tựa cây đèn cạn dầu.

Thái hậu ngồi xuống vị trí đứng đầu, xua xua tay nói: “Được rồi, tất cả ngồi xuống đi”. Dứt lời liền hỏi: “Ai là Thục phi mới được phong?”.

Khương Trầm Ngư bước ra bái lạy, thái hậu tử tử mĩ đánh giá nàng một lượt, ánh mắt mang đầy thâm ý, còn chưa phát biểu cách nhìn thế nào, bên ngoài lại có tiếng thông báo truyền tới: “Hy Hòa phu nhân tới”.

Trong phòng tuy vẫn yên tĩnh như lúc đầu, nhưng Khương Trầm Ngư đã nhạy cảm ý thức được, bầu không khí giữa các phi tần bắt đầu căng thẳng.

Rèm phòng khẽ mở, Khương Trầm Ngư ngược mắt, đúng lúc ánh mắt của Hy Hòa đang bước từ ngoài vào cũng nhìn thẳng tới, Hy Hòa nở nụ cười tươi rói với nàng.

Tuy nàng hoàn toàn không có thiện cảm với Hy Hòa, nhưng không thể không thừa nhận, nữ nhân này thực sự xinh đẹp. Nàng ta vừa bước vào, lập tức khiến hết thảy mỹ nhân trong phòng đều trở nên nhạt nhòa, không sao sánh kịp.

Vẫn là trường bào rộng trắng muốt, mái tóc đen như mun không vấn cao, chỉ buộc nhẹ nhàng thả phía sau lưng, nhưng có vẻ quyến rũ tự nhiên, phong hoa tuyết đại, nhan sắc thể tục đâu thể sánh được?

Nhìn mỹ nhân vang danh tứ quốc này, trong lòng Khương Trầm Ngư không tìm được nghĩ, việc mình vào cung liệu có liên quan gì tới nàng ta không? Nếu như nói không liên quan, tại sao nàng ta đòi mình vào cung dạy đàn, cố ý khiến hoàng thượng thấy mặt mình? Nếu như có liên quan, lại khiến người ta nghĩ không ra, nàng ta không sợ sẽ tạo ra một Khương quý nhân thứ hai tranh sủng với nàng ta sao? Nhưng, có lẽ nữ nhân này không có chuyện gì không dám làm chẳng?

Hy Hòa bước tới trước mặt thái hậu, thi lễ nói: “Hy Hòa thỉnh an thái hậu”.

Thái hậu gật đầu, ban vị trí thứ hai ở phía bên phải cho nàng ta, Hy Hòa vẫn chưa ngồi xuống, một cung nhân già bước vào bẩm: “Thái hậu, người của Đoan Tắc cung tới chuyển lời nói Cơ quý tần đêm qua uống rượu quá chén, bây giờ say vẫn chưa tỉnh miễn cưỡng xuất hành e là sẽ mạo phạm thiên uy, cho nên hôm nay không đến, mong thái hậu thứ tội”.

Khương Trầm Ngư vừa nghe, cảm thấy hơi bất ngờ, lại có chút nằm trong dự tính. Nghe đồn Cơ Hốt không theo phép tắc đã vào cung nhưng không hề có dáng vẻ của phi tử, chỉ là hoàng thượng yêu chuộng tài năng của nàng, đối với nàng ân hậu đức dày, tình cảm khoan dung còn hơn cả đối với Hy Hòa.

Cũng vì thế, thái hậu nghe xong nét mặt vẫn bình thản như cũ, gật đầu như không có chuyện gì, nói: “Biết rồi, bảo bọn họ về hầu hạ cho chu đáo”.

Chúng phi thâm thở dài, việc này cũng chỉ Cơ Hốt làm được, đổi lại là người khác, đã sớm bị chém đầu cả trăm lần rồi.

Hy Hòa bên kia cười khanh khách: “Quý tần đã không đến, chiếc ghế đầu tiên này, hãy cho thần thiếp ngồi nhé”.

Thái hậu liếc nàng ta một cái, không ngăn cản.

Chúng phi lại thâm thở dài, chuyện này cũng chỉ Hy Hòa dám làm nếu là người khác trong lòng dù muốn ngồi lên chiếc ghế đó, cũng tuyệt đối không dám nói ra trước mặt mọi người.

Như thế mọi người ai ngồi chỗ nấy xong xuôi, nghe hậu dạy bảo: “Ai gia già rồi, cơ thể cũng không còn nhanh nhẹn nữa, cho nên, chuyện trong cung này cũng ngại quản, có muốn quản cũng không được. Mong các người hãy nghĩ tới hoàng thượng, thiên hạ mới định, nên chia sẻ lo lắng với hoàng thượng nhiều một chút, chớ làm những chuyện ngang ngược, khiến hoàng thượng không vui”.

Chúng phi vội vàng đáp vâng.

Ánh mắt của thái hậu lướt qua gương mặt của các phi tử một vòng, nhìn đến Hy Hòa thì dừng lại một lát, cuối cùng đậu lại trên mặt Khương Trầm Ngư, như có lời muốn nói, nhưng cuối cùng chỉ khẽ thở dài, nói: “Như vậy đi. Ai gia mệt rồi, từ nay về sau, không cần ngày ngày đều tới thỉnh an, làm dâu của hoàng gia khó, chúng ta đều bớt việc đi!”.

Dứt lời, thái hậu đứng dậy, vịn vào tay cung nhân lão đảo đi khỏi.

Khương Trầm Ngư nhẩm lại câu nói đó của thái hậu “khó làm dâu”, không khỏi có phần ngây ngốc. Bản thân tuổi vừa tròn mười lăm, cả cuộc đời này có thể sẽ chỉ trôi qua trong những bức tường này... Với thể lực của Khương gia, không thể tiêu sái như Cơ Hốt, cũng không thể không sợ hãi như Hy Hòa, thực sự là

tình cảnh vạn phần khó xử. Mà người thân duy nhất... nàng nhìn sang Họa Nguyệt, trong lòng lại ảm đạm vài phần.

Trong phòng yên lặng chừng nửa tuần trà, phi tử áo hồng không xinh đẹp lắm ngồi ở vị trí cuối cùng bỗng kinh ngạc kêu lên: “Á”.

Mọi người đều quay đầu lại: “Sao thế?”.

Phi tử đó tự biết thất lễ, run rẩy nói: “Xin lỗi xin lỗi, Tầm Oánh chỉ là nhìn thấy hạt châu trên dây chuyền phu nhân đeo trên cổ và hạt châu trên hoa tai Thục phi đeo ở tai trái dường như là một cặp, cho nên mới nhất thời lỡ lời...”.

Bị nàng ta nhắc nhở như vậy, mọi người đều nhìn theo, quả nhiên, hai hạt châu đó kích thước bằng nhau, tròn sáng long lanh, điểm khác biệt nho nhỏ dưới ánh nắng hạt châu của Khương Trầm Ngư ánh lên sắc lam nhạt, còn hạt châu của Hy Hòa lại ánh lên màu đỏ sẫm, hai thứ cùng soi rọi lẫn nhau, không phân biệt được là ngọc nhờ người mà thêm sắc, hay là người nhờ ngọc mà tỏa sáng.

Liễu Thục Nghi bị khiển trách lúc trước bấy giờ như vớ được cơ hội, nhướn mày cười nói: “Đúng thế, đây chẳng phải là cặp châu Nghi quốc tiến cống năm ngoái sao? Quý nhân quả nhiên là tỉ tỉ tốt, đến hạt châu quý giá như thế cũng đem cho Thục phi. Chỉ có Thục phi dung mạo như thế mới có thể đua tranh với phu nhân, chị em chúng ta thô lậu, hoàn toàn không thể sánh được”.

Khương Trầm Ngư thầm nghĩ, đây có thể vừa là khích Họa Nguyệt, lại vừa khích Hy Hòa. Ai không biết nếu luận về mỹ mạo, ở Đồ Bích Hy Hòa là người đứng đầu? Liễu Thục Nghi nói như vậy, rõ ràng là muốn làm loạn thiên hạ.

Nào ngờ Hy Hòa không hề bị khích, vẻ mặt vẫn mỉm cười, im lặng ngồi đó, không hề có ý chen lời, ngược lại Họa Nguyệt sắc mặt đổi thay. Trước đây nàng tặng viên châu này cho Trầm Ngư là để chúc mừng hôn sự của Trầm Ngư và Cơ Anh, ai ngờ bị Hy Hòa phá đám giữa chừng, đột nhiên biến thành phi tử của hoàng thượng, như thế, viên châu này đeo trên tai của muội muội thực sự giống như một sự châm biếm to lớn.

Nàng tuy cố gắng chế ngự cơn giận dữ, nhẫn nhịn đè nén, nhưng lần này bị chế nhạo trước mặt đông người, trong chốc lát bị mất thể diện, khó mà nhịn được. Lập tức đứng bật dậy, phất tay áo lạnh lùng nói: “Bản cung cảm thấy mệt rồi, cáo từ trước”.

Khương Trầm Ngư thấy nàng đi, vội vàng đứng dậy theo, nói: “Tỉ tỉ đợi muội với, muội đi cùng tỉ tỉ”. Ai ngờ Khương Họa Nguyệt vờ như không nghe thấy, càng cố bước nhanh hơn, giữa ánh mắt xem trò hay đầy cổ quái của tất cả mọi người trong phòng, Khương Trầm Ngư vừa cay đắng vừa buồn bã, cũng không buồn để ý, vội vã đuổi theo.

Đuổi tới Động Đạt kiều mới theo kịp, nàng nắm lấy một cánh tay của Khương Họa Nguyệt: “Tỉ tỉ, muội có lời muốn nói với tỉ”.

Khương Họa Nguyệt quay lại nhìn nàng, trong ánh mắt có trăm ngàn tâm tư, nhưng chỉ thoáng hiện lên trong một giây lát, cuối cùng rầu rĩ cười nói: “Chuyện đã đến nước này, còn có gì để nói?”.

Khương Trầm Ngư cuống quýt nói: “Tỉ tỉ, tỉ sớm biết vào cung không phải là muội...”.

“Thật sao? Thật là khéo quá!”. Khương Họa Nguyệt nhếch mép, cười nhạt, “Ta vừa tìm ra cơ thể... có bệnh, muội liền vào cung luôn”.

“Tỉ tỉ, chuyện đó muội chưa nói với bất kỳ người nào, bao gồm cả cha, nếu muội nói dối, thì ngũ lôi oanh đỉnh, chết chẳng toàn thân!”.

Khương Họa Nguyệt thấy nàng nói rất kiên quyết, trong đáy mắt lóe một tia đau khổ, quay mặt đi, nói: “Thế thì đã sao? Muội nói hay không nói, đều như nhau cả. Từ nhỏ muội đã thông minh nhất, bề ngoài nhìn như không ham không muốn, nhưng những thứ đã ngấm trúng chưa bao giờ thoát khỏi tay muội. Tất cả đều khen muội tính tình tốt, cũng vì thế đều thích muội, trước mặt hay sau lưng, không biết đã dành uối bao nhiêu thứ tốt”.

Khương Trầm Ngư lùi lại ba bước, mặt đầy vẻ kinh ngạc, run giọng hỏi: “Tỉ tỉ... tỉ coi muội như vậy sao?”

“Ta còn nhớ trung thu một năm, cha kiểm tra ba chúng ta, ai có thể ném chiếc lông vũ đi xa nhất thì sẽ thưởng bánh trung thu thủy tinh cho người ấy.

Kết quả muối nhờ một con chim nhỏ giành lấy ngôi đầu, cha thưởng uội bánh trung thu, muối lại nói muốn chia sẻ với ta và đại ca. Khi đó ta chỉ cảm thấy muối lương thiện vô tư biết bao, nhưng sư gia biết được chuyện này, từ đó về sau, người thích muối nhất, dốc hết kiến thức truyền thụ uội, thậm chí trước khi đi xa còn đem cây đàn của mình tặng uội”. Khương Họa Nguyệt nói đến đây, mắt đỏ hoe, ngũ quan bắt đầu méo mó, nghẹn ngào. “Muội rõ ràng biết! Muội rõ ràng biết! Ta thích Tất sư gia...”.

Khương Trầm Ngư hít một hơi khí lạnh, cảm thấy chân tay lạnh toát. Từng chữ từng chữ đó đập xuống, đau đớn hơn cả mưa đá rơi trúng.

Hóa ra khúc mắc đã sớm gieo mầm từ rất lâu, chỉ là nàng khờ dại ngây thơ, không hay biết gì thôi.

“Từ nhỏ muối không hề tranh giành cái gì, chỉ thích tranh giành tình cảm với người ta. Người nào nếu nói một tiếng thích ta, muối ắt sẽ bỏ toàn bộ tâm tư để khiến hẳn thích muối hơn, bây giờ, muối chẳng phải tiến cung để giành hoàng thượng sao?”.

“Tỉ tỉ...”, tỉ tỉ, hà cớ gì tỉ phải làm tổn thương muối như vậy? Nước mắt Khương Trầm Ngư trong nháy mắt đã tuôn trào, hết lần này đến lần khác nghĩ: Tỉ tỉ, tỉ làm tổn thương muối như vậy, tỉ vui sao? Tỉ không đau sao? Tỉ tỉ, tỉ không đau sao?

Nàng luôn cho rằng chỉ cần giải thích rõ ràng, tỉ muối tình thâm mười mấy năm, sẽ có thể hóa giải tất cả hiểu lầm. Nàng tưởng rằng tỉ tỉ biết nàng ôm một mối tình sâu nặng thế nào đối với công tử. Nhưng, giờ này, phút này, đứng trước mặt nàng, người dùng câu nói tựa một lưỡi dao lạnh lẽo, từ từ chậm rãi, vô cùng tàn nhẫn moi tim gan nàng là ai?

Là ai?

Lời nói vẫn không dừng lại, tiếp tục vang lên bên tai: “Nhưng lần này muối không làm được đâu. Muối không có cơ hội, Trầm Ngư. Bởi vì, muối không thể tranh được với Hy Hòa. Không phải vì Hy Hòa đẹp hơn muối, mà là vì ả và hoàng thượng có một thứ giống nhau, mà thứ đó, muối không có. Cho nên, Trầm Ngư, muối không có bất cứ cơ hội nào...”.

Khương Trầm Ngư đứng yên như phỗng hồi lâu, cuối cùng mới ngẩng đầu lên, nhìn chằm chằm vào Khương Họa Nguyệt, không nói một lời, quay lưng sải bước rời đi.

“Trường Tương Thử” đựng đưa trên vai nàng, nàng không kìm nổi đưa tay sờ hạt châu đỏ, thầm nghĩ, thật tốt, bây giờ đều có đủ rồi. Lỡ tai công tử xô, hạt châu tỉ tỉ tặng, đều đủ cả.

Từ nay về sau, thế gian này, trên không thứ gì có thể làm tổn thương nàng nữa.

Bởi vì, thứ làm nàng tổn thương nhất, đều tập trung cả trên tai trái của nàng.

Chỉ cần lỗ hồng trên tai trái nàng vẫn còn, chỉ cần hạt châu trên chiếc hoa tai này vẫn còn, nàng sẽ vĩnh viễn vĩnh viễn ghi nhớ nỗi đau này, ghi nhớ nỗi khổ này, ghi nhớ mối hận này. Ghi nhớ tất cả đều nhờ ai ban cho.

Tầng tầng ngói lưu ly, san sát điện vàng ngọc, kẻ khởi nguồn của tất cả khổ nạn ám ức day dứt tuyệt vọng này đang ngồi ở đó, y có thân phận hiển hách nhất thế gian, có quyền uy tối thượng, tên của y là – Chiêu Doãn.

Đêm lạnh như nước.

Tiếng trống canh từ xa vẳng lại, nghe không chân thực, trong noãn các cách xa chính điện, thiên tử thiếu niên thân mặc thường phục, nằm nghiêng trên chiếc giường gấm, trước giường có đặt một chiếc bàn dài, tấu chương trên bàn chất cao như núi, mà trong tay y cũng cầm một phần, thần sắc y mệt mỏi. La Hoàn bên cạnh dè dặt dâng trà sâm, nói: “Hoàng thượng, nghỉ một chút đi”.

Chiêu Doãn đón lấy tách trà nhưng không uống, ánh mắt vẫn dán trên tấu chương, nhìn từ góc độ của La Hoàn, có thể thấy bản tấu chương đó rất khác biệt, những tấu chương khác đều có bìa màu lam nhạt, duy chỉ có bản tấu này bìa là màu vàng tím sang trọng vô song, góc dưới bên phải còn vẽ một đồ đằng hình rắn.

Nhìn thấy đồ đằng này, La Hoàn chợt hiểu ra, đó nào phải tấu chương, rõ ràng là quốc thư của Trình quốc gửi tới.

Trong bốn nước, Bích quốc rộng nhất, đồ đằng hình rồng, Yến quốc mạnh nhất, đồ đằng hình én; Nghi quốc giàu nhất, đồ đằng hình hạc; duy chỉ có Trình quốc, bốn mặt giáp biển, là một đảo quốc nhỏ, hình dáng như con rắn, vì thế coi rắn là thần. Tuy đất đai cằn cỗi, tài nguyên nghèo nàn, nhưng trong nước người người hiếu võ thiện chiến, chịu khổ chịu cực, lại rộng rãi chiêu gọi hiền nhân dị sĩ, thợ khéo thầy hay, dốc sức chế tạo binh khí, nhân khẩu vốn vụn không quá tám trăm vạn người, nhưng có đến hai trăm vạn là tinh binh, bọn họ mưu đồ chuyện gì, ai ai cũng biết.

Nào ngờ người tính chẳng bằng trời tính, khi Trình vương Minh Cung chuẩn bị gióng trống thúc quân vượt biển đánh nước giàu có nhất là Nghi quốc, một ngày khi thức giấc đột nhiên trúng gió, dẫn đến bản thân bất toại, đến nay vẫn không thể đi lại.

Ông ta bốn mươi chín tuổi, có ba con trai một con gái, thú vị ở chỗ Minh Cung không coi trọng ba vị hoàng tử, mà chỉ sủng ái công chúa Di Thù. Vì thế có tin đồn vị hoàng tử nào được Di Thù giúp sức, người đó tất có thể trở thành Trình vương kế nhiệm.

Bây giờ Trình vương viết thư tới, không biết là chuyện trọng yếu gì mà lại khiến hoàng thượng suy nghĩ thế.

Chiêu Doãn đặt chén trà sang một bên, khẽ thở dài một tiếng, lẩm bẩm: “Văn võ đầy triều, lẽ nào không tìm ra nổi người thứ hai có thể lấy Di Thù sao?”

La Hoàn giật thót mình, hóa ra Trình vương muốn gả công chúa?

Dường như nhìn thấu suy nghĩ của La Hoàn, Chiêu Doãn khẽ liếc ông ta, nói: “Ngày hai mươi chín hai tháng sau, Trình vương mừng thọ năm mươi tuổi, muốn nhân dịp này kén chồng cho Di Thù công chúa, La Hoàn, người nói xem, trăm phái ai đi thì được?”

Hoàng thượng tôn quý, nhất định không thể đích thân đi được, mà trong số văn võ bá quan người có thể xứng với công chúa cao quý, nghĩ tới nghĩ lui chỉ có một người, nhưng nghe ý tứ vừa rồi của hoàng thượng, rõ ràng không muốn vị đó đi, vậy thì, còn có ai nữa... La Hoàn vừa thầm suy tính trong lòng, vừa thận trọng đáp: “Nếu như hoàng thượng khó xử, chẳng thà chọn lấy một người xuất sắc, phong ột tước vị sai hẳn đi?”

“Nói thật dễ dàng, loại bèo bọt không có căn cơ này, Trình quốc công chúa đồng ý mới lại!”

“Kỳ thực cũng không tính là không có căn cơ, ví dụ như Giang...” , nói đến đây thì dừng lại đầy ngụ ý.

Mắt Chiêu Doãn quả nhiên sáng lên, nhướn mày gọi: “Điền Cửu!”

Giây sau, Điền Cửu đã quỳ trước điện.

“Chuyện giao cho người đi xử lý sao rồi?”

Điền Cửu đáp: “Họ Diệp vốn ít người, đến thời Diệp Nhiễm chỉ còn lại mình ông ta. Cho nên, người họ Diệp thực sự, ngoài phu nhân ra đều đã chết hết, tuy xét kỹ thì Giang thái y miễn cưỡng có thể tính là cậu về đẳng ngoại bảy đời của phu nhân, nhưng chung quy vẫn là gượng ép”.

La Hoàn cười nói: “Hoàng thượng coi là ông ta có họ, thì tức là có họ”.

Chiêu Doãn chau mày.

La Hoàn nhân đó nói tiếp: “Giang thái y thân là Đề điểm Thái y viện, không thể thăng chức được nữa, nhưng con trai của ông ta Giang Văn Y cũng là đại phu, còn chưa có công danh, phẩm mạo xuất chúng, lại thêm y thuật thần thông, văn tài hần cũng không tồi. Sau khi hoàng thượng cho phu nhân và Giang gia nhận họ hàng, hần chính là biểu huynh của phu nhân, tuy không phải vương hầu, nhưng tiền đồ vô lượng. Nếu hần lấy Di Thù công chúa thì tương lai phu nhân cũng có thêm giúp đỡ.”

Ánh mắt Chiêu Doãn hơi biến chuyển, bỗng nhiên cười nói: “Tương lai?

Tương lai ta an bài cho Hy Hòa thế nào, lẽ nào La Hoàn người đã biết?”

La Hoàn run rẩy, biết đã mạo phạm kỳ hủ, vội vàng quỳ xuống: “Lão nô lỡ lời, xin hoàng thượng thứ tội”.

Chiêu Doãn cười mủm mủm: “Đứng dậy đi, xét người nghĩ ra được lựa chọn tuyệt hay đó, nên ta tha cho lần này. Người xưa nay cực kỳ có chừng mực, chớ để ta nhắc nhở đến lần thứ hai”.

La Hoàn rồi rít thưa dạ, lau lau trán, đã thay túa mồ hôi lạnh. Ông chứng kiến hoàng đế trưởng thành, không thể không nói, Chiêu Doãn thực sự là một người có tính cách phức tạp nhất trong những con cháu hoàng tộc mà ông từng thấy, có sự kiên nhẫn của sói, sự xảo hoạt của hồ ly, sự cơ trí, cảnh giác của thỏ, bề ngoài luôn cười tủm tỉm, tỏ ra tính khí tốt, nhưng hành sự lại tuyệt tình: Tất cả mọi người đều chưa từng nghĩ y sẽ trở mặt với Tiết gia, đặc biệt là lần Hy Hòa đại náo Cảnh Dương điện, y vẫn toàn lực che chở cho hoàng hậu, ai ngờ nháy mắt đã phế bỏ hoàng hậu bắt giam quốc cữu ép tướng quân mưu phản chặt đầu thị chúng, với phong thái dứt khoát ghê gớm, chỉ trong thời gian hai tháng đã đào gốc trốc rễ Tiết gia – một trong tứ đại thế gia; y trông có vẻ như ân sủng Hy Hoà, nhưng để đạt mục đích không chút thương xót để nàng lấy thân thử độc bệnh liên mấy tháng, còn như đứa trẻ bị sảy đó là thật hay không cũng không rõ, trong cung có những chuyện biết ít đi một chút là phúc; còn đột nhiên y nạp Khương Trầm Ngư làm phi, dù nhìn thế nào thì vẫn giống như cố ý muốn cướp vợ của Kỳ Úc hầu, thật là một con người không thể nắm bắt được. Làm thuộc hạ của vị tân đế này, cần vạn phần cẩn thận mới được, nếu không hề không chú ý là chưa biết chừng sẽ đắc tội với y, đến vì sao mà chết cũng không hay.

Bên này La Hoàn đang lòng đầy sợ hãi, bên kia Chiêu Doãn khẽ day day ấn đường, suy tư nói: “Điền Cửu, sau khi Tiết Thái đến hầu phủ, tình hình thế nào?”.

Điền Cửu đáp: “Hầu gia đi đâu cũng mang theo hắc, sai khiến không khác gì bọn hạ nhân khác, không có điểm nào khác biệt”.

“Có dạy hắc đọc sách luyện võ không?”.

Điền Cửu nghĩ một lát: “Không có, nhưng...”.

“Nhưng cái gì?”

“Nhưng, tiểu nhân cho rằng, ở bên cạnh Kỳ Úc hầu, nhìn cách xử thế của hầu gia đã là tấm gương tốt nhất rồi”.

Chiêu Doãn im lặng, đưa hai ngón tay ra, gõ nhẹ lên mặt bàn, từng nhát từng nhát, không mau không chậm. Hai người còn lại trong phòng, Điền Cửu đang quỳ, La Hoàn đang khom lưng đứng, đều không dám lên tiếng.

Cứ thế một thời gian thật dài trôi qua, Chiêu Doãn cuối cùng ngưng gõ bàn, cất tiếng: “Như các người thấy, dụng ý của Kỳ Úc hầu là gì? Là bỏ qua ân cữu đào tạo hắc thành tài, hay là cứ thế mai một, để hắc cả đời không có ngày mở mắt?”.

Điền Cửu nghĩ rất lâu, mới đáp: “Nếu là tiểu nhân, nhất định là không yên tâm giữ một con hổ con bên cạnh, tuyệt đối phải bóp chết từ trong trứng nước, để phòng tương lai chẳng may”.

“Hửm?”.

“Nhưng, Kỳ Úc hầu không phải là tiểu nhân, cho nên, ngài tuyệt đối không làm như thế”.

“Hửm?”.

“Thần nghe nói kẻ huấn luyện thú đều bắt đầu từ khi con thú còn non, cho nó ăn, rèn luyện nó, bồi dưỡng kỹ năng cho nó mà thu phục tâm nó. Trong đó thu phục tâm là gian nan nhất. Nhưng hề thành công, con thú nhỏ trở thành con thú lớn, sau đó sẽ trung thành trước sau như một với người huấn luyện, bảo gì nghe nấy”. Điền Cửu nói đến đây, cười cười. “Theo tiểu nhân thấy, Kỳ Úc hầu chính là cao thủ trong việc này, hầu gia có ba nghìn môn khách, ai nấy đều hết lòng vì ngài. Cho nên, một tiểu Tiết Thái bé con, vào tay hầu gia, chẳng qua cũng chỉ là vấn đề thời gian ngắn dài”.

Đôi mắt Chiêu Doãn nheo lại, La Hoàn quan sát sắc diện, vội vàng bổ sung: “Có điều cho dù kết cục thế nào, đều không thể thay đổi một sự thực – Tiết cũng được, Cơ cũng xong, chỉ khi hoàng thượng muốn cho họ về vang, họ mới có thể về vang, hoàng thượng không vui, toà nhà lớn sụp đổ cũng chẳng qua là chuyện trong khoảnh khắc thôi”.

Chiêu Doãn “hừ” một tiếng, lại hơi có ý cười: “Người thực là dẻo miệng”, ngừng lại một lát, lại tiếp: “Nhưng, nếu là trăm, trăm cũng muốn uốn nắn bồi dưỡng”.

La Hoàn lập tức lộ vẻ ngạc nhiên. Chiêu Doãn quả nhiên giải thích: “Bởi vì trăm sông đổ về một biển, biển có sức chứa lớn nhất, Kỳ Úc bản tính ôn hoà, làm việc nhanh nhẹn, lời nói thận trọng, dùng câu nình tinh trí viên để hình dung cũng không quá. Có thể nói là hoàn toàn khác trăm, nhưng duy có một điểm tương đồng, đó chính là – tự tin”.

Nói đến đây, hào khí dâng trào, Chiêu Doãn khoanh tay đi đến bên cửa sổ, chăm chú ngắm nhìn trăng tròn trên tầng không, nói: “Trăm đã có thể giữ lại Tiết Thái, tức là có tự tin nắm chắc hẳn trong lòng bàn tay. Đến chút tự tin này cũng không có thì thật thẹn là chủ của một nước, quân vương của Bích quốc!”.

Bên ngoài cửa sổ gió nhẹ khê thoảng, cảnh hoa lay động, một người bước ra khỏi bụi cây, từ xa nhìn lại.

Ánh mắt hai người chạm nhau trong không trung.

Chiêu Doãn ngẩn người, mà người đó đã quỳ xuống, cung kính thưa: “Trầm Ngư tham kiến bệ hạ, thiếp có chuyện muốn cầu xin hoàng thượng truyền gặp”.

Ánh trăng nhàn nhạt như thủy ngân, phủ lên cơ thể nàng, khiến toàn thân nàng đều toả ra thứ ánh sáng dịu dàng, chảy tràn tựa băng thanh ngọc khiết không thuộc về trần thế. Mà trong vầng sáng diễm lệ vô hạn đó, thiếu nữ thân mặc áo lam ngẩng đầu lên, đôi mắt như thủy tinh trong suốt, dưới thủy tinh, còn có đoá hoa đang âm thầm bùng nổ.

Mông lung mà sâu thẳm.

Chiêu Doãn nhìn nàng, rất lâu sau, khoé môi nhếch lên cười mỉm, gọi nàng: “Thực phi”.

Cách gọi này, là một loại tuyên thệ quyền lực.

Khương Trầm Ngư cơ hồ có thể cảm thấy được, khí thế uy hiếp đó đang ào ạt lao tới. Rất kỳ quái, rõ ràng là cách chồng gọi vợ, nhưng vì lý do thân phận lại có thể không hề cảm thấy tình cảm, chỉ còn lại sự vạch rõ giai cấp hết sức lạnh lẽo.

Nàng khấu đầu, sau đó đi qua ánh mắt kinh ngạc của đám thị vệ, từng bước đi vào noãn các.

Đêm tháng tư, thời tiết vô cùng dễ chịu. Cửa sổ hai bên vách noãn các đều mở rộng, gió mát lùa vào, thổi tầng tầng rèm sa nặng nề lay động. So với chính điện và thư phòng, nơi này bớt đi ba phần trang nghiêm, tăng thêm bảy phần ấm cúng.

Chiêu Doãn mỉm cười đứng đó, ánh mắt dừng lại trên hạt châu hoa tai của nàng một lát, tấm tắc khen: “Trang sức của Thực phi rất khác biệt”.

Khương Trầm Ngư tươi cười rạng rỡ, lại lần nữa khấu đầu vái lạy, nâng một quyển thư được buộc rất cẩn thận lên đỉnh đầu.

“Đây là cái gì?”.

“Thư tự tiến cử”.

Chiêu Doãn tò mò chau mày, La Hoàn bên cạnh đương định đón lấy, y xua xua tay, đích thân cầm lấy, cời nút dây thừng ra, thứ đầu tiên lọt vào tầm mắt là thể chữ Khải trên văn bia Ngụy ngay ngắn chỉnh tề, bút lực mạnh mẽ, khí tượng hân hậu, tinh thần bay bổng, kết cấu tự nhiên. Đúng là chưa đọc văn mà đã say mê.

“Chữ đẹp, là thư tự tiến cử của ai?”. Liếc mắt đến lạc khoản bên trái, nhìn thấy đề danh cuối cùng, y thoáng ngạc nhiên, “Là của nàng?”.

“Thưa vâng”.

Một cơn gió lướt qua, “Trương Tương Thủ” đung đưa đung đưa.

Đáy mắt Chiêu Doãn nổi vài tia dị sắc, chẳng thềm đọc mà đặt quyển thư sang một bên, chậm rãi nói: “Nàng muốn gì?”.

“Một cơ hội”.

“Cơ hội gì?”.

Khương Trầm Ngự ngẩng đầu, nhìn thẳng y, nói rành rọt từng tiếng: “Một cơ hội tìm được vị trí thực sự thích hợp với bản thân”.

Trong mắt Chiêu Doãn dâng đầy thâm ý, kéo dài tiếng “Ừm”, nhưng vẫn không động thanh sắc. Khương Trầm Ngự biết, vị hoàng đế cố chấp đa nghi này đang đánh giá mình, giờ này phút này, nếu nói sai một câu, nàng sẽ không còn cơ hội đổi đời. Thế nhưng... Cho dù vẫn chưa nói sai, hiện tại ta liệu có cơ hội không?

Vừa nghĩ đến đây, trái tim nàng chùng xuống, bất chấp tất cả, tìm đường sống trong cỏi chết, đêm nay, nếu không thể sống thì sẽ chết thôi.

“Hoàng thượng, người có phải là minh quân không?”.

Lời này vừa thốt ra, Chiêu Doãn và La Hoàn đồng loạt biến sắc. Một sự uy nghiêm trang trọng vô hình trong không khí trong phút chốc đã nén xuống, tựa như tên đã lên cung, đao nằm trong vỏ, chạm vào là bắn, vung tay là ra.

Chiêu Doãn nhìn chằm chằm Khương Trầm Ngự đang quỳ dưới đất, bỗng bật cười ba tiếng.

Khi y cười tiếng thứ nhất, tên thu đao hồi; cười tiếng thứ hai, áp lực biến mất; cười tiếng thứ ba, gió lạnh trắng sáng.

Sau ba tiếng cười, thế giới trở về nguyên dạng.

Y ngồi gả trên ghế, lười biếng hất tua mũ buông trước ngực ra sau vai, mỉm cười nói: “Trẫm có phải là minh quân không, ý nàng thế nào?”.

“Thần thiếp cho rằng, hoàng thượng là minh quân”.

“Ồ, từ đâu mà biết?”.

“Tiền quốc cừu chuyên quyền ngang ngược, ức hiếp bách tính, bao người dám giận mà không dám nói, hoàng thượng tước mũ ô sa của hần chém đầu hần, trừ hại cho dân, vạn dân vui mừng, ấy là thánh minh; Tiết Hoài cậy công kiêu ngạo, mạo phạm thánh thượng, cuối cùng phản quốc, hoàng thượng ngự giá thân chinh, tận tay tiêu trừ, vây cánh trăm phương, một lần diệt sạch, ấy là chấn uy, hoàng thượng dùng người chỉ chú trọng tài năng, chẳng tính xuất thân, phong Phan Phương làm tướng, ấy là ân trạch dồi dào. Hơn nữa, hoàng thượng từ khi đăng cơ đến nay, dốc lòng trị quốc, ngày bận muôn việc, giảm sưu dịch, khuyến nông tang, khiến Bách quốc không ngừng phát triển, bách tính an cư lạc nghiệp. Đương nhiên là bậc minh quân”.

Chiêu Doãn nhướn mày, nét cười nơi đáy mắt càng đậm thêm: “Ồ, hóa ra trong mắt Thục phi, trẫm là một hoàng đế tốt như thế”.

“Cho nên, thần thiếp mới cả gan đến đây, đề xuất thỉnh cầu”.

“Nếu trẫm không nghe, thì có phải là sẽ mất chữ “minh” không?”

Khương Trầm Ngự cắn môi run rẩy, đôi mắt như chực khóc, lập tức khiến người ta ý thức được rằng người quỳ dưới đất chẳng qua chỉ là một nữ tử đáng thương, hơn nữa, chỉ mới mười lăm tuổi. Ánh mắt Chiêu Doãn sáng lên trong giây lát, lạnh nhạt nói: “Để giữ chữ “minh” này, trẫm vẫn nghe thử xem. Nói đi”.

Khương Trầm Ngự dập đầu hai cái trên mặt đất, rồi mới nói tiếp: “Điều thần thiếp nói sau đây đều là những lời gan ruột. Có lẽ ấu trĩ nực cười, có lẽ cuồng vọng to gan, có lẽ sẽ xúc phạm long uy, nhưng, đều là suy nghĩ thực sự trong lòng”.

Chiêu Doãn không tỏ thái độ, “ừm” một tiếng.

“Đầu tiên, được lọt vào mắt xanh của hoàng thượng, phong làm Thục phi, người ngoài nhìn vào, vẻ vang biết bao, còn đối với thần thiếp mà nói, lại là khổ không kể xiết...”.

La Hoàn nghe đến đây, bỗng trợn trừng mắt, thầm nghĩ tam tiểu thư của hữu tướng gia này thật là to gan, những lời này mà cũng dám nói!

“Người thân trong nhà lo lắng, một khi đã vào thâm cung như biển, kẻ ngu muội ngoan cố như thần thiếp sợ là họa không phải là phúc; trong cung tỉ tỉ tức giận, trước đây là muội muội thân thiết ruột thịt, mà nay lại thành kẻ địch tranh sủng ghen tuông; bản thân thần thiếp cũng hoang mang không chỗ dựa. Mỹ nhân trong cung vô số, luận tài, Cơ quý tần kinh tài tuyệt diệu; luận sắc, Hy Hòa phu nhân diễm lệ vô song. Mà thần thiếp tính cách không đủ ôn hòa, xử sự không đủ khéo léo nghĩ đi nghĩ lại, chỉ có một thể mạnh”.

“Ồ?”

Khương Trầm Ngư ngẩng đầu, vô cùng chuyên chú nhìn Chiêu Doãn, ánh mắt trong trẻo đó dường như chiếu thẳng vào trái tim y: “Đó chính là – mưu”.

Ba người trong oán các, Chiêu Doãn ngồi tựa, La Hoàn khom lưng và cả Điền Cửu đang ăn phục, nghe thấy lời này đều bị chấn động.

Giọng nói linh hoạt mà trong trẻo của nàng vẫn như tiếng tiêu trong gió, từng chữ từng chữ xa xăm, từng câu từng câu rành rọt: “Cho nên, thần thiếp đến đây tự tiến cử, nguyện dốc hết trí tuệ nhỏ nhoi, để hoàn thành mưu kế của đế vương”.

Lại một trận gió thổi tới, làm quyển thư trên bàn lăn ra, nội dung bên trong cuối cùng đã hiện ra, rõ ràng là lời nói của một nữ tử yếu điệu, nhưng lại nói lên chí nguyện kinh hãi thế tục dùng thể chữ cứng cõi, dày dặn như trời tê ngu, bắt long xà viết từng hàng một: Một mỹ nhân nào hề, tà vấy uốn lượn như mây. Gương mặt trắng trẻo mà hình dung tiêu tụy hề, y phục phấp phới mà bước đi lảo đảo. Nói năng ngọt ngào từ sớm tới tối, hành vi tĩnh lặng mà ít cười. Phô bày tài năng dung mạo mà không hề diễm lệ, trong lòng đau thương như dao cắt...

Hỏi tên nàng khuê nữ nhà ai, vốn là vợ của chàng đế Nghệ.

Nay trộm được bó cỏ bắt tử, bỏ lại hết thủy ơn tình.

Trời lạnh cung trăng sao quạnh quẽ, mây nhô lên cảnh quế lẻ loi.

Thế đạo tình chàng đều bạc bẽo, ai người hiểu nổi chí xông mây.

Hậu Nghệ kia quả đáng anh hùng, đám mỹ nhân ai ai cũng thích.

Chưa từng nghe hẹn thề trên giấy, sớm đã truyền bàn thạch chuyển dời.

Đáng thương thấy gương mặt phù dung, sương nhuộm thanh tơ (tóc) trắng bởi bởi.

Chúng phi cười nói vui hết thủy, cô gái nhỏ biết dựa vào ai?

Đáng quân chủ trọng tình ân ái, trong lòng ngai ngưỡng mộ thiên cơ.

Tìm vui những kết tóc tơ, nào đâu được tác lòng son sắt, Chim lao chim yến bay tán loạn, uyên ương kia phải đâu bắt tử.

Nguyện hóa thành nghìn sen tuyết mỹ, bầu bạn với ván cờ đế vương...

Cái đạo của mưu kế, chính là ở trí tuệ, tranh với đối thủ của mình, thì sẽ thành kết cục. Bốn mục: Phân chế mưu (chia ra để khống chế), thức mưu (nhận ra mưu kế), phá mưu (làm hỏng mưu kế), phản mưu (phản gián), ba mục sau đều lấy khống chế làm trọng, điều chú trọng hàng đầu chính là – công tâm (đánh vào tâm lý).

Vì thế bước này của Khương Trầm Ngư nhìn tưởng là nguy hiểm, nhưng kỳ thực lại tính toán rất chuẩn, không hề có chút hiểm nguy. Tối hôm đó, nàng tắm rửa thay áo xong, xoa tóc nằm trên trường kỷ chăm chú ngắm nhìn ánh trăng trong vát bên ngoài cửa sổ, tâm tình đã biến đổi hoàn toàn so với lúc trước.

Trước đây là đợi chờ, là nhẫn nhịn, là luyện lưu, là sợ hãi; mà từ nay về sau lại là đợi chờ lâu dài hơn nữa, là nhẫn nhịn lớn hơn nữa, là lưu luyện mà không tỏ thanh sắc hơn nữa, nhưng không cần sợ hãi gì nữa.

Phá phủ trầm u, ai bình tất thắng, khi một người thứ gì cũng dám đem ra trả giá, thì không có gì có thể khiến nàng sợ hãi nữa. Bởi vì, dù sao cũng không thể tồi tệ hơn hiện tại nữa cho nên ngày mai hẳn sẽ càng tốt hơn.

Nàng bỗng lên tiếng: “Hoài Cẩn, tỉ tỉ nói giữa hoàng thượng và Hy Hòa có một điểm chung, là điều người khác không có, vì thế hình thành địa vị độc nhất vô nhị của Hy Hòa, em có biết là gì không?”.

Hoài Cẩn thận trọng suy nghĩ hồi lâu, cười cùng lắc đầu.

“Ta đã nghĩ rất lâu mà không nghĩ ra. Sau đó ta lại nghĩ, vậy thì giữa ta và hoàng thượng có điểm gì khác nhau; giữa Hy Hòa và ta lại có điểm gì khác nhau đây? Khi ta thay đổi cách suy nghĩ, đáp án đã xuất hiện”. Khương Trầm Ngư cười nhàn nhạt với ánh trăng, “Đó chính là – thân thể”.

“Thân thể?”

“Chúng ta đều biết, hoàng thượng do một cung nữ không được sủng ái sinh ra, cho đến trước năm mười tuổi, ngài sống mà không được ai chăm sóc, sau năm mười tuổi, ngài bắt đầu học chữ tỏ chính kiến biết mưu lược thông để thuật, sự gian khổ nóng lạnh trong đó chỉ có ngài tự biết. Hy Hòa cũng vậy, phụ thân là một con sâu rọu, mẫu thân lại nhu nhược, ta nghe nói khi lên năm tuổi, phụ nhân đã phải chân trần bán hoa trước Thiên Mặc Trai, cho đến tận năm mười bốn tuổi.

Tuổi thơ họ đều cực khổ, cho nên hoàng thượng đối với Hy Hòa khó tránh khỏi có cảm giác đồng mệnh tương lân (cùng số mệnh nên thương xót lẫn nhau), cũng vì thế, ngài dùng hết quyền lực tối thượng của mình để thành toàn cho Hy Hòa. Bởi vì, sự sắc sảo của ngài đã bị mài phẳng, đục tạt, còn Hy Hòa vẫn còn sắc bén”.

Đây chính là lý do vì sao đêm nay nàng dùng phương thức này đến trước mặt y, tiền đề của vai diễn đó là Chiêu Doãn thích, thậm chí có thể nói là thưởng thức một cách bệnh hoạn và thành toàn cho người có cá tính.

Ví như Hy Hòa ngang tàng diễm lệ, ví như Cơ Hốt cổ quái lập dị.

Còn có... tỉ tỉ của ba năm trước.

Khương Họa Nguyệt khi đó còn mang dã tâm thơ ngây của một thiếu nữ, nhưng vào cung rồi, sắc sảo dần giấu bớt, tính cách cũng thêm khéo léo, lại khiến Chiêu Doãn mất hứng thú.

Vì thế, muốn được Chiêu Doãn coi trọng, đầu tiên phải thể hiện sự khác biệt của mình với đám đông.

Thứ hai, chỉ có tính cách thôi chưa đủ, còn cần năng lực tương xứng với tính cách. Ví như Hy Hòa có mỹ mạo khuynh quốc, Cơ Hốt có tài năng tuyệt thế.

“Nhưng tiểu thư xưa nay chưa từng tỏ ra có hứng thú với mưu lược...”, Ác Du không hiểu. Trong ấn tượng của nàng, tam tiểu thư luôn có tính tình ôn hòa, nhu thuận, nghe lời; đối với bọn người dưới cũng là một chủ nhân tốt, vui vẻ hiền hòa, không nổi nóng bừa bãi, nhưng nếu nói nàng là Gia Cát tiên sinh trong đám nữ lưu, thì quả có chút khiến cường.

Khương Trầm Ngư liếc nàng một cái, cười nói: “Ác Du cho rằng thế nào là mưu?”.

“Mưu không phải là bàn mưu tính kế sao?”.

“Mưu chính là làm chuyện có lợi nhất cho chủ nhân, nói lời dễ nghe nhất đối với chủ nhân. Nói đơn giản tức là lấy lòng”.

“Lấy lòng?”. Hai a hoàn đồng loạt trợn tròn mắt, quả thực họ chưa từng nghe thấy luận điệu này.

“Không sai. Lấy lòng. Cho dù nghe có vẻ giản đơn, nhưng cũng chia làm ba tầng thượng trung hạ. Hạng hạ thừa lấy lòng người bên cạnh, hạng trung thừa lấy lòng người đương quyền, hạng thượng thừa lấy lòng toàn thiên hạ, làm được thì mọi việc đều tốt đẹp”. Thấy hai nàng không hiểu, Khương Trầm Ngư bắt đầu lấy ví dụ, “Ví như ta, trước đây là hạng hạ thừa, lấy lòng người bên cạnh, khiến họ đều thích ta; Hy Hòa là hạng trung thừa, nàng ta làm vui lòng hoàng thượng, còn Kỳ Úc hầu...”, nhắc đến cái tên này, ánh mắt không kìm được sầm lại, nhưng khi mở miệng, lại như gió nhẹ mây nhạt, “Chàng chính là hạng thượng thừa, là nơi lòng dân Bích quốc hiện nay hướng về”.

“Cũng có nghĩa là tiểu thư phải từ hạ biến thành thượng?”.

“Hiện giờ ta chưa có bản lĩnh đó”, đầu tiên phải biến thành trung mới là việc cấp bách trước mắt. Mồi đã buông xuống, còn chưa chắc chắn cá có cắn câu hay không.

Đương nghĩ tới đây, ngoài cửa có người thông báo: “Nô tài La Hoành thỉnh an Thục phi”.

Khương Trầm Ngư vội vàng khoác áo trở dậy, đi ra gian ngoài, La Hoành đang đứng giữa sảnh, thi lễ với nàng, nói: “Hoàng thượng lệnh cho nô tài đem vật này giao cho Thục phi”. Nói rồi đưa lên một vật.

Khương Trầm Ngư nhận lấy, lại là một bản tấu màu tím, mở ra xem xong, sắc mặt biến đổi, do dự nhìn La Hoành: “Công công đây là?”.

“Hoàng thượng nói, ngày mai trước buổi chiều sớm, nếu Thục phi có hồi âm, xin hãy sai cung nhân đưa đến”. Ánh mắt Khương Trầm Ngư vụt sáng, tươi cười: “Vâng, mời công công cứ về trước, trước giờ Tí, tất sẽ có hồi âm trình lên hoàng thượng”.

La Hoành khom mình lui ra, Khương Trầm Ngư nhìn theo bóng ông ta, nụ cười dần dần biến mất, quay người đi đến trước thư án, nàng gọi: “Hoài Cẩn, mài mực”.

Ác Du đứng cạnh tò mò hỏi: “Tiểu thư, đó là gì?”. “Đề thi”.

“Hả?”. Hoài Cẩn vừa mài mực lại vừa nhìn đề đẳng và chữ viết trên cuốn sổ, ngạc nhiên hỏi: “Đây chẳng phải là quốc thư của Trình quốc sao?”.

“Ừ”. Khương Trầm Ngư không hề ngẩng đầu, lấy bút chấm mực liền bắt đầu viết, viết mấy hàng, nghĩ một lát, không lâu sau, trên trang giấy đã viết kín tên người.

Hoài Cẩn nói: “Trong thư Trình vương có thỉnh hoàng thượng phái sứ thần đến dự yến, hoàng thượng lại giao bức thư này cho nương nương, rốt cuộc là có dụng ý gì?”.

Khương Trầm Ngư cầm bút, nhìn những cái tên kín đặc trên trang giấy đó, trầm giọng nói: “Ngài đang thử xem ta có đủ tư cách làm mưu sĩ của ngài hay không”.

“Cũng có nghĩa là hoàng thượng muốn xem người mà nương nương chọn có phải là người ngài muốn hay không.”

“Đây là trận đấu của ta, chỉ được thắng không được thua.” Bút lông như đao, lướt bay trên giấy, bút nhắc đao hạ, từng tên người một nhanh chóng bị gạch bỏ, cái tên đầu tiên chính là Cơ Anh.

Hoài Cẩn thở một hơi, dè dặt hỏi: “Với địa vị tôn quý của công chúa Trình quốc, người có thể tương xứng với nàng cũng chỉ Kỳ Úc hầu thôi...”. Lẽ nào tiểu thư vẫn còn để ý chuyện đã từng lập hôn ước, nên còn giấu chút lòng riêng?

Khương Trầm Ngư dường như hiểu suy nghĩ của Hoài Cẩn, lắc đầu nói: “Kỳ Úc hầu là tương xứng nhất, nhưng cũng không thích hợp nhất”.

“Tại sao?”. Ác Du liền hỏi.

“Vì ta đã từng nói, hoàng đế sẽ không cho phép thế lực của Cơ gia càng ngày càng lớn mạnh, trở thành Tiết gia thứ hai, chứ đừng nói là làm phò mã của Trình quốc”.

Ác Du chớp chớp mắt, đột nhiên chỉ một cái tên khác bị loại trừ trên giấy, kêu lên: “A! Tiểu thư cũng loại đại công tử!”.

Hoài Cẩn che miệng cười nói: “Đại công tử đã lấy vợ rồi mà, đương nhiên không nằm trong số người được cân nhắc, huống chi dù công tử muốn lấy, cũng phải chờ thiếu phu nhân đồng ý mới được”. Khương phủ trên dưới đều biết, thiếu phu nhân Lý thị hay ghen, mà Khương Hiểu Thành lại háo sắc, vì thế giữa hai vợ chồng đã cãi nhau không biết bao nhiêu lần.

Khương Trầm Ngư lại có cách nghĩ khác với họ: “Ca ca bản tính bộp chộp, nếu thực sự cưới được Di Thù, là họa chứ không phải phúc, đến lúc vạ lây cả nhà, thân tiên khó cứu”.

Ca ca của mình tính tình thế nào, nàng rõ nhất, nhưng trong chuyện này, chưa nói là có phúc mà được chọn hay không, dù y có thể, nàng cũng không cho phép, hoàng thượng đã không muốn để Cơ Anh nhận được vinh dự đặc biệt này, sao lại có thể cho Khương gia hưởng lợi?

Văn võ khắp triều, bao nhiêu người như thế, nhưng đến lúc cần chọn lựa thực sự, sao lại cảm thấy ít đến đáng thương.

Ngồi bút cứ quẩn quanh trên hàng tên người càng lúc càng ít đi cuối cùng dừng lại trên cái tên “Giang Văn Y”, trong lòng một tiếng nói nào đó vang lên: Đúng rồi, đúng là hắn.

Một ngày trước khi tiến cung, còn loáng thoáng nghe nói hoàng thượng có ý để cho Đề điểm Thái y viện Giang Hoài nhận họ hàng với Hy Hòa phu nhân, nếu tin này là thực, vậy thì người thích hợp nhất trong lòng hoàng đế chắc chắn là vị bạch y khanh tướng, thiếu niên tài俊, y thuật cao thâm này rồi. Bởi vì... ngài đã trừ bỏ một Tiết gia, cho nên, phải vực một Diệp gia lên, để tranh đoạt thế chân vạc này... chẳng?

Khương Trầm Ngư chăm chú nhìn cái tên đó, bất động hồi lâu.

Cho đến khi Hoài Cẩn bên cạnh nhắc nhở: “Nương nương, đã là giờ Hợi ba khắc rồi”.

Nàng giật thót mình như vừa tỉnh mộng, cuối cùng mỉm cười, lấy ra một tờ thiệp hoa văn hoa lệ phủ ánh bạc rất tinh xảo viết một cái tên lên đó, sau đó niêm phong, giao cho Ác Du rồi nói: “Đưa thiệp này cho La công công”.

Thế là, Ác Du giao cho La Hoàn tờ thiệp mỏng này, rồi lại từ La Hoàn trình lên tay Chiêu Doãn đầu đêm phê tấu chương còn chưa ngủ, y bóc niêm phong, bên trong viết hai chữ: “Phán Phương”.

Không phải là Giang Văn Y sao?

Canh năm lạnh lẽo.

Khương Trầm Ngư suốt đêm không chợp mắt, ngồi đợi trong Dao Quang điện.

Mà trên triều đường, văn võ bá quan ai nấy sắc mặt nghiêm trang, thì thảo bàn tán, một bầu không khí lo lắng bao trùm hết thảy.

Chiêu Doãn tựa vào long ỷ, thấy vậy mỉm cười: “Chư vị ái khanh, đã chọn được người đi Trình quốc chúc thọ chưa?”.

Quần thần ai nấy nhìn nhau, cuối cùng đều dồn ánh mắt sang Cơ Anh, chỉ riêng Cơ Anh là cúi đầu, sắc mặt trầm tĩnh, không nói nửa lời, xem ra không hề hứng thú với chuyện này. Nếu Kỳ Úc hầu không đi, thì có thể cử ai đây?

Ánh mắt Chiêu Doãn quét qua một lượt, nhìn xuống Khương Trọng: “Hữu tướng đề cử ai?”.

Khương Trọng ngần ngừ bước ra khỏi hàng, tâu: “Hồi bẩm hoàng thượng, theo lão thần, ứng cử viên phải đi Trình quốc cần thận trọng suy nghĩ mới phải...”, chỉ nghe câu nói mào đầu này, Chiêu Doãn đã đoán được lão hồ ly này lại bắt đầu vòng vo, quả nhiên, Khương Trọng nói tiếp, “Nghe nói công chúa Trình quốc Di Thù tuy tài mạo song toàn, nhưng đức hạnh không đủ, tính cách)

thô bạo, lại chẳng hề kính trọng ba vị huynh trưởng, một con ngựa yên chi(4) như thế, không phải là thứ người bình thường có thể thuần phục, cho nên, ứng cử viên của chuyến đi này nhất định phải lựa chọn thận trọng hơn nữa mới phải, hởi cưỡi công chúa không thành là chuyện nhỏ, mất thể diện của Bích quốc mới là chuyện lớn. Hoàng thượng anh minh duệ vũ, hẳn trong lòng đã có ứng cử viên...”.

Còn chưa nói xong, Chiêu Doãn đã mất kiên nhẫn khoát tay: “Được rồi. Kỳ Úc, khanh nói đi!”

Quần thần thấy mũi dùi chỉ vào Kỳ Úc hầu, ai nấy đều đồng tai lắng nghe.

Cơ Anh đứng ra khỏi hàng, nhưng lại đứng yên hồi lâu giữa đại điện, cuối cùng lên tiếng: “Vi thần tiến cử một người – thần y Giang Văn Y”.

Đáp án này rõ ràng nằm ngoài dự liệu của quần thần, sau cơn kinh ngạc liền chum đầu xì xầm. Giang Văn Y này là người thế nào? Chỉ là con trai của một viên Đề điểm Thái y viện ngũ phẩm còn con, không có công danh, chỉ nhờ chuyện Hy Hòa phu nhân trúng độc mà nổi danh, nhưng rốt cuộc chỉ là một kẻ hàn sĩ áo vải, sao có thể đại diện cho Bích quốc đua tranh ngôi phò mã?

Chiêu Doãn nghe xong lại gật đầu có vẻ đồng ý, cười nói: “Kỳ Úc hầu đích thân tiến cử, hẳn có chỗ hơn người”.

“Thần tiên cử người này có ba nguyên nhân. Thứ nhất, Trình vương nằm trên giường bệnh đã lâu, Di Thù thân là con gái ắt trong lòng cực kỳ lo âu, nếu Văn Y có thể trị khỏi bệnh cho Trình vương, nếu không được thụ phong phò mã, cũng có ơn huệ khác”.

Quần thần nghe đến đây, không nhịn được vỗ bàn kêu tuyệt – Đúng thế! Chỉ cần trị khỏi bệnh cho cha, còn sợ con gái không chịu gả sao? Như thế so với hao tổn tâm tư đề thi tài văn võ với ứng cử viên của hai nước khác, khả năng thắng còn nhiều hơn, cũng inh hơn nhiều! Quả nhiên không hổ là Kỳ Úc hầu, ứng cử viên ngài đề xuất cũng khác với người bình thường.

“Thứ hai, Văn Y tuy không có công danh, nhưng lại là anh họ của Hy Hòa phu nhân, hoàng thân quốc thích, thân phận cao quý, đủ để xứng với công chúa”.

Câu thứ hai vừa nói ra, quần thần sững sờ.

Gì chứ? Giang Văn Y là anh họ của Hy Hòa phu nhân? Chuyện này là sao?

Hai người họ nhận thân thích khi nào? Mà những đại thần nghe tin đồn trước đó biết được chuyện này lại có vẻ mặt phức tạp: Nếu ngăn cản, ý của thiên tử kẻ nào to gan dám vượt râu rồng? Nếu không ngăn cản, mắt nhìn thấy yêu phi kia có chỗ dựa chắc chắn, tương lai nhất định càng được ân sủng, đến lúc đó muốn trừ bỏ khó lại càng thêm khó...

Lại nhìn hoàng thượng, mày mắt cong cong, cười rất tươi: “Hóa ra Kỳ Úc hầu đã biết chuyện này, không sai, trẫm đang chuẩn bị chọn ngày lành tháng tốt, để hai nhà Giang – Diệp nhận tổ quy tông, như thế này cũng hay, vừa khéo có thể phong tước vị, để Giang Văn Y đường hoàng đến Trình quốc”.

Quần thần nghe hoàng thượng nói như vậy, vội vàng nuốt những lời chực nói lại, trong lòng hiểu rõ: Cái gì mà Kỳ Úc hầu tiên cử ứng cử viên, rõ ràng là quần thần hai người đã bàn bạc xong xuôi, một tướng một đáp, đúng là diễn trò.

Cơ Anh tiếp tục nói: “Thứ ba, Văn Y không chỉ tinh thông y thuật, mà văn tài xuất sắc, lại thêm tướng mạo xuất chúng, khiêm nhã lễ độ, không thua kém bất cứ vương tôn công tử nào, chính là ứng cử viên hàng đầu cho ngôi vị phò mã”.

Chiêu Doãn cười lớn: “Tốt, rất tốt, vô cùng tốt”, dứt lời quay đầu lại nói: “Các ái khanh thấy thế nào?”.

Quần thần đến đây ai còn nói gì được, lập tức cúi đầu nghe theo.

Cùng lúc đó, một tiểu thái giám chạy như bay đến Dao Quang điện, trần thuật lại một lượt tình hình trên triều đường cho Khương Trầm Ngư chờ đợi đã lâu nghe, cuối cùng nói: “Bẩm nương nương, đám đại thần bàn bạc một lượt xong, toàn bộ đều đồng ý phái Giang Văn Y đi”.

Ác Du lo lắng nói: “Nương nương, làm sao đây? Hoàng thượng chọn Giang Văn Y”.

Khương Trầm Ngư cắn môi, cuối cùng chỉ nói ba tiếng: “Thăm dò tiếp”.

Trên triều, ứng cử viên sứ thần đã được xác định trong tiếng phụ họa của quần thần. Chiêu Doãn đột nhiên nói: “Đúng rồi, Phan tướng quân đang ở đâu?”.

La Hoàn bên cạnh đáp: “Tả tướng quân đi Bình Thu để thu hải cốt tu sửa mộ cho cha, tính ngày cũng sắp về rồi”.

Chiêu Doãn gật đầu nói: “Phan khanh một lòng hiếu thảo, cảm động thấu trời”, ngừng lại một lát, lại nói: “Chuyến này đến Trình quốc, ngàn dặm xa xôi, Văn Y không biết võ công, lại thêm trời có lúc mưa gió bất trắc, đi thuyền trên biển, sợ gặp hung hiểm. Chi bằng cử Phan khanh cùng đi, hai bên phối hợp với nhau. Truyền thánh chỉ của trẫm, lệnh cho y đợi ở Nguyên Châu, khi Giang khanh đến, cùng nhau lên thuyền, coi như tới Trình quốc cho khuây khỏa”.

Thế là trên thánh chỉ lại có thêm một mục, quần thần đồng loạt tung hô ngô chúa anh minh. Chiêu Doãn nghe những lời tán tụng, nhìn dáng vẻ vâng vâng dạ dạ của họ, trong lòng sung sướng. Nghĩ năm đó khi Tiết thị nắm quyền, mình mấy khi được mát mặt như thế này, nói một, chúng thần đâu dám nói hai? Cảm giác thực quyền trong tay quả nhiên rất tuyệt, rất rất tuyệt...

La Hoàn đem thánh chỉ đã soạn xong trình lên cho y duyệt, Chiêu Doãn nhìn thấy hai cái tên “Giang Văn Y” và “Phan Phương” bằng mực đen trên lụa vàng, đột nhiên nhớ tới bức thiếp thư mà Khương Trầm Ngư đưa đến mấy canh giờ trước, bèn không kìm được bật cười.

Sảng khoái! Sảng khoái! Xứng để bốn năm, hôm nay là lần sảng khoái nhất!

Y đứng dậy, quay người phát tay áo rồi đi, La Hoàn lập tức cao giọng: “Bãi triều!”.

Trong Dao Quang điện, Khương Trầm Ngư nghe tiểu thái giám đến báo cáo lần thứ hai, quả tim đang lơ lửng cuối cùng đã hạ xuống, nhưng khi vừa thở phào lại cảm thấy cực kỳ bất an.

Nàng rốt cuộc vẫn đánh giá thấp hoàng đế.

Một lòng muốn ra đòn bất ngờ giành chiến thắng, cho nên tuy biết rõ về tình về thế, Giang Văn Y đều là ứng cử viên tốt nhất nhưng vẫn một mình một phách, chọn Phan Phương trong đám triều thần.

Nàng chọn Phan Phương cũng có ba nguyên nhân: Thứ nhất Phan Phương là tả tướng đương triều, thân phận quyền thế đã hoàn toàn khác trước, mà hoàng thượng còn có ý lôi kéo y, song song với ban cho y vinh dự tột độ, lại ban cho y hôn sự, đó chính là thêu hoa trên gấm, sủng càng thêm sủng.

Thứ hai, Di Thù tuy cao ngạo, coi nam tử thiên hạ như đồ bỏ, không thèm đoái hoài bọn thư sinh tầm thường, nhưng lại vô cùng sùng bái anh hùng, Phan Phương là một thân nam nhi lắm liệt, dày dạn sa trường, lại nặng tình với Tần vương, trong lòng chắc chắn không muốn cưới công chúa.

Khi những sứ thần khác lũ lượt giành giật Di Thù, duy chỉ có Phan Phương hững hờ lạnh nhạt, so sánh hai bên, công chúa tâm cao khí ngạo kia sẽ càng có hứng thú với ai hơn, không nói cũng tự biết.

Thứ ba, tất cả đều biết, Trình quốc hiếu võ, đặc biệt là phương diện luyện binh khí, thành tựu nổi bật: Nhưng đã là đồ của mình thì chửi cùn cũng quý, huống hồ những thứ cơ mật như vậy sao chịu tiết lộ cho nước lân bang? Cho nên, lần này trên danh nghĩa là cưới công chúa, nhưng những việc có thể ngầm làm khá nhiều. Giang Văn Y tuy điểm nào cũng tốt, duy chuyện không biết võ công thật là nguy hiểm, nếu đổi lại là Phan Phương thì sẽ khác, y tuy là võ phu, nhưng có cơ trí, tình cảnh giặc, trầm ổn mà lão luyện, nếu không sao có thể chỉ huy ba quân. Cho dù nhìn từ phương diện nào, y cũng là lựa chọn thích hợp nhất.

Về điểm thứ ba này, Hoài Cẩn từng thắc mắc: “Nếu y đúng là người thông minh, ban đầu sao còn một mình đến Tiết phủ, không những không đòi được công bằng cho Tần vương, ngược lại còn bị đánh bán sống bán chết?”.

Khương Trầm Ngư lúc đó đã trả lời nàng như thế này: “Đó là vì quá quan tâm mà hoảng loạn. Tần vương là điểm yếu duy nhất của Phan Phương, kể chuyện liên quan đến Tần vương, Phan Phương sẽ không còn sáng suốt. Thế nhưng, hiện tại điểm yếu duy nhất này đã không còn, thiên hạ còn có thứ gì có thể khiến y xúc động nữa?”.

Nhưng kỳ thực ba lý do này đều là bề mặt, mà lý do thực sự chỉ có hai điểm: Một là nàng không muốn để Hy Hòa đắc thế, cho nên không thể để Giang Văn Y trở thành phò mã của Trình quốc.

Hai là so với việc phong hậu của hậu cung, lúc này hoàng thượng coi trọng lòng người trong triều hơn, mà Phan Phương là người mà ngài muốn thu nạp nhất.

Có hai lý do này, nàng có thể bỏ qua ứng cử viên tốt nhất trong dự tính của Chiêu Doãn, đề xuất cái tên nàng muốn nêu.

Chỉ là không ngờ, cuối cùng vẫn là... thua một nước.

Cao minh thay...

Chiêu Doãn thông minh hơn nàng tưởng nhiều, bởi vì y không chọn một trong hai người, mà dứt khoát chọn cả hai, như thế, Giang Văn Y cố nhiên có thể trị bệnh cho Trình vương, Phan Phương cũng có thể nhân cơ hội này lên đánh cấp quân tình Trình quốc, cho dù trong hai người họ ai lọt vào mắt xanh của Di Thù, đối với hoàng đế mà nói đều là thắng cuộc. Cho dù họ đều không làm được phò mã của Trình quốc, chỉ cần làm ổn thỏa hai việc kia là đã đạt mục đích của chuyến đi này.

Bản thân nàng quả nhiên vẫn còn hơi non nớt. Khương Trầm Ngự nhìn ban mai ngoài khung cửa sổ, có chút nhụt chí, nhưng rất nhanh chóng đã xốc lại tinh thần, cho dù thế nào, khởi đầu thế này cũng không tồi, con đường tương lai vẫn còn rất dài, trận đánh lần này không thật xuất sắc, lần sau sẽ càng đặc sắc hơn. Cái nàng còn thiếu không phải là trí tuệ mà là kinh nghiệm. Giống như một đứa trẻ còn để chỏm, sao có thể trong một đêm mà vụt lớn.

Cho nên, không có gì đáng ngại.

Nàng nhắm mắt, hết lần này đến lần khác tự nhủ, không đáng ngại, còn có cơ hội lần sau. Lần sau, nàng nhất định sẽ tiến bộ.

Khương Trầm Ngự hít sâu một hơi, sau đó mở mắt, ánh nắng nơi chân trời tươi sáng vô hạn, ánh lên gương mặt mộc của nàng, khiến đôi đồng tử sáng long lanh, tựa như ngôi sao sớm đầu tiên rơi xuống nhân gian.

Chính lúc này, La Hoàn xuất hiện ngoài cửa điện, cười híp mắt khom lưng nói: “Hoàng thượng có lời mời Thục phi.”

Đến rồi.

Nhanh như vậy, nàng đã đợi được cơ hội thứ hai.

Tà dương lặn xuống phía Tây, chân trời lúc hoàng hôn mây đỏ như gấm.

Nhưng chốn hậu cung sâu thăm thẳm, dưới tầng tầng mái hiên, bóng râm âm u. Cơ hồ hễ bước vào trong điện là bị hơi lạnh chụp lấy, Khương Trầm Ngự không tìm nổi khep chặt vạt áo.

Trong ngự thư phòng, Chiêu Doãn chấp hai tay sau lưng đứng trước cửa sổ, chăm chú nhìn ánh chiều tà ngoài xa, thần sắc tĩnh lặng, không biết đang nghĩ gì. Thấy nàng tới, cũng chỉ khoát tay cho La Hoàn lui xuống, La Hoàn biết ý, bảo tất cả cung nhân cùng ra ngoài, chỉ nghe “cạch” một tiếng, cửa phòng đóng lại, trong phòng chỉ còn lại hai người bọn họ.

Khương Trầm Ngự khấu đầu: “Trầm Ngự tham kiến bệ hạ”.

Chiêu Doãn “ừm” một tiếng, không hề quay người lại, ánh mắt vẫn dôi về phía ráng chiều. Y không nói, nàng cũng không dám đứng dậy, chỉ yên phận quỳ dưới đất, trong lòng hơi thấp thỏm, không biết vị hoàng đế hỉ nộ bất thường này rốt cuộc đang nghĩ điều gì.

Cát trong chiếc đồng hồ cát trên trường án chảy từng chút từng chút một, bất cứ tiếng động nhỏ nào đều trở nên cực kỳ rõ ràng trong không gian tĩnh mịch này. Nàng nghe thấy tiếng thở gấp gấp vì căng thẳng của mình, nhưng kỳ lạ là Chiêu Doãn cũng không khác hơn nàng là bao, tiếng thở của y lúc nhanh lúc chậm, rõ ràng đang do dự.

Cứ như thế một lúc lâu, cuối cùng Chiêu Doãn thở dài, cất tiếng: “Trong thư tự tiện cử nàng có viết ‘nguyện hóa thành ngàn sen tuyệt mỹ, bầu bạn với ván cờ đế vương’, có thật hay không?”

Nàng cup mi đáp: “Vô cùng thật lòng, chẳng dám khi quân”.

Lúc này Chiêu Doãn mới quay người lại, ánh mắt thâm u khó dò quét qua người nàng một lượt, sau đó đích thân đỡ nàng dậy: “Đứng dậy đi”.

Khương Trầm Ngự ngược mắt lên nhìn y, ánh mắt hai người giao nhau giữa không trung, Chiêu Doãn nhìn nàng chăm chăm, dùng một giọng nói hết sức chân thành, chậm rãi nói: “Trầm Ngự, nàng là một mỹ nhân”.

Rèm mi nàng run rẩy, cảm nhận được ẩn ý của y, quả nhiên, Chiêu Doãn lập tức buông cánh tay nàng ra, quay người đi đến ngồi trước ngự án, tiếp tục nói: “Nhưng, trong cung này, thứ thừa thừa nhất chính là mỹ nhân”.

Nàng im lặng nhìn y, không có bất kỳ phản ứng nào.

Chiêu Doãn lại nói: “Trẫm tuyển nàng vào cung, nàng có hận trẫm không?”

Hận ư? Trầm Ngự nghĩ: Có lẽ đã từng... mới đầu nghe ‘thánh chỉ’ khi biết mình không thể gả cho Kỳ Úc hầu nữa, khi tử tử vì vậy mà không thêm để ý đến mình... quả thực nàng từng giận lấy vị hoàng đế này. Thế

nhưng, đến khi bình tĩnh trở lại, nàng lại hiểu rằng, Chiêu Doãn chỉ là người châm ngòi, còn nguồn họa đã sớm được chôn sâu. Cho nên, bây giờ y hỏi nàng có hận y hay không, nàng có thể trả lời thế nào đây?

Chiêu Doãn không đợi nàng trả lời, tự nói tiếp: “Cho dù nàng hận trăm, sự tình cũng đã định rồi, nàng thích cũng được, mà không thích cũng chẳng sao. Thâm cung nội viện này từ đây về sau chính là trời và đất của nàng, và cái danh phận phi tử này cũng sẽ theo nàng suốt cuộc đời, không thể thay đổi”.

Khóe môi Khương Trầm Ngư run run, mấy lời cơ hồ đã chực buột ra khỏi miệng, nhưng đến đầu lưỡi lại bị đè sâu xuống. Y nói không sai, hết thảy đều đã định, không thể thay đổi.

“Trăm biết nàng không cam tâm, cho nên nàng mới chủ động thỉnh cầu được trợ giúp trăm, mà trăm cũng hổ thẹn với nàng, cho nên”, trong đồng tử của Chiêu Doãn phản chiếu bóng dáng nàng, y nghiêm giọng nói: “trăm quyết định thành toàn cho nàng”.

Nàng lập tức ngẩng đầu lên nhìn y, không rõ là buồn hay vui.

“Bây giờ có hai con đường bày ra trước mặt nàng. Con đường thứ nhất cũng là con đường mà tất cả nữ nhân trong cung đều đi, trở thành người đầu gối tay ấp của trăm, sinh con cho trăm, nếu như con trai của nàng xuất sắc, tương lai được lập làm người kế vị, nàng có thể trở thành thái hậu, phúc trạch dồi dào già chết trong cung”.

Khương Trầm Ngư mím chặt môi.

“Còn đường thứ hai”, Chiêu Doãn chợt cười, ánh mắt sáng lấp lánh mang theo sự hân hoan tán thưởng, “cũng chính là con đường nàng yêu cầu, trở thành mưu sĩ của trăm, phò tá cơ nghiệp của trăm, trở thành cánh tay của trăm, vì trăm giữ vững giang sơn Đồ Bích này. Trăm không cho nàng ngôi hậu, không cho nàng tư tình, nhưng, chỉ cần trăm còn tại vị một ngày, thì cạnh ngai vàng này luôn có một chỗ cho nàng”.

Khương Trầm Ngư quỳ sụp xuống: “Nguyện cùng hoàng thượng bảo vệ Đồ Bích, không rời không bỏ”. Không sai, đây chính là yêu cầu thực sự của nàng. Chiêu Doãn đã hiểu rõ thư tự tiến cử của nàng. Trong bài thơ nàng dùng điển cố “Thường Nga bôn nguyệt” để bày tỏ mình không muốn làm thê tử của y, bởi vì ân sủng dễ mất, tình ái khó giữ. Nhưng cánh tay thì lại khác, nếu như nói Cơ Anh là cánh tay trái của Chiêu Doãn, vậy thì, bản thân nàng phải trở thành cánh tay phải của y, cho dù không thể trở thành phu thê, nàng cũng phải đứng ở địa vị ngang với Cơ Anh, cùng chàng ngắm nhìn phong cảnh thịnh thế.

Bởi vì... Bởi vì...

Nàng yêu chàng đến mức trở nên hèn mọn, hèn mọn đến mức, cho dù chỉ là có thể có cùng một bầu trời với chàng là đã cảm thấy mãn nguyện.

Cơ Anh không thích nàng, không sao cả nếu đời này đã định không có duyên vợ chồng, vậy thì, có tình đồng liêu vậy. Chỉ có như thế mới không phụ nàng và chàng cùng sinh ra trong thời đại này, cùng sống trên cương thổ Bích quốc, cùng là thần tử của đế vương.

Khi trán nàng chạm phải mặt đất lạnh giá, những giọt lệ nóng hổi trào ra, lòng chợt thấy bình yên nhưng cũng có chút thê lương.

Chiêu Doãn lạnh nhạt nhìn nàng, trong đáy mắt lóe lên vài tia thương xót, nhưng cuối cùng vẫn bị sự hà khắc che phủ: “Nhưng, phải nói rõ ràng, làm cánh tay của trăm không phải là chuyện dễ dàng. Trí tuệ của nàng trăm đã lãnh hội một lần, nhưng còn lâu mới đủ. Cho nên, bây giờ trăm muốn kiểm tra nàng lần thứ hai. Nếu không hoàn thành, sẽ liên lụy tới vận mệnh sau này của nàng và cả Khương gia”.

Trong lòng như có tảng đá từ từ đè nặng, Khương Trầm Ngư mở to mắt, nín thở, sau đó nhìn miệng Chiêu Doãn khe khẽ mở, nói: “Trăm muốn nàng, Phan Phương, Giang Văn Y cùng đi Trình quốc”.

Trong tích tắc, hơi thở của nàng như nghẹn lại. Đi Trình quốc... Đi Trình quốc!

Cơ hội thứ hai lại là sai nàng đi Trình quốc.

Không thể không nói chuyện này hoàn toàn bất ngờ với nàng. Dù nàng có thông minh tuyệt đỉnh hơn nữa, cũng không thể ngờ rằng Chiêu Doãn sẽ ra một quyết định có thể nói là to gan đến hoang đường như thế này: Phái một phi tử, làm một quân cờ ngầm, ra khỏi hoàng cung, đến nước địch.

Phút chốc, trong đầu lóe lên vô số suy nghĩ, trong lúc rối rắm, lại dường như nắm bắt được một điều vô cùng quan trọng nào đó, hơn nữa còn có một giọng nói bảo nàng, nhất định phải giữ lấy, giữ chặt lấy. Không vào hang cọp, sao bắt được cọp con. Bước ngoặt nguy hiểm nhất, hoang đường nhất luôn là cơ hội tốt nhất!

Nghĩ đến đây, nàng ngẩng đầu kiên định nói: “Bệ hạ muốn thần thiếp đi với thân phận gì?”

“Được sư. Sư muội của Vân Y”.

“Mục đích?”.

“Thúc đẩy một trong hai người liên hôn với công chúa Trình quốc, và, lấy được binh khí phổ cơ mật của Trình quốc”.

Quả nhiên ghê gớm. Vị hoàng đế này không chọn một trong hai, mà là muốn có cả hai.

Khương Trầm Ngư cắn chặt răng, cảm thấy hai tay mình đang không ngừng run rẩy. Nàng quá rõ mức độ gian khổ và nguy hiểm của nhiệm vụ này, cũng biết việc thành việc bại sẽ có kết cục như thế nào. Lẽ nào nàng thực sự phải khiêu chiến một bài toán khó như vậy? Kỳ thực sống suốt đời trong cung như nước chảy bèo trôi cũng chẳng sao, có thể nhàn nhã ngắm hoa cỏ, đợi mình dần dần già đi, ít nhất, không cần lao tâm nhọc sức, không cần rơi vào tình thế nguy cơ bốn bề...

Khương Trầm Ngư nhắm mắt lại. Trái tim chìm xuống tận đáy rồi lại bay lên: Lẽ nào đây không phải là bài toán khó mà nàng muốn? Sao nàng có thể cam tâm chết già trong cung, cam tâm để năm tháng trôi qua trong vô ích? Chưa nói những chuyện khác, chỉ trong cung này cũng chưa chắc đã an toàn, có bao nhiêu thị phi, thấy đã nhiều, nghe còn nhiều hơn. Cho nên hoàn toàn không có gì đáng sợ cả.

Đừng sợ, Trầm Ngư, đừng sợ.

Có thể làm được. Nhất định, nhất định có thể làm được.

Khi Khương Trầm Ngư mở mắt lần nữa, đồng tử sáng long lanh, hai tay cũng không còn run rẩy nữa.

Chiêu Doãn đã nhìn thấy hết một loạt những biến đổi nhỏ trên gương mặt nàng, trong lòng có chút bối rối: Người con gái này tính cách quật cường không chịu thua cuộc thực giống Hy Hòa, mà về khoản thông minh cơ trí lại có chút giống Cơ Hốt, quả nhiên tập hợp sở trường của hai người. Tư chất như thế tư dung như thế, nếu bình thường gặp gỡ, tất sẽ nâng niu như bảo bối, sủng ái có thừa, nhưng đáng tiếc...

Đầu mày y khẽ nhíu lại, ánh mắt từ nhạt chuyển sang đậm.

Lúc này, Khương Trầm Ngư cất tiếng, từng tiếng đều nhỏ rất chậm: “Thần thiếp nguyện đi. Nhưng, trước lúc lên đường, thần thiếp có ba thỉnh cầu”.

“Nói đi”.

“Thứ nhất, thần thiếp muốn mang theo một tì nữ và hai ám vệ. Tì nữ là Hoài Cẩn, nàng ta theo hầu thần thiếp từ nhỏ, cơ trí trầm ổn trung thành đáng tin. Lần này đi đến Trình quốc, ăn uống ngủ nghỉ có nhiều bất tiện, có nàng ta đi cùng sẽ bớt cho thần thiếp nhiều phiền phức. Còn ám vệ thì tùy ý, chỉ cần võ công cao cường, có thể bảo vệ trong lúc nguy cấp là được”.

“Trẫm chuẩn y”.

“Thứ hai, thần thiếp muốn một thanh chủy thủ sắc bén, và một loại độc dược kịch độc, uống vào bỏ mạng trong chớp mắt”.

Chiêu Doãn ngạc nhiên hỏi: “Tại sao lại cần hai thứ này?”.

“Chủy thủ giấu bên người để phòng khi bất trắc, còn thuốc độc...”, Khương Trầm Ngư nói đến đây, thần nhiên cười, “thần thiếp vô cùng sợ đau, ngộ nhờ sự tình bại lộ, rơi vào tay địch, sợ không thể chịu nổi cực hình, cho nên, chẳng bàn cho thiếp cái chết mau lẹ”.

Mặt Chiêu Doãn biến sắc, trong lòng chấn động, nhất thời không nói năng gì. Y nhìn nàng chăm chăm, cơ hồ muốn nhìn thấu nàng, lại dường như muốn đánh giá nàng lại lần nữa.

Gió thổi bên ngoài cửa sổ, mang theo hơi lạnh khi màn đêm mới buông vào trong phòng, tầng tầng màn trướng lay động, tựa như lòng người.

Đáy mắt Chiêu Doãn mơ màng, chậm rãi nói: “Được, chuẩn theo yêu cầu của nàng”.

“Đa tạ bệ hạ”.

“Nàng còn có một yêu cầu, là gì?”. Thật khó mà tưởng tượng một người đến chết cũng đã nhắc đến, yêu cầu cuối cùng sẽ là chuyện hoang đường gì.

Ánh mắt Khương Trầm Ngư bỗng tối đi, cúi đầu nhỏ giọng nói: “Ngày hai mươi bốn tháng sau là sinh nhật của gia tử. Thiếp muốn thỉnh cầu bệ hạ ngày hôm đó sẽ ở cạnh tử tử”.

Chiêu Doãn hơi kinh ngạc, nhưng nhanh chóng hiểu ra, khẽ thở dài: “Được, trăm sẽ mở thịnh yến, nhất định để Khương quý nhân có một sinh nhật lần thứ mười chín vẻ vang, rạng rỡ”.

“Nếu vậy, thật đa tạ bệ hạ”. Khương Trầm Ngư khấu đầu lần nữa.

Chiêu Doãn chăm chú nhìn nàng, thông thả nói: “Nàng còn có yêu cầu nào khác không?”.

“Như thế là đủ rồi”. Khương Trầm Ngư cười cười, nụ cười này như gió xuân lướt qua chuông gió; như trăng đêm chiếu trên khe suối, như sương mù lúc bình minh, trong sáng mỹ lệ vô cùng vô tận.

Nhưng mà, vào trong mắt Chiêu Doãn, lại trở thành một sự thương tiếc, loáng thoáng, rất nhẹ, rất nhạt, nhưng thực sự tồn tại.

Người con gái này vốn là con gái Khương gia, đáng lẽ là thê tử của Cơ Anh. Người con gái này hiện tại là phi tử của y.

Người con gái này không muốn làm phi tử, muốn làm mưu sĩ. Người con gái này chỉ mới mười lăm tuổi.

Lại gặp người như thế trong hoàn cảnh như thế, thời cơ như thế. Thực là tạo hóa trêu người.

Khi Khương Trầm Ngư ra khỏi thư phòng đã là giờ Hợi.

Đêm lạnh như nước, cung đăng lắc lư chao đảo, đường đi lúc sáng lúc tối.

La Hoàn lẽ ra muốn tiễn, nhưng bị nàng từ chối, nàng một mình đi ra Ngọc Hoa môn.

Một trận gió thổi tới, nàng bất giác đưa tay sờ lên hoa tai, nơi vốn đeo Trường Tương Thủ, nay đã đã được đổi thành một viên trân châu bằng hạt gạo, làm nổi bật sắc mặt cực kỳ nhợt nhạt của nàng.

“Loại độc này tên là Hồng Trâm(5), là loại độc nhất trong Trâm độc, một thăng 6) chỉ có thể luyện thành một giọt”. Trước đó, trong ngự thư phòng, Điền Cửu trình lên viên trân châu này và giải thích, “Thuộc hạ đã cho Hồng Trâm vào trong ngọc, thời khắc then chốt chỉ cần dùng răn cần vỡ nuốt xuống, vào miệng là chết.”

Ánh mắt Chiêu Doãn quét một vòng trên người nàng, nói: “Gỡ Trường Tương Thủ của nàng xuống”.

Khương Trầm Ngư sững người.

Chiêu Doãn nói: “Một được nữ không thể đeo một chiếc hoa tai như thế này”.

Khương Trầm Ngư lập tức hiểu ý của y, gỡ hoa tai xuống.

Điền Cửu gắn viên trân châu đó thế chỗ của Trường Tương Thủ, lại đưa hoa tai cho nàng.

Chiêu Doãn vừa nhìn nàng đeo hoa tai mới, vừa hài lòng gật đầu, nói: “Thế này là ổn. Cho dù nàng không may bị trói chân trời tay, chỉ cần khẽ nghiêng mặt, là có thể cắn viên ngọc”.

Khương Trầm Ngư làm thử, quả nhiên rất dễ dàng cắn được viên ngọc buông xuống vai trái. Kỳ thực nàng vốn muốn bắt chước đám ám vệ mà phụ thân huấn luyện, giấu thuốc độc ở trong răng, nhưng rõ ràng, phương pháp này của Chiêu Doãn an toàn mà lại kín đáo hơn. Ai có thể nghĩ đến việc chú ý một chiếc hoa tai của nữ tử nhân?

Vừa nghĩ tới đây, Khương Trầm Ngư lấy một chiếc hộp gấm nhỏ trong tay áo, mở hộp ra, Trường Tương Thử lặng lẽ nằm trên nền gấm, phát sáng lấp lánh. Nàng sờ lên bề mặt lồi mà trơn nhẵn, ngón tay bắt đầu run nhẹ, cảm xúc đã bị đè nén khi ở ngự thư phòng trong phút giây này lại cuộn cuộn trào dâng, không sao cản nổi, cũng không nơi trốn tránh.

Lần này đi Trình quốc, muôn non ngàn núi, con đường phía trước chưa rõ, mà nhiệm vụ của nàng lại gian nan biết mấy, nếu không thành công thì chỉ còn đường chết. Bởi vì, Chiêu Doãn tuyệt đối không để người khác biết gián điệp mà mình phải đến địch quốc lại là phi tử của y. Cũng tức là rất có khả năng, chuyến này mình đi sẽ không thể quay về...

Không thể quay về, để đó.

Không thể quay về, Đồ Bích.

Không thể quay về, Trường Tương Thử.

Rèm mi của Khương Trầm Ngư tựa như cánh bướm run rẩy không ngừng, nhưng bước chân của nàng vẫn kiên định, chậm chậm, từng bước từng bước đi đến trước cung môn.

Cung môn vẫn chưa cài then, nửa khép nửa mở, xuyên qua khe hở có thể nhìn thấy nhà bên trong vẫn còn sáng đèn, một bóng dáng quen thuộc hắt bóng trên giấy dán cửa sổ, mau chóng lọt vào mắt nàng.

Nàng đứng im lặng rất lâu, rất lâu bên ngoài, mới chậm chậm bước qua bậc cửa.

ai cung nhân đang vừa nói chuyện vừa từ trong phòng bước ra, nhìn thấy nàng thì ngăn ra: “Thục phi nương nương?”.

Một người vội vàng bước tới: “Muộn như thế này nương nương tới có việc gì vậy?”.

Ánh mắt của nàng dán chặt lên bóng hình trên cửa sổ: “Ta muốn gặp tử tử”.

Hai cung nhân đưa mắt nhìn nhau, quay vào bẩm báo với vẻ mặt cổ quái, trên cửa sổ, chỉ thấy cái bóng đỏ nghiêng đầu, nói gì đó. Sau đó một cung nhân vội vã bước ra nói: “Quý nhân đã ngủ rồi, Thục phi nương nương có chuyện gì ngày mai hãy đến. Muộn thế này, chúng nô tì cũng phải đóng cửa rồi”.

Khương Trầm Ngư đáp lại bằng một giọng cực kỳ bình tĩnh: “Nói với tử tử, nếu tử tử ấy không gặp, ta sẽ không đi”.

Cung nhân khó xử, chần chờ một lát rồi quay vào phòng.

Cái bóng trên cửa sổ trở nên kích động, xua tay, bước đi, quay vào góc khuất, không còn nhìn thấy đâu nữa.

Gió đêm thoáng lạnh, Khương Trầm Ngư đứng trong sân của Gia Ninh cung, nhìn thấy cây mai vàng trơ trụi, nhớ đến không lâu trước đây, khi nàng đến nơi này, hoa vàng nở chỉ chít trên cành, mà nay đã tiêu điều tàn tạ. Muốn ngắm cảnh rực rỡ chỉ có thể chờ năm sau.

Năm sau, nó chắc chắn sẽ lại nở, nhưng không biết mình có thể nhìn thấy hay không...

Rèm cửa lần nữa được vén lên, cung nhân bước ra nói: “Quý nhân mời nương nương...”.

Khương Trầm Ngư bước vào trong phòng, mùi hương ấm áp lập tức ập tới, rõ ràng khác một trời một vực với gió lạnh bên ngoài, tựa như là hai thế giới. Bước vào phòng trong, chỉ thấy bức rèm trên chiếc giường ngà đã buông, lơ mơ thấy Khương Hòa Nguyệt đắp chăn nằm quay lưng về phía nàng, không hề nhúc nhích.

Đám cung nhân lần lượt lui ra.

Trong phòng lặng như tờ, chỉ có ngọn nến bập bùng, tiếng bốc cháy xèo xèo. Khương Trầm Ngư đứng cách giường ngà chừng năm bước, nhìn bóng hình bên trong trướng, cảm thấy xa xôi như cách cả dải Ngân Hà.

Nhờ sự thủy chung của phụ thân, nàng, Hòa Nguyệt và đại ca Hiếu Thành đều cùng một mẹ sinh ra, vì thế, từ nhỏ tình cảm đã vô cùng thân thiết. Trong phủ thừa tướng nô bộc đầy rẫy, nhưng Hòa Nguyệt lớn hơn nàng ba tuổi luôn tự tay chải đầu mặc áo cho nàng, không cho các ma ma khác động tay.

Tháng ba én liệng cỏ xanh sẽ dẫn nàng đi hội Đạp Thanh;

Tháng tư trăm hoa đua nở sẽ dẫn nàng đi thưởng hoa; Tháng năm hoa sen chớm nở sẽ dẫn nàng đi chơi hồ;
Tháng tám nóng như đổ lửa sẽ dẫn nàng đi tránh nóng;
Tháng mười hai giá rét sẽ tỉnh dậy lúc nửa đêm đắp chăn cho nàng...

Đối với nàng, Họa Nguyệt là tỉ tỉ, là bạn, cũng là người mẹ thứ hai. Vì thế, ba năm trước, khi thánh chỉ ban xuống đòi Họa Nguyệt vào cung, nàng mới mười hai tuổi đã khóc đỏ cả mắt, lúc Họa Nguyệt lên đường còn kéo tay áo Họa Nguyệt, không chịu buông tay.

Còn Họa Nguyệt cười với nàng, xoa đầu nàng, nói: “Nha đầu ngốc, khóc cái gì? Tỉ tỉ tiền cung là đi hưởng phúc đó! Phải làm, thì sẽ làm người trên muôn người; phải gả, thì sẽ gả làm vợ của đế vương, như thế mới không sống uổng kiếp này. Tỉ tỉ của muội như thế này, khắp thiên hạ chỉ có hoàng cung mới xứng là chốn dừng chân của ta. Hơn nữa, muội yên tâm, tỉ chắc chắn sẽ được hoàng thượng sủng ái, đến lúc đó, muội muốn vào cung thăm ta lúc nào, thì sẽ được vào lúc đó, tỉ muội chúng ta còn có thể ngày ngày gặp mặt”.

Khương Họa Nguyệt không nuốt lời, sau khi vào cung khi mới được Chiêu Doãn thịnh sủng, Chiêu Doãn hỏi nàng muốn gì, yêu cầu đầu tiên của nàng chính là để muội muội có thể tự do ra vào hậu cung.

Ba năm... ba năm đã trôi qua, rốt cuộc là cái gì đang thay đổi hết thảy quá khứ? Là nàng ngày càng kiệm lời ít nói, hay là tỉ tỉ bị hoàng cung giày vò đến mức ngày càng đa nghi cay nghiệt?

Rõ ràng là người thân thiết nhất, tại sao lại đi đến hoàn cảnh này?

Khương Trầm Ngư đắm đắm nhìn bức rèm nặng nề đó, nghĩ mãi không hiểu. Khi nàng trầm ngâm im lặng hồi lâu, Khương Họa Nguyệt cuối cùng không kiềm chế được, quay người lại trừng mắt nhìn nàng, hỏi: “Muội muốn gặp ta nhưng lại không nói gì, rốt cuộc muội muốn làm gì?”.

Khương Trầm Ngư vẫn im lặng.

Khương Họa Nguyệt nổi cáu, vén rèm giận dữ: “Lẽ nào muội không biết ta và muội đã không còn gì để nói sao? Hay là muội lại nghĩ ra gian kế gì để hại ta? Ta nói uội biết...”.

Giọng nói của nàng bỗng ngưng bật.

Bởi vì, Khương Trầm Ngư đột nhiên nhào tới, ôm chặt lấy nàng.

Khương Họa Nguyệt sững người, sau đó muốn đẩy nàng ra, nhưng nàng ôm quá chặt, không thể đẩy ra, nhất thời luống cuống: “Muội, muội, muội làm gì vậy? Đêm khuya còn điên, điên, điên cái gì vậy?”.

Khương Trầm Ngư ôm chặt nàng, miệng lẩm bẩm: “Tỉ tỉ, tỉ ôm muội đi, chỉ cần một lát thôi, chỉ một lát thôi... được không?”

Về mặt của Khương Họa Nguyệt từ hoảng loạn chuyển sang mông lung, cứ đứng ngây ra, để mặc nàng ôm mình, rất lâu sau mới khàn giọng nói: “Đừng tưởng làm nũng là ta sẽ tha thứ uội...”.

Khương Trầm Ngư vùi đầu vào ngực nàng, cảm nhận được tiếng tim đập từ bên trong lồng ngực truyền ra, từng tiếng từng tiếng, gấp gấp, rối loạn, chân thực biết bao, ấm áp biết bao.

Nàng nghĩ, nàng phải ghi nhớ âm thanh này, nhớ thật sâu thật đậm, sau đó mang theo âm thanh này tới Trình quốc. Như thế, sẽ không bao giờ cảm thấy cô đơn nữa.

Còn Khương Họa Nguyệt cắn môi, giơ một cánh tay lên, định vuốt tóc nàng, nhưng rốt cuộc vẫn ngừng lại, không vuốt nữa, thần sắc phức tạp trào lên nơi đáy mắt, có chút dịu dàng, lại có chút tang thương.

Hai tỉ muội giữ tư thế đó rất lâu rất lâu.

Khương Trầm Ngư hít một hơi thật sâu, từ từ thả tay, cuối cùng buông Họa Nguyệt ra, ngẩng đầu nhìn nàng mỉm cười: “Cảm ơn tỉ”.

Khương Họa Nguyệt trân trân nhìn nàng. Nàng quay lưng rời gót.

Khương Họa Nguyệt lòng rối bời, bất giác kêu lên: “Muội... muội sao thế?”

Trầm Ngư?”.

Nàng quay đầu lại mỉm cười với Họa Nguyệt lần nữa: “Không sao, muối chỉ làm nũng mà thôi”.

Ánh mắt Họa Nguyệt chuyển thành hồ nghi, thấp giọng nói một câu: “Không hiểu ra sao”.

Nàng mỉm cười lần thứ ba, dịu giọng nói: “Ngủ ngon, tỉ tỉ”.

Sau đó đẩy cửa bước ra. Ánh trăng như lụa mỏng phủ trên gương mặt nàng, từng điểm long lanh, từng gợn lăn tăn.

Đó là những giọt lệ trong suốt như thủy tinh.

Tỉ tỉ ơi, nếu muối chết ở nước người, đời này không thể gặp lại, xin tỉ chớ buồn. Bởi vì, ít nhất, trong thời khắc chia ly cuối cùng, chúng ta không cãi nhau, mà là ôm chặt lấy nhau. Tương thân tương ái như khi còn nhỏ.

Đồ Bích năm thứ tư, ngày hai mươi lăm tháng năm, tả tướng quân Phan Phương, Đông Bích hầu Giang Văn Y, cùng hai trăm tám mươi người đủ cả văn sĩ được sứ nhạc công nông phu... đi sứ Trình quốc, thanh thế vang dội, chúng dân ngưỡng mộ.

Ngày hôm sau, hoàng đế cùng hai phi tử đi săn ở Tương Sơn, hai phi tử này, một là Hy Hòa, hai là Trầm Ngư. Giữa đường Thục phi không cẩn thận nhiễm bệnh nặng. Phụng lệnh hoàng đế đưa về tỉnh dưỡng tại sơn trang Bích Thủy nằm ở ngoại ô kinh thành.

Ghi chú: (1) Nguyên văn là “Trục mã kế”: Là tạo hình tóc của phụ nữ thời kỳ Ngụy Tấn, búi tóc buông lệch một bên, còn gọi là Ngụy đạo kết (búi tóc giả vờ buông).

(2) Nguyên văn “Diễm sắc thiên hạ trọng”, là một câu trong bài “Tây Thi vịnh” của Vương Duy (Đường).

(3) Nữ Anh Nga Hoàng là con gái của vua Nghiêu trong truyền thuyết, Nga Hoàng là chị, Nữ Anh là em, hai người cùng được gả cho vua Thuấn.

(4) Ngựa yên chi: tức giống ngựa đỏ, ên một con ngựa nổi tiếng thời cổ xuất xứ từ Tây Vực.

(5) Trâm là loài chim rất độc, tương truyền lấy cánh của nó khuấy vào rượu, uống là chết ngay.

(6) Thăng hay còn gọi là thăng, đơn vị đo lường cổ.

6. Hồi Thứ Sáu

Hồi Thứ Sáu: Đến Trình Quốc

Sóng nước khe vỗ, chim âu bay lượn, Khương Trầm Ngư đứng ở mũi thuyền, ngóng nhìn về phía đế đô, ánh mắt trầm tư.

Đi ra khỏi con sông Di này là vào Thanh Hải. Qua Thanh Hải là đến Trình quốc. Cũng tức là, hễ đi ra biển là ra khỏi cương thổ của Đồ Bích. Trước khi đi, rất nhiều người đều nhúm một nắm bụi đất dưới chân thả vào túi thơm mang bên mình, xem ra, không chỉ có mình nàng lưu luyến cố hương. Thế nhưng, đại bộ phận đều hào hứng háo hức, lòng đầy hiều kỳ trước chuyến xuất hành này, nếu xét kỹ ra có lẽ chỉ có nàng và một người nữa thực sự không vui vẻ chút nào...

Khương Trầm Ngư quay người, ngẩng đầu nhìn tầng hai của khoang thuyền!

một người nằm trên cột buồm, bắt chéo chân, trong tay cầm một bình rượu, trầm ngâm nhìn trời xanh đó là Phan Phương.

Từ lúc lên thuyền y không nói năng gì, cả ngày nằm trên cột buồm uống rượu, trên gương mặt râu ria lồm chồm, luôn mang một vẻ dờ dãi tê dại. Nếu không biết thân phận của hắn thực khó mà tưởng tượng, người này lại là đệ nhất danh tướng của Đồ Bích sau Tiết Hoài.

Xem ra, y vẫn chưa hồi phục sau cú sốc cái chết của Tần nương. Mà hoàng đế lại muốn y cưới công chúa Trình quốc, chẳng trách y lại u uất không vui như thế.

Khương Trầm Ngư thở dài trong lòng.

Có lẽ vì bản thân tận mắt chứng kiến cảnh Phan Phương cầu hôn Tần nương, nên đối với nam tử nhìn tướng thô lậu mà thực sự thâm tình này, nàng tự nhiên có thiện cảm. Bây giờ thấy bộ dạng lặng lẽ đau lòng của y khiến nàng không kìm được hối hận: Nếu không phải nàng đề nghị với hoàng đế phái y đi Trình quốc, lúc này hẳn y đang thủ tiết trước mộ Tần nương. Vì lợi ích của bản thân, lại lôi người vô tội xuống nước, sao trong lòng có thể thoải mái.

Khương Trầm Ngư không dám nhìn tiếp, vội vàng nhìn lên bờ. Xa xa phẳng phất có sắc hồng liên miên không dứt, thuyền càng lúc càng lại gần, dần dần trở nên rõ ràng...

Chi chít, sum suê, sắc hoa tuyệt đẹp cảnh lá xanh tươi, hoa đầy sắc đượm, tựa như vạn điểm phấn hồng, chiếm trọn gió xuân. Lại có cảnh cây cổ thụ cực lớn, la đà bên bờ nước, soi bóng dưới dòng sông, càng nổi dáng thom.

Đó chính là hoa hạnh.

Khương Trầm Ngư chau mày, mắt không kìm được nóng lên, buồn bã nghĩ: Hoa hạnh đã nở rồi...

“Hoa hạnh đã nở rồi”.

Một giọng nói thanh nhã êm tai vang lên bên cạnh nàng, nói đúng điều nàng nghĩ trong lòng. Khương Trầm Ngư sững người, nghiêng đầu nhìn, chỉ thấy một nam tử thanh y phấp phới, mặt như ngọc tạc đang tựa tay trên lan can, chăm chú nhìn rừng hạnh, mỉm cười nói.

Bên cạnh hai người không có người thứ ba, có thể thấy hẳn đang nói với nàng.

Người này hai tháng trước vẫn còn không chút tiếng tăm, nhưng hai tháng sau lại vang danh thiên hạ, một bước trở thành quý tộc đệ nhất đế đô.

Con trai độc nhất của Đề điểm Thái y viện Giang Hoài.

Môn khách của Kỳ Úc hầu.

Thần y của dân gian.

Và anh họ của Hy Hòa phu nhân.

Bốn vầng sáng chói lóa vô song đó cuối cùng đều tụ hội trên người hắn, đó chính là – Đông Bích hầu Giang Văn Y.

Trước khi rời cung, Chiêu Doãn từng giới thiệu bọn họ một cách vắn tắt, chỉ nói nàng là A Ngụ, trên danh nghĩa là y sư nhưng thực tế là một ám sứ, bảo Giang Văn Y chăm sóc và phối hợp với nàng.

Khi đó nàng nghĩ, hẳn liệu có nhận ra nàng không? Trong Bảo Hoa cung, cái ngày Hy Hòa thổ huyết, lần đầu tiên hắn tiến cung để trị bệnh cho Hy Hòa, lúc ấy nàng cũng có mặt.

Nhưng mấy ngày ở cạnh nhau, Giang Văn Y vẫn không nhắc nửa lời về thân phận của nàng, thái độ hành vi lời nói đều rất tự nhiên, là thực sự không biết thân phận của nàng, hay là lòng dạ sâu xa vờ như không biết?

Bây giờ, hắn chủ động chào hỏi nàng, lại nhắc đến hoa hạnh, loài hoa đã trở thành ký huy của nàng, là vô tình hay là cố ý thăm dò?

Đôi mắt Khương Trầm Ngư dần tối lại, nhưng khóe môi vẫn nhếch lên, tươi cười với hắn: “Đúng thế, năm nay hoa nở muộn, nhưng lại đẹp hơn rất nhiều”.

“Dục vấn hạnh chi dữ chung tửu, cố nhân hà đắc bất đồng lai?”. (Muốn hỏi cảnh hạnh và rượu trong chén, người xưa sao không đến?). Khi ngâm nga câu thơ này, giữa cặp mày của Giang Văn Y thoáng hiện vẻ thê lương, giống như hồi tưởng chuyện xưa cũ nào đó, nhưng khi ánh mắt hắn chiếu đến gương mặt nàng, lại hóa thành nét cười ấm áp, “Thực ra, lan tâm thảo cũng không phải là vạn năng”.

Khương Trầm Ngự bắt giắc sờ lên má phải, để tránh người khác chú ý, cũng nhằm che giấu dung mạo thực sự, nàng không chỉ mặc áo chùng đen rộng thùng thình che kín từ đầu tới chân, còn dùng nước ép từ lan tâm thảo vẽ lên mặt một cái bớt màu đỏ sẫm to bằng nửa bàn tay, cứ như thể mặt đã biến dạng.

Soi gương, nàng tự thấy mình vẽ rất giống thật, mấy ngày nay, những người đồng hành đều bị che mắt, nhưng bây giờ Giang Văn Y vừa nhìn đã biết, xem ra cái danh thần y quả không phải hư truyền.

Nàng khẽ thở dài, cười nói: “Quả nhiên không thể qua mặt huynh”.

“Nếu không ngại muội hãy thử dùng cái này”. Giang Văn Y lấy một chiếc bình ngọc từ trong tay áo ra, đưa cho nàng.

Nàng đón lấy, mở nắp bình, chất lỏng bên trong không màu không mùi, trong vắt như nước.

Phàm cang là kỳ được lại cang không có đặc trưng, mắt Khương Trầm Ngự sáng lên: “Đa tạ”, dừng lại một lát, lại hỏi: “Huynh không hỏi muội nguyên nhân sao?”.

“Nhân sinh tươi đẹp, ta muốn sống lâu hơn một chút”. Nói xong câu này, hẩn quay người bước đi.

Khương Trầm Ngự nhìn thấy mấy nhạc nương phía xa vây quanh hẩn, trò chuyện ríu ra ríu rít, mà hẩn ở giữa họ, cử chỉ ôn tồn nhưng không phóng dăng, vẫn nhã mà không xa cách, không biết hẩn nói những gì mà khiến đám con gái đó đều cười rộ cả lên.

Xem ra đây là một nhân vật phong lưu...

Lại nhìn Phan Phương trên cột buồm, hình tượng đối lập rõ ràng.

Khương Trầm Ngự vừa cảm khái vừa quay về khoang thuyền, trong khoang là một tiền sảnh cực kỳ thoáng dăng, đi qua cửa sảnh tiến vào bên trong, từ cầu thang đi xuống đáy khoang là một thông đạo hẹp dài, mỗi bên có mười hai gian phòng, gian phòng cuối cùng bên phải thông đạo chính là phòng của nàng và Hoài Cẩn.

Trong phòng nội thất bố trí tinh xảo, đẹp đẽ, tuy nhỏ nhưng đầy đủ, còn dùng rèm ngăn đôi phòng, Hoài Cẩn đang dọn dẹp đồ đạc ở cạnh bàn, thấy nàng vào, cười nói: “Tiểu thư đến thật đúng lúc, vừa nãy nô tì đến nhà bếp, trù nương nói trên thuyền còn dư một ít hoa quả tươi, cho tiểu thư một giỏ, dọn sạch kho để chờ đến khi cập bến kế tiếp thì mua bổ sung thêm”.

Khương Trầm Ngự vừa nhìn thấy giỏ hoa quả trên bàn, chỗ quai xách còn thất dải lụa màu vàng. Nàng hơi trầm ngâm, nói: “Thay ta cảm ơn bà ấy, nhân thể nói với bà ấy, ta muốn tắm rửa, bảo bà ấy đun nước nóng”.

Hoài Cẩn tròn tròn mắt: “Tắm, tắm rửa?”. Tắm trên thuyền là một việc vô cùng, vô cùng xa xỉ. Tiểu thư xưa nay hành sự kín đáo, cổ huyệt sức không gây phiền toái cho người khác, sao bây giờ đột nhiên lại đưa ra yêu cầu những nhiều như vậy?

“Yên tâm đi, em đi nói với họ, họ không dám từ chối đâu”. Nói đến đây, Khương Trầm Ngự chớp chớp mắt, tự cười giễu mình, “Ai bảo ta là sư muội của Đông Bích hầu chứ”.

Đông Bích hầu là nhân vật đang lên của Đồ Bích hiện nay, không chỉ đi đến đâu cũng được bách quan tranh nhau lấy lòng, mà trong đội thuyền này, ai ai cũng đều cung phụng ân cần với hẩn, khiến nàng cũng được thơm lây không ít. Không thể không nói, Chiêu Doãn đã an bài cho nàng một thân phận quá tuyệt diệu; Giang Văn Y vốn đến từ dân gian, có một sư muội cũng không có gì lạ, hơn nữa, vị sư muội này vừa không bị chú ý quá nhiều vừa có thể hưởng thụ một số thuận lợi mà thân phận này đem lại, như là có một tiểu a hoàn, hoặc có thể tắm nước nóng xa xỉ trên thuyền.

Hoài Cẩn đi rất nhanh, quay về cũng nhanh, không lâu sau, hai trù nương lực lưỡng thở hổn hển khiêng một thùng nước nóng tới, đổ nước, chuẩn bị các đồ dùng xong xuôi bèn mau chóng rời đi. Hoài Cẩn đóng chặt cửa, kéo rèm, đang định xắn tay áo hầu hạ thì Trầm Ngự nói: “Em cũng ra đi, một mình ta là được rồi”.

Tuy Hoài Cẩn hơi ngạc nhiên, nhưng xưa nay nàng không phải là một nha đầu lảm chuyện, nên lập tức lui ra.

Khương Trầm Ngự bước đến cạnh bồn gỗ, nhìn hơi nước bốc lên nghi ngút, khẽ nói: “Bây giờ ta phải tắm đã, sau đó các người biết là phải làm thế nào chứ?”.

Xung quanh lặng như tờ, không có bất cứ âm thanh nào.

Nhưng nàng hài lòng mỉm cười, đặt giỏ tảo cạnh bồn gỗ, cởi áo bước xuống nước, dựa vào thành bồn tắm khoan khoái thở dài một tiếng.

Hai viên ám vệ hoàng thượng ban cho nàng hắc đã rời đi rồi chứ? Tuy chưa từng cảm nhận được bọn họ, nhưng bọn họ cũng nên biết lúc này nếu dám nhìn trộm hoàng phi tắm thì sẽ có hậu quả thế nào, ước chừng họ không to gan đến mức, dám tiếp tục ẩn nấp trong gian phòng này.

Nghĩ đến đây, Khương Trầm Ngự cầm từng quả tảo trong giỏ ra, đến quả thứ chín, phía trên còn có sợi dây màu vàng, nàng dùng răng cắn đứt, sau đó men theo sợi dây vàng kia rút nhẹ, rút ra được một chiếc khăn lụa rất nhỏ cuộn bên trong, mở ra xem, bên trong viết một câu: “Sau khi đến Trình quốc, đến tiệm Sái Gia đường Vân Tường mua ba cân Mê Diệt hương”.

Nét chữ đơn giản rành mạch, như người mới học, nhưng mỗi nét chấm đều hất chéo về bên phải, đây là thói quen cố hữu của phụ thân khi viết chữ bằng tay trái.

Vào cái đêm nhận nhiệm vụ đi sứ Trình quốc, nàng liền sai Ác Du báo cáo chuyện này cho phụ thân, xin ông sai người gấp rút đến Trình quốc chuẩn bị.

“Con cần tư liệu về phân bố thế lực nội bộ Trình quốc, danh sách quan viên ngũ phẩm trở lên và sứ giả đến dự yến lân này của Yên quốc, Nghi quốc, phải có đủ thói quen sinh hoạt và sở thích của mỗi người. Cuối cùng là mọi chuyện từ nhỏ tới lớn Di Thù từng trải qua, tất cả những người nàng ta từng tiếp xúc. Càng tường tận càng tốt”.

Đây là yêu cầu mà nàng đã đề xuất với phụ thân hôm đó. Bây giờ, ông gửi tới dòng chữ này, rõ ràng tất cả đã bố trí ổn thỏa. Tiếp theo, chỉ cần đợi đến đó liên hệ với bọn họ là xong.

Khương Trầm Ngự suy xét sự việc từ đầu tới cuối một lượt, tin chắc mình không có bất cứ sơ suất nào, nàng ném quả tảo đi ngâm chiếc khăn đó vào trong nước, mực nước lập tức nhòa đi, đến khi lấy ra, đã biến thành một chiếc khăn tay bình thường ai cũng không thể tìm ra dấu vết gì trên bề mặt.

Làm xong tất cả, nàng quyết định chuyên tâm hưởng thụ cơ hội tắm nước nóng hiếm có này, ai ngờ, vừa mới nhắm mắt lại liền nghe thấy một tiếng “rầm”, cả thế giới đều chấn động mạnh, nước trong bồn cũng trào ra non nửa.

Bên ngoài nổi lên tiếng huyền não, dường như đã xảy ra chuyện gì.

Khương Trầm Ngự không hoảng loạn, nhẩn nại chờ đợi trong làn nước nóng, quả nhiên, cơn chấn động qua đi, thuyền lại từ từ yên tĩnh trở lại. Lại một lúc nữa trôi qua, Hoài Cẩn tới gõ cửa, gọi: “Tiểu thư, em có thể vào trong không?”.

“Vào đi”.

Hoài Cẩn vội vã bước vào, đóng cửa lại, nói: “Tiểu thư, vừa nãy có sợ không?”.

“Xảy ra chuyện gì vậy”.

“Có một chiếc thuyền phía trước chúng ta va phải đá ngầm rồi chìm, dềnh lên sóng lớn, hại thuyền ta cũng tròng trành theo”.

“Sao lại không cẩn thận vậy? Không phải đã nói thuyền trưởng là một tay kỳ cựu sao?”.

“Không phải thuyền của chúng ta! Là thuyền của người khác bây giờ thuyền phụ của chúng ta đang bận rộn cứu bọn họ đó”.

Hả? Trên sông Di lại có thuyền của nhà khác? Lẽ nào đối phương không biết, sứ thuyền hoàng gia xuất hành, thuyền của tất cả các nhà thuyền khác đều phải nhường đường sao?

Khương Trầm Ngự lập tức đứng dậy mặc áo, Hoài Cẩn nói: “Tiểu thư, làm làm gì vậy?”.

“Đi xem xem”. Nàng muốn đi xem là kẻ to gan nào lại dám mạo phạm thiên uy.

Trên sàn thuyền, người đông nhón nháo, vây kín mũi thuyền. Đám phụ nữ thì thảo to nhỏ, rõ ràng kích động hơn bình thường.

Khương Trầm Ngư bước tới, mọi người nhìn thấy nàng, lần lượt nghiêng mình nhường đường, sau khi đám đông tản ra, thứ đầu tiên nàng nhìn thấy là một chiếc áo đỏ.

Chiếc áo đỏ vốn đã rực rỡ như lửa lại bị thấm nước, càng đỏ đến nhức mắt, chói lọi như mây hồng trải trên một thân hình cao cao, cùng với mái tóc đen huyền, mang một vẻ đẹp yêu mị, càng khiến nam tử ngồi trên mũi thuyền có một phong tư khó có thể diễn tả thành lời.

Y rất gầy, những khớp xương tay để lộ ngoài tay áo trắng đến gần như trong suốt, tay và chân đều dài hơn người bình thường, khi cầm bình rượu giữa mặt cuồn cuộn ầm bộc lộ sự phóng khoáng, không chút câu nệ mà kẻ khác không bắt chước nổi. Rõ ràng toàn thân ướt nhẹp, nhưng dáng vẻ tuyệt nhiên không hề thảm hại.

Y uống hết rượu xong, dùng tay áo lau miệng, bấy giờ mới quay đầu lại, lắc lắc bình rượu với đám đông, chớp mắt nói.

“Rượu để hai mươi năm, quả nhiên là rượu ngon”.

Giang Văn Y đứng bên cạnh, nghe nói liền vẫy tay gọi người mang rượu lên, lấy ra hai chiếc bát lớn, đích thân rót đầy đưa cho nam tử áo đỏ một chiếc, tự mình cũng cầm một chiếc, ngồi xuống sàn, đối diện với y, nói: “Một mình độc ẩm vô vị, chi bằng hai người đối ẩm?”.

Sóng mắt của nam tử áo đỏ liếc xéo lên phía trên một cái, khi y làm động tác đó, biểu cảm mê hồn không tả xiết, đến mức đám con gái xung quanh đều đỏ mặt, tim đập loạn lên, còn y chăm chú nhìn Phan Phương trên cột buồm, cười nói: “Vị nhân huynh này xem ra cũng là đạo, không cùng nâng chén sao?”.

Phan Phương cúi đầu, lặng thinh nhìn nam tử áo đỏ một lát, rồi khi đám đông tưởng y sẽ không phản ứng lại, y đột nhiên tung người, khê nhảy xuống, ngồi xếp bằng tròn cạnh hai người.

Ánh mắt Khương Trầm Ngư thoáng chuyển động, nàng bước ra khỏi hàng, lấy chiếc bát từ chỗ thị nữ, đặt trước mặt Phan Phương, rót đầy rượu. Sau đó gật đầu với Hoài Cẩn.

Hoài Cẩn hiểu ý, lập tức vào trong khoang thuyền mang cây cổ cầm ra.

Khương Trầm Ngư ngồi quỳ trên sàn, đặt đàn trên đầu gối, ngón tay lướt qua, tiếng vàng tiếng ngọc ngân lên.

Âm nhạc vừa nổi lên, nam tử áo đỏ bỗng rạng rỡ mặt mày, nâng bát rượu lên, Giang Văn Y cũng nâng bát theo. Phan Phương tuy vẫn không tỏ vẻ gì, nhưng uống còn nhanh hơn bọn họ, hễ giữa cổ là một hơi uống cạn.

Hoài Cẩn tiến lên rót rượu.

Đám đông xung quanh trợn mắt, không hỏi câu nào, thân phận lai lịch đối phương cũng không rõ, sao lại đấu rượu với y?

Ba người ngồi xếp bằng tròn giống như bạn cũ huynh một chén ta một chén, chẳng bao lâu sau, khoảng trống bên cạnh đã chật đầy bình rượu.

Mười ngón tay Khương Trầm Ngư lướt như bay, càng đàn càng nhanh, ba người cũng theo đó càng uống càng nhanh, cuối cùng dây đàn chợt đứt, tiếng đàn ngưng bật, mà bát rượu trong tay Giang Văn Y cũng đồng thời “choang” một tiếng, vỡ tan thành từng mảnh, rượu còn sót lại bắn ra, làm bắn chiếc áo mặc trên người hắn.

Giang Văn Y “a” một tiếng, chặc lưỡi than: “Ai da, đây là chiếc áo ta thích nhất”.

Nam tử áo đỏ nhếch môi cười: “Ta đền cho ngươi một chiếc là xong”.

Giang Văn Y lập tức đứng dậy, cung kính hành đại lễ: “Nếu vậy, Văn Y xin đa tạ Nghi vương trước”.

Gì cơ? Nghi vương?

Đám đông xung quanh liền ồ lên.

Nam tử nhìn bề ngoài có vẻ hoa lệ vô song chói sáng rực rỡ này lại là quốc quân của Nghi quốc Hách Dịch sao?

Chẳng trách Yên vương Chương Hoa từng nói: “Trong bốn nước, Hành Xu như cổ thụ ngàn năm, thâm trầm cao lớn; Minh Cung như chim ưng cô độc trên sa mạc lạnh lẽo, cao ngạo tự biết mình; duy chỉ có Hách Dịch rực rỡ sáng chói, Hách Dịch rạng rỡ như vũ trụ nhật nguyệt mới có thể sánh với ta”.

Yên vương nói câu này năm năm trước, quốc quân của Bích quốc vẫn là tiên đế Hành Xu. Hành Xu nghe xong liền cười nói thêm một câu: “Hách Dịch đúng thực tựa thái dương. Mà điểm giống nhất của y chính là – Chỉ cần những nơi ánh dương chiếu đến đều có mối làm ăn của Nghi quốc”.

Nghi quốc nhiều tiền lắm của, từ quân thượng đến người hầu kẻ hạ, ai nấy đều ham thích làm ăn buôn bán. Thương lữ của Nghi quốc đi khắp bốn nước, mối làm ăn của Nghi quốc thông khắp mọi nẻo, quốc đô của Nghi quốc là Hạc thành, cư dân bản quốc chưa quá bảy nghìn, mà nhân khẩu ngoại lai lại có ba vạn. Nghi quốc đất không rộng, binh không mạnh, nhưng về tình thâm thì sánh ngang ba nước.

Mà giây phút này, con người cả tóc tai lẫn y phục đều đang nhỏ nước tí tách kia là Hách Dịch thật sao?

Mọi người đứng xung quanh nhìn với đủ mọi loại biểu cảm.

Còn đương sự lại bình thản đối diện với mọi ánh mắt phỏng đoán, kinh ngạc, nghi ngờ, vỗ nhẹ vào áo mình nói: “Đáng tiếc thay đáng tiếc thay, bây giờ ta chẳng có lấy một xu, tiền của đều để ở chiếc thuyền vừa mới chìm kia...”.

Giang Văn Y cười: “Nghi vương giàu có nhất bốn bề, chỉ đắm một chiếc thuyền thì có hề gì?”.

“Nói đến đây, ta bỗng nhớ ra một chuyện...”. Hách Dịch nói đoạn, lấy từ trong giày ra một bàn tính vàng to bằng miếng đậu phụ khô, dùng những ngón tay gầy, dài hơn tay người thường gầy như bay, rồi ngẩng đầu nói: “Bốn nghìn sáu trăm hai mươi sáu lượng. Đa tạ”.

Giang Văn Y sững người: “Hả?”.

“Ba mươi súc gấm mây thượng đẳng của Chức Tú Phường, sáu mươi hộp phấn nhất phẩm của hiệu Nùng Hương Trai, bảy mươi hòm giấy tuyết hiệu Hồng Thư Lâu, chín mươi sọt dầu trẩu loại một, còn có những đồ tạp phẩm khác, tổng cộng là năm nghìn bảy trăm tám mươi hai lượng bạc trắng, xét ta và người mới gặp mà như đã quen từ lâu, người lại mời ta uống rượu, ta giảm giá hai phần cho người, chịu thiệt một chút, chỉ thu của người bốn nghìn sáu trăm hai mươi sáu lượng”. Hách Dịch giơ bàn tính ra trước mặt Giang Văn Y.

Giang Văn Y ngạc nhiên hỏi: “Nhưng ta đâu có mua những thứ này”.

“Đúng là người không mua”.

“Vậy tại sao lại đòi ta tiền?”.

Hách Dịch chỉ chỉ mặt biển: “Vì thuyền của người đột nhiên bẻ lái, đâm phải đuôi thuyền ta, hại thuyền ta va phải đá ngầm, tất cả vật phẩm đều chìm xuống biển, món nợ này ta không thể đòi Long vương, chỉ có cách đòi người thôi”.

Giang Văn Y dở khóc dở cười, than: “Thật không hổ là Nghi vương đứng đầu bách thương... Vậy đi, nếu ngài đã đòi, ta không trả chẳng phải là vô lý lắm sao”.

Hách Dịch nheo mắt: “Được, thật sướng khoái! Xem ra Bích vương quả nhiên tuệ nhãn biết nhìn người, chọn được một sứ thần tốt”.

Giang Văn Y trầm ngâm: “Có điều món tiền này e rằng muộn một chút mới có thể trả cho ngài”.

Hách Dịch vươn vai biếng nhác, cười híp mắt nói: “Không sao không sao, chỉ cần khi ta xuống thuyền trả ta là được”.

Lúc này một viên tùy tùng vội vã chạy tới, thì thầm vào tai Giang Văn Y mấy câu, Giang Văn Y gật đầu, đứng dậy chấp tay nói: “Có chút chuyện vật phải xử lý, thứ cho tại hạ cáo từ trước”.

Hách Dịch đưa tay ra làm tư thế mời, nhìn Giang Văn Y quay người rời đi, rồi nhìn sang Khương Trầm Ngư: “Hôm nay may mắn được nghe tiếng đàn của cô nương, thật khiến người ta ba tháng không biết đến mùi thịt(1) . Cây đàn của nàng đã cũ không biết tiểu vương có thể có may mắn tặng cho nàng một cây đàn mới không?”.

Khương Trầm Ngư từ chối cực kỳ dứt khoát: “Không”. Lúc này đến lượt Hách Dịch sững sờ.

Khương Trầm Ngư mím môi, cười nụ, nói: “Bởi vì ta không muốn có chung một kết cục như sư huynh. Nếu Nghi vương hỏi đến tổn thất do dây đàn đột nhiên đứt đoạn làm kinh động ngự thể, ta biết làm thế nào?”.

Hách Dịch cười ha ha, chớp mắt nói: “Hảo cô nương, nàng thông minh hơn sư huynh nàng nhiều”.

Một thị nữ từ trong khoang thuyền bước ra, khom người nói: “Nước nóng đã chuẩn bị xong, cung thỉnh Nghi vương đi tắm rửa thay áo”.

Hách Dịch đứng dậy, rũ rũ chiếc áo đỏ, nói: “Hay lắm hay lắm, ‘tiêu hồn đương thuộc tửu hậu tảo, bất tiện thần tiên bất tảo triều(2)’ ha ha ha”... Vừa cười vừa nghênh ngang bước đi.

Náo nhiệt đã hết, đám đông xung quanh cũng lần lượt tản đi. Còn Khương Trầm Ngư lại nhìn chằm chằm về hướng Hách Dịch vừa đi, ánh mắt thâm trầm, như đang suy tư điều gì, cho đến khi một tiếng ho khê vang lên bên cạnh, nàng quay đầu lại nhìn, là Giang Văn Y đã trở lại.

Giang Văn Y cười với nàng: “Trời sắp tối rồi, gió đêm lạnh lẽo, còn không vào khoang thuyền?”.

Khương Trầm Ngư chau mày đáp: “Tại sao Nghi vương lại xuất hiện ở sông Di?”.

“Có hai khả năng. Thứ nhất, y vừa mới từ Thanh Hải tiến vào. Thứ hai, y cũng muốn ra biển như chúng ta”.

“Cho dù là khả năng nào, đường đường Nghi vương tới Bích quốc mà trong nước lại không một ai hay biết, thực là...”. Nghĩ đến đây, trong lòng Khương Trầm Ngư rối rắm muôn điều: Mật thám của hoàng đế, ám vệ của phụ thân đều là anh tài ngàn người chọn một, cứ tưởng kín kẽ không có khe hở, nào ngờ trước đó chẳng nhận được chút tin tức nào! Nếu không phải lần này va nhâm vào thuyền đối phương, e rằng sẽ không hề hay biết. Hơn nữa, sự kiện và phải đá ngầm này có thực chỉ là sự cố ngoài ý muốn không? Hay là có huyền cơ nào khác?

Giang Văn Y cười, nói: “Còn có sự tình ly kỳ hơn nữa”.

Khương Trầm Ngư nhướn mày.

Trong ánh chiều, nụ cười của Giang Văn Y nhìn có vẻ hơi tha thiết, giống như đang thấy một chuyện gì đó rất thú vị, không giấu được sự hứng thú: “Thuyền chìm rồi, chỉ có Nghi vương được cứu. Không phải là chúng ta không muốn cứu những người khác, mà là...”, hất gơ một ngón tay, xua xua với nàng, nói từng chữ từng chữ một, “dưới sông căn bản không có người thứ hai”.

Khương Trầm Ngư cả kinh.

Nơi chân trời, ánh tà dương cuối cùng đã thu tận, màn đêm buông xuống, đèn trên thuyền chao đảo, đan thành tầng tầng bóng râm. Đường như tất cả mọi thứ xảy ra trong phút giây này khiến người ta nhìn không rõ, cũng đoán không thấu.

Nàng không nói gì, quay người trở vào khoang thuyền, về phòng mình, sau đó khê nói: “Các người ra cả đi”.

Chiếc rèm thoáng lay, hai bóng người gần như xuất hiện cùng lúc, quỳ sụp gối xuống, không phát ra chút tiếng động nào.

Khương Trầm Ngư nhìn hai tên ám vệ, trong lòng trào dâng một thứ cảm xúc phức tạp: Một mặt cố nhiên là tán thưởng tận đáy lòng sự nhanh nhẹn, linh hoạt của hai người này khi hành động, một mặt lại thâm lo lắng. Cứ tưởng ám vệ do phụ thân huấn luyện là đệ nhất thiên hạ, mà chưa từng nghĩ, từ sĩ của hoàng thượng cũng chẳng hề kém cạnh. Sau này nếu có xung đột, hậu quả... nàng không dám tưởng tượng.

Nghĩ tới đây, nàng đặt cây cỏ cầm lên bàn: “Các người đã thấy chuyện vừa rồi chứ? Giúp ta kiểm tra xem, tại sao dây đàn lại đứt?”.

Hai tên ám vệ y lời bước lên, sẫm soi thân đàn một lúc, cả hai ngẩng đầu, trao đổi cái nhìn phức tạp với nhau.

Khương Trầm Ngư chau mày, hỏi: “Thế nào?”.

Một tên đáp: “Nếu dùng nội lực để làm đứt dây đàn thì không khó, nhưng, khi đó Nghi vương cách chủ nhân ba thước, phát lực cách khoảng không, dây đứt mà đàn không rung, lại không làm người bị thương, muốn làm vậy phải có kỹ thuật vô cùng tinh...”.

“Cũng có nghĩa là, hẳn không chỉ thân mang tuyệt kỹ, mà còn là cao thủ không lộ diện?”.

Ám vệ đáp: “Nếu thuộc hạ không đoán nhầm, khi ấy hẳn đồng thời phát lực với ba người, chủ nhân và hầu gia đều không biết võ công, vì thế một người thì đứt dây đàn, một người thì vỡ bát rượu, duy chỉ có Phan tướng quân là có thể đối kháng với hẳn”.

Khương Trầm Ngư nhớ lại cảnh tượng lúc trước, khi ấy đúng thực chỉ có Phan Phương vẫn ngồi tại chỗ tiếp tục uống rượu, ngẩng ra là vô hình hóa giải lực độ của Nghi vương.

“Có điều.” Một tên ngần ngừ.

“Có điều cái gì”.

“Thuộc hạ còn phát hiện một điểm kỳ quái, chủ nhân xem này, vết đứt của dây đàn này không hề bằng phẳng, nếu là thuộc hạ, có thể làm đứt khoát gọn lẹ hơn, từ đó có thể thấy công lực của đối phương tuy linh hoạt, nhưng độ kiên cường dẻo dai thì chưa đủ. Nhưng, Nghi vương có thể đồng thời thăm dò ba người ở ba phương hướng khác nhau, võ công của hẳn ta tuyệt đối không kém thuộc hạ, vì thế, thuộc hạ hoài nghi... có thể Nghi vương bị thương, dẫn đến việc thiếu sức bền”.

Gì chứ? Y bị thương?

Nhưng vừa nãy nhìn y, tuy y có nhếch nhác nhưng khí sắc vẫn thịnh, hơn nữa lại uống rượu phóng khoáng như thế, hoàn toàn không giống người bị thương, tất cả chuyện này là thế nào?

Tại sao Nghi vương lại phải thăm dò bọn họ? Bên ngoài chỉ biết Nghi vương tinh thông buôn bán, chẳng ngờ y còn giỏi võ, một hoàng đế quyền cao chức trọng thân thể tôn quý, tại sao lại có võ nghệ cao thâm khó dò như vậy? Còn nữa, tại sao thuyền đắm lại chỉ cứu được một mình y, mà y còn bị thương? Tại sao y lại xuất hiện ở Bích quốc? Thuyền của y thực sự va vào đá ngầm, hay là còn có nguyên nhân nào khác?

Một chuỗi câu hỏi vây lấy Khương Trầm Ngư, dự cảm chẳng lành trong chốc lát trào dâng trong lòng. Nếu ta là Chiêu Doãn – Khương Trầm Ngư đột nhiên nhớ đến khả năng nào đó, lòng nàng chùng xuống...

Có lẽ nàng đã đánh giá thấp để vương trẻ tuổi lòng dạ thâm sâu kia.

Đầu tiên, nếu Nghi vương thực sự bí mật vào Bích quốc, vậy thì, Chiêu Doãn rất có thể đã biết được tin tức này thông qua ám tuyến, vậy thì, nếu nàng là y, nàng sẽ lập tức quyết định cần phải ám sát Hách Dịch.

Gọn lẹ đứt khoát tiêu diệt đối thủ luôn là tác phong hành sự của Chiêu Doãn.

Vì thế, Chiêu Doãn phai mặt thám tấn công Nghi vương, tùy tùng của Nghi vương đều bỏ mạng trong hành trình này, cuối cùng chỉ còn lại mình y, nếu không, là một hoàng đế, y tuyệt đối không thể lên đường một mình.

Trong lúc nguy cấp nhất, Nghi vương tìm thấy cơ hội đó chính là thuyền quan đi sứ Trình quốc.

Nơi nguy hiểm nhất chính là nơi an toàn nhất. Y ngang nhiên giả vờ được cứu lên thuyền, như thế một khi thân phận công khai, chúng nhân đều biết Nghi vương lên thuyền quan của Bích quốc, Chiêu Doãn sẽ không thể làm gì y. Bởi vì nếu để quốc quân Nghi quốc chết trên thuyền quan của Bích quốc, tin tức này sẽ truyền ra ngoài, hai nước tất đại loạn.

Hổng rồi, chúng ta đều bị lợi dụng rồi...

Khương Trầm Ngư cắn môi, trong bóng tối dường như có một cánh tay vén tan tầng tầng mây mù, suy nghĩ của nàng dần trở nên sáng tỏ.

Hay cho Nghi vương!

Hay cho Hách Dịch “rực rỡ chói sáng”!

Vốn là như vậy, kẻ khôn khéo nhất thiên hạ là thương nhân, kẻ lắm mưu lược nhất là chính khách. Mà Hách Dịch, người kết hợp hoàn hảo hai thân phận này sao có thể là một nhân vật đơn giản?

Chiêu Doãn muốn âm thầm ám sát y, không ngờ đội thuyền của mình lại bị Hách Dịch lợi dụng, trở thành bùa bình an của đối phương. Có lẽ lúc này y đã biết tin, đang giận điên lên, nhưng cũng không có cách nào, người đã lên thuyền, hơn hai trăm con người e rằng đều đã biết Nghi vương lên thuyền mình, muốn động thủ lần nữa cũng đã muộn... trừ phi... Trừ phi biến hai trăm tám mươi người này thành đồ tuần táng theo Nghi vương!

Khương Trầm Ngư bỗng đứng bật dậy, sắc mặt trắng bệch lấy hai trăm tám mươi người đối lấy một người, thực ra không phải là không đáng. Bởi vì, hễ Nghi vương chết đi, Nghi quốc tất loạn, Nghi quốc mà loạn, thế cân bằng trên bề mặt giữa bốn nước sẽ bị phá vỡ, Yên Trình tất có động tĩnh, thiên hạ càng loạn, đối với Bích quốc mà nói lại càng có lợi. Giông bão sau đó tạm thời chưa tính, bây giờ phải xem Chiêu Doãn có đủ nhãn tâm hy sinh hai trăm tám mươi người này không.

Phan Phương là đại tướng một nước, Văn Y là quý tộc đương triều, nàng là phi tử, y hẳn sẽ giữ lại mạng sống của ba người bọn họ, nhưng những người khác...

Nếu ta là Chiêu Doãn, ta có nhân lúc tin tức này chưa phát tán ra ngoài, diệt khẩu toàn bộ người trên thuyền, sau đó ngầm đổi một đoàn khác đi sứ Trình quốc không? Chỉ cần ba người dẫn đầu không thay đổi, những người khác có đổi, các nước khác cũng không thể phát giác. Chỉ cần có thể giết được Nghi vương, hết thấy đều có ý nghĩa! Nếu ta là Chiêu Doãn... nếu ta là Chiêu Doãn... Khương Trầm Ngư càng nghĩ càng cảm thấy sợ, toàn thân bắt đầu run rẩy bầy, ám vệ bên cạnh nhìn bộ dạng nàng, hai tên nhìn nhau, thấp giọng gọi: “Chủ nhân? Chủ nhân?”.

Hai giọt nước mắt bất ngờ trào ra khỏi đôi đồng tử đen láy, trong suốt như thủy tinh của nàng, Khương Trầm Ngư nắm chặt vạt áo trước ngực, tuyệt vọng nhắm mắt lại. Không cần nghĩ nữa, nàng đã biết câu trả lời.

Chiêu Doãn chắc chắn sẽ làm như vậy.

Giờ Thìn ngày mai, đội thuyền sẽ cập bến cuối cùng trên dòng sông Di Thiên Trì trấn, chuẩn bị và bổ sung thực phẩm lần cuối cùng, sau đó chính thức ra biển, rời khỏi quốc thổ.

Nghe nói phong cảnh Thiên Trì trấn tuyệt mỹ, tất cả nhà cửa đều được xây trên mặt nước, cư dân xuất hành, toàn bộ đều chèo thuyền mà đi, vì thế được gọi là tiên cảnh trên mặt nước. Mọi người trên thuyền đều ngưỡng mộ đã lâu, mấy ngày nay bàn tán rằng phải đi thăm thú một chuyến.

E rằng, đến khi thuyền cập bờ, cái chờ đợi bọn họ không phải là mỹ cảnh chốn tiên mà là rừng giáo mưa tên.

Những người này... những người đã cùng nàng chung sống trên thuyền từ khi rời đế đô, tuy đại đa số đều không quen biết nhau, nhưng, bọn họ có người vì nàng mà đi tuần tra, có người vì nàng mà chèo thuyền, lại có người bưng trà rót nước, ân cần hỏi han, mà nay, đại nạn rơi xuống đầu, họ sắp biến thành oan hồn chết uổng, hễ nghĩ đến khả năng này, sao nàng có thể không khiếp đảm sợ hãi, bị thương vô cùng được đây?

“Không, ta nghĩ sai rồi... sẽ không kinh khủng đến thế... Ta cả nghĩ rồi...

không sao cả, không sao cả, không sao cả...”.

Nàng cố thuyết phục chính mình, chừa lại một tia hy vọng, nhưng ba chữ cuối cùng càng nói nàng nhỏ, yếu ớt đến bản thân mình cũng chẳng tin. Nếu như, hết thấy đều đúng như nàng dự đoán, mọi chuyện sẽ xảy ra theo cách tồi tệ nhất, vậy nàng phải làm sao?

Tơ mắt nhìn những kẻ bất hạnh đó chết đi?

Nhưng không nỡ thì còn biện pháp nào khác? Đối đầu với thiên tử là tội lớn, đến lúc đó thiên tử trút giận lên Khương gia thì biết làm thế nào?

Nên đứng đưng đứng ngoài hay là ra tay trợ giúp? Là để thành đại sự không câu nệ tiểu tiết, hay là mạng người là quan trọng nhất, không để sinh linh lầm than?

Nếu ta là Chiêu Doãn... Hai chân Khương Trầm Ngư mềm nhũn, men theo vách thuyền, trượt xuống dưới sàn, nhưng ngay giây sau, lại nắm chặt bàn tay, loạng choạng đứng dậy: “Tại sao ta phải là Chiêu Doãn? Tại sao ta lại phải nghĩ trên lập trường của y? Tại sao ta lại dùng sự máu lạnh và tàn bạo của y để suy xét vấn đề? Tại sao ta không thể là người khác, ví như công tử?”

Nếu ta là công tử...

Giả thiết này vừa lóe lên, hệt như một chùm tia sáng, xuyên qua màn đêm mù sương lạnh lẽo, mang theo ánh sáng và hơi ấm, cơ thể nàng ngừng run rẩy một cách thần kỳ, nàng nắm chặt tay áo của mình, nghĩ hết lần này đến lần khác...

Nếu ta là công tử...

Nếu ta là Cơ Anh, ta chắc chắn sẽ không thấy chết không cứu để những người vô tội đó chết không rõ ràng.

Công tử nhất định sẽ cứu bọn họ...

Cho dù để lỡ mất thời cơ tốt nhất trừ khử Nghi vương; cho dù Chiêu Doãn sẽ vì thế mà giận dữ; nhưng, thà có lỗi với thiên tử, chứ không thể có lỗi với trời đất, đó mới là tác phong hành sự của công tử.

Đó cũng là điều trước mắt nàng nên làm.

Khương Trầm Ngư chải lại tóc, chỉnh trang mũ áo, rồi mở cửa đi ra ngoài.

Nàng đã biết bước tiếp theo nên làm thế nào.

Màn đêm đã buông, tháng năm là lúc xuân hè giao mùa, gió nhẹ trời âm trăng sáng.

Khương Trầm Ngư đến khoang chính, hỏi lão Lý quản sự: “Lần này xuất hành, chúng ta có mang theo pháo hoa không?”

Lão quản sự vội đáp: “Có có, pháo hoa nổi trên mặt nước của hiệu Bất Dạ Kinh là số một, đặc biệt mang theo hai hòm, để chuẩn bị sau khi đến Trình quốc...”

Khương Trầm Ngư ngắt lời lão: “Mau mau lấy ra”.

Lý quản sự ngần ra: “Lấy ra? Dùng bây giờ ư?”

Khương Trầm Ngư nhìn chăm chú về một hướng, cười nhạt: “Đương nhiên.

Giờ lành cảnh đẹp, khách quý vô song, lúc này không dùng còn đợi lúc nào”.

Lý quản sự liếc mắt nhìn theo, phát hiện hướng nàng nhìn chính là Hách Dịch.

Nghi vương hiển nhiên đã tắm rửa xong, thay chiếc áo mới màu thiên thanh, dáng vẻ uể oải ngồi tựa trên lan can, mái tóc xoa còn ướt sũng, trong tay cầm một bình rượu nhưng không uống, so với vẻ rạng rỡ khi mặc chiếc áo đỏ như lửa lúc trước lại có vẻ yên tĩnh, ưu tư.

Y nhìn vô định lên bầu trời, dường như đang ngắm trăng, lại dường như chỉ là đang đợi gió hong khô tóc.

Quý tộc của Bích quốc sùng bái Khổng học, nghiêm cẩn tuân thủ lễ giáo “người quân tử không trang trọng thì không uy nghiêm, học cũng không bền”, đã quen thấy nam tử áo quần chỉnh trang, ngồi ngay ngắn đường hoàng, nay thấy Hách Dịch ngồi xiêu ngỗi vẹo, lại thấy có chút mới mẻ.

Khương Trầm Ngư bước tới: “Trên thuyền thô lậu, tiếp đón bề hạ chưa chu đáo, xin được lượng thứ”.

Hách Dịch nghe tiếng quay đầu lại, nhìn thấy nàng, nhướn mày cười: “Có trăng có gió có rượu, còn có mỹ nhân, có bốn thánh vật này, sao lại nói là thô lậu?”

Ánh mắt Trầm Ngư lấp lánh, khoan thai nói: “Có lẽ còn thiếu chút gì đó”. Hách Dịch chớp chớp mắt: “Ví như?”

“Nơi này quá yên tĩnh”. Cơ hồ lời này vừa dứt, liền nghe thấy một tiếng rít dài phía sau lưng, ánh sáng rực rỡ mang theo chùm đuôi dài bay thẳng lên trời, sau đó nổ “bùng” lên, biến thành vô số điểm sáng, hiện thành muôn đóa hoa, rồi lại chậm chậm tan biến.

Mà những đóa hoa đó trở thành bối cảnh đẹp nhất lúc này.

Nàng đứng dưới bầu trời đêm, nở nụ cười nhàn nhạt, giữa rèm mi như có ánh sao. Từng chùm từng chùm pháo hoa bay lên nổ rộ, tan biến phía sau lưng nàng.

Thuyền đi chậm chậm, bên bờ sông đã có những người bị pháo hoa thu hút, theo đâu mà đến, vỗ tay hoan hô.

Mọi người trên thuyền cũng kinh ngạc mừng rỡ vô cùng, toàn bộ đều chạy lên xem.

Một đêm vốn tĩnh mịch bình thường, trong phút chốc huyền ảo hẳn lên, tựa như một nữ thần say ngủ mở chòm mắt, vạn vật đột nhiên sống lại, trăm hoa khoe sắc, vạn điệu đua tiếng, mang một nhan sắc diễm lệ vô biên.

Còn bên này, Hách Dịch ngồi tựa trên lan can vẫn bất động, im lặng nhìn Khương Trầm Ngư, vẻ mặt cao thâm khó dò.

Khương Trầm Ngư không bị vẻ mặt đó làm hoảng sợ, nhếch môi cười: “Bệ hạ, đây là tiết mục đặc biệt tiểu nữ an bài cho ngài, ngài không thích sao?”.

Ánh mắt Hách Dịch quét qua đám người ồn ào và pháo hoa trên không trung rồi lập tức thu về, một lần nữa dừng lại trên gương mặt nàng, vẫn không động thanh sắc.

Khương Trầm Ngư lại hỏi: “Chắc hẳn bệ hạ sẽ thích, bởi vì...” Nàng ngừng lại, Hách Dịch quả nhiên tiếp lời: “Bởi vì sao?”.

“Bởi vì, bốn nghìn sáu trăm hai mươi sáu lượng bạc tổn thất đó của bệ hạ đều chìm ở đây”. Nói đến đây, Khương Trầm Ngư nghiêng đầu, cao giọng gọi: “Lý quản sự”.

Lý quản sự đương giám sát bọn hạ nhân đốt pháo hoa, nghe nàng gọi, vội vàng lật đật chạy đến: “Có thuộc hạ, Ngu cô nương”.

“Nhìn thấy những người bên kia sông chứ?”.

“Vâng, nhìn thấy”.

“Sai người chèo thuyền nhỏ qua đó, thu một trăm lượng bạc một người”. “Hả?”. Lý quản sự sững người.

Ánh mắt Khương Trầm Ngư lưu chuyển, cười châm biếm: “Trên đời làm gì có trò vui miễn phí? Người cứ đi đi, không cần sợ. Nếu họ có hỏi, thì nói là mệnh lệnh của Nghi vương, pháo hoa chuẩn bị riêng cho ngài, bình dân bách tính dựa vào cái gì mà đòi xem?”.

“Nhưng, nhưng nhưng... một trăm lượng bạc này cũng, cũng, cũng...” cũng thực là đắt cắt cổ! Lý quản sự đành nuốt nửa câu sau xuống. Một trăm lượng đủ ột người dân bình thường sống cả năm.

Nghi vương còn nói là nếu không giao đủ một trăm lượng thì đi kiếm thêm người xem pháo hoa, kiếm được càng nhiều người, một trăm lượng đó chia đều ra sẽ càng ít hơn.

Cho nên, rốt cuộc nộp bao nhiêu tiền phải xem trước giờ Mão ngày mai bọn họ có thể lôi kéo bao nhiêu người đến, nếu gọi được một trăm người trở lên, vậy thì số tiền thừa ra đều cho bọn họ cả.

Tuy mệnh lệnh này vô cùng cổ quái, nhưng đã làm quản gia quản sự ba mươi năm, Lý Khánh biết rất rõ có một số việc biết càng ít càng tốt, vì thế chẳng nói nửa lời, liền đi làm ngay.

Sau khi lão đi, Hách Dịch từ đầu đến cuối vẫn im lặng, lúc này mới nheo mắt, tinh quang thoáng ẩn thoáng hiện trong đôi mắt, y chậm chậm nói: “Chuyện tốt chẳng ra khỏi cửa, việc xấu truyền xa vạn dặm...”.

“Thế nên, thậm chí không cần đến giờ Mão ngày mai, trong vòng mười dặm quanh đây, tất cả mọi người đều sẽ biết bệ hạ đang ở trên thuyền của chúng thần”.

“Thanh danh của ta bị hủy hoại rồi. Bóc lột dân chúng đã là chuyện mà bách tính căm giận nhất, càng huống hồ là bóc lột dân chúng trên địa bàn của người khác.”

“Nhưng”, Khương Trầm Ngư bắt chước dáng vẻ của y lúc trước, ngẩng đầu nhìn về phía chân trời xa xa, “trăng ngày mai sẽ tròn hơn hôm nay. Có thể ngắm trăng tròn đêm mai, chẳng phải rất tuyệt sao?”

Hách Dịch nhìn nàng chăm chăm một lát, chợt bật cười, tiếng cười càng lúc càng lớn, cuối cùng nhảy từ lan can xuống đất, vỗ tay: “Hay! Hay! Vụ mua bán này quả là lời! Đây đúng là vụ mua bán đáng giá nhất trong suốt hai mươi tư năm cuộc đời của ta”, y ngừng lại một lát, nhìn nàng mỉm cười: “Tiểu cô nương, nàng rất thú vị. Nàng tuyệt đối không phải là một được nữ bình thường”.

Khương Trầm Ngư “ừm” một tiếng.

“Nàng cũng không phải sư muội của Giang Văn Y”.

Khương Trầm Ngư vốn định phủ nhận, nhưng trong đầu đột nhiên xuất hiện một ý nghĩ, cuối cùng nói thẳng: “Quả là không phải”.

Ánh mắt Hách Dịch sáng lên, khi nhìn lên gương mặt nàng, ánh mắt ấy trở nên dò xét một cách thâm trầm: “Nàng là ai?”

“Ngài đoán xem?”.

“Quần sự của thuyền này hết sức cung kính, không dám trái lệnh nàng, là được nữ, địa vị của nàng quá cao; là quan viên, đáng tiếc nàng thân là nữ nhi; là lãnh tụ, nàng còn quá trẻ; nếu đoán nàng chỉ là một thiên kim tiểu thư vì hiếu kỳ mà đi theo đoàn sứ thần, nàng lại quá thông minh...”. Hách Dịch nói đến đây liền lắc đầu, “Ta đoán không ra”.

Kỳ thực không phải y ngốc, mà là trên thế gian này, ai mà ngờ được hoàng đế Bích quốc lại có thể sai phi tử của mình đi làm gián điệp ở địch quốc? Nghĩ tới thân phận khó xử của mình, lòng Khương Trầm Ngư chùng xuống, nhưng miệng vẫn cười nói: “Không sao, bệ hạ có thể từ từ đoán. Vì chuyến đi Trình quốc lần này còn hơn mười ngày, nếu ngài có thể đoán ra thân phận của tiểu nữ, tiểu nữ sẽ làm cho ngài ba việc”.

“Nếu như ta không đoán ra?”.

“Vậy đổi lại là bệ hạ làm cho tiểu nữ ba việc”.

Nét mặt Hách Dịch khẽ thay đổi, tuy vẫn cười nhưng lại thêm vài phần kinh ngạc: “Nàng phải biết, không nên tùy tiện đặt cược những chuyện như vậy. Trước đây ta có biết một cô gái, cũng đánh cược với người ta, nếu bị thua, đối phương có thể yêu cầu bất cứ điều gì. Cuối cùng...”.

Khương Trầm Ngư ngắt lời y: “Cuối cùng cô gái đó gả cho người thắng cược chứ gì”.

Hách Dịch nháy mắt: “Hóa ra nàng biết”.

Khương Trầm Ngư cười rạng rỡ: “Tiểu nữ biết”.

“Vậy nàng không sợ sao?”. Giọng nói cổ tình nhấn mạnh vẻ mờ ám, vừa khéo dừng lại đúng lúc, đôi mắt Hách Dịch lại càng sáng hơn.

“Tại sao phải sợ? Có thể gả cho Nghi vương là việc bao thiếu nữ hằng mơ ước”.

Bị phản pháo, Hách Dịch quả nhiên không biết đối đáp ra sao, sững ra một lúc, đành cười khê: “Thú vị, thú vị... quả nhiên ta đã lên đúng thuyền mới có thể gặp được tiểu a đầu thú vị như nàng”.

Khương Trầm Ngư nhìn y cười, chậm rãi nói: “Những chuyện thú vị còn rất nhiều, tiểu nữ đảm bảo, bệ hạ đi chuyến này không uống phí chút nào”.

Chuyến đi này, người không thấy uống phí thực ra là nàng.

Nếu không phải Chiêu Doãn phái nàng đi sứ, nàng không bao giờ có thể ngờ được rằng, mình có thể kết giao với quân tử của Nghi quốc, hơn nữa còn cứu mạng y, để y nợ mình món ân tình lớn đến vậy.

Mượn việc đốt pháo hoa, dẫn dụ bách tính bên sông tới xem, sau đó lại dùng cường quyền vô cùng bá đạo trưng thu ngân lượng, khiến cho dân chúng oán trách. Phải biết rằng trong thiên hạ, tiếng xấu là truyền đi

nhANH NHẤT, GÂY ẦM Ỉ NHẤT. Cho nên, vợ vét tiền của là giả, truyền tin mới là thật. Khi người người đều biết quân vương Nghi quốc đang ở trên thuyền quan đi sứ Trình quốc, Chiêu Doãn có thủ đoạn cay độc hơn nữa cũng vô ích. Y có thể hy sinh đi lược hai trăm tám mươi người, nhưng có thể hy sinh được hai nghìn tám trăm người, hai vạn tám nghìn người không? Chuyện này càng truyền càng rộng, muốn giết người diệt khẩu càng khó. Cho dù Chiêu Doãn có giận, có tức đi nữa, cũng chỉ có thể trơ mắt nhìn thuyền bình an xuất cảnh.

Một nguy cơ đã được hóa giải.

E rằng mọi người trên thuyền vừa từ Quỷ Môn quan trở về mà không hay.

Người biết sự tình cũng chỉ có nàng và vị Nghi vương nhìn có vẻ phóng túng hào sảng nhưng kỳ thực cực kỳ khéo léo này.

Đánh cược với y để lấy ba lời hứa, thắng đương nhiên là tốt nhất thua thì cũng không sao, thân phận của nàng một khi bại lộ, y có thể làm gì, chẳng nhẽ định lấy nàng chắc? Cho dù nàng cầu xin y, hay là y cầu xin nàng, sự ràng buộc giữa hai người một khi đã phát sinh, sẽ không biến mất. Đây chính là quân cờ tuyệt thế, nếu có thể lợi dụng tốt tương lai tất có chỗ dùng.

M những quân cờ như thế còn rất nhiều ở bờ biển bên kia...

Trời đêm thoảng đặng, rõ ràng cùng trời và đất đó, nhưng phút giây này đối với nàng mà nói, hết thảy đều đã đổi khác.

Lúc đầu, thế giới của nàng rất nhỏ rất nhỏ, chỉ có sân nhà, sau đó một ngày nọ, vô tình nhìn thấy Cơ Anh, thế giới đã rộng lớn thêm một khoảng, chuyển động vây quanh Cơ Anh, đến lúc tiến cung, lại mở rộng thêm khoảng nữa, nhưng rốt cuộc vẫn còn chật hẹp.

Nhưng giờ đây, nàng đang đứng trên mũi thuyền, đối mặt với dòng sông, tất cả ánh sao đều chiếu xuống nàng, gió nhẹ lướt qua, mang theo hương hoa hai bên bờ sông. Con đường phía trước còn mơ hồ, chẳng phải cũng chính là còn có vô vàn khả năng đó sao? Chỉ cần nắm chắc những khả năng này, nàng sẽ có thể có được kết cục như ý nhất.

Đừng sợ hãi nữa.

Đừng hoang mang nữa.

Cũng đừng rụt rè nữa.

Đây chính là trời và đất của nàng.

Phải làm mưu sĩ, không có nghĩa là thần phục Chiêu Doãn, hết thảy ngọn nguồn chẳng qua là để bản thân được sống tốt hơn. Mà tuân theo sự sắp đặt của Chiêu Doãn đi sứ Trình quốc không phải là thực sự giúp Chiêu Doãn thành công, chỉ là thể hiện giá trị của bản thân, để chờ đợi một ngày đứng trên cả vận mệnh. Như nàng giờ phút này, cứu Nghi vương là vì cứu những kẻ vô tội trên thuyền, cũng là giành được một cơ duyên khác ỉnh.

Trời và đất bao la đến vậy...

Khuông Trầm Ngư mãi miết nhìn, làn sương trong đáy mắt chậm chậm dâng lên.

Trong mông lung dường như đã có thứ gì mất đi, không thể tìm lại được, cũng không thể khôi phục lại dáng vẻ ban đầu, nhưng lại có thứ gì bắt đầu thăng hoa, giống như con nhộng phá kén chui ra, hóa thành bướm bướm.

“Bệ hạ”. Nàng nghiêng đầu, “Đêm dài dằng dặc, bệ hạ có muốn chơi một ván cờ với A Ngu không?”.

Hách Dịch cười, khóe mắt cong lên, mang theo ba phần đùa cợt ba phần tự đắc lại kèm một phần tựa như cương chiêu: “Ta chơi cờ rất giỏi đấy”.

Khuông Trầm Ngư học điệu bộ y, mỉm cười: “Thật khéo, tiểu nữ cũng vậy”. Gió đêm khê thổi, nước sông lững lờ trôi.

Người bên sông nhốn nháo, càng lúc càng đông, tiếng oán thán, tiếng cầu xin, tiếng cãi vã, hội tụ thành bối cảnh đánh cờ của hai người, cùng với pháo hoa bay vút lên không trung, hóa thành vĩnh viễn.

Giờ Mão ngày hôm sau, khi bình minh chiếu sáng trên sông, đám phu thuyền bê từng chiếc hòm lên thuyền, sắp thành hàng rồi mở nắp.

Lý quản sự hai mắt vằn máu, trông có vẻ tiêu tụy tay bê sổ sách bấm báo: “Đệ qua tổng cộng có ba ngàn sáu trăm bảy mươi chín người xem pháo hoa, đều nộp tiền mặt. Trừ một số ít còn chưa nộp ra, tổng cộng thu được bốn nghìn hai trăm linh chín lượng bạc. Đã kê khai đầy đủ, mời cô nương xem qua”.

Khương Trầm Ngư nhìn những hòm bạc đó, mỉm cười bình thản.

Ngược lại, Hách Dịch đang đánh cờ với nàng hoàn toàn không còn dáng vẻ gà gât buồn ngủ lúc trước, y nhảy phắt xuống khỏi ghế, xông tới chỗ những hòm bạc đó, sung sướng nói: “Rất tốt rất tốt, đều thu được cả rồi, đều là của ta...”, y đang định giơ tay ôm bạc, Khương Trầm Ngư liếc mắt ra hiệu, đám phu thuyền lập tức đóng nắp hòm lại.

Hách Dịch sững sốt quay đầu lại hỏi: “Chẳng phải trả cho ta sao?”. “Ai nói là trả cho bệ hạ?”.

“Rõ ràng các người nợ ta bốn nghìn...”.

Khương Trầm Ngư giơ tay, Lý quản sự hiểu ý đưa ngay bàn tính của lão cho nàng, nàng đón lấy gầy gầy, vừa tính vừa nói: “Chúng ta đâm chìm thuyền của bệ hạ, theo lý phải đền bù tiền hàng trên thuyền tổng cộng hết bốn nghìn sáu trăm hai mươi sáu lượng. Nhưng bây giờ bệ hạ đang ở trên thuyền của chúng ta, ăn của chúng ta dùng đồ của chúng ta, mỗi ngày ba bữa một trăm lượng, còn có điểm tâm, trà nước, đồ ăn đêm, tính thêm năm mươi lượng, còn các khoản quần áo giày dép, cùng đồ dùng thường nhật, tính sơ sơ thêm tám mươi lượng. Còn tiền trả cho bọn thị nữ, tiền thưởng cho đám người hầu...”.

Hách Dịch cuống lên: “Đội đã, tại sao ta phải chi tiền thưởng?”.

Nhưng Khương Trầm Ngư chẳng thèm đếm xỉa y, gầy hạt bàn tính nhanh như bay: “Lại thêm tiền phòng, một ngày vị chi tiêu hết ba trăm mười lượng, sau mười lăm ngày đến Trình quốc, tổng cộng là bốn nghìn sáu trăm năm mươi lượng. Còn nữa, chúng ta đưa Nghi vương đến Trình quốc, Nghi vương thân phận tôn quý, phải tính với giá của khách quý, vậy thì thêm một nghìn lượng lộ phí. Như vậy trừ đi tiền bồi thường cho bệ hạ, bệ hạ phải trả thêm cho chúng ta một nghìn không trăm hai mươi tư lượng bạc nữa. Tiểu nữ biết bây giờ bệ hạ không có tiền, không sao, đợi đến khi thuyền cập bến Trình quốc, chúng thần sẽ phái người đi cùng bệ hạ đến trạm dịch lấy tiền, và sẽ không tính món tiền công xe ngựa, người đưa này”.

Hách Dịch dờ người ra nhìn nàng, mãi lâu sau mới trút một hơi thật dài, cười khổ nói: “Bây giờ ta nhảy khỏi thuyền còn kịp không?”.

Khương Trầm Ngư tươi cười: “Lẽ nào bệ hạ chưa nghe câu lên thuyền dễ xuống thuyền khó?”.

Hách Dịch giơ ngón tay, chỉ vào nàng một lúc lâu, cuối cùng đành bất lực vỗ vào trán mình: “Nàng lợi hại, nàng lợi hại, đánh cờ giỏi, tính toán cũng tinh, ta phục rồi”. Vừa nói vừa đi về phía khoang thuyền.

Khương Trầm Ngư gọi: “Bệ hạ, cờ vẫn chưa đánh xong”.

“Không đánh nữa! Tránh lát nữa thua rồi phải nộp bạc cho nàng, bản vương phải đi ngủ đã, không ai được quấy rầy...”, tiếng nói càng lúc càng xa, mấy thị nữ xung quanh không nhịn được cười rộ lên.

Lý quản sự hỏi: “Cô nương, chỗ bạc này chuyển xuống khoang đáy nhé?”.

“Lão sai mấy người ở lại đây. Đợi qua giờ Ngọ thì đem số bạc này hoàn trả cho dân chúng”.

“Hả?”.

Khương Trầm Ngư mỉm cười: “Nhưng không được nói là Nghi vương trả, mà nói là hoàng thượng chúng ta nghe tin Nghi vương lạm thu của dân, cho nên xuất tiền bồi thường cho họ”.

“Vâng”. Lý quản sự tỏ vẻ đã hiểu.

Khương Trầm Ngư nhìn ván cờ mới chơi được một nửa trên bàn, thực ra kỳ lực của nàng và Hách Dịch tương đương, giao đấu một đêm vẫn chưa phân thắng bại, tiếp tục đánh nữa, Hách Dịch vị tất đã thua. Nhưng y

không đánh nữa, đương nhiên vì thấy thu được nhiều bạc như vậy, tức là sự việc đã được lan truyền rộng khắp, tính mệnh không còn đáng ngại, cho nên nể mặt nàng mà rời đi.

Còn bản thân hóa giải một trận mưu sát, tuy có thể thoát thác là không biết hoàng đế muốn giết Hách Dịch, nhưng dù sao đi nữa, chung quy vẫn làm hỏng đại sự của Chiêu Doãn, cho nên, dùng danh nghĩa của Chiêu Doãn để phát khoản tiền này, thay y giành lấy tiếng thơm, mua chuộc lòng người, cũng coi là một cách bổ cứu. Bây giờ đang là lúc dùng người, Chiêu Doãn dù giận nàng, nhưng cũng sẽ không đối phó với nàng.

Chuyện này đến Trình quốc, nếu sự thành, y sẽ vui vẻ, có lẽ không truy cứu nữa.

Cho dù ra sao, chuyện cũng đã làm rồi, người cũng đã cứu rồi, có những việc nàng có thể không chế, nhưng cũng có những việc lo nghĩ cũng chẳng ích gì, đến đâu hay đến đó.

Khi thuyền cập bến Thiên Trì trấn, khắp trấn là một ầu không khí trời êm bể lặng, khi đám thuyền viên mua hàng hóa, Khương Trầm Ngư ngóng nhìn dòng người qua lại và bến thuyền dường như không có gì khác với ngày thường, bất giác trào dâng một nỗi bàng khuâng.

Âm mưu kinh tâm động phách đem qua rồi cuộc là từng thực sự tồn tại, chỉ là vì bị nàng phá hoại mà không thể diễn ra, hay chỉ là nàng quá nhạy cảm đa nghi, tự tưởng tượng ra?

Cho dù thế nào, ánh dương sáng rõ này chiếu trên cánh tay của những thuyền phu, những giọt mồ hôi sáng lấp lánh; rơi vào gương mặt tươi cười của đám thị nữ, những tiếng cười nói vui tai như chuông kêu – sinh mệnh tươi đẹp là thế.

Chỉ cần còn tồn tại là tốt rồi.

Nghĩ đến đây, nàng nhắc váy bước xuống thuyền, nắm một nhúm đất, bỏ vào túi thơm đeo bên hông.

Bỉ thử lỵ lỵ, hành mại thê thê.

Bích hề Bích hề, ngô tâm như ế(3).

Một cầu cha mẹ mạnh khỏe, ơn dưỡng dục biết bao sâu nặng; Hai cầu công tử bình an, nét mặt vui cười những ngóng trông; Ba cầu thịnh thế bình an, đợi ngày ta trở về.

Ngày thứ mười bảy trên biển, đương tầm tháng sáu.

Có lẽ trời cao phù trợ, hành trình tiếp theo hết sức thuận lợi, dọc đường sóng êm biển lặng, thuyền viên đều tặc lưỡi nói, nhất định vì có Nghi vương trên thuyền, khí tượng phúc quý của quân vương đã che chở cho họ.

Khương Trầm Ngư nghe xong chỉ cười nhạt, vị Duyệt đế(4) đó không mang theo tai họa là tốt lắm rồi. Có điều kể ra cũng lạ, tuy họ đã đánh cược, nhưng Hách Dịch hình như không hề bận tâm, không những không dò hỏi người khác về lai lịch của nàng, mà còn từ sau lần đó, cũng tuyệt đối không nhắc đến chuyện đó nữa.

Y không nhắc, Trầm Ngư đương nhiên càng không dă động tới.

Cứ thế nửa tháng trôi qua, đúng như lịch trình dự kiến, giờ Tí ngày mùng một tháng sáu, đội thuyền cập bến hải cảng lớn nhất của Trình quốc, cũng là đế đô của Trình quốc – Lô Loan.

Khi Trầm Ngư cùng Giang Văn Y ra khỏi khoang thuyền, dù đã chuẩn bị tâm lý, nhưng nhìn thấy đội quân đứng sắp thành hàng tám tấp nghênh đón, nàng vẫn cảm thấy chấn động.

Đội quân này mười người một hàng, xếp thành mười chín hàng, chiều cao tương đương, thân mặc áo đen, thắt lưng vải gấm, đội mũ bạc cắm lông vũ đỏ và mặc áo khoác lông cùng màu, tỏa sáng lấp lánh dưới ánh dương, khi gió thổi, lá cờ thêu chữ “Trình” mang đồ đằng kim xà bay phấp phật, thể hiện vẻ uy vũ khó diễn tả thành lời.

Mà trong số đó, người bắt mắt nhất chính là một nam tử trẻ tuổi cười bạch mã.

Con bạch mã rất cao lớn, nam tử lại hơi thấp bé.

Tuổi tác của hắn chừng ngoài hai mươi, mặc một bộ khôi giáp màu đỏ, ngũ quan sắc nét, thần sắc nghiêm trang, trên gương mặt sát khí đằng đằng, nhìn là biết được tôi luyện trên sa trường, khiến người ta trông mà sợ hãi.

Khương Trầm Ngư thầm nghĩ, đây chắc là Hàm Kỳ, Hồng Dực tướng quân lừng danh của Trình quốc, con thứ của Trình vương Minh Cung. Nghe nói người này võ nghệ phi phàm, kiên nhẫn thiện chiến, khá được lòng quân, nhưng tâm địa cay nghiệt lại vui giận thất thường, đặc biệt kỵ hủ người khác nói hấn thấp bé.

Nghe nói binh mã đô giám tiền nhiệm của Trình quốc là Mã Khang muốn lấy lòng hắn, đặc biệt tìm một con Hãn Huyết Bảo Mã chỉ mới ba tháng tuổi, cười nói: “Dắt con ngựa nhỏ này của ta đến dâng cho nhị hoàng tử, tiểu mã phối với tiểu nhân mới hợp”.

Hàm Kỳ không nói lời nào, nhưng khi bọn thuộc hạ dắt con bảo mã đó đến trước mặt, hắn liền một đao chém rơi đầu con ngựa nhỏ, máu tươi bắn lên toàn thân Mã Khang, khiến cho tất cả mọi người ở đó đều hồn bay phách tán. Duy chỉ có tam hoàng tử Di Phi đứng bên cạnh cười hì hì: “Tiểu nhân phối tiểu mã, vậy thì đại nhân phải phối với đại kỵ đứng không? Cũng được, ở đây Mã đại nhân lớn tuổi nhất mà trong bách kỵ voi là lớn nhất, Mã đại nhân từ nay về sau cưỡi voi lên triều đi!”.

Mã Khang tự biết nịnh bợ nhằm chỗ, không những phạm phải chỗ kỵ hủ của Hàm Kỳ, mà còn vì hành động nịnh bợ lại quá rõ ràng, nên đồng thời cũng đắc tội với các hoàng tử khác, hối hận không sao kể xiết, nhưng Di Phi đã ra lệnh, sao dám làm trái đây, từ đó về sau đành cưỡi voi lên triều, trông thì oai phong, nhưng thực ra xấu hổ, trở thành trò cười một dạo.

Cũng vì thế, trước lúc xuất hành, Khương Trọng từng tổng kết: “Trong ba hoàng tử của Trình vương, thái tử Lâm Tổ tầm thường vô năng, là một kẻ không có chủ trương; nhị hoàng tử Hàm Kỳ bạo ngược tàn nhẫn, tuyệt đối không được chọc giận, tam hoàng tử Di Phi trông có vẻ chơi bời, nhưng lại là kẻ nham hiểm, cần phải cẩn thận đề phòng”.

Bây giờ, Khương Trầm Ngư nhìn Hàm Kỳ cách xa mười trượng, nhớ đến lời dặn dò của phụ thân, lòng bỗng trào dâng một nỗi thổn thức vô cớ – Hàm Kỳ và Hách Dịch đều là những người nàng từng chỉ nghe kể trong những lời đồn thổi, tựa như những người sống trong thế giới khác, vĩnh viễn không thể gặp gỡ, giờ đây lần lượt từng người lại xuất hiện trước mặt nàng, thật là không thể không nói thế sự khó lường.

Khi nàng đang chìm trong suy nghĩ, Hàm Kỳ quát ngựa đi đến đầu bến cảng, chấp tay nói với bọn Nghi vương đã xuống thuyền: “Quý khách đến, không tiếp đón từ xa, mong được lượng thứ!”.

Hách Dịch đương định đáp lễ, một giọng nói khác đột nhiên từ xa vọng tới: “Nhị ca thật quá đáng, nghênh tiếp khách quý cũng không gọi đệ đệ đi cùng, sợ đệ làm mất mặt huynh sao?”.

Giọng nói biếng nhác, mang theo vài phần ranh ma lẫn châm chọc, nhưng lọt vào tai mỗi người một cách hết sức rõ ràng.

Khương Trầm Ngư quay đầu, thấy ba kẻ giống như tùy tùng theo một thiếu niên đi tới.

Sở dĩ nói “giống như” tùy tùng, là vì ba người đó khí chất đều không giống tùy tùng, nhưng khi họ đi cạnh thiếu niên đó họ đều tụt hạng xuống thành tùy tùng.

Thiếu niên đội một chiếc mũ xiêu xiêu vẹo vẹo, mặc bộ y phục có hơn mười màu, lưng bùng xóc xếch, không vừa người, nút áo ở cổ còn chưa cài, để lộ làn da ngăm ngăm và xương quai xanh, dáng đi cũng lả lướt nghiêng ngả.

Không chỉ gã như thế, ba tên tùy tùng của gã cũng đi như lướt.

Vì thế, khi bốn người này đi xuyên qua đội ngũ đón khách, giống như bốn con sâu xuyên qua ngọc mễ, những chỗ đi qua liền trở nên hỗn độn.

Khương Trầm Ngư thấy thích thú, không rời mắt nổi. Gã chính là tam hoàng tử của Trình vương – Di Phi sao?

Nhưng khi thiếu niên đó tới gần, gương mặt trở nên rõ ràng, ngũ quan cực kỳ tuần mỹ, nhưng biểu tình tầm thường, ánh mắt chớp nháy, lại thêm toàn thân phục sức lòe loẹt hoa hòe hoa soi, trông gã không giống hoàng tử mà giống lưu manh hơn.

Ánh mắt của tên “lưu manh” này quét một vòng qua mặt mọi người, đặc biệt nhìn nàng lâu hơn một chút, sau cùng nói: “Xin lỗi xin lỗi. Nghi vương bệ hạ, Đông Bích hầu, Phan tướng quân, các vị đi đường vất vả, cho nên tiểu vương cố ý chuẩn bị một tiết mục, coi như để chào đón các vị”.

Nói đoạn gã vỗ tay, một tràng tiếng trúc tiếng tơ dìu dặt nổi lên, tấu khúc “Dương xuân bạch tuyết”, đồng thời một cỗ xe ngựa xuất hiện.

Khương Trầm Ngư chưa bao giờ thấy cỗ xe ngựa nào lớn đến thế, lớn bằng một căn phòng, phía dưới có hai mươi tư cặp bánh xe, do hai mươi tư con tuấn mã kéo, thông thả lại gần.

Thân xe chia làm hai phần, nửa trước là một mặt sàn, mấy nhạc sư ngồi trên đó, người tấu đàn, người thổi, người gõ. Mà nửa sau là thùng xe, bấy giờ bốn cánh cửa xe đồng ạt mở ra, hết thiếu nữ này đến thiếu nữ khác từ trong bước ra.

Những thiếu nữ này ai nấy dung mạo diễm lệ, mặc áo lụa kim tuyến gần như trong suốt, để lộ đôi chân thon dài, trắng trẻo, gợi cảm mà yêu mị.

Cả đội quân vốn chỉnh tề nghiêm trang đã có chút rối loạn trước sự xuất hiện của bốn người Di Phi, nay những cô nương như hoa như ngọc lao tới, lại càng trở nên hỗn độn, mất hết uy phong.

Các thiếu nữ chạy đến bên tàu, sắp thành một hàng đằng sau Di Phi, không hề ngượng ngùng đánh giá các khách nhân, mồm năm miệng mười nói: “Ai da, vị mặc áo đỏ kia là Nghi vương trong tôn tại sao? Ngài tuấn tú quá...”.

“Ta thích vị mặc áo xanh kia, một lang quân tuấn nhã làm sao, có cảm giác thoát tục xuất trần...”.

“Các người ngốc chết đi được, nếu là ta, ta sẽ chọn vị tướng quân kia, nhìn thân thể chàng cường tráng thế, bản lĩnh đối phó với nữ nhân chắc chắn... cứ phải gọi là...”.

Nghe thấy những lời xằng bậy đó, gương mặt vốn đã thâm trầm của Hàm Kỳ lại càng tối sầm, cuối cùng không nhịn được mắng: “Trước mặt Nghi vương hạ, sao có thể dung túng cho bọn chúng làm càn được, còn không bảo bọn oanh oanh yến yến này của đệ dứt hết đi!”.

Di Phi kêu lên một tiếng, đáp: “Chính vì đệ biết Nghi vương giá đáo, cho nên mới đặc biệt dẫn đám én vàng này đi cùng. Từ lâu đã nghe nói Nghi vương phong lưu vô song, không thể thiếu mỹ nhân bầu bạn, chuyến này lần đầu tới Trình quốc, đương nhiên phải tặng cái ngài thích, đầu tiên là dâng mỹ nhân Trình quốc của chúng ta... Không biết đám mỹ nữ này có thể lọt vào mắt xanh của bệ hạ không?”.

Khương Trầm Ngư bỗng hiểu ra: Di Phi làm vậy rõ ràng muốn cướp uy thế của Hàm Kỳ. Gã biết Hàm Kỳ sẽ tới nghênh đón đoàn thuyền, cũng biết Hàm Kỳ xưa nay tự hào vì quân luật nghiêm minh, cho nên, khi Hàm Kỳ nghênh đón Nghi vương, nhất định sẽ càng làm cho không khí trở nên vô cùng uy nghiêm. Vì thế, gã cố ý mang theo đám nhạc sư và mỹ nữ đến, làm cho nơi này trở nên hỗn loạn... Kỳ lạ là gã khiêu chiến Hàm Kỳ cũng được, nhưng không sợ hành động ngông cuồng, khinh mạn khách quý, sẽ khiến người đời dị nghị sao?

Đang lúc nghi hoặc, lại thấy Nghi vương biến sắc, nhìn chăm chăm Di Phi, đột nhiên bước lên trước một bước, nắm chặt tay gã, cảm động nói: “Tam hoàng tử đúng là tri kỷ của trẫm!”. Nói rồi buông tay ra, quay người, hai cánh tay cực kỳ tự nhiên kéo hai mỹ nhân lại, lôi họ ra khỏi hàng, mỗi bên ôm một người, hỏi: “Nàng tên gì?”.

Khương Trầm Ngư bỗng cảm thấy ảo giác tiêu tan, nàng nhảm rồi! Đối với vị Duyệt đế này, e rằng kiểu tiếp đón này mới là thích hợp nhất...

Thiếu nữ cắn môi, cười ngọt lịm: “Thiếp tên là Châu Viên”.

“A, Châu Viên, tên đẹp lắm”. Hách Dịch quay đầu, hỏi người kia: “Thế còn nàng?”.

Thiếu nữ kia chớp mắt: “Thiếp là muội muội của tử ấy, bệ hạ đoán xem thiếp tên gì?”.

“Châu (Trư) Đầu?”.

“Đáng ghét quá, người ta tên là Nhuận Ngọc!”. Ba người vừa cười nói, vừa nhẹ nhàng lên xe.

Sắc mặt Hàm Kỳ càng khó coi hơn, Di Phi lại càng cười bỉ ổi hơn, nói với đám thiếu nữ phía sau lưng: “Các người thật vô dụng bị Châu Viên, Nhuận Ngọc qua mặt rồi...”

Gã vừa nói vậy, đám thiếu nữ lập tức tỉnh ngộ, cùng nhau xông lên, vây chặt lấy Giang Văn Y và Phan Phương, tranh nhau nói: “Tướng quân tướng quân, để Minh Châu đưa ngài lên xe nhé... Nghe nói hầu gia y thuật thần thông đúng không? Ai da, mấy hôm nay thiếp đều cảm thấy hơi đau ngực...”

Giữa quang cảnh diễm lệ ấy, Giang Văn Y toàn thân cứng đờ và Phan Phương mặt không biểu cảm bị đám thiếu nữ kẻ lồi người kéo lên xe ngựa, những người còn lại chỉ biết đưa mắt nhìn nhau.

Còn Di Phi thu ánh mắt nhìn theo bọn Giang Văn Y lại, nhìn Trầm Ngư, nói: “Vị này chắc là Ngu cô nương – sư muội của Đông Bích hầu?”

Ánh nắng chớm hạ tỏa những tia sáng màu vàng nhạt, rơi trên chiếc mũ cao cao và y phục sắc sỡ, trong một tích tắc, sự ngược sáng khiến gương mặt gã trở nên mơ hồ, nhưng ngay giây sau, nhìn kỹ lại, rõ ràng vẫn là dáng vẻ tà khí khinh mạn như trước. Gã giơ một tay ra, làm điệu bộ ân cần dịu bước: “Ngu cô nương, mời đi cùng xe tiểu vương”.

Khương Trầm Ngư im lặng nhìn gã một lúc, chợt nghiêng đầu nói với những người phía sau: “Đừng ngây ra nữa. Kẻ nào cần đỡ hàng thì đỡ đi, kẻ nào cần ghi danh thì ghi danh đi, tất cả thu xếp ổn thỏa xong theo ta về dịch quán”.

Đám người nhận được mệnh lệnh, vội vàng bắt đầu hành động. Khương Trầm Ngư phẩy tay áo cười nhạt với Di Phi: “Xe ngựa của tam hoàng tử cao quá, tiểu nữ ngồi không tới, đi sau xe thì hơn”.

Nói rồi, chẳng buồn nhìn cánh tay giơ trước mặt nàng lấy một cái, lách người lướt qua, đi thẳng đến trước mặt Hàm Kỳ, ngẩng đầu nhìn Hàm Kỳ trên lưng ngựa, nói: “Phiền nhị hoàng tử sai người dẫn đường cho chúng ta”.

Ánh mắt Hàm Kỳ sâu thẳm, mang theo vài phần thăm dò, nhưng rốt cuộc vẫn vung roi quất ngựa, tự mình dẫn đường.

Khương Trầm Ngư đã dẫn theo đoàn sứ giả rầm rộ như thế cùng Hàm Kỳ rời khỏi bến tàu.

Nàng cảm nhận được ánh mắt hùng hục của Di Phi trên lưng mình, thủy chung vẫn nhìn nàng chằm chằm không chớp mắt, dường như muốn đốt cháy nàng.

Nàng nhếch miệng, nở nụ cười đầy trấn tĩnh.

Vừa xuống thuyền liền chứng kiến màn kịch huynh đệ đối chọi đặc sắc nhường ấy, không thuận nước đẩy thuyền một phen thì quả là không được.

Mâu thuẫn giữa Hàm Kỳ và Di Phi đã thật sự đến giai đoạn gay gắt, trước mặt sứ thần nước bên cũng không chịu che giấu một chút hay là đôi huynh đệ này hợp tác diễn kịch hay, nhân đó làm mọi người mất cảnh giác?

Cho dù thế nào, có thể khẳng định điều là – đôi chân này từ trên thuyền bước lên đất Trình quốc, là đã mặc định rằng màn kịch lớn bắt đầu mở màn, cho dù diễn phân đoạn gì, nội dung gì, hết thấy đều liên quan đến nàng.

Đã chắc chắn không thể làm người đứng xem giữ mình thanh tịnh, vậy thì, hãy biến bị động thành chủ động, góp thêm một vai diễn đặc sắc của riêng mình đi.

Ánh dương tháng sáu tươi đẹp như thế, nhưng phía chân trời, gió cuộn mây trào.

Khương Trầm Ngư dẫn mọi người đến dịch quán, sửa soạn hành trang phân chia phòng ở, đợi khi mọi thứ đều được bố trí ổn thỏa đã là giờ Thân, Lý quản gia báo cáo, hầu gia và tướng quân đều đã trở về.

Nàng vội vã ra đón, vừa mới vén rèm đã nhìn thấy Giang Văn Y cùng Phan Phương từ bên ngoài bước vào, sắc mặt Phan Phương vẫn bình tĩnh, không có gì khác biệt so với bình thường, còn Giang Văn Y lại khá nhếch nhác, toàn thân thanh y nhau nhúm, cổ áo cũng bị kéo rách trên lớp áo trong còn in dấu môi son...

Khương Trầm Ngư che miệng, trêu: “Sư huynh thật có diễm phúc...”.

Giang Văn Y thở dài, bất lực nói: “Muội đừng có giậu đổ bìm leo nữa đi, vừa rồi quả là một phen hải hùng nhất trong đời hành y của ta, nếu không nhờ Phan tướng quân, e rằng bây giờ ta đã bị các cô nương đó ăn sống nuốt tươi rồi...”

Khương Trầm Ngư nhớ lại dáng vẻ bị ép buộc lên xe của hắn lúc trước, không khỏi bật cười, thấy Giang Văn Y bối rối, liền vội vàng ho một tiếng, lấy lại vẻ nghiêm túc: “Các huynh làm sao thoát được ra? Muội còn tưởng các huynh sẽ ăn cơm tối ở phủ tam hoàng tử chứ?”

Hai thị nữ đưa Phan Phương về phòng y, Giang Văn Y nhìn theo bóng Phan Phương, lúc này mới thuật lại chuyện đã xảy ra. Thì ra sau khi hắn và Phan Phương lên xe, liền bị đưa tới yến tiệc khoản đãi ở phủ tam hoàng tử.

Trong bữa tiệc, đám thiếu nữ đó cũng không rời đi, vây quanh hỏi này hỏi nọ, da mặt y mỏng, trước những câu hỏi về bệnh tình của đối phương, đều trả lời nghiêm túc, kết quả không ngờ những thiếu nữ đó nhận ra điều này, còn mượn cơ mình đau chỗ này chỗ kia, tóm tay hắn sờ vào người họ... Các nàng, kiêu diễm như thế, y như ngồi trên thảm đỉnh; còn Nghi vương hai tay ôm hai người, cực kỳ thích thú; duy chỉ có Phan Phương, dù thiếu nữ nào sấn lại gần y, trên chọc y, y cũng đều không cất lời, ngồi im phăng phắc, cuối cùng đột nhiên mở miệng: “Bây giờ mấy giờ rồi?”

Một thiếu nữ thấy y lên tiếng, vui mừng đáp: “A, giờ Mùi ba khắc, sắp tới giờ Thân rồi”.

Phan Phương lập tức đứng dậy, khiến thiếu nữ ngồi trên đùi y suýt chút nữa thì ngã lăn ra đất, còn y vẫn lạnh lùng, chỉ nói một câu: “Ta phải đi thấp nhang cho vong thể”.

Hoàn toàn không bận tâm đến đám quan viên Trình quốc bồi tiếp ở đó, dứt khoát rời đi.

Giang Văn Y thấy y đi, cũng cuống quýt tìm cơ chuẩn mới có thể về dịch quán.

Khương Trầm Ngư “à” một tiếng, nhớ ra Phan Phương đúng là có mang theo bài vị của Tần nương lên thuyền, giờ Thân mỗi ngày đều thấp ba nén hương, chưa từng gián đoạn.

Nàng dường như lại quay về cái ngày Hy Hòa thổ huyết, ngày đó trong cung hoàng hậu lâm nạn, ngoài cung Tần nương vong mạng, còn trong nhà canh thiếp bốc cháy...

Bây giờ nhớ lại, tất cả những chuyện chẳng lành dường như đều bắt đầu từ ngày hôm đó...

Giang Văn Y đảo mắt, chuyển chủ đề: “Nói ra, muội không cùng lên xe, thật làm ta bất ngờ”.

Khương Trầm Ngư mỉm cười: “Chỗ ôn nhu, nơi tiêu hồn(5), muội đi há chẳng phải bất tiện sao?”.

“Nếu muội đến, những cô nương đó có lẽ sẽ không ngang ngược đến vậy”.

Khương Trầm Ngư cười, lại nghiêm trang nói: “Kỳ thực muội không lên xe, ngoài lý do không tiện ra, còn vì hai nguyên nhân”.

“Hử?”.

“Trình vương bệnh nặng, đang là lúc tranh quyền đoạt vị, ba vị hoàng tử không ai nhường ai, tranh giành trong tối ngoài sáng. Hôm nay tiếp giá, rõ ràng là Hàm Kỳ đến trước, bọn huynh lại lên xe ngựa của Di Phi cùng Nghi vương, truyền đến tai người ngoài, chẳng phải tuyên bố Nghi quốc và Bích quốc đều đứng về phía Di Phi sao? Thế cục chưa rõ, không nên xác định lập trường quá sớm, cho nên, muội dẫn mọi người đi theo Hàm Kỳ, như thế, người ta sẽ không hiểu chúng ta rốt cuộc giúp vị hoàng tử nào, đó là nguyên nhân thứ nhất”.

Giang Văn Y mắt sáng lên, biểu tình lộ rõ vẻ trang nghiêm.

“Muội tuy là quân cờ ngấm của hoàng thượng, nhưng, nếu như hành sự quá kín đáo, thì sẽ không có địa vị, có những chuyện muội sẽ không được tham dự, ví như...”. Khương Trầm Ngư nói đến đây, ngừng lại, mắt nhìn cửa phòng.

Giang Văn Y quay người, thấy một tên tùy tùng tay bưng thư tín vội vã bước tới quỳ xuống, trình thư lên rằng: “Đây là thiệp mời gửi tới từ hoàng cung, nói tối nay Trình vương thiết yến trong Tú Minh cung, mời hầu gia tới dự”.

Giang Văn Y tiến đón lấy, mở ra xem, thấy trên phần tên khách mời viết tên ba người: Phan Phương, Giang Văn Y.

Và Ngu thị.

Hắn quay đầu, nhìn thấy ánh mắt đầy thâm ý của Khương Trầm Ngư, đột nhiên hiểu ra ý nàng. Quả nhiên, nếu chỉ là sư muội của hắn, một được nữ, thân phận này không đủ tư cách cùng hắn vào hoàng cung dự tiệc, phải để người khác biết rằng, nàng không chỉ là sư muội của Đông Bích hầu, hơn nữa còn là một sư muội rất xuất sắc.

Trước đó nàng dẫn theo các sứ thần còn lại lựa chọn nhị hoàng tử, từ góc độ nào đó tỏ rõ với người ngoài, nhìn bề ngoài đoàn sứ thần Bích quốc là do Đông Bích hầu và Phan tướng quân đứng đầu, nhưng thực ra thực quyền lại nằm trong tay Ngu thị. Vì thế, trong thư mời của Trình vương gửi tới mới có tên nàng.

Đi một bước nhìn trước ba bước, khổng chế toàn cục.

Tâm cơ như thế, mưu trí như thế đều giấu trong đôi mắt thu trong veo, không sắc nhọn, dịu dàng mà lại cứng cỏi ấy...

Giang Văn Y khẽ thở dài trong lòng, không nhận ra được mình rốt cuộc là khâm phục nhiều hơn một chút, hay là thương xót nhiều hơn một chút, hoặc là còn xen lẫn một sự bi ai kỳ lạ, giống như nhìn thấy một cây hoa khuynh quốc bị buộc phải rời đất mẹ, đem trồng vào mảnh đất cằn cỗi không thích hợp, nhưng dù hoàn cảnh khắc nghiệt như thế, nó vẫn bùng nổ diễm lệ như xưa.

Lúc này Hoài Cẩm bưng một chiếc khay tiến vào, khom người thưa: “Tiểu thư, y phục tiểu thư cần”.

Khương Trầm Ngư gạt đầu, nhắc mảnh lụa trên chiếc khay ra, bảo Hoài Cẩm đưa khay đến trước mặt Giang Văn Y, nói: “Còn một canh giờ nữa là đến giờ dự yến, huynh mau thay áo, sau một tuần hương, chúng ta tập hợp ở đây, cùng nhau xuất phát”.

Giang Văn Y ngó y phục trong khay, sững người: “Muội... chuẩn bị y phục cho ta?”.

Hoài Cẩm cười nói: “Tiểu thư nói hầu gia có lẽ thích màu xanh, cho nên chỉ mặc áo xanh, vốn cực kỳ trang nhã, nhưng hôm nay là cung yến, lại là đến chúc thọ chủ nhà, mặc quá nhã e là thất lễ, cho nên đã chuẩn bị một chiếc áo khác cho hầu gia. Hầu gia xem xem có ưng không ạ?”.

Trên chiếc khay bằng gỗ mun, trường bào màu tím thẫm loang loáng như nước, vạt áo và tay áo đều dùng chỉ bạc cực kỳ tinh xảo thêu hình hạc tiên tung cánh trên biển mây, phối cùng chiếc thắt lưng chạm rồng hình rồng cuộn được dệt bằng ngân tơ, đeo thêm ngọc bội Noãn Ngọc Trúc Tiết màu đỏ tươi.

Chưa mặc lên người, Giang Văn Y đã biết chiếc áo này rất hợp với mình. Khương Trầm Ngư nói: “A Ngu vượt phận rồi”.

“Đâu có, là ta suy nghĩ còn thiếu chu đáo, phải cảm ơn muội đã nhắc nhở”.

“Đã vậy thì A Ngu xin được cáo từ trước”. Khương Trầm Ngư nói đoạn cùng Hoài Cẩm quay người bước ra khỏi hoa sảnh đi qua một gian phòng, thấy một thị nữ đang đứng ngoài cửa căn môi lưỡng lự, vẻ mặt khó xử, liền hỏi: “Sao thế?”.

Thị nữ này quay đầu lại thấy nàng, như thấy cứu tinh: “A Ngu cô nương, cô nương tới thật đúng lúc, tướng quân không chịu thay áo...”.

Trầm Ngư nhìn chiếc áo trên tay nàng ta, lại nhìn cửa phòng khép chặt, nói: “Đưa ta”.

Thị nữ đưa chiếc áo cho nàng, Hoài Cẩm đang định nói, Trầm Ngư “suyt” một tiếng, gõ cửa, không có tiếng đáp lại, nàng bèn mở cửa bước vào.

Trong căn phòng bài trí tinh xảo đẹp mắt, Phan Phương đang ngồi khoanh chân, ngắm nhìn bức tranh trên tường, tựa như lão tăng thiền định.

Mà người trong bức họa chính là Tần nương.

Trầm Ngư mím môi, bước tới đặt y phục lên mặt bàn, rồi nhìn bức họa đó, trầm giọng nói: “Không giống”.

Gương mặt vốn không chút cảm xúc của Phan Phương bị hai tiếng giản đơn này của nàng làm dậy sóng, y ngược mắt nhìn nàng.

Trầm Ngư cười với y: “Bức họa này vẽ không giống chút nào. Ta nhớ cảm của Tần tiên sinh phải nhọn hơn một chút, dưới đuôi mắt trái còn có một nốt ruồi nhỏ”.

Ánh mắt Phan Phương lóe lên vẻ kinh ngạc.

Trầm Ngư nói tiếp: “Đó là lần nghe kể chuyện hay nhất trong cuộc đời ta, chỉ là khi ấy không biết đó lại là lần duy nhất. Về tao nhả tuyệt thế đó như còn rõ ràng trước mắt, dư âm vang vọng như còn bên tai”.

Ánh mắt Phan Phương âm thầm trở lại, bị gợi đến chuyện đau lòng, trông y càng u uất.

Khương Trầm Ngư nói: “Bức họa này... tướng quân tìm người vẽ đúng không?”.

Phan Phương “ừ” một tiếng.

“Mực thô bút nhạt, tranh vẽ ra chẳng bằng một phần vạn của người thật. Nếu tướng quân không chê, A Ngu xin vẽ một bức họa Tần tiên sinh, tuy không dám tự khen là Đại Ngô áo Tào(6) , nhưng cũng giống hơn bức này đến vài phần”.

Mi mắt Phan Phương run run, y kích động đứng dậy, nói: “Thật chứ?”

Khương Trầm Ngư mỉm cười: “A Ngu sao dám lừa tướng quân? Chỉ có điều, bây giờ phải nhờ tướng quân giúp ột việc nhỏ thay bộ y phục này vào, đừng để người bên cạnh khó xử”. Nói đoạn đưa y phục đến trước mặt y.

Phan Phương liếc bộ y phục đó một cái, rồi lại nhìn nàng, không nói gì cầm lấy rồi vào phòng trong thay áo. Khương Trầm Ngư thở phào nhẹ nhõm, quay người bước ra ngoài, Hoài Cẩn đang đợi ở ngoài, thấy vậy bèn hỏi: “Thế nào rồi?”.

Khương Trầm Ngư nói với thị nữ kia: “Tướng quân thay áo xong, người giục ngài đến tiền sảnh, đừng để lỡ giờ”.

“Vâng”.

Nàng quay người đi tiếp về phía trước, Hoài Cẩn vội đi theo, vừa đi vừa hỏi: “Tiểu thư, bây giờ chúng ta về phòng à?”.

“Về phòng làm gì?”.

“Hầu gia và tướng quân đều thay áo chải đầu rồi, lẽ nào tiểu thư không trang điểm một chút?”.

“Cái đó không cần. Thứ nhất, vì ta không phải nhân vật chính, cũng không dám trở thành nhân vật chính của đêm nay, thứ hai...”, nói đến đây, nàng dừng bước, quay đầu lại chớp mắt nhìn Hoài Cẩn, mỉm cười nói: “trên mặt có vết bớt to thế này, nếu lại phí công quan tâm xiêm y trang sức, vậy chẳng phải đã xấu xí lại còn gây chú ý sao?”.

Những tia nắng cuối chiều hắt lên gương mặt nàng, vết bớt màu đỏ sậm càng nổi rõ hơn, điểm khác biệt so với khi dùng lan tâm thảo làm vết bớt chỗ đậm chỗ nhạt, hơn nữa còn ẩn hiện mấy đường gân xanh, rõ ràng tự nhiên hơn rất nhiều.

“Thuốc của Đông Bích hầu quả nhiên thần kỳ...”, Khương Trầm Ngư không khỏi khen ngợi. Điều thần kỳ nhất là loại thuốc nước đó hề bôi lên da, liền lập tức có hiệu nghiệm, nước rửa cũng không trôi, đợi ba ngày sau thuốc hết công hiệu mới nhạt dần sau khi bay hết làn da còn trắng mịn hơn cả lúc trước. Dùng sự xấu xí ba ngày đổi lấy vẻ đẹp dài lâu, loại thuốc này nếu truyền ra ngoài, không biết các quý phụ danh khuê sẽ tranh giành đến mức nào...

Nàng mãi miết nghĩ không hiểu vì sao một ý tưởng bỗng bật ra – Ấy? Có lẽ...

loại thuốc nước này Hy Hòa cũng từng dùng qua?

Màn đêm chớm buông, đèn hoa đã khêu.

Hơn ngàn ngọn đuốc chiếu sáng cả quảng trường lộ thiên rộng lớn, ở giữa trải một tấm thảm cực kỳ lớn, trên thảm thêu đồ dạng kim xà và hoa văn hình mây, ngoài chủ tọa ở hướng Bắc ra, ba bàn tiệc của khách đặt ở các hướng Đông Tây, ngồi ghế trên ở bàn tiệc hướng Đông là Giang Văn Y, thứ đến Phan Phương, ghế dưới là Khương Trầm Ngư, còn ngồi ở ghế trên ở bàn tiệc hướng Tây là Nghi vương, hai vị trí còn lại đều để trống.

Nghe nói sứ giả của Yên quốc vẫn chưa đến, hai vị trí trống đó là dành cho ai?

Nhìn vị trí chủ tọa, cũng chỉ có hai hoàng tử, không những Trình v không xuất hiện, thái tử cũng không tới.

Khương Trầm Ngư nhìn cảnh này, trầm ngâm im lặng.

Ngược lại Di Phi vẫn nhiệt tình nói với mọi người: “Nào nào, thời giờ không còn sớm, chúng ta đều đói cả rồi cứ vừa ăn vừa đợi đi, không cần khách sáo. Đây đều là sơn hào hải vị mà tiểu vương đặc biệt chọn để tiếp đãi các vị khách quý, cái khác không nói, chỉ riêng Xà vương ngũ sắc trong tô canh Long Phượng này đã tốn không biết bao nhiêu công phu, ăn ngay lúc nóng, ăn ngay lúc nóng...”, vừa nói vừa đích thân múc một bát nhỏ, sai cung nữ đưa đến ọi người.

Khương Trầm Ngư thầm nghĩ điều này thật thú vị, Trình quốc coi rắn là loài vật tôn quý nhất, coi như quốc thú, lại thích ăn thịt rắn, vừa thờ vừa ăn như thế, chuyện mâu thuẫn như vậy cũng chỉ có quốc gia vốn nổi tiếng là ít phép tắc, thiếu liêm sỉ này mới làm được.

Đương nghĩ tới đây, chỉ nghe cung nhân từ xa hô lớn: “La quý phi giá đáo -

Di Thù công chúa giá đáo”.

Khương Trầm Ngư lập tức phần chấn tinh thần, biết nhân vật quan trọng nhất đã ra sân khấu rồi, nàng quay đầu lại nhìn, chỉ thấy đầu hành lang dài dằng dặc đó, đèn đỏ nối nhau, giữa vòng vây của đám cung nhân, hai nữ tử đang thướt tha đi tới.

Nữ tử đi trước mái tóc búi cao, cài mười đôi Thái Vân trâm, nghi dung đoan trang diễm lệ, hẳn là La quý phi, nghe nói nàng là phi tử được sủng ái nhất của Minh Cung.

Nhưng khi người phía sau nàng xuất hiện, hết thấy hành lang, đèn đỏ, mọi thứ xung quanh và cả nàng dường như đều trở thành vô hình.

Khương Trầm Ngư thoáng biến sắc, kinh ngạc đến mức suýt nữa đứng bật dậy.

Người đó rõ ràng xa xôi biết bao, nhưng gương mặt lại cực kỳ rõ ràng, sáng trong tinh khiết đến mức dường như hết thấy bụi trần của thế gian này đều tự thấy xấu hổ trước nàng, cho dù ở cạnh cũng lập tức tự động rút xuống.

Người đó rõ ràng nhìn thẳng về phía trước, sắc mặt bình tĩnh, nhưng trên vầng trán vẫn phảng phất sầu ưu vô hạn, tựa như đang nói, tựa như mỉm cười, lại tựa như đang ân cần căn dặn điều gì.

Người đó mặc một bộ cung y màu lụa đào, vừa mang vẻ tươi sáng của hoa đào nhưng không hề thể tục như hoa đào, từng cử chỉ hành động đều toát lên linh khí bức người...

Điều quan trọng nhất là nàng ta mi dài rợp bóng, môi mềm như hoa, dung mạo ngũ quan giống Tần nương đến năm phần. Đặc biệt là dưới đuôi mắt trái cũng có một nốt ruồi giọt lệ nho nhỏ.

Sau cơn kinh ngạc, Khương Trầm Ngư lập tức nhìn về phía Phan Phương, quả nhiên, Phan Phương sắc mặt trắng bệch, bờ môi run run, rõ ràng là chấn động, sững sờ đến cực điểm.

Di Phi nhướn mày, nói: “Muội thật biết chọn lúc xuất hiện, sớm không đến muộn không đến, lại chọn đúng lúc canh Long Phượng được bưng lên!”.

Di Thù đáp: “Có việc trì hoãn nên đến muộn. Người đâu, dâng rượu, ta tự phạt ba chén để tạ tội với chư vị khách quý”.

Cung nhân bên cạnh dâng khay, nàng ta lần lượt uống cạn ba chén rượu, quả quyết lạ thường, sau đó mới nhìn mọi người trên bàn tiệc một lượt, cười nói: “Phụ hoàng mang bệnh đã lâu không thể tham dự, vì thế

lệnh cho ta và quý phi đến khoản đãi chư vị, mong được lượng thứ”. Nói rồi, giơ bình rượu lên rót đầy chén, quay sang nói với Hách Dịch: “Từ độ cáo biệt ở Hồng Sơn, bệ hạ vẫn phong độ như xưa”.

Hách Dịch cười ha hả, đứng dậy đáp lễ: “Đâu có đâu có, ba năm không gặp, công chúa lại trở nên xinh đẹp thế này mới đúng là khiến người ta phải kinh ngạc”.

“Đôi bên khen ngợi thật khiến người ta mát lòng, vì điều đó cũng xin cạn ba chén”. Di Thù nâng chén, lại một hơi cạn sạch.

Hách Dịch tươi cười: “Hay, tửu lượng cao, ta thích nhất là uống rượu với người sành uống!”. Nói đoạn cũng cạn ba chén.

Di Thù chúc rượu y xong, bước về phía Giang Văn Y. “Vị này là Đông Bích hầu? Nghe nói hầu gia y thuật tinh, phụ hoàng đương mong ngài tới!”.

Giang Văn Y lập tức đứng dậy, đáp: “Vay phiền công chúa sắp xếp thời gian, để ta chẵn trị cho Trình vương”.

Di Thù cười ngọt ngào, nói: “Chỉ đợi hầu gia nói câu này, thôi vậy ta sẽ sắp xếp sau dạ yến hôm nay, hầu gia chớ ngại vất vả nhé.” Nói đoạn, lại đi rót rượu.

Giang Văn Y lộ vẻ do dự, nhưng thấy Di Thù chỉ rót nửa chén rượu, hai tay bưng đến trước mặt hấn, nói: “Hầu gia lát nữa phải khám bệnh cho phụ hoàng, giờ ta không thể chuốc ngài say được, cho nên, uống một ngụm cho vui là được, ngài thấy thế nào?”.

Giang Văn Y thở phào, hấn không giỏi uống rượu, đang lo nằng ta sẽ chúc mình liền ba chén giống như Hách Dịch, lập tức vội vàng đón chén rượu: “Đa tạ công chúa ban rượu”.

Di Thù mỉm cười, nàng chỉ mời Giang Văn Y uống một ngụm, còn mình thì vẫn uống liền ba chén, sau đó đi đến trước mặt Phan Phương, cười nói: “Đại danh của Phan tướng quân, Thù ngưỡng mộ đã lâu, nghe nói...”, nói đến đây, giọng nói đột ngột ngưng bặt.

Thực ra không chỉ có nằng, mà mọi người có mặt đều sững sốt.

Lửa đuốc cháy bập bùng, hắt lên mặt Phan Phương lúc sáng lúc tối, trong đôi đồng tử đen như màn đêm, chất chứa kinh ngạc, chất chứa bi thương, cứ thế nhìn Di Thù đắm đắm, sau đó rơi lệ.

Di Thù sau phút ngẩn người, quay đầu lại nhìn Giang Văn Y. “Là ta nói sai gì sao?”.

Mặt Giang Văn Y cũng đầy vẻ hoang mang, hấn chưa từng gặp Tần nương, đương nhiên không biết vì sao Phan Phương lại thất thố như thế. Mà ngoài Phan Phương ra, người duy nhất rõ sự tình – Khương Trầm Ngư lại không biết mình phải làm thế nào.

Đây là lần đầu tiên nằng thấy nam nhân khóc.

Không hề e ngại, gương mặt đầm lệ, khóc trước mặt mọi người.

Nam tử này trên sa trường nếu có hấn trấn giữ, vạn người không qua nổi, có sự anh dũng không ai sánh kịp; nhưng chỉ dám đứng đội mưa đội gió bên ngoài quán trà của ý trung nhân biết bao năm, rõ ràng yêu sâu đậm, nhưng thế nào cũng không chịu nói ra lời.

Nam tử này dưới sự cổ vũ của Cơ Anh khó khăn lắm mới dũng cảm bước thêm một bước về phía ý trung nhân, vốn tưởng là khổ tận cam lai, lương duyên vui vậy, ai ngờ chỉ trong nháy mắt lại thành tử biệt.

Nam tử này vì báo thù cho người vợ chưa cưới, từng liều chết, giận dữ xông vào Tiết phủ, cũng từng ần nhần chờ thời cơ thân đây thương tích quỳ suốt một đêm ngoài cửa phủ của Cơ Anh dưới trời tuyết rơi, cuối cùng không chút sợ hãi đối đầu với đệ nhất danh tướng Bích quốc, giành được thắng lợi.

Nam tử này sau khi cởi bỏ khôi giáp, việc đầu tiên y làm là đến thủ lĩnh trước mộ vong thê.

Nam tử này bình thường luôn trầm mặc ít nói, cô độc uống rượu, tựa như linh hồn đã chết cùng với vong thê...

Không sai, Khương Trầm Ngư nhìn thấy rất nhiều rất nhiều đáng vẻ của Phan Phương, nhưng, giờ đây, nam tử kín đáo cô độc hơn cả sói này lại khóc ngay cạnh nàng.

Trong lòng dường như có thứ gì đó bị nén chặt, có chút nghẹt thở.

Nàng thì thương xót, còn Di Thù lại hoảng loạn: “Phan tướng quân? Phan tướng quân? Ngài... không sao chứ?”.

Phan Phương đột nhiên đứng bật dậy, chúng nhân cả kinh, cho rằng y sẽ làm gì đó khiến người khác kinh ngạc, ai ngờ y không nói một lời, chỉ khom mình hành lễ, rảo bước rời đi.

Cho đến khi bóng Phan Phương hoàn toàn khuất dạng, mọi người mới bình tĩnh lại, đưa mắt nhìn nhau, vẻ nghi hoặc ánh lên trong đáy mắt.

Giang Văn Y cười lớn, nói: “Cái này... thực ra công chúa không biết, Phan tướng quân không khỏe trong người, hôm nay dự tiệc đã là gắng gượng, cho nên đành rời tiệc sớm, có gì thất lễ mong được lượng thứ, ta thấy y tội với chư vị”.

Di Thù nghe xong nét mặt nhẹ nhõm hẳn nói: “Hóa ra là thế. Chẳng trách ta thấy khí sắc Phan tướng quân không tốt các ngài từ xa tới, vất vả trên biển lâu ngày, đêm nay vốn phải nghỉ ngơi trước mới đúng, là chúng ta suy nghĩ chưa chu đáo rồi”.

Nàng vừa cười vừa nói như thế, bầu không khí cũng bình thường trở lại, Khương Trầm Ngư vốn định giải thích, nhưng trong đầu chợt nảy ra một ý nghĩ nên nàng chọn lựa giữ im lặng.

Bấy giờ, La quý phi rõ ràng thân phận tôn quý hơn Di Thù nhưng lại bị Di Thù xuất hiện sau hoàn toàn áp đảo, bỗng rót ba chén rượu, đặt lên khay gỗ, đích thân bưng xuống bàn tiệc.

Mọi người bị hành động này của nàng thu hút, chợt quên sạch việc Phan Phương thất thổ rời yến tiệc ban nãy.

Chỉ thấy La quý phi từng bước từng bước đi đến trước mặt Giang Văn Y. Giang Văn Y vội vã đứng dậy nghênh đón, mặt thoảng nét kinh ngạc.

La quý phi mỉm môi cười với hắn: “Ngọc Quan, còn nhớ ta không?”.

Biểu cảm của Giang Văn Y biến đổi một loạt, từ kinh ngạc chuyển thành hoảng hốt, lại từ hoảng hốt chuyển thành không dám tin, cuối cùng run giọng nói: “Là... Tiểu Tử?”.

La quý phi cười kiêu diễm, nói: “Ngọc Quan trí nhớ tốt, từ biệt mười năm, nhưng vẫn còn nhớ ta”.

Khương Trầm Ngư không ngờ hai người là chốn quen biết cũ, vốn cho rằng Trình vương không thể đích thân dự tiệc, cho nên phái phi tử được sủng ái nhất tham dự, nhưng bây giờ xem ra, sắp xếp như vậy dường như có đến vài phần cố ý.

Còn Giang Văn Y tái ngộ cố nhân, vô cùng mừng rỡ: “Đúng là nàng ư? Không ngờ lại gặp nhau ở hoàng cung Trình quốc...”.

“Ngọc Quan trưởng thành rồi...”. Khi La quý phi nói câu này, ánh mắt lưu luyến trên người hắn, bùi ngùi nói: “Năm đó ta còn là một a đầu trong phủ, cùng các tỉ tỉ hầu hạ Ngọc Quan, ngài còn nhớ chứ?”.

“Đương nhiên vẫn nhớ, khi ấy nàng là người đá cầu giỏi nhất”.

La quý phi bật cười: “Đúng thế, năm ấy nghịch ngợm mà, chẳng ngờ sau lại được thúc thúc có họ xa tìm được, giúp ta chuộc thân. Ta theo ông ta đi buôn bán đến Trình quốc, rồi định cư ở đây, lại có cơ duyên tình cờ được tuyển làm tú nữ... Nghe nói trong đoàn sứ thần của Bích quốc lần này có ngài, Ngọc Quan, ta thực sự rất vui.”

Mọi người thấy hai người mãi ôn lại chuyện cũ, đều biết ý quay về chỗ ngồi dùng bữa, một bữa cơm tuy phát sinh không ít biến cố, nhưng vẫn được coi là chủ khách đều vui.

Sau khi tan tiệc, Giang Văn Y đi xem bệnh cho Trình vương, Khương Trầm Ngư tự ngồi kiệu về dịch trạm.

Việc đầu tiên nàng làm khi về tới dịch trạm là nói với thị nữ ra đón: “Có thấy Phan tướng quân không?”.

Thị nữ ra hiệu cho nàng một hướng.

Khương Trầm Ngư ngẩng đầu, liền thấy Phan Phương nằm trên mái hiên, lặng lẽ ngắm trăng, hôm nay lại là mùa một, trăng khuyết cong cong, treo lơ lửng trên bầu trời đêm đen như mực, càng đượm vẻ thê lương, mà ánh trăng lạnh lẽo chiếu trên người Phan Phương, giống như bị chiếc áo đen của y hút hết, không thể xóa bỏ, cũng không thể tan đi.

Khương Trầm Ngư mím môi, đến nhà bếp lấy một bình rượu, lại tìm một chiếc thang chắc chắn, trèo lên dựa người vào mái hiên, giơ bình rượu nói với Phan Phương: “Uống không?”.

Phan Phương im lặng nhìn nàng một lát, ngồi dậy, đưa tay đón lấy.

Khương Trầm Ngư cười, đang định xuống thang, Phan Phương bỗng cất tiếng: “Nàng... có biết đàn khúc “Úc cổ nhân” không?”.

“Tướng quân muốn nghe đàn?”. Nàng hơi ngạc nhiên. Phan Phương “ừ” một tiếng.

Khương Trầm Ngư cười đáp: “Được”. Rồi lập tức về phòng đem cây cổ cầm ra, đặt lên chiếc bàn đá trong sân, vừa ngồi xuống vừa chỉnh dây đàn, bắt đầu gảy đàn.

Nhà tranh ráng chiều buông phủ, cảm hứng dào dạt biết bao, cội mai già nhìn hoa nở, hoa rụng, núi sâu bỗng dưng tiếc thương cảnh xuân. Trăng sáng đêm lành ấy, xa nhớ cổ nhân nay nơi đâu.

Núi xanh chẳng đổi, tóc bạc vô cớ, trăng khuyết hoa tàn. Những ngóng người trong mộng, nhớ khi còn vui đùa bên nhau, giờ muốn gặp lại sao khó đến vậy. Núi non trùng điệp tầng tầng, hồ ẩn rồng cuộn, kìm nén lòng mình nhớ về Trường An. Đường xa thăm thẳm, cây cao xa vời, đất trời mệnh mang.

Ngậm ngùi thâm thương, đường xa ngàn dặm, trời lia mỗi phương, có lòng mà bất lực. Tin thư vô tình, nín giữ thiều quang, nước chảy nuốt tà dương...

Tiếng đàn trong trẻo thông thả, tựa như nước suối trong đêm trăng núi vắng, chảy róc rách, khiến bóng người trên bờ nhòa đi thành hai đường sóng lặn tẩn, bước bước nối nhau, lưu luyến không rời.

Liền sau đó là hoạt âm, đổi thành cao vút, từ gấp đến chậm, từ thưa đến dày, từ lên đến xuống.

Trăng sáng suối trong vẫn như xưa, nhưng người nắm tay cùng dạo chơi nay đã hóa thành cát bụi, gió nổi, cát bay, liệu có người rưới rượu trước mộ, có người thắp hương tiết Thanh Minh không? Lá úa còn biết chiều muộn, xương lạnh có biết đông hàn?

Ngàn lời tâm tình, muốn nói lại thôi, dùng đàn bày tỏ, bằng khuâng bất tận.

Trong sân, Khương Trầm Ngư dùng tâm để đàn. Trên mái nhà, Phan Phương chăm chú lắng nghe.

Sắc đêm dần nhạt bớt, chân trời hé lộ bình minh.

Trong tiếng đàn liên miên không dứt, một đêm đã trôi qua. Còn Giang Vãng Y suốt đêm không về.

Ghi chú: (1) Nhắc đến tích Khổng Tử say mê học đàn, ba tháng ăn thịt mà không hề nhận ra mùi thịt, ý tán tụng tài nghệ đánh đàn tuyệt vời của Khương Trầm Ngư.

(2) Hai câu này có nghĩa là: Uống rượu xong mà được tắm nước nóng thì thật là sướng khoái, sự sung sướng đó còn hơn là được làm thần tiên, làm vua chúa.

(3) Bài này lấy ý thơ từ bài “Thử ly” thuộc Thi kinh, phần Vương phong. Tạm dịch: Cây lúa đã trở bông trĩu hạt, ta chậm chậm bước đi, Bích quốc ơi Bích quốc, lòng ta ghen ngào.

(4) Nghi vương có biệt hiệu là Duyệt đế – đế vương vui vẻ, về biệt hiệu này sẽ được tác giả nói kỹ hơn ở phần sau.

(5) Chỉ nơi mỹ sắc làm con người mê đắm, thần hồn điên đảo.

(6) Đại Ngô áo Tào thường có hai thuyết. Thuyết thứ nhất nói, trong nghệ thuật vẽ nhân vật cổ đại của Trung Quốc có hai phương thức thể hiện đường nếp ở y phục đối lập với nhau. Tương truyền khi Ngô Đạo Tử đời Đường vẽ người, vận bút cứng cỏi thẳng thắn, bút thể tròn trĩnh chuyển vòng, y phục bay bướm, sống động sắc nét, còn Tào Trọng Đạt người nước Tề thời Bắc Triều có bút pháp tỉ mỉ, y phục chặt chẽ,

người đời sau vì thế mà gọi là “đại Ngô làm gió, áo Tào gọn nước”. Hai phong cách này cũng lưu hành trên tượng điêu khắc, tượng đúc cổ đại. Còn có một thuyết khác, Tào chỉ Tào Bất Hứng nước Ngô thời Tam Quốc, Ngô chỉ Ngô Gián nước Tống thời Nam Triều. Đại Ngô áo Tào tức chỉ trình độ vẽ cao siêu.

7. Hồi Thứ Bảy

Bộ Thứ Ba: Loạn Khởi

Trưởng thành chính là tràn đầy sức sống trong từng ngày, từng khoảnh khắc nhỏ, tựa như dây leo vươn lên khỏi mặt nước, quấn quanh, gấn chặt, vươn dài...

Hóa ra, người đó mới là ta.

Là ta – chân thật nhất – hoàn chỉnh nhất.

Hồi Thứ Bảy: Loạn Ở Trình Quốc

Bình rượu từ trên mái hiên lăn lông lốc, rớt xuống đất kêu “choang” một tiếng, vỡ tan tành.

Vì tiếng động này, Khương Trầm Ngư dừng tay, một bóng râm nhàn nhạt phủ xuống, nàng ngẩng đầu, phát hiện Phan Phương không biết đã nhảy xuống từ lúc nào, y đang đứng trước mặt nàng.

Ánh mắt hai người giao nhau giữa không trung, Phan Phương chợt đưa tay ấn lên dây đàn, trầm giọng nói: “Đủ rồi”.

Khương Trầm Ngư cười: “Tướng quân cảm thấy khá hơn chưa?”

Phan Phương chăm chú nhìn nàng, trong đáy mắt sâu thẳm có một cảm xúc khó có thể phân giải: “Có phải nếu ta không bảo dừng, nàng sẽ đàn mãi?”.

Khương Trầm Ngư nghiêng đầu, có ý giả bộ trầm ngâm, lại thấy ánh mắt áy náy của Phan Phương, không nhịn được bật cười, đứng dậy chậm rãi nói: “Ta không dừng vì tướng quân vẫn chưa tỉnh ngộ, nay tướng quân lệnh cho ta dừng đàn, phải chăng đã thực sự ngộ ra?”.

Một tia dị sắc thoáng lướt qua mặt Phan Phương, tựa như ngọn sóng lặn tẩn, nhàn nhạt nhấp nhô, từ từ biến mất, cuối cùng cười như tự giễu: “Ta là một người thô lỗ, sao biết được ngộ với không ngộ, có điều ta biết rất rõ hai điều”.

Khương Trầm Ngư nhướn mày.

“Thứ nhất Di Thủ không phải là Tần vương”. Phan Phương nhìn bầu trời phía xa, bình minh bắt đầu ló dạng, dưới ánh sáng, gương mặt của y cực kỳ rõ nét, cặp lông mày hơi nhướn, hốc mắt hơi sâu, sống mũi thẳng tắp, khóe môi kiên nghị, vẻ mặt trang nghiêm, nhưng ánh mắt lại dịu dàng, trước đây Khương Trầm Ngư chưa từng thấy nam tử nào có thể kết hợp hai đặc tính khác biệt hoàn toàn như kiên nghị và dịu dàng một cách hoàn mỹ đến thế.

Phan Phương quay người, ánh mắt chiếu thẳng vào nàng, nói từng tiếng rành rọt: “Ta tuyệt đối không lẫn lộn hai người, cũng tuyệt đối không lấy ai để thay thế ai. Cho nên, nàng không cần lo lắng ta vì thế mà làm loạn trận tuyến, quên mất mục đích của chuyến đi này”.

Khương Trầm Ngư cắn môi, y thẳng thắn, thành thật như thế, ngược lại khiến nàng xấu hổ. Kỳ thực, đêm qua sở dĩ nàng không giải thích với bọn Di Thủ vì sao y lại rơi lệ, có một phần nguyên nhân là hy vọng cử chỉ kinh động này sẽ dẫn tới hiệu quả bất ngờ – Dù gì, không phải nam nhân nào cũng dám khóc trước mặt người khác, huống hồ là vì một nguyên nhân cảm động lòng người như thế. Di Thủ tuy giờ vẫn chưa biết, nhưng sau này có một ngày sẽ biết, mà ngày nàng ta biết, có lẽ cũng chính là khi nàng ta rơi vào bẫy tình. Thế nhưng, giờ đây Phan Phương lại nói rõ với nàng rằng y sẽ không vì Di Thủ giống Tần vương mà nảy sinh tình cảm đặc biệt nào với Di Thủ. Như thế, bỗng khiến Khương Trầm Ngư cảm thấy mình hành động như một kẻ tiểu nhân.

“Thứ hai, Tần vương nàng...”, Phan Phương đặt tay lên tim mình: “Ở nơi đây, hơn nữa, sẽ luôn ở đây, cho đến lúc chết cùng ta”.

Mắt Trầm Ngư trở nên mờ lung – Đây thực sự là lời yêu thương đẹp nhất thế gian. Đẹp đến nỗi khiến nàng không thể nói gì.

Bởi vì, cho dù nàng nói gì đều là làm vậy bản nó. Nàng chỉ có thể cúi đầu. Chợt nghe Phan Phương nói: “Đưa tay ra”.

Nàng sững người, vô thức giơ hai tay ra. Cảm thấy ngón tay lạnh lạnh, nàng ngước mắt, hóa ra là Phan Phương lấy thuốc thoa lên tay cho nàng.

Nàng dần suốt một đêm, mười ngón tay đã đau không chịu nổi, có chỗ còn rách da, đau buốt như lửa đốt. Nhưng trước đó gắng gượng nén đau, không ngờ Phan Phương lại tinh tế đến vậy, đến chuyện nhỏ này cũng chú ý tới.

Tay Phan Phương cực kỳ khéo léo, gần như không chạm vào da nàng, đầu tiên là tay trái, sau là tay phải, cảm giác mát lạnh dần thay thế đau đớn bỏng rát, Khương Trầm Ngư cảm kích: “Đa tạ”.

Phan Phương cất thuốc đi, nhìn nàng chăm chú, thấp giọng nói: “Nàng là một cô nương tốt. Thiên tư bằng tuyết, lại thiện lương”.

Khương Trầm Ngư sững sờ, có chút kinh ngạc vì y bỗng nói ra lời này, đang định nói vài lời khiêm nhường, lại thấy ánh mắt Phan Phương chùng xuống vài phần, đáy mắt tựa như ngậm ngùi: “Đời này công tử... và nàng không có duyên, đó là tôn thất của ngài”.

Trong khoảnh khắc đó, Khương Trầm Ngư gần như ngừng thở.

Y biết!

Hóa ra y biết!

Hóa ra y biết thân phận của nàng, biết nàng là ai, càng biết mối quan hệ giữa nàng và Cơ Anh!

Khương Trầm Ngư bất giác lùi về phía sau nửa bước, chỉ cảm thấy trái tim đang đập thình thịch trong lồng ngực, nàng từng phỏng đoán Giang Văn Y có nhớ ra nàng không, nàng từng phỏng đoán hai trăm tám mươi người trên thuyền có biết nàng không, nhưng lại chưa từng nghĩ tới Phan Phương!

Ngày đó, khi cùng Chiêu Loan công chúa đến trà quán, từ đầu đến cuối nàng đều nép vào một bên, lại giả nam trang, Phan Phương đáng nhẽ không chú ý đến nàng mới phải, sau này lại càng không có cơ hội gặp mặt, tại sao y lại nhận ra nàng?

Nhìn gương mặt đột nhiên trắng bệch của nàng, Phan Phương nói: “Ta không nói ra đâu”.

Khương Trầm Ngư cắn môi, hồi lâu, mới gượng cười: “Chúng ta đúng là có duyên, phải không?”.

Hai người họ, một người là môn khách của Cơ Anh, một người từng là vị hôn thê của Cơ Anh, mà nay cùng làm sứ thần đi Trình quốc, phải hoàn thành nhiệm vụ chung – hoàn cảnh như thế, ban đầu làm sao có thể ngờ tới được? Thế sự an bài, quả nhiên khiến người ta dở khóc dở cười, ngậm ngùi khôn xiết.

Nàng cũng không sợ Phan Phương sẽ tiết lộ bí mật của nàng, chỉ là, chuyện cũ đã nhuốm bụi, lại bị một người có liên quan cố ý nhắc lại, sự kinh ngạc không kịp đề phòng đó và sự khốn đốn đó vẫn khiến nàng chưa xót trong lòng.

Đặc biệt là, đối phương dùng những lời như thể ngợi khen nàng – “Đời này công tử và nàng không có duyên”.

Rất muốn bịt tai lại là có thể giả vờ mình không nghe thấy.

Rất muốn nhắm mắt lại là có thể giả vờ mình không nhìn thấy.

Rất muốn rất muốn như thế, nhưng cuối cùng, vẫn chỉ có thể im lặng đứng đó, nhìn thẳng vào hiện thực, không trốn được, cũng không bỏ được. Có lẽ đời này, hai chữ Cơ Anh, sẽ vĩnh viễn trở thành nỗi ký huy của nàng: Khơi ra, vết sẹo đậm sâu; che lại, âm thầm nhức nhối.

Đó là một sự tồn tại vừa bối rối, đau khổ mà không nỡ từ bỏ.

Bầu không khí xung quanh trong phút chốc trở nên gượng gạo, để xóa bỏ sự gượng gạo này, Khương Trầm Ngư ép mình ngẩng đầu, nhìn trả Phan Phương, nhướn mày, nhếch môi, cố gắng mỉm cười: “Thực ra...”.

Mới nói được hai tiếng, liền nghe thấy tiếng gọi chói tai, cùng với tiếng đập cửa ầm ầm, một người xông vào dịch trạm, chạy rất gấp, bước chân không ghìm được, ngã bịch xuống, lăn vài vòng trên đất, mãi mới dừng lại được, lão cũng chẳng buồn lau bụi trên mặt, gào lên với Khương Trầm Ngư: “Ngu cô nương, Phan tướng quân! Không hay rồi! Xảy ra chuyện lớn rồi!”.

Khương Trầm Ngư vội lên trước đỡ lão dậy: “Lý quản sự, xảy ra chuyện gì? Đừng cuống, từ từ nói...”.

“Không xong rồi, không xong rồi... xảy ra chuyện lớn rồi!”. Lý Khánh mặt xám noãn thân run lẩy bẩy, “Vừa nãy trong cung truyền tin ra, nói, hầu gia, hầu gia ngài...”.

Khương Trầm Ngư trong lòng chấn động, cả kinh: “Sư huynh làm sao? Lẽ nào sư huynh chữa bệnh... hỏng cho Trình vương sao?”. Nàng muốn nói là “làm chết”, nhưng lời đến miệng lại thấy không ổn, bèn lập tức sửa lại.

“Như thế vẫn còn tốt chán, hầu gia, hầu gia... Nghe nói đêm qua ngài mượn danh chữa bệnh cho Trình vương, ở lại trong cung, nửa đêm Trình vương đột nhiên nôn mửa, cung nhân chạy đi tìm hầu gia, ai ngờ, ai ngờ...”, Lý quản gia nói đến đây liền giậm chân, căng thẳng đến nỗi đầu mướt mồ hôi, “ai ngờ ngài không ở trong phòng mình! Mà là, mà là...”.

Khương Trầm Ngư hơi nheo mắt. Người khác hoảng loạn, ngược lại nàng càng trấn tĩnh, đáy mắt tựa hồ có băng sương ngưng đọng, lạnh lùng tiếp lời: “Mà là trên giường của người khác đúng không?”.

Lý Khánh sững sốt: “Ngu cô nương đã biết rồi ư?”.

“Người kia có phải là La quý phi được Trình vương sủng ái nhất?”

Lý Khánh giậm chân đáp: “Chính là cô ta! Cô nương nói xem, đây, đây chẳng phải là... to gan tày trời, hoàn toàn không đếm xỉa đến thể diện của Bích quốc và tính mạng của chúng ta sao!”.

Khương Trầm Ngư quay đầu, nhìn Phan Phương: “Tướng quân thấy thế nào”.

Phan Phương trả lời rất ngắn gọn: “Âm mưu”.

“Vậy chúng ta còn đợi gì nữa”. Khương Trầm Ngư cười mỉa mai, quay người, cao giọng: “Người đâu, chuẩn bị xe”.

Lý Khánh hỏi: “Ngu cô nương định vào hoàng cung?”. “Ừ”.

Lý Khánh mừng rỡ: “Ngu cô nương đã nghĩ ra kế sách cứu hầu gia?”. “Không”. “Hả?”.

Khương Trầm Ngư trông tầng mây nơi chân trời, sắc mây dày đặc, tầng tầng chồng lên nhau, có thể coi là rực rỡ, cũng có thể nói là không lành. Nàng thu lại ánh nhìn, nén nhỏ giọng nói: “Nếu hầu gia bị oan, ta đương nhiên sẽ tận lực nghĩ cách để cứu ngài. Nhưng...”.

“Nhưng gì?”.

“Nhưng, nếu chuyện này là thật, sắc làm mờ trí, mạo phạm phi tử, làm nhục quốc thể, làm mất mặt nước ta, chết vạn lần cũng không đáng tiếc”.

Lý Khánh ngần ra.

Khương Trầm Ngư nhìn lão, lại cười, nói tiếp: “Có điều, cho dù có chết, cũng phải đưa về Bích quốc, do quốc chủ đích thân ban cho cái chết, kẻ khác không được quyết định. Cho nên, chúng ta đi”.

Cùng với tiếng “đi” này, bánh xe nghiền nát cỏ xanh, rõ ràng phút trước còn là ban mai tươi sáng, mà phút này, tầng mây nơi chân trời ập xuống, đem sắc đen nhuộm tối nhân gian.

Sau tiếng sấm trời bắt đầu mưa như trút nước.

Khi xe ngựa đến hoàng cung, mây đen đã che kín bầu trời, cung đăng chiếu trên mặt đất ướt sũng, ánh lên vài tia lân quang lơ mơ, hai chân chạm xuống mặt đất, gấu vẩy liền bị ướt.

Lý Khánh vội vàng xò ô, che trên đầu Khương Trầm Ngư, còn nàng không có phản ứng gì, chỉ nhìn chăm chăm vào thị vệ gác cổng, gần giọng nhắc lại lời của hắn: “Không cho gặp?”.

Thị vệ cười lễ độ, thái độ cung kính, nhưng lời nói vẫn lạnh băng như trước: “Đúng thế, tam hoàng tử có dặn, ngài hiện nay có việc, không hẹn gặp các vị khách quý”.

“Ai nói chúng ta muốn cầu kiến tam điện hạ? Chúng ta muốn cầu kiến Trình vương đệ hạ”.

“Hoàng thượng bệnh nặng, nếu người không tuyên triệu, không ai được bái kiến”.

Khương Trầm Ngư nheo mắt: “Vậy người cho ta biết, bây giờ chúng ta còn có thể gặp ai?”.

Thị vệ khom lưng: “Thật ngại quá, các vị, bây giờ e rằng ai các vị cũng không gặp được”.

Khương Trầm Ngư cau mày, nàng đã đoán đối phương thế nào cũng ra chiêu này, nhưng, sự tình cấp bách, họ đợi ngoài cung thêm một khắc, là Giang Văn Y có thể phải chịu khổ thêm một khắc, mà tội danh cũng sẽ nặng thêm một phần, cho nên, nhất định phải gặp được tam hoàng tử hoặc công chúa.

Nàng mím môi, trầm giọng: “Đã như vậy thì thôi. Có điều, lúc này Đông Bích hầu vẫn ở trong cung, chúng ta muốn gặp hầu gia. Chúng ta muốn gặp hầu chủ của nước mình, Trình vương cũng ngăn cản sao?”.

Thị vệ cười mờ ám: “Đông Bích hầu hiện tại... không tiện gặp các người”. Khương Trầm Ngư hỏi thẳng: “Tại sao không tiện?”.

Thị vệ hơi bối rối một lát, sau nói: “Cô nương đến gấp như thế, đương nhiên cũng biết là có chuyện gì. Đông Bích hầu phạm phải sai lầm lớn, sợ là... ha ha, có một số chuyện đã làm ắt phải biết sẽ có hậu quả thế nào, một mình hắn đã đành, còn liên lụy đến các người”.

Hắn đang cười nham nhở, Khương Trầm Ngư sầm mặt, quát lớn: “Cấm miệng! Hầu chủ nước ta há có thể cho người cuồng ngôn bình luận? Chưa nói nguồn cơn sự thật ra sao còn chưa biết, chúng ta là sứ thần của Bích quốc, có phạm phải lỗi gì, cũng không cho phép các người lên lút tra xét! Mau báo cho chủ tử của người, hôm nay chúng ta nhất định phải gặp được hầu gia!”.

Thị vệ mặt biến sắc, lạnh lùng nói: “Các người làm loạn cũng không ích gì đâu, điện hạ đã ra lệnh, hôm nay ai cũng không được gặp...”.

Vừa nói tới đây, có tiếng bánh xe rầm rập xuyên qua màn mưa, mau chóng tiến lại gần, đó là một cỗ xe ngựa.

Phu xe dừng ngựa, khẽ quát: “Mở cửa, cho qua!”.

Thị vệ nhướng mắt lên, nói: “Tam điện hạ có lệnh, ai cũng...” , đang nói chợt im bặt, hắn trợn mắt, nhìn một cánh tay thò ra từ trong xe ngựa.

Đó là một cánh tay được chăm chút kỹ lưỡng, vô cùng thanh tú.

Ngón cái và ngón trỏ cong cong, cầm một lệnh bài màu tím, hoa văn trên lệnh bài vì xoay lưng với Trầm Ngư nên nàng không nhìn thấy.

Nhưng vẻ mặt của thị vệ thoát đổi, không nói nửa lời, lập tức cung cung kính kính xua tay, chỉ huy những tên gác cổng khác mở cửa cung.

Xe ngựa chậm chậm chạy qua Khương Trầm Ngư, khi nàng nhìn bức rèm hạ thật thấp đó, đương đoán xem người nào có thể có quyền lực lớn đến vậy, đến mệnh lệnh của Di Phi cũng vô hiệu với y, giọng nói trong xe đột nhiên vang lên: “Các người theo ta vào”.

Thị vệ cuồng quát: “Tam điện hạ đã dặn, không cho bọn họ...” liền bị phu xe lờm, càng nói càng nhỏ, cuối cùng nghẹn lại, cúi đầu xuống.

Khương Trầm Ngư mừng rỡ, liền về xe ngựa của mình, vậy là hai cỗ xe ngựa tiến vào hoàng cung, đi mất chừng nửa tuần trà mới dừng lại.

Khương Trầm Ngư xuống xe, thấy phu xe trước mặt cũng nhảy xuống, quay lại đỡ người trong xe.

Tháng sáu chính là lúc chớm hạ, thời tiết đã khá nóng, tuy mưa to làm giảm nhiệt độ, nhưng mặc áo mỏng là đã đủ ấm. Thế nhưng, người từ trong xe bước ra lại mặc rất nhiều áo, vừa nhìn đã biết có khoảng ba, bốn lớp áo, cả người đều cuộn trong quần áo, có vẻ rất sợ lạnh.

Phu xe khoác một chiếc áo choàng da cáo lên mình y, y giữ chặt áo, vừa hung hăng ho khê, vừa cất bước đi vào trong nhà.

Khương Trầm Ngư dẫn Lý Khánh đợi bên ngoài, ra hiệu Phan Phương cùng đi theo.

Đám thị vệ canh cửa nhìn thấy người đó quả nhiên không dám ngăn cản, ngoan ngoãn cho qua.

Cửa phòng mở ra, bên trong là một đại sảnh khá rộng rãi, Di Phi đang dựa lưng trên chiếc trường kỷ chạm hoa, nở nụ cười giấu cợt, nhìn hai người giữa đại sảnh, bỗng thấy cửa mở, bao nhiêu người đi vào, nhất thời kinh ngạc, vội vàng đứng dậy.

Mà hai người giữa sảnh, một người đứng im không nhúc nhích, tựa như tượng gỗ, một người ngồi bệt dưới đất, bưng mặt khóc lóc. Không phải ai khác, đó chính là Giang Văn Y và La quý phi.

Khương Trầm Ngư thấy không dùng hình, trong lòng liền thở phào nhẹ nhõm.

Còn Di Phi lại trừng mắt nhìn người đó, vẻ mặt cực kỳ không vui, sau đó lại liếc đám Khương Trầm Ngư sau lưng y, trầm giọng: “Không phải huynh đi Tuyết Nhai xin thuốc sao?”.

Trong sảnh ầm ập, người đó cởi áo khoác, thuận tay đưa cho phu xe đứng cạnh, ánh đèn trong sảnh liền soi tỏ diện mạo y, đó là một gương mặt trắng bệch không chút huyết sắc, lông mày rất đậm, giống như dùng mực vẽ ralong mi rất dài, đôi mắt mang ba phần mềm mại tự nhiên, giống như đôi tay y, có một vẻ tú mỹ đặc biệt.

Trên mặt y không có biểu cảm gì, đi thẳng sang một bên, tìm một chiếc ghế ngồi xuống, đoạn mới lên tiếng: “Xảy ra chuyện lớn thế này, ta thấy ta nên có mặt. Đệ không cần để ý đến ta, tiếp tục đi”. Ánh mắt lạnh lẽo như nước suối nhìn Khương Trầm Ngư, “Các người cũng đừng đứng nữa, ngồi cả đi”, Khương Trầm Ngư ngẫm nghĩ, nghe lời đi qua đó, ngồi xuống cạnh y. Phan Phương không ngồi, nhưng lại đến đứng phía sau Khương Trầm Ngư, không biết tại sao, những cử chỉ nhỏ nhặt này lại khiến Khương Trầm Ngư cảm thấy an tâm, tựa như chỉ cần có một người như thế đứng sau lưng mình, cho dù phía trước phải đối mặt với bao mưa gió, đều không cần sợ hãi.

Đôi mắt Di Phi nheo lại đầy vẻ nguy hiểm, nhìn họ một lát cuối cùng so vai, uể oải nói: “Rất tốt, chuyện này là do huynh nhất quyết đòi ở lại xem, cũng là huynh dẫn bọn họ vào, sau này phụ vương trách tội, đừng trách kẻ làm đệ đệ không nề tình, chỉ có thể bẩm báo với phụ hoàng về đại ca”.

Rèm mi Trầm Ngư run run – tuy đã lờ mờ đoán được thân phận người này, nhưng nghe người khác nói ra, nàng vẫn có chút ngạc nhiên. Thật không ngờ, nam tử hình dung tiêu tụy mà thần trí minh mẫn, mi thanh mục tú trước mắt lại là thái tử Trình quốc – “ngu tối vô năng, nhu nhược không có chủ trương” mà phụ thân nhắc tới – Lân Tổ.

Tướng mạo như thế, thần thái như thế, tại sao lại không được Minh Cung yêu quý?

Nếu như y thực sự ngu tối vô năng, đám thị vệ ban này sao lại sợ y đến thế? Nếu như y thực sự không có chủ trương, lúc này Di Phi thẩm tra, y đâu nhất thiết phải chen vào mớ rắc rối này, càng không cần dẫn bọn nàng vào cùng...

Rất nhiều mâu thuẫn nghĩ mãi mà không thông đều nhất loạt dâng lên trong đầu, cuối cùng lại hóa thành vẻ điềm tĩnh không thể lay chuyển trên gương mặt nàng, Khương Trầm Ngư ngồi im lặng, chăm chú nhìn La quý phi đang khóc lóc thổn thức và Giang Văn Y mặt mày tái nhợt nhưng im như thóc giữa đại sảnh.

Di Phi lại cười hì hì liếc mọi người, thông thả nói: “Khách nhân đã đến đủ rồi, vở kịch này chúng ta phải hát tiếp thôi”.

La quý phi run rẩy, ngược đôi mắt đỏ hoe, vô cùng căng thẳng nhìn gã.

Gã lại quay sang Lân Tổ: “Thế nào, thái tử ca ca, có cần La phi nương nương thuật lại câu chuyện từ đầu đến cuối một lần nữa cho huynh không?”.

Lân Tổ lãnh đạm nhìn La quý phi nói: “Có oan khuất gì?”.

La quý phi cắn chặt môi, toàn thân run rẩy, nhưng không nói câu nào.

Lân Tổ lại nhìn sang Giang Văn Y. “Quý phi không nói, vậy còn người?”.

Giang Văn Y sắc mặt nghiêm lạnh, ánh mắt thâm trầm, tựa như một khối bạch ngọc chìm trong nước, khiến Khương Trầm Ngư nhớ lại ngày đầu gặp hân – Khi bức màn màu vàng nhạt vén ra, vị “thần y” hiện ra trong tầm mắt lại là một nam tử trẻ tuổi, ôn hậu tú mỹ như nước, lúc đó nàng đã cảm thấy, hân hoàn toàn không hợp với hoàng cung, mà nay, việc liên quan đến danh dự hai người, bang giao hai nước, thời khắc trọng đại như tên trên đây, chỉ một hành động nhỏ có thể ảnh hưởng toàn đại cục như thế này, nhìn Giang Văn Y đứng ở dưới sảnh đường, thân hình mảnh khảnh như thư sinh, cùng với sự bi thương chất chứa toát ra từ ánh mắt, đều gợi ra một cảm giác hoang đường là “nhân vật tựa thần tiên siêu phàm thoát tục như thế này, tại sao lại đứng ở nơi đây?”.

Mà hân lại cũng không lên tiếng.

Di Phi cười hì hì: “Hân không nói, đương nhiên là ngầm thừa nhận rồi. Thực ra, nói hay không cũng không quan trọng, nhiều cặp mắt như vậy đều đã thấy... đúng không, Đông Bích hầu, Giang thần y của ta?”.

Ánh mắt Giang Văn Y lướt qua mặt Khương Trầm Ngư và Phan Phương, rồi chậm chậm cúi đầu xuống, Khương Trầm Ngư chú ý đến đôi tay hân từ từ nắm chặt ở bên hông, rõ ràng tâm can giằng xé, nhưng cuối cùng vẫn lựa chọn im lặng.

Tại sao phản ứng của hân lại khó xử như thế? Chẳng lẽ có ẩn tình sâu xa trong đó mới có thể khiến hân thả chịu nguy hiểm cũng không chịu nói rõ chân tướng?

Lân Tổ thông thả nói: “Ta không cần biết người khác thấy gì bây giờ ta chỉ muốn nghe đương sự nói một câu”.

“Vậy thì, đệ tường thuật lại cho thái tử điện hạ một lần nữa”. Di Phi đi về phía La quý phi mấy bước, tươi cười liếc nàng ta, giọng nói mềm mại như tơ gấm, “Quý phi nương nương và Đông Bích hầu từ nhỏ duyên sâu, cửu biệt trùng phùng, khó mà kìm nén, hai bên lại uống vài chén rượu, nam hoan nữ ái, hoàn toàn quên mất thân phận của nhau, cho nên phạm phải lỗi lớn tày trời, nay bị phát giác, chứng cứ rành rành, trăm miệng khó chối, chỉ có thể ngoan ngoãn nhận tội...”.

Khương Trầm Ngư thấy gã càng nói càng chẳng ra sao, vừa mới cau mày, lại nghe ngữ điệu của gã đột nhiên thay đổi: “Câu chuyện như thế – đừng nói ta không tin, thái tử ca ca không tin, phụ hoàng không tin, e rằng, hết thấy người trong thiên hạ đều không tin”.

Câu này hoàn toàn nằm ngoài dự liệu của nàng, nàng bất giác mở to mắt nhìn.

Di Phi giơ ống tay áo dài lờ lợ của gã lên, dùng ba ngón tay móng sơn màu nhàn nhạt, bưng miệng cười, tướng mạo gã bẩm sinh không nhu hòa bằng huynh trưởng của gã, vì thế điệu cười ảo lá này ngược lại trông càng khả ố, nhưng trong tư thế cố ý làm người khác buồn nôn đó, đôi mắt lại đen như mực, phát sáng lấp lánh: “Chớ nói Đông Bích hầu người là sứ thần Bích quốc thân mang trọng trách, những kẻ sáng suốt trên đời này đều biết người đến để hỏi cưới muội muội ta; nếu như người muốn vụng trộm người khác thì cũng không cần phải leo lên giường ngủ ngay đêm đầu tiên vào cung, đến đường cũng không biết này, càng huống hồ người biết rõ sở dĩ lưu người lại trong cung là để tiện chốn trị cho phụ vương ta, gọi lúc nào đến lúc đó. Xin hỏi, trên thế gian này thực sự có kẻ ngu xuẩn nào mờ mắt vì sắc đến mức hoàn toàn không đếm xỉa đến ba điều trên không? Có lẽ có, nhưng một đại phu có thể thuộc nằm lòng mấy vạn thảo dược và phương thuốc lại không có đầu óc như thế, ha ha, ta không tin”.

Giang Văn Y vì mấy câu này của gã bỗng ngẩng phắt đầu, biểu tình kinh ngạc, rõ ràng không ngờ Trình tam hoàng tử kỳ dị khó lường này lại nói những lời giúp hân gỡ tội.

Lân Tổ nói: “Đã như vậy đệ tại sao còn...”.

Di Phi giơ tay lên, ngắt lời Lân Tổ: “Tại sao đệ phải âm thầm thăm vấn họ?”

Đương nhiên là vì đệ rất muốn biết, rõ ràng có nhiều điểm khúc mắc như thế, rõ ràng có vô số lý do có thể trình bày, nhưng tại sao Đông Bích hầu của chúng ta nửa lời cũng không nói, cam chịu bị người khác đổ oan? Đây mới là điều thú vị nhất”.

Khương Trầm Ngư chỉ cảm thấy một cơn ớn lạnh từ dưới chân bốc lên, Di Phi nói không sai, đây mới là vấn đề then chốt nhất. Tại sao La quý phi lại đổ oan cho Giang Văn Y? Tại sao Giang Văn Y lại không chịu thanh minh? Đêm qua đã xảy ra chuyện gì? Bên trong lễ nào còn ẩn chứa âm mưu lớn hơn?

Bàn tay nàng vô thức xiết chặt.

Di Phi nghiêng mình, nhìn La quý phi nói: “Nương nương, chẳng hay nương nương có chịu giải đáp cho ta không?”.

La quý phi run bần bật, cắn chặt răng, Di Phi nhướn mày, lại cười nói: “Nương nương và Đông Bích hầu có thù gì sao? Mà phải đổ oan cho hần?”.

“Cái, cái, cái gì?”. La quý phi đột nhiên trừng mắt.

“Nếu không phải nương nương sai người đến mời Đông Bích hầu, hần còn có thể tự biết được đường đi đến Bích Tú cung của nương nương ư?”.

“Ta, ta... ta chỉ mời hầu gia đến hàn huyên...”.

“Ồ, hóa ra trong buổi tiệc tối, các người vẫn chưa hàn huyên đủ, phải nửa đêm canh ba bàn tiếp sao?”. Di Phi nheo mắt, ánh mắt sắc tựa dao. “Phụ vương ta bệnh liên ba năm, nương nương đang tuổi xuân phơi phới, cô đơn không chịu nổi cũng là chuyện thường tình...”.

Giọng gã chói tai, lại thêm ngữ điệu cổ quái, vì thế khi nói những lời châm biếm càng lộ rõ sự hà khắc, La sao chịu nổi sự sỉ nhục này, thoát cái mặt trắng bệch, bỗng nhìn Giang Văn Y một cái, thét lên: “Người tin hần lại không tin ta? Vì cơn cố gì ta phải tự làm bại hoại thanh danh của mình? Ta là phi tử được hoàng thượng sủng ái nhất...”.

Di Phi từ tốn ngắt lời nàng ta: “A, nương nương quên mất một từ quan trọng – là trước khi lâm bệnh. Trước khi phụ hoàng ta phát bệnh, nương nương đúng thực là được sủng ái nhất, nhưng từ ngày người đổ bệnh, cơ tần hậu cung đều chỉ là đồ trưng bày, cho dù người khỏi bệnh, có lâm hạnh nương nương hay không đều rất khó nói, đừng nhắc đến chuyện phong hậu sau này”.

“Người! Người! Người...”. La quý phi không thể phản bác, mắt đỏ lên, nước mắt lăn chã rơi xuống.

Đúng lúc rồi ren, tiếng ghế quẹt trên mặt đất vang lên ken két, mọi người quay đầu lại nhìn, thấy Khương Trầm Ngư đứng dậy, đi đến trước mặt La quý phi với phong thái cực kỳ ung dung, nho nhã.

“Tiểu nữ có một câu hỏi muốn hỏi quý phi”.

Di Phi cười từ từ liếc nàng mấy cái: “A Ngu cô nương chịu cùng ta thẩm vấn, còn gì tốt bằng”.

Khương Trầm Ngư từ trên cao nhìn xuống La quý phi một cách lãnh đạm khế nói: “Những điều người bên ngoài đồn đại là những thứ mà mắt họ nhìn thấy, tiểu nữ chỉ muốn hỏi quý phi, mắt của quý phi nhìn thấy cái gì?”.

Mặt La quý phi lộ vẻ mông lung.

Khương Trầm Ngư mỉm cười, giọng nói càng mềm mỏng hơn: “Cũng có nghĩa là quý phi và sư huynh tiểu nữ đã gần gũi xác thịt, hần có những chứng cứ mà người bên ngoài không biết để chứng minh, đúng không?”.

Được nàng nhắc nhở, ánh mắt La quý phi bỗng sáng rõ, vội vàng quay đầu sang hai vị hoàng tử, nghẹn ngào: “Ngọc Quan, Ngọc Quan, chỗ ba tấc dưới eo của chàng, có một vết sẹo hình bán nguyệt to bằng móng tay!”.

Lời vừa thốt ra, người người biến sắc.

Ba tấc dưới eo, đã gần với vị trí riêng tư nhất của cơ thể con người, đến chỗ đó của Giang Văn Y có sẹo nàng ta cũng biết!

Khương Trầm Ngư trầm giọng nói: “Nếu tiểu nữ nhớ không nhầm, quý phi từng là a hoàn thân cận của sư huynh tiểu nữ?”. Vậy thì khi còn nhỏ lúc Giang Văn Y tắm rửa thay áo từng thấy cũng không có gì lạ.

Chẳng ngờ La quý phi nghe xong, liền lắc đầu: “Vết sẹo đó là mới có, trước đó... chưa, chưa từng có...”.

“Quý phi chắc chắn?”. “Phải”.

Khương Trầm Ngư nhìn chằm chằm nàng ta, chằm chằm lặp lại một lần nữa: “Quý phi, chắc, chắc chứ?”.

La quý phi không hiểu ý nàng, nhưng vẫn cắn môi trịnh trọng gật đầu: “Phải”.

“Ngoài chỗ đó ra thì sao?”.

“Cái gì, gì mà ngoài chỗ đó ra?”.

“Còn có vết bớt vết sẹo nào khác không?”.

“Cái này...”, trong đáy mắt La quý phi ánh lên một tia hoảng loạn, cúi đầu giọng rầu rĩ. “Lúc đó cảnh tượng quá hỗn loạn, có lẽ còn có, nhưng ta không lưu ý, cũng, cũng không nhớ được”.

“Rất tốt”. Khương Trầm Ngư tươi cười: “Hy vọng quý phi nhớ kỹ lời mình nói và hai tiếng “phải” ban nãy”. Nói đoạn, nàng quay người chầm chậm đi đến trước mặt Giang Văn Y.

Di Phi, Lân Tổ đều nhìn nàng chăm chú, đang phỏng đoán xem bước tiếp theo nàng có đòi Giang Văn Y thoát y nghiệm thân không, lại thấy nàng đột nhiên vung tay, tát một cái rất mạnh.

“Bốp”.

Âm thanh xé rách không khí, chất chứa vang dội trong đại sảnh bị khóa kín, khiến ai nấy chấn động cả kinh, đặc biệt là Lân Tổ, lập tức từ trên ghế nhảy dựng lên: “Người làm gì thế?”

Khương Trầm Ngư nhìn bàn tay vì dùng lực quá mạnh mà run lấy bầy của mình, lại nhìn Giang Văn Y ngó ra vì bị đánh và vết đỏ mau chóng hiện lên trên mặt hắn, đôi mắt dần dần loang loáng nước...

“Sư huynh... huynh, huynh... còn xứng đáng với muội không?”

Người trong sảnh đều sững sốt trợn mắt há mồm, đặc biệt là Giang Văn Y, cứ dờ dẩn nhìn nàng như bị định thân.

Không đợi người khác phản ứng lại, Khương Trầm Ngư đã tiến lên tóm chặt cổ áo hắn, giận dữ nói: “Huynh từng hứa với sư phụ những gì? Huynh đã hứa! Huynh, huynh, huynh khốn kiếp!”.

Mặt Di Phi lóe lên mấy tia dị sắc, đôi mắt tối dần.

“Huynh đã hứa với sư phụ sẽ đối xử tốt với muội, nhưng lại lừa dối muội, phản bội muội hết lần này đến lần khác! Lần này đến Trình quốc là ý chỉ của thánh thượng, được, muội không so đo với huynh, chỉ coi là huynh không tình nguyện, nhưng chuyện nàng ta thì huynh giải thích thế nào? Muội đợi huynh suốt đêm ở dịch trạm, lo lắng bao nhiêu, mà huynh lại ở nơi này phong lưu khoái hoạt, huynh, huynh... sao có thể làm vậy? Huynh đã hứa với sư phụ... huynh lại đối xử với muội như thế này, đối xử với muội như thế này...”. Tiếng gào của Trầm Ngư biến thành thốn thức, một tay tóm chặt cổ áo Giang Văn Y, một tay đập túi bụi vào lồng ngực hắn, đẩy hắn loạn xạ chạy lùi về đằng sau.

Cuối cùng, chỉ nghe một tiếng “soạt”, cổ áo đột nhiên rách toạc, nàng dùng lực quá mạnh, ngã về phía sau, Phan Phương vội bước lên đỡ nàng.

Khương Trầm Ngư vẫn chưa đứng vững, ánh mắt ngưng đọng ở nơi nào đó, hoảng hốt kêu lên một tiếng. Thực ra không chỉ mình nàng, tất cả những người khác cũng đều nhìn thấy. Chỉ thấy cổ áo của Giang Văn Y đã bị xé thành hai mảnh, treo trên vai phải, từ vai trái đến phần dưới ngực phải đều lộ ra, mà điều khiến cho người ta ngạc nhiên nhất là trên phần da bị lộ đó toàn là những vết bớt màu đỏ đậm, ày đặc như mực nước rẩy khắp lồng ngực hắn.

La quý phi vừa nhìn thấy liền hoảng sợ thét lên chói tai: “Không! Không! Không... Không thể nào! Chuyện này không thể, vừa này, vừa này rõ ràng không có! Không thể có...”.

Khương Trầm Ngư đẩy Phan Phương đang dìu mình ra, uốn thẳng lưng, cười lạnh: “Không có? Thật là thú vị, quý phi biết ba tấc dưới thắt lưng của sư huynh có vết sẹo to bằng móng tay, nhưng không biết trên người huynh ấy có đám bớt màu đỏ to như thế này...”.

“Ta, ta...”, La quý phi hoảng loạn nhìn Giang Văn Y, “Ta không nói dối, trước đó, trước đó đúng là không có, không có! Không có...”.

“Lẽ nào, ý của quý phi là vết bớt này vừa mới mọc ra?”. Khương Trầm Ngư sầm mặt.

“Ta, ta, ta... chàng, chàng, chàng...” La quý phi run lấy bầy, đột nhiên bò lên trước, nín vạt áo bào của Lâm Tổ, khóc lóc nói: “Thái tử điện hạ, điện hạ hãy tin ta, điện hạ hãy tin ta!”.

Lâm Tổ nhìn nàng ta với vẻ chán ghét, giống như nhìn thứ gì đó bẩn thỉu.

Di Phi bỗng cúi xuống, giơ tay ra phía nàng ta.

La quý phi như người chết đuối vớ được cọc, tràn trề hy vọng ngẩng đầu lên, chỉ thấy gã cười hì hì, nói: “Ta muốn dạy nương nương một câu thoái thác, đó là nói khi nương nương và Đông Bích hầu mây mưa, tư thế cuồng loạn, căn bản không kịp cỡi y phục đã...”.

Hy vọng của La quý phi trong phút chốc biến thành tuyệt vọng nhìn cánh tay của gã tựa như nhìn rắn độc, vội vàng bò về phía sau để trốn tránh.

Khương Trầm Ngư hít sâu một hơi, tiến lên trước mấy bước, nghiêm mặt nói: “Bây giờ, lời buộc tội của nương nương đối với sư huynh của tiểu nữ không đáng tin nữa, các người chuẩn bị xử lý việc này như thế nào?”.

Di Phi nhướn mày, cười rất tà mị: “Đương nhiên là tiếp tục tra xét”. Thấy Khương Trầm Ngư hơi cau mày, liền nói tiếp: “Có điều chỉ thẩm tra quý phi”. Nói đoạn chỉ vào La quý phi.

“Thế còn sư huynh tiểu nữ thì sao?”.

“Dĩ nhiên là cần làm gì thì cứ thế mà làm thôi”.

“Vậy được chúng ta về dịch trạm”. Khương Trầm Ngư vừa quay người, Di Phi giơ một tay ra cản: “Í, ta đâu có nói các người có thể đi”.

Ánh mắt hai người giao nhau, Khương Trầm Ngư nhìn gã chằm chằm không chớp mắt, lạnh lùng nói: “Ngài không cho chúng ta đi?”.

Di Phi mím môi cười, đôi mắt lóe sáng: “Đâu có, ta chỉ nhắc nhở một chút, cần làm gì thì làm đó mà ta nói là chỉ vẫn phải phiên hầu gia trị bệnh cho phụ vương”.

“Hay lắm, tiểu nữ cho rằng, cần làm gì thì làm đó cũng là để sư huynh tiểu nữ tiếp tục trị bệnh cho Trình vương bệ hạ, chỉ có điều trong hoàng cung này có quá nhiều thị phi, trước khi chân tướng được minh xét, để tránh điều tiếng, sư huynh về dịch trạm ở vẫn tốt hơn.”

Di Phi nhìn nàng, nàng cũng nhìn trả gã, hai người cứ thế nhìn nhau hồi lâu, cuối cùng, Di Phi nhếch lông mày lên, sau đó nghiêng người, chừa một lối đi.

Khương Trầm Ngư trầm giọng nói: “Phan tướng quân, đưa sư huynh theo, chúng ta đi thôi”. Nói rồi không chút chần chừ đi lướt qua Di Phi, mở cánh cửa phòng đóng kín, bước ra ngoài.

Bên ngoài, ánh dương diễm lệ tựa gấm lập tức trùm lên toàn thân nàng.

Dù thời tiết đã ấm áp như thế, nhưng, bàn tay trong tay áo lại vô cùng giá băng.

Khương Trầm Ngư mím chặt môi, rảo bước, sau khi ra khỏi cửa cung, nàng gọi Lý Khánh lại, đưa Giang Văn Y về dịch trạm.

Suốt dọc đường không ai nói gì.

Mười ngày sau, Điền Cửu quý trong ngự thư phòng, trần thuật sự việc với Chiêu Doãn.

Chiêu Doãn hỏi: “Cũng có nghĩa là Khương Trầm Ngư đã dùng loại thuốc dịch dung mà Giang Văn Y đưa cho?”.

“Vâng. Đầu tiên nàng ta rút nút bình thuốc ra, giấu trong tay, sau đó tiến tới dùng bàn tay còn lại tát Giang Văn Y một cái thu hút tầm nhìn của mọi người, để có thể thuận lợi chạm vào người hắn lại vờ kéo áo, dốc tất cả thuốc vào áo trong của Giang Văn Y, tính toán thời gian, đợi thuốc phát huy công hiệu bèn xé rách cổ áo của hắn, để mọi người nhìn thấy vết bớt đỏ trên người hắn”.

Chiêu Doãn cau mày, nói: “Nàng ta cũng thật to gan, lẽ nào không sợ Lân Tổ và Di Phi nhìn ra vở kịch của nàng ta?”.

“Đó là vì trước khi hành sự, nàng ta nhất định đã điều tra trước và biết Lân Tổ và Di Phi đều không biết võ công, cho nên nàng ta lấy tay áo che chắn, lại không ngừng nói để phân tán sự tập trung của họ, kín đáo đến mức thần không biết quỷ không hay. Chỉ một người duy nhất ở đó phát giác là Phan tướng quân, mà Phan tướng quân lại là người mình”.

Chiêu Doãn nheo mắt: “Hừ, thật muốn biết nếu hôm đó Hàm Kỳ cũng có mặt, nàng ta sẽ làm thế nào”.

Điền Cửu cười khê: “Nhưng hôm đó, Hàm Kỳ không có mặt. Cho nên trò vặt của nàng ta mới có thể trốn lọt”. Chiêu Doãn châm biếm, nghiêng đầu, “Sau đó thì sao? Di Phi cứ để họ về như vậy à?”.

“Vâng”.

Chiêu Doãn trầm ngâm: “Dễ dàng thả người vậy sao? Tuy Khương Trầm Ngư diễn màn kịch oán phụ, nhưng nghiêm túc mà xét, căn bản chỉ là đánh tráo khái niệm – La thị nói trên người Giang Văn Y có sẹo, nàng ta lại dứt khoát nói trên người Giang Văn Y có vết bớt còn to hơn”.

“Cho nên, trước đó nàng ta ba lần lặp đi lặp lại hỏi La thị có chắc chắn không. Bởi vì, khi nàng ta hỏi La thị có nhớ còn dấu vết nào khác hay không, La thị tuy có cảnh giác, đưa ra đáp án nước đôi, nhưng kỳ thực đã rơi vào cái bẫy của nàng ta. Bởi vì, khi mọi người nhìn thấy trên người Giang Văn Y lại có vết bớt như mất kinh hồn như thế, đương nhiên sẽ hoài nghi lời của La thị – Nàng ta đã nhìn thấy vết sẹo nhỏ như vậy, tại sao lại không nhìn thấy vết bớt lớn như thế? Như vậy, lời chứng của La thị không đáng tin nữa”.

“Nhưng khi đó chẳng phải nói có rất nhiều cung nhân nhìn thấy hai người trên giường y phục xộc xệch sao?”.

“Nhưng cũng chỉ là trên giường, y phục xộc xệch mà thôi”.

Chiêu Doãn đan mười ngón tay vào nhau, chậm rãi nói: “Cũng có nghĩa là Giang Văn Y bị bắt tại trận trên giường của La thị là sự thực, nhưng ngoài La thị ra, không có người thứ hai có thể chứng minh hai người họ thực sự gian dâm, vì thế, chỉ cần lật đổ lời chứng của La thị, tội danh đã bắt thành?”.

“Đúng thế”.

“Vậy rốt cuộc họ có rượu say làm càn không?”.

Trên mặt Điền Cửu để lộ một thần sắc cổ quái, cười ám muội, sau đó rút từ trong tay áo ra một tờ giấy, cung kính trình lên.

Chiêu Doãn cầm lấy, mở ra xem xong đột nhiên biến sắc, đập bàn đứng dậy: “Hóa ra là thế!”.

“Vâng”.

“Đây cũng là nguyên nhân Giang Văn Y thà bị chém đầu, cũng không chịu mở miệng nói một câu biện giải cho chính mình?”

“Đúng vậy”.

Chiêu Doãn bỗng giơ tay, xé vụn tờ giấy đó, giận dữ cười nói: “Giỏi! Giỏi lắm! Một tên hai tên đều dám làm trái ý trẫm, lừa dối trẫm! Đến ý chỉ của trẫm cũng không coi ra gì!”.

Điền Cửu quỳ sụp xuống, trầm mặc cúi đầu.

Cơn giận dữ của Chiêu Doãn mau chóng trôi qua, cuối cùng y hít sâu một hơi, lấy lại vẻ trấn tĩnh, nói: “Trẫm không sao, người nói tiếp đi, sau đó thế nào?”

Về tới dịch trạm rồi Khương Trầm Ngư không làm gì nữa sao? Sau khi nàng ta đi, ba hoàng tử của Trình quốc có hành động gì không?”.

Điền Cửu hạ giọng bẩm: “Dĩ nhiên là có hành động...”.

Sau khi xe ngựa về tới dịch trạm, Khương Trầm Ngư không nói một lời, tự mình xuống xe, đi thẳng về phòng ngủ của nàng.

Phan Phương khẽ huých Giang Văn Y vẫn đang hồn xiêu phách lạc, hất hàm về hướng phòng ngủ, ý bảo hắn đi vào. Giang Văn Y hiểu ý của Phan P, sắc mặt phức tạp đứng đó hồi lâu, cuối cùng thở dài thườn thượt rồi mới đẩy cửa bước vào.

Trong phòng, Khương Trầm Ngư đang im lặng ngồi bên bàn tựa như đang đợi hắn, lại tựa như đang thần thờ.

Giang Văn Y từng bước từng bước đi về phía nàng, ánh dương chiếu xuyên qua lụa trắng trên cửa sổ khung gỗ màu xanh lục, chiếu lên gương mặt nghiêng nghiêng của nàng, khiến mặt nàng ánh lên một quang sắc nhàn nhạt. Nàng tỏa sáng như thế nhưng lại trầm uất như thế.

Giang Văn Y dừng bước, lên tiếng, giọng khe khẽ: “Đưa tay trái của muội... cho ta”.

Khương Trầm Ngư quay mặt lại, hai người đối mặt, nàng chậm chậm giơ cánh tay trái lên, lớp áo khoác màu đen và tay áo màu trắng tụt xuống, để lộ cánh tay trái luôn giấu trong tay áo từ đầu đến cuối.

Những mảng màu đỏ sẫm, đỏ tươi, đỏ như máu kín đặc trên tay nàng, bám vào năm ngón tay như một con nhện, gân xanh nổi lên như rễ cây cổ thụ, mỗi ngón tay đều sưng to, tấy đỏ dính sát với nhau, không thể xòe tay ra nổi.

Khương Trầm Ngư giơ cánh tay thô lậu đến mức khó có thể miêu tả thành lời đó bằng một tư thế tao nhã vô song, lặng lẽ mỉm cười.

Như một đóa hoa xinh đẹp bừng nở. Như một cây liễu đung đưa theo gió.

Như ngôi sao băng lướt qua bầu trời đêm tĩnh lặng. Như suối biếc trào ra khỏi huyết nhãn(1) trong veo.

Như hết thảy sự vật tuyệt mỹ trên thế gian này, nàng chăm chú nhìn hắn, mỉm cười.

“Ba ngày sau, bàn tay này của muội có thể biến thành bàn tay đẹp nhất thế gian không?”.

Giang Văn Y không nhịn được cười, nhưng cười xong lại ngậm ngùi: “Muội thật to gan...”, nói rồi với lấy hòm thuốc đặt trên tủ, ngồi xuống đắp thuốc cho nàng.

Nước thuốc màu xanh biếc từng chút từng chút chấm lên tay, mảng da màu đỏ sẫm đó liền nhạt màu, Khương Trầm Ngư nhướn mày nói: “Hóa ra cái này còn có thể tẩy đi?”.

“Ừ.” Giang Văn Y tỉ mỉ dùng bông gòn bôi thuốc, không bỏ qua bất cứ chỗ nào, khẽ nói: “Là thuốc có ba phần độc, lần này muội dùng hơi quá liều, nếu không sớm tẩy đi, sợ là không tốt”.

“Tổn hại như thế này so với mất đầu thì nhẹ hơn rất nhiều”. Khương Trầm Ngư không bận tâm, quay mặt sang một bên, tiếp tục ngắm phong cảnh bên ngoài cửa sổ, tựa như đang suy nghĩ điều gì.

Trong phòng trở nên im lặng, chỉ thỉnh thoảng vang lên tiếng bình thuốc va chạm và tiếng y phục sột soạt khi Giang Văn Y đắp thuốc cho nàng.

Trong sự tĩnh mịch đó, tiếng tim đập càng trở nên rõ ràng, vẻ mặt Giang Văn Y thoáng biến đổi, cuối cùng ngẩng đầu, nhìn thẳng vào nàng, nói: “Tại sao muội không hỏi ta đêm qua rốt cuộc đã xảy ra chuyện gì?”.

Khương Trầm Ngư lạnh nhạt đáp: “Huynh thà mất đầu cũng không chịu nói, ắt là có nguyên nhân không thể nói”.

“Nếu muội hỏi, có lẽ...”. Giang Văn Y dường như nói rất khó khăn “ta bằng lòng nói”.

Khương Trầm Ngư quay đầu lại, im lặng nhìn hắn một lúc đột nhiên nói: “Huynh có biết muội là ai không?”.

Ánh mắt Giang Văn Y ngần ngừ rồi gật đầu.

“Huynh thực sự biết muội là ai?”

“Ừ.” Giọng hắn khe khẽ, “Muội biết đấy, ta... từng là môn khách của công tử”.

“Huynh đã biết thân phận thực sự của muội từ lâu, nhưng chưa bao giờ hỏi muội. Cho nên”. Khương Trầm Ngư tươi cười với hắn, “bây giờ, muội cũng không hỏi huynh”. Nói đến đây giọng nàng cũng trở nên ngậm

ngồi, “Nói trắng ra, thực ra chúng ta cũng chỉ là con cờ trong tay người khác, mỗi bước đi đều không thể tự mình quyết định. Đã như thế, con cờ hà tất phải làm khó con cờ. Huynh nói có đúng không?”.

Giang Văn Y lộ vẻ cảm kích.

Khương Trầm Ngư vỗ nhẹ lên mu bàn tay hắn: “Cho nên, chuyện ngày hôm nay chỉ coi như muối trả huynh món nợ huynh tặng thuốc dịch dung uội, không cần canh cánh trong lòng. Có điều, phía Trình quốc sẽ không dễ dàng buông tha, bước tiếp theo nên làm thế nào, huynh tự suy nghĩ đi”.

“Yên tâm, ta biết bước tiếp theo phải làm thế nào”. Khi Giang Văn Y nói câu này, tuy vẻ mặt vẫn hơi do dự, nhưng ánh mắt kiên định vô cùng. Điều này khiến nàng thoảng kinh ngạc, tất cả chuyện này liệu có phải là do mình lầm chuyện hay không? Có lẽ, mỗi bước đi của Giang Văn Y đều đã được tính toán ổn thỏa để đạt tới một tình trạng nào đó, nhưng lại bị mình chen ngang phá hoại?

Khương Trầm Ngư bặm môi, nhìn bộ dạng Giang Văn Y, trước khi sự tình sáng tỏ, hắn sẽ không nói rõ, nghĩ vậy không kìm được có chút hối hận vừa nảy tại sao ra vẻ đại lượng không thăm dò ngọn nguồn rõ ràng, nhưng lời đã nói ra cũng không tiện nuốt lại, lập tức cười cười, chuyển sang chủ đề khác: “Có điều sư huynh, bây giờ e rằng tất cả mọi người đều biết giữa chúng ta có mối tư tình, huynh muốn cưới công chúa Di Thù chắc sẽ càng khó hơn”.

Giang Văn Y cup mắt, lầm bầm: “Ai muốn lấy nàng ta”.

“Ấy? Huynh thật sự không có chút hứng thú nào với cô công chúa đó sao?”.

Nàng cố ý trêu chọc, “Tuy nói hoàng thượng hy vọng huynh lấy được công chúa, nhưng Di Thù đúng là một đại mỹ nhân!”.

Đáy mắt Giang Văn Y lóe lên một tia âm u, tựa như nhớ lại điều gì, cười nhạt, đáp: “Mỹ nhân thì nàng ta vẫn chưa đến tầm, ngược lại bản lĩnh ‘họa thủy’ thì...”, nói đến đây, đột nhiên im lặng, thần sắc càng thêm phức tạp.

Trầm Ngư nhìn hắn vẻ dò hỏi.

Giang Văn Y rầu rĩ than: “Quân tử không bàn luận ưu khuyết của người khác, ta lỡ lời rồi”.

Sự hiếu kỳ trong mắt Trầm Ngư lại càng rõ nét hơn, mắt nàng dần sáng lên. Tuy không rõ tại sao Giang Văn Y lại có thành kiến với Di Thù như thế, nhưng thấy hắn lòng đầy bất mãn mà vẫn không chịu nói xấu người khác, từ đó có thể thấy nhân phẩm của vị thần y này quả thật không tồi. Chính trị bản thủ nhưng trên con đường dài đằng đẵng có thể gặp một người như vậy, chẳng phải là may mắn sao?

Giang Văn Y đẩy nắp hòm thuốc, đứng dậy đi tới mở cửa sổ, bên ngoài trời xanh ngắt, gió đưa hương thảo mộc tràn vào trong phòng, hắn ngắm nhìn phong cảnh bình dị mà mỹ lệ đó, thông thả nói: “Lần này ta đến Trình quốc chỉ vì một việc – chữa bệnh cho Trình vương. Bất kể những lý do khác phức tạp thế nào, đối với ta mà nói, tính mạng con người vẫn quan trọng hơn tất cả. Muội xuất thân danh gia, sống trong nhung lụa, có lẽ không biết ở thế giới bên ngoài, thực ra còn rất nhiều rất nhiều người đều không được khám bệnh”.

Khương Trầm Ngư im lặng lắng nghe, không xen lời.

Quả nhiên, Giang Văn Y nói tiếp, dường như đang giải bày, lại dường như chỉ nói chỉ mình nghe, không cần để ý người nghe là ai: “Ta từng gặp rất nhiều cụ già áo quần rách rưới, mình đầy thương tích thoi thóp hơi tàn nơi đầu đường xó chợ, cũng từng gặp những đứa trẻ chân trần, nước mũi lòng ròng chạy trong mưa, những người dân nghèo xanh xao vàng vọt, áo không đủ che thân, họ gầy đến nổi trơ xương, bệnh tật đầy thân... Những cảnh tượng đó ta gặp đã quá nhiều, ta còn chứng kiến một thiếu nữ ôm người bạn thân nhất của mình gào khóc trong tuyết trắng, chỉ vì bạn của nàng ấy mắc bệnh, nhưng không có tiền chữa trị... Cho nên, ta tự nhủ lòng, ông trời đã o ta sinh ra trong một hành y thế gia, để ta vừa chào đời đã được hưởng điều kiện hành nghề y tốt nhất, ta phải đem chút sức mọn của mình để làm gì đó cho chúng sinh, ta không muốn chỉ hầu hạ bọn quyền quý giống phụ thân, ta muốn cứu mỗi người ta có thể cứu, hơn nữa đối với những người bệnh nghèo khổ đó, ta khám bệnh cho họ không cần tiền”.

Bàn tay Khương Trầm Ngư dần dần nắm chặt lại.

“Cho nên ta tranh cãi với phụ thân, bỏ nhà, đi khắp các thôn quê, ăn gió nằm sương, cho dù gian khổ đến đâu cũng đều âm thầm chịu đựng, vì đó là con đường ta tự chọn, ta phải kiên trì đi tiếp”. Giang Văn Y nói đến đây, gương mặt không hề có vẻ đắc ý mà bao trùm trong một nỗi bi thương sâu đậm, nỗi bi thương đó rõ ràng đến mức khiến cả Khương Trầm Ngư cũng cảm thấy bóng dáng hần càng lộ rõ về tiêu điều.

“Thế nhưng, lý tưởng hóa ra cuối cùng chỉ có thể gọi là lý tưởng. Trên thế gian này, không phải chỉ cần muội đủ kiên định, đủ dũng cảm, là có thể thực hiện một số việc...”. Hần quay người lại, nhìn nàng, mỉm cười âm thầm, “cho nên, cuối cùng ta vẫn quay về”.

“Huynh cảm thấy mình quay về là sai lầm?”.

Giang Văn Y lắc đầu: “Không liên quan đến đúng hay sai, thị hay phi. Mà là ta phát hiện, có lúc dù muội chỉ đơn thuần muốn cứu một người, cuối cùng lại biến thành một việc vô cùng phức tạp”.

Khương Trầm Ngư hiểu ý của hần. Theo như lời hần nói, sở dĩ hần đến Trình quốc chỉ là vì muốn chữa bệnh cho Minh Cung, nhưng bên trong lại kéo theo những quan hệ phức tạp đan xen, cái nào cũng bó buộc hần, khiến hần cảm thấy khó mà chịu đựng được.

Kỳ thực, nàng chẳng phải cũng như thế sao?

Cả Phan Phương và hai trăm tám mươi người đi cùng, người nào là không như thế đây?

“Huynh... có thể nói uội biết, vì sao huynh phải quay về không?”. Nàng nhập cuộc là vì một đạo thánh chỉ, không thể chối từ. Nhưng hần thì khác, trước khi hần vào cung, hoàng đế hoàn toàn không biết có một người như vậy tồn tại, là điều gì đẩy hần đến chỗ đầu sóng ngọn gió, khó mà được yên ổn?

Là công tử sao?

Là công tử tìm Giang Văn Y trở về, là công tử ép hần sao?

Khương Trầm Ngư bỗng cảm thấy, câu hỏi này đối với nàng vô cùng quan trọng, quan trọng đến mức dường như có một sợi tơ vô hình, dần dần gợi mở quá khứ, mà lần này, cái nàng nhìn thấy không còn là khung cảnh thái bình giả tạo như trước nữa.

Tay nàng nắm chặt, thả lỏng, rồi lại nắm chặt, lại thả lỏng, cứ như thế lặp lại mấy lần, cuối cùng câu hỏi vẫn buột ra khỏi miệng: “Là vì... công tử tìm huynh, cho nên... huynh không thể từ chối?”.

Đôi mắt Giang Văn Y tối lại, khiến trái tim nàng cũng chùn xuống theo – Lẽ nào thực sự vì Cơ Anh ?

Ai ngờ, rèm mi dày nhướn lên, giọng nói trong vắt tựa nước, đáp án nói ra lại hoàn toàn khác: “Ta trở về là vì ta muốn cứu Hy Hòa”.

Khương Trầm Ngư cả kinh, ngạc nhiên ngẩng đầu, thấy Giang Văn Y nắm chặt tay, toàn thân run run, rõ ràng bản thân hần rất rõ, câu này một khi đã nói ra sẽ gây ra hậu quả kinh khủng đến mức nào.

Nàng im lặng một lúc mới lên tiếng: “Huynh nên gọi nàng ấy là phu nhân”.

“Phu nhân...”, một loạt biến hóa diễn ra trên gương mặt Giang Văn Y, có mơ hồ, có chua xót, có day dứt, cuối cùng, hần cười thật tang thương, “Có lẽ mọi người đều coi nàng là phu nhân của Bích quốc, là sủng phi của thánh thượng, nhưng với ta, nàng chính là Hy Hòa, là đứa trẻ ôm thi thể bạn trong trời tuyết, khóc lớn không nở buông tay năm đó...”.

Khương Trầm Ngư không ngờ, hần và Hy Hòa hóa ra còn có giao tình như thế, hơn nữa, rõ ràng Hy Hòa có ảnh hưởng cực kỳ sâu sắc đến hần, sâu sắc đến mức khiến một thiếu niên từ đây lập chí trở thành một danh y chữa bệnh không lấy tiền.

“Huynh...”. Nàng bỗng nhiên không biết nên nói gì.

Nói hần đã sai ư? Nói hần không nên có suy nghĩ như vậy đối với phi tử của hoàng thượng ư?

Nhưng, nàng có tư cách gì mà nói hần?

Bản thân nàng há chẳng phải thân là hoàng phi, nhưng lòng còn nghĩ đến người khác sao?

Là người ai chẳng có lòng riêng, lòng riêng của Giang Văn Y là Hy Hòa; còn lòng riêng của nàng là Cơ Anh.

Trong phòng im phăng phắc, đương lúc bối rối, bỗng có người gõ cửa. Khương Trầm Ngư vội đứng dậy mở cửa, thấy bên ngoài có một thị vệ dịch trạm tay dâng thư tín, nói: “Tam điện hạ gửi thư tới, dặn dò phải trao tận tay cô nương”.

Nhanh thế sao? Họ vừa mới về dịch trạm, Di Phi đã sai người đưa thư tới?

Gã muốn làm gì?

Khương Trầm Ngư nhận lấy bức thư, mở ra xem, thấy lời lẽ rất đơn giản, đại ý là có chuyện quan trọng muốn bàn, mời đến phủ tam hoàng tử một chuyến.

Nội dung không vấn đề gì, nhưng lại chỉ mời một mình nàng.

Tại sao? Nếu liên quan đến chuyện tối qua, đáng nhẽ phải mời cả ba người đi mới đúng chứ? Tại sao chỉ mời mình nàng?

Tên Di Phi xảo quyệt thâm độc đó rốt cuộc định làm gì? Có điều không đi cũng không được.

Thôi được đến xem xem gã giở trò gì cũng tốt. Nghĩ tới đây, nàng gấp thư lại, mỉm cười: “Phiền người hồi bẩm điện hạ, cho phép ta chải đầu thay áo rồi sẽ tới sau”.

Hành lang chậm rãi, chim hót véo von. Thuyền hoa lộng lẫy, ngọc quý ngát hương.

Sau khi đến phủ tam hoàng tử, Khương Trầm Ngư được tên tùy tùng mang khí chất phiêu diêu đó đưa qua cửa chính, đi qua ba lớp tường dày tránh gió, cảnh tượng hiện ra trước mắt như thế này: Một thân cổ thụ cao hơn mười trượng sừng sững chọc trời, bộ rễ ngoằn ngoèo uốn lượn, cành lá rậm rạp sum suê, phòng ốc được dựng quanh một tán cây rộng lớn, thấp thoáng giữa lá biếc hoa quỳnh, tựa như mỹ nhân ôm lơi tì bà, vừa thần bí vừa yêu kiều nghênh đón khách nhân.

Bậc thang cũng ghép bằng loại gỗ này, xoay tròn uốn quanh đi lên thân cây, dẫn vào từng phòng, lại có thiếu nữ yêu kiều, thân vận áo màu, túm một cành rủ xuống đầu của cây đại thụ, nhảy từ trên cây xuống, bay đến trước một căn phòng khác, dùng chân gõ cửa, cười rất giòn giã.

Đưa mắt nhìn, chỉ thấy trời xanh ngấn ngát, cỏ biếc mơn mơn, áo màu phấp phới, người như hồ điệp, linh hoạt sinh động.

Mà cách cái cây không xa về phía Đông có một mặt hồ lớn, một chiếc thuyền hoa đậu ven hồ, tiếng đàn loáng thoáng từ trên thuyền vọng lại.

Khương Trầm Ngư bị chấn động trước tất cả những gì nhìn thấy, trong lòng trào dâng một cảm giác khó có thể miêu tả thành lời. Lần đầu gặp Di Phi, nàng đã cảm thấy người này yêu dị đến mức thú vị, tuy đã nghe nói con người gã tì tiện, nhưng sau mấy lần tiếp xúc, lại chưa thấy tì tiện, dẫu rằng gã kỳ quái khó lường, nhưng cũng là một người hết sức thú vị. Mà nay thấy nơi ở của gã, nàng càng cảm thấy người này không phải là kẻ tầm thường, mà là kẻ lòng ôm hoài bão lớn.

Tùy tùng đưa nàng đến trước thuyền hoa, cao giọng bẩm: “Điện hạ, Ngu cô nương đến rồi”.

Rèm ngọc trên thuyền hoa lập tức được vén lên, hai viên tùy tùng bước ra, bên trong khoang thuyền, Di Phi đang ngồi tựa trên chiếc sập quý phi, một tay chống má, còn tay kia cầm chiếc tranh đường hình phượng hoàng(2), vừa liếm đường vừa nói: “Hay lắm hay lắm, mời Ngu cô nương lên thuyền”.

Khương Trầm Ngư thấy trong khoang thuyền không có ai khác, đã đến rồi thì hãy thuận theo tự nhiên, liền bước lên thuyền theo lời gã.

Di Phi trở chiếc ghế trống, ý bảo nàng ngồi xuống.

Khương Trầm Ngư thấy trên chiếc sập đó toàn là vụn đường, mà khoe môi gã lại dính toàn đường, thật không biết vị hoàng tử này rốt cuộc đã ăn bao nhiêu tranh đường mới có thể vương vãi như vậy, thế nên trong đáy mắt nàng thoáng hiện nét cười.

Di Phi ân cần hỏi: “Ngu cô nương có ăn không?”.

“Không cần đâu”. Nàng cung kính chối từ, “Tiểu nữ không thích ăn đồ ngọt!”.

“À vậy thì đáng tiếc thật, tranh đường là thứ ngon nhất trên đời, không chỉ ngon, mà còn hữu dụng”. Di Phi thở dài, lại “rắc” một tiếng, cắn một nửa đầu con phượng hoàng.

Khương Trầm Ngư không đoán ra gã định làm gì, quyết định vẫn nên dĩ bất biến ứng vạn biến, im lặng ngồi đó, mắt nhìn thẳng phía trước, gã không nói, nàng cũng lặng yên.

Trong thuyền hoa, nhất thời chỉ nghe thấy tiếng cắn nhai rắc rắc. Di Phi ăn không ngừng, mắt cũng không nghỉ ngơi, cứ sáng quắc, nhìn nàng chăm chăm, nếu đổi lại là người khác, hẳn sẽ bị ánh mắt đó nhìn cho bồn chồn như ngồi trên chảo lửa, nhưng Khương Trầm Ngư lại như một đầm nước, một bức họa, một cái bóng trong gương đồng, một tia sáng chiếu vào giếng trời, rõ ràng không có bất cứ động tĩnh nào, nhưng vẫn cho người ta một cảm giác tồn tại đầy sống động.

Đôi mắt Di Phi hơi trầm xuống.

Ăn xong tranh đường, lập tức có tùy tùng dâng khăn tay nóng lên, gã đẩy ra, ngoắc tay ra hiệu lấy tiếp, tùy tùng cung kính đáp: “Hồi bẩm điện hạ, tranh đường đã hết rồi”.

Di Phi “ồ” một tiếng, nhướn mày, quay sang nhìn Khương Trầm Ngư, cười nói: “Ngu cô nương không thích ăn tranh đường vậy có biết cách làm không?”.

Khương Trầm Ngư rủ rèm mi, đáp: “Biết, dùng đường đã tinh chế, đổ vào gáo đồng đun chảy, sau đó dùng thìa làm bút, dùng đường lỏng làm mực, rưới lên phiến đá để vẽ hình, đợi đến lúc đường nguội thì lấy ra, tự nhiên sẽ thành tranh”.

Di Phi lắc đầu, chớp mắt cười: “Đó là cách làm tranh đường bình thường, nhưng loại ta ăn lại không làm giống thế”.

Bộ dạng gã đặc ý đợi người khác truy vấn, Khương Trầm Ngư không khỏi bật cười trong lòng, mỉm cười nói: “Điện hạ thân phận tôn quý, ăn uống cũng cầu kỳ, đương nhiên không giống với bách tính bình thường”.

“À, ta rất thích nghe lời nàng vừa nói. Thực ra hôm nay ta tìm nàng là vì một việc, có điều vừa vặn bây giờ hai việc có thể hợp làm một. Ta sẽ cho nàng xem tranh đường ta ăn rồi cuộc được làm như thế nào?”. Dứt lời, gã vỗ tay, bỗng hai tên tùy tùng bên ngoài cửa khoang thuyền vừa lắc một cái đã không thấy đâu, khi xuất hiện trở lại đã kéo một người từ trên bờ tới.

Người nọ mình mặc y phục thái giám, gương mặt đầy sợ hãi, ngũ quan xinh đẹp đều trở nên méo mó, trông vô cùng đáng sợ, vừa giãy giụa vừa gào thét: “Cầu xin các người, tha cho tiểu nhân! Xin các người! Tha cho tiểu nhân! Đừng, đừng mà, đừng...”.

Tùy tùng lôi hắn lên thuyền hoa, rồi ném hắn xuống sàn, người đó ngẩng đầu nhìn thấy Di Phi càng sợ hãi tột độ, thảm thiết kêu: “Tam, tam, tam hoàng tử, xin, xin xin người, tha cho tiểu nhân! Xin người...”. Vừa nói vừa ra sức đập đầu. Lúc đó, trong khoang thuyền chỉ nghe thấy tiếng đập đầu bình bịch.

Di Phi cong ngón tay, cầm một chén trà trên chiếc bàn cạnh sập lên, thông thả nhấp một ngụm, rồi lại “ừm” một tiếng, quay đầu sang nói với một tên tùy tùng: “Sơn Thủy” trà nghệ của người ngày càng tinh thâm đấy, chén trà Mộng Đình Thạch Hoa này pha rất ngon”.

Tùy tùng Sơn Thủy đáp: “Là do Tùng Trúc chọn nguyên liệu hảo hạng”.

Di Phi lại quay sang một tên tùy tùng khác: “Là người đích thân lên núi hái?”.

Tùng Trúc đáp: “Vâng, đi cùng Cầm Tửu nữa”.

Khương Trầm Ngư nghĩ – Sơn Thủy, Tùng Trúc, Cầm Tửu, trong một lát mà tuế hàn tam hữu đều đông đủ. Chẳng ngờ, kẻ thô lậu như Di Phi lại đặt cho tùy tùng bên cạnh những cái tên tao nhã như thế, đặc biệt là khi gã gọi, nghe lại càng giống như châm biếm.

Cầm Tửu bê một chiếc thùng gỗ lớn, cao bằng nửa người tới phi thân lên thuyền, khi hạ xuống sàn không hề phát ra tiếng động, cũng không thấy người chao đảo dù chỉ một chút.

Cùng với hắn, Khương Trầm Ngư ngửi thấy một mùi hương ngòn ngọt thấu tận tâm can, định thần nhìn lại, hóa ra trong chiếc thùng gỗ đó đựng toàn đường, hơn nữa còn ướp đủ loại cánh hoa.

Tên thái giám nhìn thấy thùng đường đỏ, mặt mày xám ngoét, vội vàng vừa gào thét “đừng, đừng” vừa lùi về phía sau, thấy hần sắp rơi xuống hồ, Cầm Tửu nhón chân đá nhẹ vào hõm gối hần, hần ngã nhào xuống sàn, không thể nhúc nhích được nữa.

Di Phi liếm môi, nhìn thùng đường đỏ đầy thềm thường: “Đã chuẩn bị xong rồi, mau làm đi”.

“Tam diện hạ! Tam diện hạ! Đừng! Đừng mà!”. Tiếng kêu tuyệt vọng của tên thái giám cao vút lên tận trời, chấn động đến mức Khương Trầm Ngư cảm thấy tai đau buốt, không kìm được đưa tay lên bịt tai.

Di Phi không bỏ qua hành động nhỏ của nàng, cười nhạt nói: “Ngu cô nương sợ âm ỉ, làm cho hần nhỏ giọng một chút đi”.

“Vâng”. Cầm Tửu đáp, rồi dùng chân lại đá thái giám một cước giọng hần lập tức nhỏ đi, tuy vẫn kêu gào, nhưng chỉ có thể phát ra thứ âm thanh khào khào.

Di Phi nói với Khương Trầm Ngư: “Ngu cô nương, cô nương phải nhìn thật kỹ vào. Phương pháp làm kẹo của ta xưa nay không cho người ngoài nhìn, nàng là người đầu tiên”.

Khương Trầm Ngư nghĩ, chỉ là đun đường lên thôi mà, còn có thể đặc biệt thế nào nữa? Nhưng ngay lập tức nàng phát hiện mình đã lầm.

Chỉ thấy Sơn Thủy, Cầm Tửu và Tùng Trúc đi đến trước thùng gỗ mỗi tên đặt hai tay lên thành thùng, không lâu sau, đường hạt bên trong liền bắt đầu nóng chảy, những cánh hoa nổi trên bề mặt cũng dần dần chìm xuống, lại thêm một lúc trôi qua, một làn khói trắng lượn lờ bốc lên, đường miếng đã hóa thành nước đường, nước đường lại bắt đầu sôi, nổi lên những bong bóng màu nâu.

Nhưng thần sắc của ba tên tùy tùng đó vẫn vô cùng bình tĩnh, bình tĩnh đến mức dường như họ chỉ là đặt tay lên thùng gỗ mà thôi.

Khương Trầm Ngư xem đến đây, không kìm nổi nghi – không biết võ công hai ám vệ Chiêu Doãn cấp cho nàng so với “tuế hàn tam hữu” này thế nào. Nhưng cho dù thế nào, rõ ràng võ công của bọn họ vô cùng cao thâm, thuộc hạ đã thế, chủ nhân hẳn cũng không tầm thường.

Trong lòng lại coi trọng Di Phi thêm một phần.

Thời gian khoảng nửa tuần trà trôi qua, nước đường trong thùng gỗ đã sôi hoàn toàn, nổi bong bóng ừng ực. Cầm Tửu dùng tay trước tiên, quay người đi về phía tên thái giám kia.

Thái giám cơ thể không thể cử động, miệng không thể nói, chỉ có thể lắc đầu nguầy nguậy, nước mắt lã chã trào ra.

Đương lúc Khương Trầm Ngư ngạc nhiên vì sao hần lại sợ hãi đến thế, liền thấy Cầm Tửu “soạt” một tiếng, y phục của tên thái giám đó rách toạc từ đầu đến chân, sau đó hần vung tay, đám vải nát bươm đó đã bay hết xuống hồ.

Khương Trầm Ngư vô thức quay mặt sang chỗ khác.

Dù thái giám đó đã nằm phủ phục dưới đất, nhưng nhìn thẳng thân hình lỏa lồ của nam giới như thế vẫn có chút xấu hổ, đối với người chưa từng trải như nàng. Lần này khác với lần châm cứu cho Hách Dịch trên thuyền lúc trước, khi ấy Hách Dịch chỉ để lưng trần, còn tên thái giám này rõ ràng là lỏa thể toàn thân.

Di Phi cười híp mắt nhìn nàng, đôi đồng tử đen như mực lóe sáng: “Thế nào? Ngu cô nương xấu hổ à? Ta khuyên cô nương vẫn nên nhìn kỹ thì hơn, nếu không sẽ bỏ lỡ phần đặc sắc nhất”.

Khương Trầm Ngư thấy lời của gã có ẩn ý, rõ ràng có điều ám chỉ, đành lần nữa quay đầu nhìn sang, thấy trắng lớp một mảng, trong lòng thâm nhủ: “Không sao, không sao... cứ coi như hồi nhỏ nhìn ca ca tắm nắng trong sân đi”.

Di Phi đưa mắt ra hiệu cho Cầm Tửu, Cầm Tửu nhắc chân, đột ngột lật ngửa tê Khương Trầm Ngư lần đầu tiên n thái giám đó lại, Khương Trầm Ngư bỗng cảm thấy choáng váng, đầu óc trống rỗng, giống như có thứ gì đó vỡ tung, một loạt cảm xúc kinh ngạc, sợ hãi, xấu hổ, căm hận, chán ghét, bàng hoàng... trong khoảnh khắc trào dâng toàn thân nàng.

Đó... đó...

Tên thái giám đó...

Lại, không phải là thái giám!

Mà điều ngạc nhiên hơn nữa là Di Phi tiếp tục diễn điệu cười bỉ ổi khiến người ta hận không thể giơ tay tát cho gã mấy cái, uể oải nói: “Người này tên là Phúc Xuân, trốn trong Tây cung, phúc trạch xuân sắc, đúng là một cái tên đẹp...”.

Phi tử của hoàng đế Trình quốc theo lễ xưa, phân làm hai cung Đông, Tây, mà Tây cung chính là nơi ở của La quý phi cực sủng một thời.

Khương Trầm Ngư rung động toàn thân, sắc mặt nhợt nhạt, không chút huyết sắc.

Đây... đây là ý gì?

Lẽ nào, La quý phi tư thông với tên thái giám giả này, còn Giang Văn Y vô can?

Di Phi nhìn nàng chăm chăm, không bỏ lỡ bất cứ biểu cảm nhỏ nào của nàng, tiếp tục cười khề khà nói: “Ta biết lúc này Ngu cô nương nhất định có nhiều điều chưa hiểu, không sao, tiểu vương ta cũng không hiểu, tiếp theo chúng ta cùng tìm hiểu”. Nói đoạn, gã búng tay một cái.

Chỉ thấy Cầm Tử không biết lời ra từ đâu một chiếc muôi đồng dài hơn thước, múc đầy một muôi nước đường sôi ừng ực từ trong thùng gỗ ra, rồi cứ thế rưới lên người Phúc Xuân...

Xèo...

Một làn khói trắng bốc lên. nhìn thấy cảnh dùng hình như thế, chỉ cảm thấy cả trái tim đều bị làn khói trắng đó cắt nát, muôi đường đó giống như rưới lên người nàng, bỏng cảm thấy đau đến mức không nói nên lời...

Mà đây mới chỉ là màn dạo đầu.

Tiếng kêu thảm thiết không ngừng vang lên, đập vào tai nàng.

Cầm Tử không chút nương tình, muôi thứ nhất, muôi thứ hai, hết muôi này đến muôi khác rót xuống.

Phúc Xuân ra sức giãy giụa, nhưng huyết vị cơ thể đã bị phong bế, cho dù dùng sức thế nào cũng chỉ là phí công.

Di Phi còn ở bên cạnh liếm môi, nói: “Rất tốt, ta thích tranh đường vẽ trên ván người này, vừa thấm sinh khí của người, lại được mùi thơm thanh nhã của đường. Cầm Tử, ta thấy tảng mặt cũng tương đối rồi, tiếp theo, có thể chính thức vẽ rồi đó”. Nói rồi đảo mắt, bịt miệng cười gian tà. “Người hầu hạ khiến La Tử thích người thế, e là kỹ thuật đó khá lắm đúng không? Đã như thế, vậy thì bắt đầu từ chỗ đó đi. Xưa có Tào xung cân voi(3), ta muốn có một bức “Mã Khang cười voi lên triều, hi hi hi...”.

Khương Trầm Ngư nghe thấy gã nói thô bỉ thế, mà cảnh tượng trước mắt tuy không hề máu me, nhưng còn tàn khốc đáng sợ hơn cảnh tượng tàn sát, nhớ lại miếng tranh đường phượng hoàng Di Phi ăn ngon lành lúc trước cũng làm ra bằng cách này, nước chua liền xộc lên cổ họng, nàng buồn nôn không chịu được.

Nàng không nhịn được nữa, dứt khoát đứng dậy, cắn chặt răng, bật ra bốn tiếng: “Tiểu nữ đi đây!”.

“Sao thế?”. Di Phi biết rồi còn vờ hỏi, “Chúng ta chưa bắt đầu thẩm vấn mà, không phải còn chưa biết đêm đó đã xảy ra chuyện gì...”.

Nàng ngắt lời gã: “Cho dù tiểu nữ muốn biết, cũng tuyệt đối không dùng phương thức này!”. Nói rồi bỏ đi, bước ra khỏi khoang thuyền, không nỡ nhìn ván đường thịt người trên sàn thuyền đó, đương chuẩn bị lên bờ, lại phát hiện hóa ra không biết từ lúc nào chiếc thuyền hoa đã trôi ra giữa hồ, cách xa bờ đến hơn mười trượng.

Nàng kinh ngạc quay đầu, thấy Di Phi cười giảo hoạt như hồ ly, gã không nói gì, chỉ là ra vẻ ung dung dùng tay tiếp tục chống đầu, nghiêng người nằm trên sập quý phi nhìn nàng.

“Tiểu nữ phải về dịch trạm”.

“Đợi làm xong việc ở đây, ta đương nhiên sẽ sai người đưa nàng về. Nàng sợ cái gì?”. Khi giọng nói kỳ dị nén âm mũi nghèn nghẹt xuống phát ra, mang theo vài phần tà mị, “Ta không ăn thịt nàng đâu... Yên tâm, ta chỉ ăn đường, không ăn thịt người đâu”.

Khương Trầm Ngư nhìn gã mà không dám tin, chân tay cứ lạnh cóng.

Nàng xuất thân danh môn, bình thường toàn tiếp xúc với quý tộc phong nhã, giới quý tộc giữ gìn thân phận, đặc biệt trước mặt nữ quyến, luôn xuất hiện với vẻ ôn văn hữu lễ, cho dù là phường háo sắc như ca ca của nàng, khi có mặt nàng cũng kiêng dè thận trọng, giả làm quân tử. Vì thế, có thể nói mười lăm năm nay, nàng lần đầu tiên gặp phải kẻ thô鄙 hạ lưu đến thế, hơn nữa còn là một hoàng tử! Giờ nàng đã hiểu vì sao Trình vương lại không thích đứa con này, ai cũng không thể thích nổi gã.

Lấy thân người làm ván để vẽ tranh đường, ăn vào mà không thấy ghê tởm.

Sở thích như thế, hành vi kỳ quái như thế, cũng chỉ có một từ có thể hình dung -

bệnh hoạn!

Di Phi là một tên cực kỳ bệnh hoạn!

Bây giờ, tên bệnh hoạn này lại nhìn trúng nàng, cố tình làm khó, gã muốn cái gì đây?

“Tiểu nữ...”, giọng nói của nàng vì phần nộ mà nén xuống rất thấp, nhưng vô cùng kiên định, “nhắc lại lần nữa, tiểu nữ phải quay về, bây giờ, ngay lập tức”.

Di Phi ngừng cười, thông thả bước xuống đất, bước chân chậm rãi, trầm ổn tiến về phía nàng, gã từng bước từng bước lại gần, Khương Trầm Ngư chỉ thấy một luồng áp lực vô hình đang ép về phía mình, hai chân bất giác muốn chạy trốn, nhưng lại không cam tâm tỏ ra yếu đuối trong lúc này, chỉ có thể véo lên đùi một cái thật mạnh, vắt hết sức lực để đứng yên.

Cuối cùng, khi Di Phi dừng lại trước mặt nàng, nàng đã hiểu được áp lực nặng nề đáng sợ đó từ đâu mà tới - vì - Di Phi không hề cười.

Từ lần đầu tiên nàng nhìn thấy gã tới nay, gã luôn cười tươi rói, cười đều đặn, cười phóng đảng, cười lưu manh, tóm lại luôn cười với bộ dạng cực kỳ dễ tiện.

Nhưng mà, lúc này, gã không cười.

Ngũ quan gã cực kỳ tuần tú, mày mắt mang ba phần độc ác, chỉ cần không cười, ba phần này sẽ khuếch đại thành mười hai phần, gã nhìn nàng chòng chọc, dán mắt vào nàng như một con rắn độc đang rình một con ếch.

“Nàng biết mình đang nói chuyện với ai không?”. Di Phi lạnh lùng hỏi: “Có cần ta nhắc nàng không?”.

Khương Trầm Ngư phản bác nhanh như chớp: “Thế thì đã sao? Tiểu nữ là sứ thần Bích quốc, dù ngài là hoàng tử Trình quốc, cũng không thể làm nhục tiểu nữ như thế!”.

“Làm nhục?”. Lòng mày của Di Phi nhướng lên với một góc độ cực kỳ đặc biệt, ánh mắt sắc lẹm như một lưỡi kéo, những chỗ bị ánh nhìn lướt qua, Khương Trầm Ngư đều cảm thấy như y phục của mình bị cắt rách, đương lúc vừa xấu hổ vừa phần nộ, lại thấy gã bật cười.

Hai bờ môi mỏng quẹt đó hể cong lên, vẻ nghiêm nghị trong nháy mắt đã nhạt bớt, gã đứng cách nàng một bước, lại biến thành một hoàng tử đáng ghét mà nàng quen thuộc, kéo dài chất giọng uể oải mà người khác không thể bắt chước được chậm rãi nói: “Nàng cảm thấy như thế là làm nhục? Lẽ nào... nàng vẫn là... xử nữ?”.

“Ngài!”.

“Cho nên không nhìn được nam giới trần truồng? Càng không nhìn được hình phạt trên cơ quan sinh dục đó?”.

“Ngài!”.

“Chắc chắc chắc, nàng xem, mặt nàng đỏ lựng lên rồi...”.

Di Phi nói rồi đưa tay ra, đặt trên đầu nàng, “Chẳng nhẽ, sư huynh phong lưu của nàng vẫn chưa động đến người nàng? Hẳn chề nàng à? Thực ra, nếu không có vết sẹo này, nàng đúng là một đại mỹ nhân đấy...”

Bàn tay như rắn độc đó từ trên đỉnh đầu chậm chậm vuốt xuống, dọc theo mái tóc, những chỗ nó chạm phải, da thịt đều nổi gai gồ, nàng rất muốn chạy trốn, nhưng lại không cam tâm chạy trốn, nhưng không trốn lẽ nào để mặc gã sờ mó?

Mắt thấy bàn tay đó sắp rờ đến ngực, không thể nhịn nữa, Khương Trầm Ngư cuối cùng cũng bộc phát, hất tay gã ra, khi định bồi thêm một cái tát, lại bị gã tóm được tay, kéo nàng lại gần, tiếp tục cười nói: “Sao? Giận à? Thực ra, ta rất thích điệu bộ giận dữ của nàng, so với vẻ vờ vĩnh nghiêm chỉnh lúc bình thường của nàng còn thú vị hơn nhiều...”

“Ngươi!”. Tay bị giữ chặt, nàng định giẫm lên chân gã, nhưng không ngờ Di Phi đoán được, dịch chân ra, Khương Trầm Ngư giẫm hụt, tức giận mắng: “Thả ta ra! Thả ta ra! Di Phi, ngươi dám đối xử với ta như thế à!”

“Ha ha, ta có gì mà không dám chứ?”. Di Phi cười, cánh tay vô sỉ đó tiếp tục sờ soạng, Khương Trầm Ngư vừa tức vừa cuống, cúi đầu xuống cắn, Di Phi vội thả tay ra, gã dùng lực quá độ, ngón tay bút đứt hoa tai của nàng, hạt châu rơi khỏi sợi dây, chỉ nghe “tôm” một tiếng, nó rơi xuống hồ nước.

Khương Trầm Ngư thét lên, không biết sức lực ở đâu ra, nàng đẩy Di Phi ra, nhào đến đầu thuyền, nhìn làn sóng gợn lăn tăn trên mặt hồ, vô cùng sợ hãi.

Hạt châu!

Hạt châu của nàng!

Độc châu mà Chiêu Doãn ban cho nàng!

Đã bị rơi xuống hồ như thế!

Làm sao đây? Làm sao đây? Làm sao đây?

Di Phi thấy nàng lo lắng đến vậy, thản nhiên khoanh tay đứng một bên nói mát: “Sao vậy? Bông tai của nàng quan trọng lắm à? Thực ra ta cũng muốn hỏi nàng, tại sao nàng chỉ xỏ một lỗ tai, chỉ đeo một cái hoa tai?”

Khương Trầm Ngư nhìn đắm đắm vào mặt hồ, không màn tới lời nói của gã. Di Phi lại tiếp: “Lo lắng như thế, lẽ nào là tín vật định tình hảo sư huynh tặng nàng? Ta thấy nó cũng chẳng đáng mấy tiền, bây giờ hẳn là Đông Bích hầu, có rất nhiều tiền, bảo hắn mua cái khác là được”.

Khương Trầm Ngư nắm chặt hai tay, toàn thân run lẩy bẩy.

Di Phi mân mê cằm, trầm ngâm nói: “Sao thế? Nàng thích chiếc bông tai ấy đến thế sao? Thế thì nhảy xuống mò đi. Cái hồ này là hồ được đào ra, không sâu chút nào đâu. Nàng mà bơi giỏi, không chừng có thể tìm lại được, ha ha ha...”

Gã đoán chắc nàng sẽ không xuống mò, vì thế cao giọng cười hỉ hả. Nhưng đang cười gã đột nhiên dừng lại, mặt chợt biến sắc – trước mắt gã, Khương Trầm Ngư chậm chậm ngồi thẳng dậy, ánh mắt nàng thủy chung vẫn dán lên mặt hồ xanh biếc, sau đó đưa tay cởi cúc áo.

Một cúc, hai cúc, ba cúc.

Cởi hết cúc xong, vạt áo rẽ đôi, “soạt” một tiếng, dây đai dệt bằng tơ gai cũng bị ném xuống đất.

Khương Trầm Ngư cởi áo ngoài của nàng với một vẻ vô cảm.

Gió trên mặt hồ thổi tung mái tóc và chiếc áo đơn của nàng, nàng đứng trước mũi thuyền, tóc như mây, da như tuyết, thân hình yếu điệu dường như có thể bị thổi bay bất cứ lúc nào lại toát lên một sự kiên định, cương nghị khó tả thành lời.

“Ừm” một tiếng, nàng nhảy xuống hồ.

Về mặt Di Phi bỗng trở nên căng thẳng.

Sóng trên mặt hồ dần dần lan rộng, đáy mắt gã dường như cũng dậy sóng, gió trên mặt hồ thổi tung mái tóc và trường bào của gã, thiếu niên luôn tươi cười nham nhở không cười nữa.

Khương Trầm Ngư nhô đầu lên khỏi mặt nước.

Di Phi im lặng nhìn nàng.

Ánh mắt hai người giao nhau giữa không trung, hai bên không để lộ cảm xúc gì. Khương Trầm Ngư hít thật sâu, lại tiếp tục lặn xuống.

Sơn Thủy đi đến bên Di Phi, nhỏ giọng nói: “Tam điện hạ, có giúp nàng ta không?”.

Di Phi lắc đầu, thần sắc trong ánh mắt trầm lắng vài phần.

Từng trận gió thổi tới, tay áo gã phật phật tung bay về phía sau, còn gã cứ đứng như thế ở mũi thuyền, nhìn Khương Trầm Ngư hết lần này đến lần khác ngoi lên rồi lại ngập xuống. Có thứ gì đó tan ra ở nơi sâu thẳm đáy mắt gã, rồi lại có thứ gì đó bắt đầu dần dần ngưng kết.

Gã bất động, không cười, không nói.

Chỉ tiếp tục nhìn.

Cho đến khi Khương Trầm Ngư lại lặn xuống lần nữa, rất lâu sau vẫn không ngoi lên.

Bọn tùy tùng bên cạnh đã ừng đùn đường và dừng hình từ lâu, tập trung hết ở mũi thuyền, Tùng Trúc nói: “Bây giờ tuy là đầu hạ nhưng vì nước hồ này vốn dẫn từ nước suối của Lâm U tuyền nên lạnh hơn nước bình thường rất nhiều, vị cô nương này lặn xuống lâu như thế, e là...”.

Sơn Thủy cũng phụ họa: “Cho dù nói thế nào, nàng ta cũng là sứ giả của Bích quốc...”.

Mặt hồ im lìm.

Gió không biết đã ngừng thổi từ khi nào. Thân thuyền bất động.

Vì thế, mặt hồ xanh ngấn ngát nhìn giống như một tấm gương không hề có chút sinh khí nào.

Di Phi nhìn mãi nhìn mãi, đột nhiên quay người về khoang.

Sơn Thủy và Tùng Trúc đang thương xót cho Trầm Ngư, bỗng một giọng nói lạnh lẽo như nước hồ vắng tới – “Cầm Tửu, cứu nàng ta lên”.

Ghi chú: (1) Huyết nhân: Trong phong thủy chỉ vị trí trung tâm, hoàng cực, là điểm ngưng kết sinh khí của địa điểm. Ở đây có thể hiểu là lòng suối.

(2) Tranh đường: Là loại kẹo làm từ đường đun nóng, sau đó dùng đường hóa lỏng còn nóng vẽ thành các hình thù, sau khi đường nguội, cứng lại sẽ có màu vàng đậm.

(3) Tào Xung (196 – 208) tự là Thương Thư, là con trai của Tào Tháo, nổi tiếng là thần đồng, được biết đến nhiều với câu chuyện cân voi. Vào thời Tam Quốc, Tôn Quyền vì muốn lấy lòng nước Ngụy đã gửi cho Tào Tháo một con voi làm quà. Vào thời ấy, ở phương Bắc, voi là loài vật hiếm cho nên khi con voi được gửi tới Kinh đô Hứa Xương, Tào Tháo dẫn văn võ bá quan cùng con trai Tào Xung tới xem. Tào Tháo chưa từng trông thấy con voi bao giờ nên coi đó là kỳ lạ. Con voi rất cao và to, chân của nó dày như chiếc cột nhà và người ta có thể ở dưới bụng của nó. Ông ta hiếu kỳ và muốn biết voi nặng bao nhiêu nên bảo với quần thần tìm cách đo trọng lượng của voi. Điều này khiến mọi người bối rối vì khó có thể tìm được một cái cân to để cân voi. Tào Xung lúc này mới sáu tuổi đã đề nghị được cân voi. Tào Tháo chấp thuận. Tất cả văn võ bá quan đi theo Tào Tháo ra bờ sông, nơi một chiếc thuyền lớn neo đậu ở đó. Tào Xung yêu cầu lính gác dẫn con voi lên trên thuyền. Khi chiếc thuyền đã thẳng bằng, cậu bé vạch một vạch đánh dấu mức nước lên thân chiếc thuyền. Rồi cậu hạ lệnh đưa con voi ra khỏi chiếc thuyền. Lúc đó thuyền lại nổi lên như khi chưa có voi xuống. Sau đó cậu yêu cầu lính gác khuân những khối đá với nhiều kích cỡ lên trên thuyền, và chúng khiến chiếc thuyền chìm xuống mặt nước. Khi mực nước đã đến mức được đánh dấu trên thân thuyền, cậu ra lệnh cho lính gác ngừng khuân đá. Sau đó sai lính lần lượt cân số gạch đá này. Đến lúc này thì mọi người hiểu ra và khâm phục Tào Xung, Tào Tháo thì cảm thấy vô cùng hãnh diện vì người con thông minh của mình.

8. Hồi Thứ Tám – Hết Tập 1

Hồi Thứ Tám: Đậu Đỏ

Khương Trầm Ngư cảm thấy mình đã trải qua một giấc mộng rất dài, rất dài.

Mọi thứ trong mộng cảnh trông đều rất quen thuộc, rõ ràng là quá khứ, mà phút giây này, đều lần lượt tái hiện...

Đồ Bích năm thứ hai, yến tiệc mừng thọ năm mươi tuổi của phụ thân, rất nhiều tân khách tới phủ, nàng và các nữ quyến khác đang ngồi trong nội thất nói chuyện phiếm, tẩu tẩu bỗng reo lên: “A, Kỳ Úc hầu tới rồi!”.

Khi đó có mặt cả thầy bầy, tám vị nữ quyến, vừa nghe nói vậy tất cả đều lập tức bâu quanh cửa sổ, vén rèm nhìn ra ngoài. Chỉ có nàng vẫn ngồi nguyên tại chỗ.

Tẩu tẩu reo: “Xem các a đầu nhí nhố này, nhìn lại Trầm Ngư nhà chúng ta đi, chỉ có muội ấy là trấn tĩnh.”

Nàng cười nhạt, trong lòng không cho là vậy. Lúc ấy, hai chữ Cơ Anh đối với nàng mà nói chẳng qua là một cái tên trong những lời đồn thổi, cho dù người ngoài khen ngợi nức nở thế nào, cũng chẳng qua là một đám mây trắng bên ngoài hồng trần xa xôi, bởi vì không gặp gỡ nên sẽ không khắc cốt ghi tâm.

Sau đó, tiếng chiêng trống nổi lên, yến hội bên ngoài chính thức bắt đầu, đám a hoàn đi vào đưa nữ quyến sang sảnh bên dùng bữa, đang lúc ăn rất vui vẻ, bên ngoài vang lên tiếng huyền ảo.

Sai một a đầu ra thám thính, thị vệ trở về bẩm báo nghĩa tử của đại tướng quân Tiết Hoài – Tiết Hoàng Phi đột nhiên mượn cớ chúc thọ, đề nghị tỉ võ với thị vệ trong phủ.

Đám nữ quyến vừa nghe thấy thế đã không ngồi yên được nữa. Tiết Hoài được gọi là đệ nhất thần tướng của bốn nước, bách chiến bách thắng, võ công cái thế, uy danh hiển hách, là nhân vật tựa thiên thần, chỉ là tuổi tác đã hơi cao, nhưng nghĩa tử đó lại được chân truyền của ông cả về văn nghệ võ công, hơn nữa thiếu niên hổ tướng, tướng mạo đường hoàng. Vì thế, các cô nương vừa nghe nói hẳn muốn tỉ võ đều muốn đi xem.

Tẩu tẩu Lý thị thấy can ngăn không được, lại thêm bản thân cũng hiếu kỳ, đành đồng ý dẫn đám cô nương đi vòng đến tiểu lâu bên cạnh, nhìn từ cửa sổ lầu hai xuống, vừa hay có thể nhìn rõ tình hình.

Khương Trầm Ngư tuy không hứng thú là mấy, nhưng sự việc liên quan đến thể diện của phụ thân, vì vậy cũng đứng bên cửa sổ quan sát, thấy một người đứng giữa khoảng đất trống bên dưới, thân hình cao lớn, toàn thân áo đen không ngừng bay bay trong gió, lộ rõ vẻ anh tuấn hào sảng, có lẽ đây chính là Tiết Hoàng Phi.

Phụ thân nàng đang ngồi trên ghế chủ tọa, ôn hòa nói: “Từ lâu đã nghe tiếng Tiết tam công tử võ nghệ hơn người, có khí thế của Tiết tướng quân, trong phủ của ta đều là những kẻ thất phu lỗ mãng, sao có thể là đối thủ của tam công tử, cuộc tỉ võ này, ha ha, không cần đấu cũng được”.

Tiết Hoàng Phi cười nhạt một tiếng: “Khương thừa tướng hà tất phải khiêm tốn, ai chẳng biết thừa tướng tuy không biết võ nghệ, nhưng lại tinh thông thuật huấn luyện võ thuật, đào tạo một loạt cao thủ tuyệt thế. Thừa tướng từ chối như thế, há chẳng phải có ý che giấu thực lực?”.

Phụ thân sắc mặt hơi nhợt nhạt, không khí có chút gượng gạo, bách quan có mặt đều đặt chén rượu xuống, im lặng xem màn kịch hay. Từ khi phò tá Chiêu Doãn đăng cơ, lại thêm bài trừ địch thủ lớn nhất là Vương gia, Tiết gia nắm đại quyền trong tay, tân vương cũng có vài phần nể sợ họ. Nay lại khiêu khích Khương Trọng như thế, rõ ràng là không coi Khương gia ra gì.

Tiết Túc bên cạnh cất giọng lười biếng nói: “Tam đệ như thế là không được, hữu tướng mừng thọ là ngày vui lớn, đệ đòi tỉ võ gì chứ, đánh đánh giết giết không ra gì, không mau tạ tội với hữu tướng đi”.

Tiết Hoàng Phi hừm một tiếng, ôm quyền nói: “Ta là kẻ thô lỗ, không biết ăn nói. Nếu có chỗ nào đắc tội, mong thừa tướng đại nhân lượng thứ”.

Sắc mặt phụ thân giãn ra, đang định nói vài lời khách sáo cho qua chuyện này, lại nghe hắn nói tiếp: “Chỉ có điều, Bích quốc chúng ta xưa nay tôn văn thượng võ, ta ngưỡng mộ uy danh tướng phủ từ lâu, lòng đầy mong đợi cùng cao thủ học tập một chút, cũng coi như trợ hứng ọi người, hiến chút trò vui, để thọ yến thêm phần náo nhiệt, ai ngờ... ha ha...”.

Tràng cười sau cùng vừa phóng túng vừa ngạo mạn, ý vị châm chọc rõ ràng, dội thẳng vào tâm trí của mọi người có mặt.

Tẩu tẩu giận dữ nói: “Cái tên Tiết Hoàng Phi này thật là ngông cuồng, tưởng mình thực sự là tam công tử Tiết gia chắc? Cho dù hôm nay cha hắn đích thân đến đây, cũng không dám nói năng như thế với lão gia, huống hồ hắn chỉ là con nuôi, quan hàm cũng không có...”.

Khương Trầm Ngư trong lòng thầm than: Chính vì không có quan hàm nên mới dám không kiêng nể như thế, vì đoán chắc phụ thân không quản được hắn, cũng chính vì hắn chỉ là con nuôi, nếu chẳng may làm ầm ĩ đến mức gây ra hậu quả xấu thì chỉ cần hy sinh nghĩa tử, nói một câu quản thúc không nghiêm. Tiết Hoài tuy không đến nhưng không có sự cho phép của lão, Tiết Hoàng Phi cũng chẳng dám ngang ngược như thế trong thọ yến của phụ thân. Xem ra, Tiết gia quả thực muốn trấn áp Khương gia rồi...

Nhìn thấy tình thế căng thẳng, người người đều nghiêm nghị, nhưng một tiếng cười khê bỗng vang lên rất nhẹ, rõ ràng âm lượng không cao, nhưng truyền vào tai, lại vô cùng rõ ràng, dịu dàng, giống như đang cười bên tai vậy.

Nàng vô thức đi tìm thanh âm đó, và như thế... Nàng nhìn thấy Cơ Anh.

Khương Trầm Ngư nhớ lại, đó là cảnh tượng lần đầu tiên nàng nhìn thấy Cơ Anh.

Cơ Anh ngồi ở vị trí thứ nhất bên tay phải phụ thân, đội một chiếc mũ ngọc cao cao, mặc áo bào trắng thêu kim tuyến, trong buổi yến tiệc đông nghịt những người đó nhìn vốn không nổi bật, nhưng khi ánh mắt nàng dừng trên người chàng, lại thấy như ánh sao trên trời và ánh đèn từ phía đều phủ xuống người chàng, chiếc áo bào trắng của chàng tỏa ra ánh hào quang lóng lánh tựa ngọc, khiến toàn thân chàng như mộng như ảo.

Không sai, đó chính là lần đầu tiên nàng nhìn thấy Cơ Anh.

Cơ Anh tắm trong luồng sáng rực rỡ mà nhu hòa đó, khê nhưn đôi mày anh tú mà không mất đi vẻ ôn hòa, ánh mắt hiện nét cười: “Thật khéo, Kỳ Úc cũng ngưỡng mộ võ nghệ của Tiết tam công tử, đã lâu”.

Đám nữ quyến xôn xao: “Hầu gia đúng là người tốt, giúp hữu tướng giải vây rồi!”.

Quả nhiên, Tiết Hoàng Phi nghe xong, quay sang chàng nói: “Sao cơ? Lẽ nào hầu gia lại có hứng thú giao đấu với tại hạ?”.

Cơ Anh dùng ngón tay thon dài như ngọc, nhẹ nhàng vuốt sợi tua rủ trên mũ ngọc, dưới hàng mi dày đen ngọc, nở một nụ cười ba phần dịu dàng ba phần nhàn nhạt bốn phần tự nhiên, hội tụ thành mười phần ưu nhã mà người thường không thể bắt chước được: “Cũng không hẳn là giao đấu, mọi người đều biết võ công của ta bình thường, sao dám múa rìu qua mắt thợ, gần đây ta nghiên cứu tiền thuật, có chút thu hoạch, muốn thỉnh giáo Tiết tam công tử một phen”.

Hành động này thực khiến mọi người bất ngờ.

Tuy Cơ Anh nổi tiếng là văn võ song toàn, lục nghệ tinh thông, nhưng nếu nói là võ công tinh thâm thì cũng chưa hẳn, huống hồ sở trường của Tiết Hoàng Phi là tiền thuật, giữa thiên binh vạn mã bắn hạ đầu địch dễ như lấy đồ trong túi.

Cơ Anh lại muốn thi bắn tên với hắn, chẳng phải là tự tìm đường chết sao?

Đám nữ quyến không khỏi lo lắng, mồm năm miệng mười nói: “Ôi, hầu gia thực sự muốn thi bắn tên với Tiết Hoàng Phi sao? Ngộ nhớ thua thì làm thế nào?”.

“Ta cũng nghe nói hắn có thể bắn xuyên đôi nhạn trên trời đấy!”

“Hả? Làm thế nào bây giờ. Người ta không muốn hầu hạ thua đâu... không nhẫn tâm xem tiếp nữa, híc híc...”.

Khương Trầm Ngư ngồi bên cạnh nghe họ nói, trong lòng thầm nghĩ, đây lại là một cách hay. Bởi vì, đao kiếm không có mắt, tử vô tuy nói là học hỏi lẫn nhau, có chừng có mực, nhưng lúc giao đấu sinh tử, khó tránh bị thương. Nhưng thi bắn tên thì khác, không cần đổ máu, cho dù kết quả thế nào, đôi bên tham dự đều được an toàn. Chỉ có điều, xưa nay trong lòng mọi người, Kỳ Úc hầu ư danh cao vời, nếu như không nắm chắc phần thắng thì sẽ không dấy vào mớ phiền phức này, khiến bản thân bại dưới tay kẻ khác. Chàng dám đề nghị như thế, hẳn đã đoán chắc mình sẽ thắng...

Nàng chăm chú nhìn công tử phong độ ngồi ngời ngời tao nhã nhất mực, mặt như ngọc tạc ngồi giữa bách quan đó, có chút hiếu kỳ, có chút thăm dò, sau đó, âm thầm mong đợi.

Tiết Hoàng Phi nghe Cơ Anh nói xong, cười ha hả: “Được lắm, không biết hầu hạ muốn lĩnh giáo thế nào?”.

Cơ Anh toan mở miệng, lại có một giọng nói khác đột ngột vang lên, giọng nói lạnh lạnh: “Đợi đã!”.

Khương Trầm Ngư quay đầu sang nhìn, lại kinh ngạc lần nữa.

Bên phải phụ thân là Cơ Anh, còn bên trái là Tiết Túc, giọng nói đó từ phía bàn tiệc của Tiết Túc truyền tới, có điều người nói không phải là Tiết Túc, mà là một đứa trẻ ngồi bên cạnh y.

Nếu như nói, Cơ Anh ngồi đó như một đóa hoa quỳnh, chum chím không nở, đợi ánh mắt của mọi người hướng tới mới phô bày vẻ phụng hoa tuyệt thế của chàng; còn đứa trẻ kia lại hoàn toàn ngược lại, hẳn ngồi ở đó như một đạo lôi điện, kinh tâm động phách, sắc sảo lộ rõ, phô bày hết tài năng, trí tuệ khuynh quốc.

Người đó không phải ai khác mà chính là tiểu thần đồng thông minh tuyệt đỉnh của Tiết gia – Tiết Thái.

Tiết Thái ngẩng đầu cười cười, gương mặt toát lên một vẻ thông tuệ vượt quá tuổi tác, nhưng vẫn có ba phần ngây thơ trong sáng: “Hai vị đại nhân, thật tình cờ, Tiết Thái cũng đương rất có hứng thú với tiên thuật”.

Tiết Hoàng Phi cười ha hả, nói: “Ta biết hể nói đến bắn tên, tên tiểu quỷ này chắc chắn không ngồi yên được mà. Nói đi lần này cháu có chủ ý xấu xa gì hả?”.

Đám nữ quyến bàn tán: “Đó là tiểu thần đồng của phủ tướng quân sao? A, nó đáng yêu quá!”.

“Nghe nói tháng trước nó cùng hoàng thượng đi săn, bắn chết một con hổ lớn trước mặt hoàng thượng, có thật không?”

“Nó mới có mấy tuổi, người lại nhỏ thế, sao mà làm được?”.

“Lần này có kịch hay xem rồi, đợi nghe xem nó nói gì”.

Tiết Thái đứng dậy, chắp tay nói với Cơ Anh: “Tiểu Thái vô lễ, cả gan xin được làm thi lệnh quan cho cuộc tỉ thí của hầu gia và tam thúc thúc”.

“Ồ?” Ánh mắt Cơ Anh sáng lên, “Thi lệnh pháp thế nào?”

“Phàm nói đến thi bắn tên, xưa nay đều chỉ là bắn vào bia cỏ, hoặc là săn thú, rất nhàm chán. Hôm nay là thọ yến của hữu tướng đại nhân, đương nhiên phải khác bình thường, càng đặc sắc càng hay. Cho nên, Tiểu Thái muốn ra ba đề, sau đó hai người bắn tên theo đề của Tiểu Thái, ai bắn đúng đề nhất thì người đó thắng, thế nào?”.

Tiết Hoàng Phi cười nói: “Xem này xem này, cháu thật lắm trò. Ta đương nhiên không có ý kiến rồi, chỉ sợ người khác nói cháu là cháu ta, thiên vị ta”.

Tiết Thái “hừm” một tiếng, ngạo nghễ nói: “Tiết Thái ta là nhân vật thế nào, sao lại thiên vị trước mặt đông đảo mọi người? Hầu gia, lần này tiểu bối cùng phụ thân đến để chúc thọ hữu tướng, hoàn toàn không biết tam thúc muốn tỉ thí võ nghệ với cao thủ của hữu tướng phủ, càng không biết hầu gia chủ động tham chiến, yêu cầu thi bắn tên, vì thế, đ’tiểu bối ra cũng chưa từng tiết lộ cho tam thúc, lát nữa phân xử đương nhiên sẽ công bằng, ngài có tin không?”.

Hắn rõ ràng mới chỉ năm tuổi, nhưng lại nói ra được những lời lẽ khẳng khái như thế, khiến tất cả mọi người có mặt đều khâm phục, có những kẻ hiểu sự còn vỗ tay tán thưởng.

Khương Trầm Ngư che miệng cười, vị thần đồng này quả nhiên là người nhỏ mà gan lớn, chắc chắn, chừng chạc trước tuổi trí tuệ phi phạm, lại có gia thế hiển hách như thế, tương lai không biết còn ghê gớm đến mức nào.

Nàng cười, nhưng trong tích tắc lại bồi hồi nhớ lại – Đúng rồi, đây đều là chuyện xảy ra hai năm trước, trên thực tế, chuyện hai năm sau nàng đều đã biết, vị tiểu đồng tử kinh thái tuyệt diệu, khiến cho tất cả người lớn đều trở nên mờ nhạt này đã bị bề gãy đôi cánh, mài mòn sự sắc sảo, từ phú quý tột đỉnh biến xuống hèn mọn vô cùng, không còn phong thái năm nào...

Nàng bỗng cảm thấy buồn rầu, khi nhìn lại tất cả sự tình vừa xảy ra, chỉ thấy ánh đèn chao đảo, tiếng gió vù vù, bọn họ đều cách nàng rất xa rất xa...

Trong hội trường ánh sáng và bóng tối đan xen, mấy tên gia tộc khiêng bia bắn đặt trên khoảng đất trống cách chỗ bắn hơn mười trượng, sau đó lại chăng một sợi dây thừng từ điểm đứng bắn đến bia, trên dây thừng treo năm ngọn đèn lồng, chúng đung đưa trước gió.

Tiết Thái giờ ngón trở lên: “Đề thứ nhất, hai vị đại nhân cùng bắn tên, không những phải bắn trúng hồng tâm, mà còn phải bắn rách toàn bộ năm chiếc đèn lồng. Thế nào?”

Nữ quyền thì thảo: “Đề này khó quá, có nghĩa là mũi tên xuyên qua tất cả đèn lồng, cuối cùng bắn vào hồng tâm sao?”

“Đúng thế đúng thế. Mấy cái đèn này cứ lắc qua lắc lại, cho dù bắn trúng đèn lồng, sợ là mũi tên sẽ chệch tâm bia”.

Bách quan phía dưới chụm đầu thì thảo to nhỏ, giữa những tiếng rầm rì, Tiết Hoàng Phi cười sang sảng, nói: “Lấy cung của ta ra đây!”

Hai tên binh sĩ lập tức khiêng một cây cung cao hơn nửa người lên, thân cung làm bằng sừng trâu thượng đẳng, sơn đen bóng, chạm trổ một con ưng bạc, dưới ánh lửa phản chiếu, trông cực kỳ chói mắt, chưa thấy tài nghệ, chỉ thấy cây cung đã khiến người ta sợ hãi.

Tiết Hoàng Phi giờ cánh tay ra, đón lấy đại cung, binh sĩ mang lên một mũi tên Tứ Vũ Hoa Mộc (gỗ hoa cắm bốn lông vũ), hắn kéo dây cung bằng ngón cái, ngón trở và ngón giữa đề lên ngón cái, gia tăng lực đạo, cung căng như trăng tròn, không đợi mọi người khen hay, chỉ nghe vút một tiếng, mũi tên bắn vọt đi như sao băng, lao về phía năm ngọn đèn lồng.

Phập phập phập phập phập, năm tiếng gần như đồng thanh: Tiếng thứ nhất chưa dứt, tiếng thứ năm đã vang; tiếng thứ năm chưa dứt, “phập” một tiếng, dư âm chấn động bên tai, chỉ thấy mũi tên đó đã cắm chặt trên hồng tâm.

Lại nhìn những chiếc đèn lồng trên dây thừng, chúng vẫn đung đưa như không có gì khác, nhưng lấy xuống xem, trên mỗi chiếc đèn đều có một lỗ thủng nhỏ, đường viền lỗ thủng cực kỳ gọn ghẽ, không chút rách nát.

Tiếng vỗ tay vang lên như sấm dậy.

Đám nữ quyền kinh ngạc than: “Trời ạ, đúng là quá nhanh, cảm giác cứ như mơ ấy, mới chớp mắt một cái đã bắn xong rồi!”

Tên Tiết Hoàng Phi này quả nhiên tài giỏi, tài bắn tên thần kỳ như thế, nghe nói năm đó đối lả xỉu trên phố, làm kinh động ngựa của đại tướng quân, đại tướng quân sai người kéo hắn đi, hắn ôm chặt chân ngựa, những người đó đánh hắn thế nào cũng không buông tay, tướng quân rất quý con ngựa chiến của ngài, sợ làm ngựa chiến bị thương, đành hỏi hắn có tâm nguyện gì, hắn liền nói muốn theo đại tướng quân chinh chiến sa trường, đền ơn nước”.

“Khi đó, hắn mới mười một, mười hai tuổi thôi, Tiết đại tướng quân đâu có coi trọng một thằng nhóc, chỉ thuận miệng thu nạp hắn, không ngờ người này hoàn toàn không sợ chết, mỗi lần đánh trận đều xông lên phía trước, giết địch nhiều nhất là hắn, bị thương nặng nhất cũng là hắn, Tiết đại tướng quân cảm động

trước sự kiêu dũng của hắn, bèn nhận làm nghĩa tử. Mấy lần phong quan, hắn đều khước từ, nói là không cầu công danh, chỉ muốn báo quốc”.

“Bây giờ còn có kẻ trung quân ái quốc như vậy sao?”.

Tẩu tẩu Lý thị xen lời: “Hừ, ta thấy chưa chắc. Hắn tuy không có quan hàm, nhưng là nghĩa tử của Tiết Hoài, thân phận đó địa vị đó còn vinh quang hơn cả quan nhất phẩm đương triều. Người nhìn hắn xem, dám nói năng như vậy với lão gia, còn tí võ với Kỳ Úc hầu, trong thiên hạ, làm gì có quan viên thứ hai nào dám ngông cuồng như thế!”.

Trong lúc mọi người bàn tán, Tiết Hoàng Phi đưa cung tên cho tiểu binh bên cạnh, quay người sang cười nói với Cơ Anh: “Hoàng Phi nhất thời ngứa tay, tranh bắn trước, mong hầu gia thứ tội”.

Cơ Anh vẫn nhìn mũi tên còn rung rung trên bia cỏ, sau đó chậm chậm đưa mắt sang, ngạc nhiên nhìn hắn, nói: “Tam công tử quả nhiên giỏi tiến pháp, Anh hôm nay đúng là được mở rộng tầm mắt”.

“Tiếp theo, đến lượt hầu gia”.

Cơ Anh cảm khái, đáp: “Anh tự nhận không được dứt khoát như tam công tử, đành lẽ mề một phen...”. Vừa nói vừa đứng dậy, chậm chậm đi đến trước vạch bắn.

Một đại hán áo xám trên mày trái có xăm một con rồng đỏ, dâng lên cây cung của chàng.

Cung và tên của Cơ Anh đều hết sức bình thường, không có(1)bất cứ trang trí nào, khiến đám nữ quyền hơi thất vọng, nhưng chiếc bản chỉ chàng lấy từ trong hộp ra lại vô cùng đẹp, không làm bằng chất liệu ngà voi, ngọc đương thịnh hành khi đó, mà được may bằng da thuộc, nhuộm một màu đỏ thắm cực kỳ mỹ lệ, hình như còn thêu hoa, nhưng khoảng cách quá xa nên nhìn không rõ.

Chàng đeo bản chỉ vào rồi dùng ngón cái kéo cung, dùng ngón trỏ và ngón giữa áp vào ngón cái, sau đó khẽ kéo một cái.

Tựa như cầm sư gảy cổ cầm;

Tựa như sương móc ngưng kết thành hạt châu;

Tựa như chim bay vút ra khỏi rừng cao; Tựa như thỏ chạy vụt ra khỏi hang... Nhẹ nhàng khẽ vút lên, khẽ lao đi.

Mũi tên trong chớp mắt đã bay đến trước chiếc đèn lồng đầu tiên, xuyên “phập” vào, đúng lúc mọi người căng thẳng, nó lại đột ngột dừng lại.

Khương Trầm Ngư “a” lên, thầm kêu: Không xong rồi! Lẽ nào bắn chiếc đèn đầu tiên đã ngừng?

Sau đó lại nghe thấy “bụp” một tiếng, cả chiếc đèn đột nhiên nổ tung, trong ánh lửa, một ngọn lửa như rồng bay bắn vút về phía trước, xuyên qua chiếc đèn lồng thứ hai, lại một tiếng nổ vang lên giòn giã, rồng lửa tiếp tục tiến lên, cứ như thế xuyên qua năm chiếc đèn lồng, cuối cùng bay đến bia cỏ, đốt cháy cả chiếc bia, cả bia lẫn tên hừng hực bốc cháy.

Tất cả những người có mặt không ai là không bị kỳ quan đó làm chấn động đến mức trợn mắt há mồm, nhất thời, cảnh tượng lặng phắc như tờ, chỉ nghe thấy tiếng lửa cháy xèo xèo và tiếng hít thở của mọi người.

Bia tên cuối cùng đã cháy hết, rơi bịch từ trên giá xuống dưới đất.

Cơ Anh lúc này mới buông tay, cười nói: “Anh hiến trò mọn rồi”.

Tiết Thái vỗ tay đầu tiên, được hắn nhắc nhở, những người còn lại cũng lũ lượt vỗ tay tán thưởng.

Tiết Thái nói: “Rất đẹp. Hầu gia biết về sức không bì kịp tam thúc, không thể bắn tên xuyên thủng đèn lồng mà không ngừng lại, vẫn lao về phía bia cỏ được như tam thúc, nên mượn lực tăng lực, để mũi tên thứ nhất dừng trong đèn lồng, trên m đó hắn đã bôi thứ gì, vừa gặp lửa là bốc cháy phát nổ, thế nên đầu mũi tên mượn sức nổ tiếp tục bay về phía trước, cứ thế cho đến khi bắn vào bia”.

Cơ Anh cười bình thản, không thừa nhận, cũng không phủ nhận.

“Tiểu bối chỉ nói sau khi dùng tên bắn rách đèn lồng lại bắn trúng tâm bia, không hề nói không được dùng mũi trên cung tên. Tam thúc tiểu bối đã dùng hảo cung hàng đầu để tỉ thí, hầu gia đương nhiên cũng có thể dùng mũi tên đặc biệt. Hai người đều hoàn thành được đề thi của tiểu bối, vốn có thể coi là ngang tài ngang sức, nhưng mệnh đề của tiểu bối là phải bắn trúng tâm bia, về điểm này, mũi tên của hầu gia tuy cuối cùng cũng bắn trúng bia, nhưng lại không cắm vào tâm, cho dù bây giờ bia đã cháy hết, không thể xác minh, nhưng vừa nãy tiểu bối nhìn rất rõ, đề này hầu gia đã thua. Ngài có phục không?”

Cơ Anh kêu “chà”, sờ mũi nói: “Vốn cho rằng có thể dùng tiểu xảo không ngờ vẫn không qua được mắt của người. Hay lắm, ta nhận thua”.

Hai người họ, một người phán xét nghiêm khắc, một người nhận thua sảng khoái.

Khương Trầm Ngư xem tới đây, càng lúc càng thấy hứng thú. Tai nghe thấy đám nữ quyến bên cạnh trách móc: “Ấy, cái tên tiểu Tiết Thái kia đáng ghét quá đi, hầu gia rõ ràng bắn đẹp mắt hơn Tiết Hoàng Phi nhiều mà, sao lại còn lấy cái cớ nhỏ xíu ấy để phán ngài thua chứ?”

“Đúng thế, đúng thế, bắn tên kiểu Tiết Hoàng Phi, chúng ta thấy nhiều rồi, còn bắn tên kiểu hầu gia, đây là lần đầu tiên chứng kiến, sao lại phán ngài thua được!”

Oanh oanh yến yến, đầy bụng bất mãn.

Khương Trầm Ngư bùm môi cười, khiến Lý thị tò mò: “Trầm Ngư, muội cười gì đấy?”

“Không có gì... nhưng muội cảm thấy, lần tỉ thí này, cuối cùng chắc chắn sẽ hòa”.

“Hả? Tại sao? Làm thế nào muội biết được?”

“Tóm lại, tẩu tẩu tiếp tục xem sẽ biết”. Nàng úp úp mở mở, ra vẻ thần bí, nhưng ánh mắt thủy chung vẫn dán vào cảnh tượng dưới lầu, không nỡ rời mắt.

Lúc này, Tiết Thái ra đề thứ hai: “Xưa có thần xạ thủ Phi Vệ, thu nhận một đồ đệ tên là Kỷ Xương, lệnh cho Kỷ Xương phải học không chớp mắt trước tiên rồi mới nói đến bắn tên. Năm năm sau, Kỷ Xương nhìn thấy rận dưới lớp lông của con bò Yak, con nào con nấy đều to như một trái núi, một tên bắn đi trúng giữa con rận, nhưng cọng lông bò mà con rận bám lại không hề đứt. Lúc này tiễn thuật mới thành. Từ đó có thể thấy, bắn xa khó, bắn nhỏ càng khó hơn. Đề thứ hai của tiểu bối chính là: Tại đây, hai vị chọn một vật để ngắm bắn, đồ ai bắn nhỏ nhất, người đó sẽ thắng”.

Hắn càng nói càng đắc ý, càng nghĩ càng thấy đề thi này của mình tuyệt diệu, (hắn) có thể sánh với Phi Vệ, hơn nữa người tỉ thí tự chọn vật để bắn, đối với họ mà nói lại càng tốn tinh lực hơn, đã khó lại thêm khó... Đương lúc vui sướng, một tiếng gió vút đến.

Nói là một tiếng, kỳ thực có hai luồng gió, xẹt qua hai bên tai, sau đó “ting” một tiếng, phát ra âm thanh rung rung.

Hóa ra hai mũi tên được bắn ra cùng lúc, hơn nữa bay sát qua mặt hắn, bắn trúng bức bình phong sau lưng hắn.

Con người của Tiết Thái co lại, sắc mặt trắng nhợt.

Tiết Hoàng Phi cười ha hả: “Không ngờ hầu gia và ta lại cùng nghĩ đến một vật. Tiểu Thái, cháu đứng đó làm gì, còn không quay đầu sang nghiệm thu kết quả? Nhưng động tác phải nhẹ nhàng một chút, tránh làm đứt tóc”.

Hai viên thị tòng vội vàng bước lên, nhở mũi tên trên bình phong ra, chỉ thấy mỗi mũi tên xuyên qua một sợi tóc, mà sợi tóc đó vẫn bám trên đầu Tiết Thái, chưa hề đứt đoạn.

Không cần nói, hai mũi tên này đương nhiên là của Tiết Hoàng Phi và Cơ Anh bắn.

Đám nữ quyến trên lầu xem đến đây, ai nấy đều cười gập cả bụng: “Ai da, muội xem vẻ mặt của tiểu Tiết Thái kia, đúng là đặc sắc ngàn năm hiếm thấy! Nó e là nằm mơ cũng không ngờ, hai người đó lại dám hạ thủ với nó!”.

“Nhìn từ điểm này, có thể thấy Tiết Hoàng Phi và hầu gia thật ăn ý, cùng nghĩ đến bắn sợi tóc của Tiết Thái. Việc này không phải giỡn chơi, chẳng may lỡ tay, thọ yến đêm nay liền biến thành tang yến rồi!”

Quả nhiên, Tiết Thái giận dữ nói: “Cái này không tính!”

Tiết Hoàng Phi căn vặn: “Sao không tính?”

“Hai người chọn cùng một vật, làm sao phân thắng thua được? Hơn nữa tóc, tóc của cháu, căn bản không thể coi là một vật nhỏ!”

Cơ Anh cười tươi rói, nói: “Đúng là không tính. Nghe nói trong vạn vật, con người trong mắt người là nhỏ nhất, khi co lại cực độ so với lỗ kim còn nhỏ hơn trăm lần, chỉ bằng mũi tên tiếp theo bắn vào mắt, được chứ?”

Thấy chàng làm tư thế giương cung, Tiết Thái vô thức bịt mắt mình, kêu lên: “Không được, không được, không được bắn mắt tiểu bối! Được rồi, đề này hai người đều qua, hòa hòa!”

Lời vừa thốt ra, phía dưới cười rộ lên.

Bữa tiệc vốn vạn phần căng thẳng, cũng nhờ thế mà thoải mái hơn.

Tiết Thái biết mình bị bỡn, trong lòng tức giận, sầm mặt ra đề thứ ba: “Người đầu!”

Mấy tên gia bộc bụng mười hai quả bóng nước may bằng da lợn đặt trên chiếc giá cao bằng nửa thân người, đầu cuối liền nhau, xếp thành vòng tròn, ở giữa vừa đủ một người đứng.

Tiết Thái nói: “Đây là một vòng tròn bóng nước, chất liệu da cực mỏng, dao sắc chạm vào là rách. Đề thứ ba của tiểu bối chính là: Người đứng trong vòng tròn, có thể dùng một mũi tên làm rách toàn bộ bóng nước hay không?”

“Nó điên rồi!”. Một nữ quyến kinh ngạc nói: “Sao có thể làm được?”

“Đúng thế, người phải đứng giữa vòng tròn, còn dùng một mũi tên bắn vỡ toàn bộ bóng nước, lẽ nào mũi tên đó có thể chuyển hướng sao?”

“Không thể nào...”

Dưới lầu Tiết Hoàng Phi chau mày: “Cháu chắc chắn chứ?”

“Đương nhiên, à đúng rồi, phải dùng cung tên bình thường”. Tiết Thái nói đoạn liếc Cơ Anh một cái, hàm ý không cho phép dùng bất cứ thủ thuật nào trên mũi tên. Cơ Anh chỉ cười không nói, còn Tiết Hoàng Phi đã lắc đầu nói: “Không thể làm được, không thể có người làm được!”

“Nếu hai vị không làm được, tiểu bối có thể làm cho hai vị xem. Nhưng...”. Tiết Thái chớp mắt cười nói: “Lúc trước hai vị chỉ nói tỉ võ, không định ra phần thưởng, hai vị đều không quan tâm thì cũng được thôi, nhưng tiểu bối đã nhập cuộc thì nhất định phải có được chút lợi lộc. Cũng có nghĩa là nếu hai vị không làm được đề thứ ba này mà tiểu bối làm được, tiểu bối sẽ đòi mỗi người một món đồ”.

Tiết Hoàng Phi nhướn mày: “Ta biết vừa nãy bắn tóc của cháu, cháu ghim hận trong lòng, quả nhiên bây giờ liền báo thù. Nói đi, cháu muốn gì?”

Thường ngày hần Tiết Thái và hần đã quen nói móc châm chọc nhau, bây giờ bị nói thành nhỏ mọn thù dai cũng không hề bận tâm, chỉ là hai mắt sáng rỡ, vui sướng đáp: “Được, cháu muốn cây Phá Thiên cung của thúc!”

Tiết Hoàng Phi gơ cây trường cung màu đen trên vai lên, cười nói: “Từ khi cháu bắt đầu học bắn tên đã luôn muốn có cây cung này của ta, cũng được, nếu cháu thực sự thực hiện được đề thứ ba mà ta không làm được, cây cung này cho cháu coi như là mỹ nhân xứng với lan thảo, cùng tỏa sắc khoe hương”.

“Tam thúc đồng ý?”

“Ta không nói cho cháu bây giờ, ít nhất cháu phải để ta thua tâm phục khẩu phục mới được”.

“Được hứa chắc như vậy nhé!” Tiết Thái lại nhìn sang Cơ Anh, ngấm kỹ chàng một lượt từ đầu xuống chân.

Cơ Anh nửa cười nửa không, cuối cùng hắng giọng nói: “Ngắm trúng thứ gì sao?”.

“Ừm. Nếu tiểu bối thắng, tiểu bối muốn bản chỉ của hầu gia”.

Lý thị cười nói: “Ái chà, đúng là không nên khoe báu vật trước mặt tên tiểu quỷ này, phàm những thứ nó thích, có thứ gì thoát được? Phá Thiên cung của Tiết Hoàng Phi, bản chỉ của Kỳ Úc hầu, bộ trang bị coi như đầy đủ rồi. Hóa ra, vị tiểu thiếu gia này đến thọ yến của lão gia là để tìm lễ vật à?”.

Khi mọi người đều cho rằng Cơ Anh sẽ đồng ý, sau đó đợi xem Tiết Thái thực hiện đề thứ ba như thế nào, Cơ Anh lại nói một từ: “Không”.

“Cái gì?”. Tiết Thái sững sốt.

Cơ Anh nhẹ nhàng vuốt ve chiếc bản chỉ đó, ánh mắt dịu dàng, nụ cười nhàn nhạt: “Chiếc bản chỉ này là vật ta yêu thích nhất cho nên không thể bỏ được”.

Tiết Thái lộ vẻ thất vọng, không đợi hắn nói tiếp, Cơ Anh đã cởi áo bào, bước về phía vòng tròn bóng nước đó, vừa đi vừa nói: “Ta đã không nỡ cho người, cho nên, đề này chỉ có thể thắng, không được phép thua”.

Nữ quyền kinh ngạc nói: “Ồi? Hầu gia sẽ thực hiện đề thứ ba?”.

“Đến Tiết Hoàng Phi còn bỏ qua đề thứ ba, hầu gia thực sự làm được sao?”.

“Cái bản chỉ đó nếu như làm bằng da thì đâu phải là vật quý giá gì, tại sao hầu gia không chịu cho Tiết Thái?”.

Trong tiếng bàn tán, Cơ Anh bước đến trung tâm vòng tròn bóng nước, Chu Long mang cung tên lên. Ai nấy mở to mắt nhìn, xem chàng kéo cung thế nào. Trước khi nhận cung, chàng ngẩng đầu nói: “Người phải đứng trong vòng tròn?”.

Tiết Thái gật đầu: “Người phải đứng trong vòng tròn”. “Một tên làm vỡ toàn bộ bóng nước?”.

“Đúng, một mũi tên làm vỡ tất cả bóng nước”.

“Còn có yêu cầu khác không?”.

Trên mặt Tiết Thái chợt hiện lên vẻ cổ quái, nhưng ánh mắt càng sáng bừng, cuối cùng gật gù: “Không có”.

“Được”. Cùng với tiếng “được”, chỉ thấy ống tay áo Cơ Anh vung lên, chúng nhân vẫn chưa nhìn rõ chuyện gì vừa xảy ra đã nghe thấy một tiếng “phập”, rào rào, tất cả bóng nước đã vỡ toạc, nước bên trong ào ra.

Mà trong vòng tròn bóng nước đang trào xối xả đó, Cơ Anh tóc đen áo trắng, nụ cười nhàn nhạt, nhìn Tiết Thái, nói: “Ta làm xong rồi”.

Chàng giơ tay phải lên, mũi tên ẹp giữa ngón tay sáng lấp lánh dưới ánh đèn.

Khuông Trầm Ngư nhớ lại, đúng rồi, khi đó, Cơ Anh đã thắng như thế...

Chàng không dùng phương pháp ghê gớm gì, cũng không có kỳ kế đặc biệt gì, chàng chỉ tùy tiện bước vào trong vòng tròn, không dùng cung tên, chỉ lấy một mũi tên, sau đó cầm tên xoay tròn một vòng, đầu mũi tên đâm tới đâu, bóng nước vỡ sạch tới đó...

Một phương pháp đơn giản biết bao.

Nhưng lúc đó, ngoài chàng ra, không ai nghĩ tới.

Tiết Thái chỉ nói phải đứng trong vòng tròn, phải dùng một mũi tên làm vỡ tất cả bóng nước, nhưng hắn không nói mũi tên đó phải bắn từ cung tên. Cơ Anh nắm được kẽ hở duy nhất đó, chiến thắng cửa này.

Bởi vì đề thi ngày đó là tỉ thí tiến pháp, lại thêm hai đề trước quả thực đều là dùng cung bắn tên, vì thế tạo thành ám thị tâm lý ọi người rằng đề thứ ba cũng là bắn tên, mà quên mất rằng không dùng cung, chỉ cần dùng tay giữ tên cũng có thể làm được.

Đến giờ nàng vẫn không quên vẻ mặt Tiết Thái khi đó, bởi vì bản thân nàng khi đó cũng có biểu cảm giống như vậy.

Sau chấn động, bái phục, có chút đồ kỵ, là ngưỡng mộ khó nói nên lời.

Kỳ Úc hầu, Cơ Anh.

Bạch Trạch công tử, Cơ Anh.

Chàng hóa ra là người như thế...

Hết thấy ánh đèn trong thọ yến đều tối đi, chỉ có chàng đứng giữa sân, thu hết ánh sáng và tinh hoa của đất trời, tỏa sáng chói lọi, rực rỡ lay động lòng người.

Đó là lần đầu tiên nàng thấy Cơ Anh.

Có lúc tình cảm kỳ lạ như thế, chưa từng hội ngộ thì thôi, nhưng một khi đã hội ngộ, khi nghe người khác kể những sự tích về chàng, tâm trạng đã hoàn toàn biến đổi.

Sau thọ yến hôm đó, lúc tẩu tẩu chỉ huy đám người hầu trong phủ thu dọn, tẩu tẩu hỏi: “Sao muội biết cuộc tử thi đó chung cuộc sẽ hòa?”.

Nàng đáp: “Muội nghĩ thế này: Sở dĩ hầu gia đứng ra ôm việc này vào người là để giải vây cho cha, nhưng cũng không thể vì thế mà đắc tội với Tiết gia, cho nên, nếu là muội, chắc chắn sẽ đánh hòa, như thế mình không mất thể diện, đối thủ cũng đẹp mặt. Nhưng không ngờ Tiết Thái lại chen chân, đề ra lại khó như thế, có lẽ lúc đó hầu gia cũng đau đầu lắm. Nhưng ngài thông minh như thế, đề bài của Tiết Thái làm khó được Tiết Hoảng Phi, nhưng không làm khó được ngài. Cho nên, cuối cùng vẫn theo kế sách ban đầu của ngài, viên mãn tàn cuộc Đêm nay... nếu không có hầu gia, thật không biết sự tình sẽ biến thành thế nào nữa...”.

Lý thị thở dài, gật đầu nói: “Đúng thế. Haizz, lão gia cái gì cũng tốt, nhưng vì quá tốt, nên việc gì cũng nhường nhịn, dẫn đến đối phương càng ngày càng không coi chúng ta ra gì, cứ thế này thì khó sống lắm. May mà từ khi Họa Nguyệt vào cung luôn được sủng ái, nhà ta đều nhờ hết vào muội ấy...”.

Nhớ đến tỉ tỉ tiến cung năm ngoái, trong lòng Trầm Ngư lại nhói đau, thế là, cảnh tượng xoay vòng, khi dừng lại, trước mặt là một cảnh tượng xa hoa lộng lẫy, đèn đuốc sáng trưng, không có gì thay đổi, cũng là tiệc mừng thọ như thế, cũng tân khách tụ hội như mây, đến thứ tự chỗ ngồi dường như cũng không thay đổi, nhưng vị trí của Cơ Anh lại trống hươu trống hoác.

Rõ ràng nàng đứng ở trung tâm hội trường, nhưng tất cả mọi người đều không thấy nàng, họ thì thầm bàn tán, những lời nói rì rầm xen kẽ, nặng nề lọt vào tai nàng “Nghe nói đêm nay Kỳ Úc hầu không đến đâu. Hầu gia bệnh rồi!”.

“Ta cũng nghe nói, bệnh hình như nặng lắm, đã hơn nửa tháng không lên triều rồi”.

“Có nghe nói là bệnh gì không?”.

“Không rõ, chỉ nói là nhiễm phong hàn, giờ mới tháng tư, đương lúc xuân quang rực rỡ, sao lại nhiễm phong hàn được?”.

“Nghe nói là vì mẫu thân bệnh nặng qua đời, thương tâm quá đổi, cho nên mới bị bệnh”.

“Vậy thì đúng rồi, Kỳ Úc hầu từ lâu đã có tiếng là hiếu tử”.

Hóa ra là thế, giờ là năm Đồ Bích thứ ba, mừng thọ lần thứ năm mươi mốt của phụ thân, nàng nhớ mình dậy từ sớm tỉ mỉ trang điểm, biết rằng nữ quyến không được nhập tiệc, người đó kỳ thực không nhìn thấy nàng, nhưng nàng vẫn mặc chiếc áo đẹp nhất, chải kiểu tóc đẹp nhất, thẹn thùng trốn sau cửa sổ giống như năm trước, ngóng trông người đó đến.

Thế nhưng vị trí của chàng luôn để trống.

Bởi vì chàng bệnh rồi, mọi người đều nói chàng không đến được.

Nàng thất vọng vô cùng.

Nhưng đám nữ quyến lại bàn tán một chuyện khác: “Này, muội có nghe nói chuyện về mỹ nhân đó không?”.

“Hả? Tỉ nói có phải là... đại mỹ nhân đó?”.

“Mỹ nhân gì?”. Có người tò mò.

Tẩu tẩu thở dài: “Thì chuyện hoàng thượng thích một cung nữ, không những sung hạnh thị, mà ngay ngày hôm sau còn phong làm phu nhân”.

“Cái gì? Phong luôn làm phu nhân? Đó chẳng phải là cung hàm còn cao hơn quý nhân nhà chúng ta sao?”.

Tẩu tẩu lo lắng nói: “Đúng thế, từ trước tới nay chưa từng có lệ phong vượt liền mười cấp như thế, khiến Họa Nguyệt tức tối tái mặt. Nhưng làm thế nào được, hoàng thượng kiên quyết muốn thế, các đại thần khuyên cũng chẳng được, nghe nói Tiết gia vốn cũng không đối ý, cực lực phản đối, kết quả trung lang tướng vừa nhìn thấy mặt phu nhân đó, hồn phách điên đảo luôn, không nói nổi nữa chứ... Có thể thấy dung nhan cung nữ đó họa thủy đến mức nào!”.

“Muội còn nghe nói, bây giờ trong cung đang chuẩn bị vật liệu, chuẩn bị xây Lưu Ly cung cho vị phu nhân mới đó nữa”.

Đám nữ quyến nhất loạt thở dài.

Quả thực, Bích quốc từ khi dựng nước tới nay, chưa từng có hoàng phi nào được sủng ái đến mức đó.

“Vật cực tất phản, vinh hoa chẳng dài lâu”. Tẩu tẩu kết luận như thế.

Nàng nghe thấy những lời thị phi đó, trong lòng lo lắng, đang lúc mơ màng, phía dưới lại xôn xao ồn ào, không biết ai đó hét lên: “A! Kỳ Úc hầu đến rồi!”.

Nàng lập tức bay xuống từ cửa sổ, cơ thể nhẹ bẫng, nhưng tốc độ cực nhanh, chớp mắt đã đến trước mặt Cơ Anh.

Cơ Anh đang được người hầu trong phủ dẫn đường, đi vào hội trường.

Còn nàng đứng cách chàng một thước, chàng tiến một bước, nàng lùi một bước, nhìn chàng không hề rời mắt.

Đây là lần thứ hai nàng gặp Cơ Anh, cách lần thứ nhất vừa tròn một năm.

Dáng vẻ mày mắt chàng vẫn chưa hề phai nhạt trong tâm trí nàng, nhưng chàng đã khác rồi...

Cơ Anh khi ấy phong thái hào sảng, nhân nhã vô mưu, nụ cười ấm áp, khiến người ta cảm thấy bất cứ lúc nào nhìn thấy một người như thế cười cũng là một chuyện vô cùng vui vẻ.

Mà nay, ngũ quan vẫn là ngũ quan khi xưa, nhưng khí chất đã hoàn toàn khác biệt, hai mắt hờn sâu, trông mắt vẫn máu, không có thần thái, cũng không có sức sống, vô cùng tiêu tụy.

Nàng còn đang hoảng hốt kinh ngạc, phụ thân đã nhanh chân nghênh đón: “Hầu gia bệnh mà vẫn đến, thật là ưu ái lão phu, mời hầu gia ngồi!”.

Cơ Anh cười cười, đưa quà mừng, lễ số tuy chu toàn, nhưng vẫn có một cảm giác xa cách, tâm tư để ở tận đâu đâu, đến khi an tọa, cảm giác này càng rõ rệt, có người lên chúc rượu, chàng đón lấy uống cạn, người khác cười, chàng cũng cười theo.

Khuông Trầm Ngự nhìn mãi nhìn mãi, nước mắt bỗngưng ứa ra.

Nàng nghĩ nàng đúng là ngu độn, sự tình rõ ràng như thế, nhưng năm đó nàng lại hoàn toàn không nhìn ra – Người ngồi uống rượu ở đó rõ ràng là một linh hồn đau khổ đến cùng cực, đang giằng xé và ghen ngào trong im lặng.

Cơ Anh uống hết chén này đến chén khác, nàng thấy rượu sánh ra ướt đầm áo chàng, nàng còn nhìn thấy một bàn tay chàng giấu dưới bàn đang run run, nàng nhìn thấy cuối cùng chàng gạt người hầu ra, tự đứng dậy, loạng choạng bước vào hậu hoa viên.

Nàng vội vàng đi theo, rồi nhìn thấy chàng ôm hòn giả sơn non thốc non tháo, non mãi non mãi, bỗngưng bắt đầu cười khê cười mãi cười mãi, rồi dừng lại, ngẩng đầu lên, ngược nhìn vầng trăng sáng trên bầu trời, im lặng thần thờ.

Nam tử tên Chu Long đứng bên cạnh, đưa cho chàng một chiếc khăn ướt, nói: “Hầu gia, chúng ta về thôi”.

“Về”, ánh mắt Cơ Anh trở nên thẳng thốt, bỗng nói: “Không, ta còn phải thi bắn tên với Tiết Thái...”.

“Hầu gia”, trong giọng nói của Chu Long chất chứa vài phẫn dàu khổ, “Tiết tiểu công tử đi Yên quốc, ngài quên rồi”.

“Vậy sao?”. Cơ Anh có vẻ rất ngạc nhiên, lưỡng lưỡng, “Đi Yên quốc rồi à, thảo nào năm nay không thấy... đi Yên quốc rồi... đi Yên quốc rồi”.

“Hầu gia, chúng ta về thôi”. Chu Long đưa tay dịu dàng, Cơ Anh lại như nhìn thấy một thứ gì rất đáng sợ, hất tay y ra, sau đó lùi lại mấy bước, đến khi đứng vững, mới nhận ra mình thất thố, ánh mắt tối sầm, thấp giọng nói: “Nhưng... ta không muốn về. Chu Long, ta không muốn về...”.

“Hầu gia...”.

“Ta muốn ở đây thêm một lúc nữa, một lúc nữa thôi...”.

Giọng chàng càng lúc càng nhỏ, ánh mắt càng lúc càng mê luyến, chàng lấy một chiếc túi giấu từ trong tay áo ra, mở ra, trong đó là chiếc bản chỉ chàng đã đeo trong lúc thi bắn tên năm ngoái.

Ánh trăng như nước.

Màu sắc của chiếc bản chỉ đã nhạt đi rất nhiều, loáng thoáng ánh lên màu đỏ sẫm như sắc máu.

Cơ Anh chăm chú nhìn chiếc bản chỉ đó, ánh mắt lay động từ nhạt chuyển sang đậm, lại từ đậm biến thành nhạt, cuối cùng khẽ cười: “Bỏ đi, bỏ đi, bỏ đi...”, chàng nói liền ba tiếng “bỏ đi” rồi giơ tay lên như muốn vứt đi, nhưng tay vung đến nửa chừng lại dừng lại, như hóa đá giữa không trung, vẻ bi thương hiện lên trên khuôn mặt.

Chu Long đứng bên thở dài, nói: “Hầu gia, người... hà tất phải...”.

“Vứt, không, được, Chu Long, ta vứt không được... Đến phút này, ta vẫn, không nỡ vứt... Ha ha, ha ha ha ha... haizz”.

Thanh âm ngưng bật, cánh tay mềm nhũn buông xuống, chàng nắm chiếc bản chỉ đó, cúi đầu lặng yên.

Tiếng gió ù ù, mấy đám mây trời che khuất vầng trăng tròn.

Cơ Anh đứng giữa bóng tối, vẻ ảm đạm bao trùm lấy chàng.

Khuông Trầm Ngư đứng cách chàng khoảng ba trượng, nàng nghĩ nam tử này tại sao lại ưu sầu đến thế. Chàng rõ ràng thông minh đa tài như thế, bất cứ câu đố nào cũng không làm khó được chàng mới phải, chàng luôn tươi cười ôn hòa, nhã nhặn, luôn có thể dùng nụ cười che giấu nội tâm... Nhưng, đêm nay, nam tử đứng bên hòn giả sơn non thốc non tháo rồi lại cúi đầu im lặng này, tuy không phong tư hào sảng, cao quý tao nhã khó tả bằng lời như trước, nhưng lại khiến nàng thực sự cảm thấy đau lòng.

Nàng nhìn dáng vẻ này của chàng, trái tim đau nhói.

Rất muốn chạy tới ôm lấy chàng, dùng giọng nói dịu dàng nhất, nói với chàng, đừng buồn nữa;

Rất muốn làm cho chàng điều gì đó, để chàng lấy lại vẻ vinh quang và rạng rỡ khi trước;

Rất nhiều lời muốn nói, rất nhiều việc muốn làm...

Nhưng mà, nàng không cất bước nổi, chỉ có thể im lặng chăm chú nhìn chàng, cứ thế nhìn mãi nhìn mãi.

Công tử, chàng biết không, thực ra, trước khi Khuông thị quyết định liên hôn với chàng, ta đã dõi theo chàng từ lâu, từ rất lâu rồi...

Từng thấy ngọc trắng nhuốm vết nhơ.

Ngày qua tháng lại mà chẳng thấy.

Trái tim đột nhiên như bị bóp chặt, đau đến mức không thở nổi, nàng không tìm được giây giụa, hai mắt mở ra, bình tĩnh thoát khỏi giấc mộng.

Đập vào mắt là: Di Phi lạnh lùng nhìn nàng, cười nhạt: “Nàng tỉnh rồi?”.

Lúc này Khương Trầm Ngư mới nhớ ra, trước đó mình nhảy xuống hồ mò hạt châu, sau đó chân phải bị chuột rút, liền chìm xuống. Nàng vội nàng cúi đầu xem xét bản thân, phát hiện y phục vẫn còn nguyên, nhưng không biết vì sao mà đã khô ráo, còn mình vẫn nằm trên thuyền hoa, xem ra thời gian hôn mê không quá lâu, nhưng trong mộng cảnh ban này lại như đã qua một đời.

Nhớ đến mộng cảnh, nàng không khỏi bồi hồi.

Di Phi thấy nàng như vậy, cười mỉa: “Sao? Mơ thấy tình lang của nàng à?”.

Khương Trầm Ngư sắc mặt trắng bệch, lẽ nào trong cơn mộng寐 nàng đã nói những lời không nên nói sao? Đang thấp thỏm sợ hãi, Di Phi lại nói: “Yên tâm, hảo sư huynh của nàng đã thoát khỏi hiểm nguy rồi, tên thái giám giả mạo đó đã khai hết, đêm qua kẻ lén lút tư thông với La quý phi là hắn, còn hảo sư huynh của nàng chẳng qua là kẻ thế mạng xui xẻo mà thôi”.

Khương Trầm Ngư ngược mắt, hàng lông mày nhỏ xinh khẽ cau lại. Hoàn toàn không tin lời giải thích này.

“Tại sao đêm qua sư huynh ta đến Tây cung?”.

“Khi hắn khám bệnh cho phụ vương, phụ vương nói lúc bệnh người mới phát hiện là La quý phi đích thân chăm sóc, từng ghi chép tình hình ăn uống mỗi ngày của người, cho nên, Đông Bích hầu khám bệnh xong liền đến Tây cung, định hỏi xin La quý phi cuốn sổ ghi chép đó”.

“Sau đó đụng phải chuyện xấu hổ kia? Đã không phải lỗi của huynh ấy, tại sao không chịu nói rõ”.

Di Phi uể oải nói: “E là La quý phi đã cầu xin hắn gì đó, hắn đã nhận lời, để thực hiện lời hứa đành phải che giấu đến cùng”.

Khương Trầm Ngư cúi đầu ngẫm nghĩ một lúc, khi ngược mắt lên, vẻ mặt vô cùng nghiêm túc: “Ngài cảm thấy ta sẽ tin lý do này sao?”.

Di Phi nhìn nàng, một lát sau toét miệng cười: “Thật trùng hợp, ta cũng không tin lắm. Nhưng, lý do như thế đối với người khác cũng là đủ rồi”.

Khương Trầm Ngư trầm nghĩ, trong chuyện này bí ẩn trùng trùng, nếu tiếp tục tìm hiểu sâu hơn, e rằng sẽ kéo theo nhiều người, nhiều âm mưu hơn nữa, vì thế, đối với những người không muốn bị liên lụy, lý do này quả thực là phù hợp nhất. Nói cách khác, cứ coi là có sự tình khác bên trong, cho dù có làm rõ, e là cũng chỉ có thể giấu kín trong lòng chứ không thể tiết lộ ra ngoài.

Nghĩ đến đây, nàng không kìm được đưa tay sờ dái tai, mà vừa sờ đến dái tai liền nhớ ra một chuyện, mặt lại biến sắc: “Hạt châu...”.

Chết rồi, hạt châu vẫn ở dưới hồ!

Lập tức ngồi dậy định nhảy xuống đất nhưng bị Di Phi ngăn lại, nhìn nàng cười hì hì: “Làm gì thế?”.

“Thả ta ra, ta phải đi tìm...”.

“Tìm cái này?”, trong tay phải Di Phi bỗng xuất hiện một vật, gã hươ hươ trước mắt nàng.

Khương Trầm Ngư nheo mắt nhìn, đó chẳng phải là hạt châu chứa độc Chiêu Doãn ban cho nàng sao?

“Ngài... giúp ta vớt lên?”.

Di Phi phì cười, cánh tay chợt vung lên, vớt hạt châu đó ra khỏi khung cửa sổ đang mở. Khương Trầm Ngư kinh hãi, cuồng quát kêu: “Ngài!”.

Mới nói được một tiếng, lại thấy hạt châu đó nằm trong tay gã, gã tiếp tục hươ hươ.

Di Phi nhìn biểu cảm ngây ngốc hiếm có của nàng, cười nói: “Thấy nàng nóng ruột thế, thật là thú vị”.

Khương Trầm Ngư tự biết mình bị đùa giỡn, lập tức sầm mặt, không nói câu nào. Di Phi biết nàng nổi giận, không đùa nữa, nhét hạt châu vào tay nàng, đi đến bên cửa sổ, mở từng cánh cửa ra.

Gió nhẹ thổi vào trong phòng, tấm màn lụa khe khẽ phất phơ, gã chăm chú nhìn mặt hồ lăn tăn gợn sóng bên ngoài, chợt nói: “Ngu thi, hãy liên thủ với ta”.

Khương Trầm Ngư sững sờ.

Tay áo của Di Phi căng phồng, bay phấp phới như cánh bướm, giữa trang phục màu sắc hoa lệ, gương mặt gã nhợt nhạt, mày mi đậm màu, gương mặt không còn vẻ bốn cột, khinh mạn như trước: “Nàng nhìn nơi chân trời kia gió nổi mây mù, mưa lớn sắp ập tới, chúng ta lại ngồi cùng thuyền, không trốn đi đâu được. Chi bằng liên thủ, sớm cập bờ bên kia”.

Lời gã nói rất chân thành, Khương Trầm Ngư nghe xong, im lặng một lúc mới trả lời: “Ta là một được nữ quèn”.

Di Phi bật cười, quay người lại nhìn nàng, chậm rãi nói: “Ta nghĩ một được nữ bình thường không cần một chiếc hoa tai chứa Hồng Trâm”.

Ngón tay Khương Trầm Ngư run run, hạt châu nhỏ xíu trơn bóng đỏ hồng trở nên nặng tựa ngàn cân trên tay nàng.

Di Phi lại tiếp: “Mà một được nữ bình thường, bên mình cũng không cần hai cao thủ thượng thừa bí mật đi theo”.

Độc châu trong tay nàng nóng như lửa đốt, cơ hồ cầm không chắc.

Một bầu không khí im lặng bao trùm trong khoang thuyền.

Hai người đều không nói gì, chỉ có gió, từng trận từng trận thổi vào làm tóc nàng và tóc gã không ngừng tung bay.

Qua một thời gian rất lâu, Khương Trầm Ngư mới ngẩng đầu lên, khẽ nói: “Ngài cần ta làm gì?”.

Di Phi nghiêm mặt nói: “Bước thứ nhất đương nhiên là điều tra ra ở Tây cung đêm đó đã xảy ra chuyện gì”. Nói đến đây, lông mày gã lại nhíu lên chăm chọc, giọng nói lại trở nên cứng nhắc, “Nếu ta đoán không nhầm, ở Tây cung đêm đó, ngoài sư huynh nàng và La quý phi còn có người thứ ba, mà người thứ ba đó tuyệt đối không phải là Phúc Xuân”.

Khương Trầm Ngư nghĩ đến khả năng nào đó, dường như để khẳng định suy nghĩ của nàng, Di Phi đồng thời nói: “Mà là một trong hai huynh trưởng của ta”.

Một tiếng sấm rền vang ầm ầm vọng tới, sắc trời trong chốc lát tối sầm lại, Khương Trầm Ngư và Di Phi nhìn nhau, đều nhìn thấy biểu cảm của mình trên gương mặt đối phương.

Mình thật ngốc... Khương Trầm Ngư nghĩ, từ sau khi sự việc xảy ra, nàng chỉ cho rằng Trình quốc bầy kẻ cố ý hãm hại họ, chỉ cho rằng Giang Văn Y bị oan mà chưa từng nghĩ khi Chiêu Doãn chọn người cầu hôn Di Thủ, cũng ngầm xác định người kế vị Trình vương. Nàng có thể đảm nhận sứ mệnh khác, Giang Văn Y đương nhiên cũng có thể. Đêm đó trong Tây cung, có lẽ hẳn đã gặp mặt hoàng tử mà Chiêu Doãn chọn lựa, không ngờ nửa đêm Trình vương đột nhiên tỉnh giấc đòi tìm hân, không có cách nào khác, đành dùng tiếng xấu để che giấu âm mưu cơ mật, hy sinh một ả quý phi còn tốt hơn sự tình bại lộ dẫn đến lên ngôi không thành.

Nàng vốn là một người tinh ý, bây giờ được Di Phi nhắc nhở, những chuyện không hiểu trước đó trong tích tắc xâu chuỗi lại với nhau, trở nên rõ ràng. Vậy thì, rốt cuộc Chiêu Doãn lựa chọn vị hoàng tử nào?

Là Lâm Tổ? Hay Hàm Kỳ?

Còn Di Phi sao có thể chịu ngồi chờ chết, liệu sau lưng gã còn có nước nào ủng hộ không? Nước ủng hộ gã là Yên quốc hay là Nghi quốc?

Vừa nghĩ đến Nghi quốc, bỗng nghe Sơn Thủy bên ngoài khoang thuyền bầm báp: “Tam điện hạ, Nghi vương đến”.

Khương Trầm Ngư vô thức cau mày, lẽ nào Hách Dịch thực sự câu kết với Di Phi? Chẳng ngờ, Di Phi nghe xong, quay lại cười giảo hoạt: “Chúc mừng nàng, anh hùng đến cứu mỹ nhân rồi”.

Nàng vẫn chưa hiểu ý gã, liền nghe giọng Hách Dịch từ bên ngoài vọng vào: “A Ngu cô nương có trên thuyền không?”.

Di Phi vén rèm, bước ra ngoài, Khương Trầm Ngư nghe gã đứng trên mũi thuyền cười nói: “Thật không ngờ, chỉ là một được nữ của Bích quốc lại có vinh dự lớn thế, được đích thân Nghi vương đến đón”.

Hách Dịch cũng cười: “Tính mệnh quan trọng, không thể không đến. Thực không dám giấu, tiểu vương trên người còn có vết thương chưa lành, đều là A Ngu cô nương châm cứu chữa trị cho, bây giờ đã đến giờ châm cứu, tiểu vương toàn thân đau nhức khôn xiết, đi đến dịch trạm lại nghe nói A Ngu cô nương đến phủ tam điện hạ, bèn vội vàng lao đến đây”.

Di Phi cười: “Hóa ra là thế, quả nhiên tính mệnh quan trọng. Đã như vậy, ta cũng không dám giữ Ngu cô nương, làm hỏng đại sự của bộ hạ. Mời bộ hạ đón nàng về”.

Khương Trầm Ngư nghe gã chịu thả mình đi, vội vàng đứng dậy bước ra, thấy thuyền hoa đã chèo về phía bờ, Hách Dịch đang đứng trên bờ, toàn thân hồng ửng, nụ cười ấm áp rạng ngời.

Giờ này phút này, gặp nhau như thế, thật đúng là tựa như đã trôi qua một đời.

Không đợi thuyền cập bờ, Hách Dịch đã đưa tay ra, Khương Trầm Ngư vội đưa tay cho y, y khẽ nắm lấy, nửa ôm nửa đỡ nâng lên bờ. Di Phi thu trọn vẹn cảnh tượng ấy vào trong tầm mắt, ánh mắt gã bỗng hơi tối đi.

Đến khi nàng đứng vững, Hách Dịch liền chấp tay nói với Di Phi: “Chúng ta xin cáo từ”.

Di Phi cười mỉm: “Đi cẩn thận, không tiễn”.

Hách Dịch đưa Trầm Ngư lên xe, xe ngựa thuận lợi rời khỏi vương phủ, không hề gặp bất cứ trở ngại nào.

Lại một tia chớp xé rách bầu trời, trời mưa như trút nước. Những hạt mưa to bằng hạt đậu gõ lên nóc xe, đập vào vách xe, Khương Trầm Ngư nhìn bầu trời mờ mịt, không kìm được hỏi: “Bây giờ là mấy giờ?”.

“Nàng không biết?”. Hách Dịch vừa cười vừa nhìn nàng, cũng không úp mở, đáp: “Bây giờ là giờ Tị”. Thấy Khương Trầm Ngư sững người, lại bổ sung: “Mùng ba tháng sáu”.

Khương Trầm Ngư kinh ngạc kêu lên: “Cái gì? Cũng có nghĩa là...”.

“Cũng có nghĩa là chiều hôm qua nàng vào phủ tam hoàng tử, cả đêm không về. Sư huynh nàng trong lòng lo lắng, đúng lúc ta đến chỗ hẩn nhờ chữa trị, hẩn bèn nhờ ta ra mặt đón nàng”.

Khương Trầm Ngư không ngờ nàng hôn mê một đêm, lúc mới tỉnh dậy, nàng còn tưởng cùng lắm mình chỉ ngủ hai canh giờ. Cũng chẳng trách bọn Giang Văn Y lo lắng. Có điều, coi như hẩn thông minh, cũng biết đường nhờ Nghi vương ra mặt đón người.

Ngước mắt, thấy Hách Dịch cười có vẻ mờ ám, liền tức tối hỏi: “Bộ hạ cười kiểu gì thế?”.

Hách Dịch ho mấy tiếng, thông thả nói: “Nàng... có biết bộ dạng của mình bây giờ không?”.

“Bộ dạng? Bộ dạng gì chứ?”

Thấy nàng không hiểu, Hách Dịch đảo mắt, định nói gì đó nhưng cuối cùng lại thôi, chỉ mò ra một chiếc khay đồng đưa cho nàng.

Khương Trầm Ngư không hiểu nhưng vẫn nhận chiếc khay, mặt sau chiếc khay được mài nhẵn bóng, giống như một chiếc gương đồng, phản chiếu hình dáng của nàng lúc này: Mái tóc rối bời, hai mắt sưng húp, bờ môi nhợt nhạt, lại thêm áo quần nhàu nhĩ, nhìn giống như vừa bị chà đạp, lại cả đêm không về...

Mặt nàng đỏ ửng lên, cuối cùng đã biết vì sao Hách Dịch cười ám muội đến thế.

Cạch, chiếc khay bị úp xuống, Khương Trầm Ngư ngước mắt lên, nhìn Hách Dịch chằm chằm, Hách Dịch nhướn mày, lại cười tùm tùm với nàng. Không biết vì sao, rõ ràng y không cười trêu ghẹo cũng không cười chế nhạo nàng, nhưng nàng vẫn cảm thấy thấp thỏm, không nhận được phân bua: “Sự tình không như bộ hạ nghĩ đâu!”.

“Ta nghĩ những gì, nàng làm sao biết được?”.

“Tiểu nữ với Di, Di Phi không xảy ra bất cứ chuyện gì”.

“Ta biết”. Hách Dịch ngừng lại, nói thêm: “Di Phi tuy tiếng xấu đồn xa, nhưng không đến nỗi cường bức thiếu nữ”.

“Vậy sao bệ hạ cười như thế?”.

Hách Dịch thở dài: “Oan uổng quá đại tiểu thư ơi, ta luôn cười như thế mà”.

Tuy biết lời y nói là sự thực, người này xưa nay luôn cười vẻ mờ ám, nhưng lúc này nhìn điệu cười đó, không khỏi cảm thấy chướng mắt, nàng sa sầm mặt, nói: “Không cho ngài cười nữa!”.

Hách Dịch hơi ngẩn ra, nụ cười trong mắt càng đậm hơn.

Khương Trầm Ngư giận dữ nói: “Ngài còn cười, ngài ngài...”, dư quang nơi khóe mắt nhìn thấy bên ngoài hình như là một khu chợ, liền lập tức kêu to: “Dừng xe! Dừng xe cho ta!”.

Xe ngựa lập tức dừng lại.

Nàng mở cửa xe bước xuống, cũng không để ý Hách Dịch nghĩ gì, đội mưa tiến vào một cửa hàng trong chợ.

Đây là một hiệu bán tơ lụa, đoạn nhiều, nàng vừa vào cửa đã có người của cửa hàng chào mời đơn giản: “Cô nương, mua chút gì nhé?”. Vừa nói đôi mắt vừa đảo một vòng nhìn khắp người nàng.

Khương Trầm Ngư chỉnh lại y phục, nói: “Nhìn cái gì? Lấy y phục tốt nhất ở đây ra cho ta xem”.

“Vâng vâng”. Miệng gã vâng dạ, nhưng chân vẫn không nhúc nhích, nghi hoặc hỏi: “Cô nương... này, chỗ chúng tôi tiền trao cháo múc, không bán chịu... cô... có mang theo bạc không?” Gã nhắc nhở thế, bấy giờ nàng mới nhớ ra từ lúc đi sứ đến giờ trên người không mang theo lạng bạc nào, đang lúc khó xử, một giọng nói uể oải vang lên sau lưng: “Cô nương này muốn gì cũng đem hết ra đây”.

Nàng quay đầu lại, chỉ thấy Hách Dịch không biết đã vào cửa hiệu từ lúc nào, y đang đứng dựa cửa, hai tay khoanh trước ngực, tươi cười nhìn nàng.

Chưởng quầy vốn cúi đầu tính toán sổ sách trên tủ quầy ngẩng đầu lên trông thấy Hách Dịch, mặt chợt biến sắc, vội vàng bước tới, nhắc vạt áo, chuẩn bị bái lạy thì bị Hách Dịch ngăn lại: “Đang ở nước ngoài, mấy cái lễ tiết rườm rà đó miễn đi”.

“Vâng”. Chưởng quầy cung kính vâng lời, quay sang mắng gã bán hàng: “Còn ngần ra đó làm gì? Không mau đi lấy y phục đẹp nhất trong hiệu ra cho cô nương này chọn?”.

Gã vội vã vào trong, không lâu sau liền ôm một đồng y phục ra, bày ra trước mặt Khương Trầm Ngư với vẻ nịnh nọt lấy lòng: “Mời cô nương xem, có bộ nào vừa ý không?”.

Khương Trầm Ngư quay đầu nhìn Hách Dịch, Hách Dịch nhướng mày, đưa tay làm tư thế mời với nàng. Nàng cũng không từ chối, chọn lấy một bộ tương đối vừa mắt trong đó rồi đi vào phòng trong để thay đồ.

Khi thay áo xong mới phát hiện, hóa ra mình đã vô thức lấy bộ đồ váy dài bằng lụa sa trắng và một chiếc áo ngoài màu tím nhạt. Kiểu dáng, màu sắc đều rất giống bộ nàng đã mặc lần đến Hồng viên gặp Cơ Anh trước đây.

Trong gương đồng phản chiếu một thiếu nữ eo Sờ tóc Vệ, mày ngài mắt sáng, không khác gì so với hai tháng trước đây, thế nhưng, giờ đây thần sắc nàng tiều tụy, vết sẹo vẫn còn trên gò má, làm sao sánh được với vẻ kiêu diễm, không thua gì quốc sắc trước đây.

Khương Trầm Ngư giơ ngón tay ra, nhẹ nhàng mân mê vết sẹo đó tuy biết là giả, nhưng vẫn hơi ngơ ngẩn. Nàng không kìm được nghĩ: “Không biết bây giờ công tử có khỏe không? Chắc chắn chàng sẽ không nhớ nàng, chỉ mong sao khi bồ câu mang tin từ đây về, khi lướt qua cái tên của nàng, ánh mắt chàng dừng lại một chút là đủ rồi. Trong lòng buồn bã, cơn giận và nỗi xấu hổ liền biến mất không còn tăm tích, trái tim bỗng chôn chùng xuống bình tĩnh lại.

Nàng buộc tóc gọn lên, bước ra ngoài, Hách Dịch vẫn đợi ngoài cửa, thấy nàng đi ra, mắt y sáng lên, cười nói: “Bộ y phục này quả nhiên rất hợp với nàng”.

“Về đến dịch trạm, tiểu nữ sẽ trả bạc cho bệ hạ”.

“Không cần”. Hách Dịch cười cười, “Dù là thương nhân bần xỉn hơn nữa, khi gặp được vị khách hiếm có, thì thoảng cũng nên tặng miễn phí một lần”.

“Vậy thì có thể tặng cho tiểu nữ thêm một chiếc ô không?”.

Gã bán hàng bên cạnh lúc này rất nhanh ý, lập tức lấy ra một chiếc ô.

Khương Trầm Ngư cầm lấy, xòe ô, bước ra ngoài. Hách Dịch ngạc nhiên hỏi: “Nàng không định lên xe sao?”.

Khương Trầm Ngư đi tới bên chiếc xe ngựa đậu ở ngoài cửa, rồi quay người lại, mỉm cười đẹp: “Hãng còn sớm, tiểu nữ muốn đi dạo”.

Hách Dịch nghiêng đầu, gương mặt không bộc lộ điều gì.

Khương Trầm Ngư cứ đi cứ đi, nghe thấy phía sau loáng thoảng có tiếng bước chân, nàng quay đầu lại thì thấy Hách Dịch.

Không đợi nàng hỏi, Hách Dịch đã nói: “Không phải ta đi theo nàng. Nàng tùy ý đi dạo, còn ta cũng tùy ý đi thị sát một chuyến”.

Khóe môi Khương Trầm Ngư hơi nhếch lên, nhìn cửa hiệu san sát hai bên đường, không nhìn được, nói: “Bệ hạ muốn nói những cửa hiệu này đều là do bệ hạ mở đúng không?”.

“Đính chính ba điểm. Thứ nhất, không phải là những cửa hiệu này mà là trên con phố này, từ cửa hiệu đầu tiên cho đến cửa hiệu cuối cùng đều là của ta; thứ hai, tuy là của ta nhưng không phải do ta mở, chủ hiệu đều là người khác, ta chẳng qua chỉ phụ trách thu chút lợi nhuận mà thôi; thứ ba...”.

“Thứ ba...?”.

Hách Dịch chớp chớp mắt: “Thực ra ta vốn không muốn khoe khoang, chỉ là nàng hỏi, nếu không trả lời thì có vẻ không thực thà. Cho nên, ta cũng đành cho nàng biết ta giàu có đến mức nào”.

Khương Trầm Ngư bắt giác mỉm cười.

“Cho nên, nàng suy nghĩ chút đi”. Hách Dịch bỗng hạ giọng xuống thật thấp.

Nàng không hiểu: “Suy nghĩ cái gì?”.

“Sau khi ta khoe khoang tài lực hùng hậu như thế với nàng, lẽ nào nàng không hề động lòng chút nào sao?”.

Trái tim Khương Trầm Ngư giật thót một cái, lại quay đầu nhìn Hách Dịch, thấy trên mặt y vẫn là điệu cười mờ ám, lười biếng mọi khi, nhưng trong đôi mắt đen láy sáng lấp lánh lại có một sự chân thành hiếm thấy, chỉ có điều, nó chỉ lóe lên trong giây lát rồi lập tức bị thứ cảm xúc khác thay thế: “Ta tốt hơn gã sư huynh bản hàn của nàng nhiều, đúng không?”.

Khương Trầm Ngư cười nhạt, tiếp tục đi về phía trước, vừa đi vừa nói: “Rõ ràng bệ hạ biết, tiểu nữ và sư huynh... không phải quan hệ đó”.

“Đương nhiên ta biết...”, không biết có phải vì tiếng mưa gió hơi ồn ào, câu nói này của Hách Dịch mơ hồ đến mức gần như không nghe rõ.

Trái tim Khương Trầm Ngư lại giật thót thêm lần nữa, giống như bị thứ gì chộp lấy, dần dần rơi xuống. Nàng mút môi, nắm chặt cán ô, hít vào thật sâu, mới nói tiếp: “Bệ hạ, ngài đoán ra thân phận của tiểu nữ chưa?”.

Phía sau im lặng, khi nàng cho rằng Hách Dịch sẽ không trả lời, Hách Dịch lại đáp: “Nếu chưa thì sao?”.

“Nếu bệ hạ đoán ra thì nên ghìm cương trước vực thẳm, tránh lún sâu đầm lầy...”. Lời còn chưa dứt, cánh tay nàng bỗng bị tóm chặt, người bị xoay lại, đồng thời, tay kia của Hách Dịch đề lên tay nàng, cùng cầm cán ô.

Nàng ngẩng đầu lên, nhìn thấy dưới đôi mày nhếch lên, đôi mắt không hề có ý cười.

Trong đồng tử sâu thăm thẳm đó phản chiếu bóng dáng của nàng, bóng trùng lên bóng, dường như không có điểm cuối.

“Tiểu Ngu...”, Hách Dịch gọi nàng bằng một cách gọi y chưa từng dùng, mỗi tiếng đều giống như đã được tôi luyện trong lò lửa, khi nói ra, vang lên đầy khí thế, “Khi nghe nói nàng đến phủ Di Phi cả đêm chưa về... ta rất lo lắng”.

Gió bỗng nổi lớn, mưa buốt lạnh lẽo.

Chỉ có giọng nói của Hách Dịch truyền vào tai nàng vô cùng rõ ràng... “Ta rất lo lắng, cho nên, ta chủ động đến phủ Di Phi tìm nàng”. Thế sự thần kỳ biết bao.

Khương Trầm Ngư không kìm được nghĩ, người trước mắt nàng, nam nhân này, đáng cử ngũ chi tôn(2) này hoàn toàn không biết nàng là ai, không biết nàng trưởng thành ra sao, không biết nàng đã trải qua những chuyện gì, thậm chí không biết tính cách thực sự của nàng, nhưng lại thích nàng.

Còn nàng, rõ ràng chỉ cách y có nửa bước, nhưng dường như đang ở một nơi rất xa, rất xa, chăm chú nhìn một trận phong hoauyết nguyệt không liên quan đến mình – Điều này đáng sợ làm sao.

Được người ta thích vốn là một chuyện đáng vui mừng.

Nhưng nàng không kích động cũng chẳng cảm động, chỉ cảm thấy có chút sốt ruột, có chút xa cách, thậm chí có chút lo lắng.

Thế nên, Khương Trầm Ngư lên tiếng, trả lời một cách hết sức rõ ràng: “Tiểu nữ có chồng rồi”.

“Cái gì?”. Trên gương mặt Hách Dịch lộ vẻ kinh ngạc đúng như nàng đoán.

Khương Trầm Ngư chậm chậm rút tay ra khỏi tay y rồi ngược mắt, bình tĩnh lạ thường, nói: “Tuy nghe rất giống nói dối, nhưng đó vẫn là sự thực, bệ hạ, tiểu nữ đã là vợ người ta rồi”.

Về mặt Hách Dịch thay đổi liên tục, đôi mắt càng sâu thẳm hơn, sáng rực đến lóa mắt: “Vậy thì, bỏ hẳn đi”.

Xem ra, y thực sự không biết nàng là ai mới nói ra những lời ngang ngược như thế... Nàng bỗng thấy buồn cười, nhưng không hiểu vì sao, nụ cười dâng đến bên môi lại biến thành chua xót. “Chàng đã biết ta có chồng rồi...”. Khương Trầm Ngư cúi đầu, thở dài buồn bã, “Bệ hạ không ngại làm người tặng ngọc, nhưng biết làm sao, tiểu nữ chỉ có thể làm người trả ngọc...”.

Cánh tay nàng bị xiết chặt, nàng ngược mắt, thấy thần sắc Hách Dịch vô cùng kiên nghị: “Cho dù phiền phức đến cỡ nào, ta cũng có thể giải quyết”, y ngừng lại một lát, ngữ khí càng trang nghiêm hơn, “Trẫm là đế vương”.

Từ khi nàng biết Hách Dịch đến nay, đây là lần thứ ba y mở miệng xưng trẫm, lần thứ nhất là khi phong Giang Văn Y là thiên hạ đệ nhất mỹ nhân; lần thứ hai là khi đối diện với mỹ nhân Di Phi hiến tặng, hai lần đều nói rất bốn cọt, hàm ý trên đùa.

Chỉ duy lần này, chém đinh chặt sắt, sự uy nghiêm và quyền thế của hoàng tộc trong nháy mắt đều phô bày đến tột đỉnh. Mắt Khương Trầm Ngư bỗng loang loáng lệ.

Trẫm là đế vương...

Trẫm... đế vương...

Bởi vì là đế vương, cho nên có quyền uy tối thượng, có thể muốn gì được nấy, có thể tùy ý thay đổi vận mệnh của người khác giẫm đạp lên cuộc đời của người khác! Nàng nhớ đến Họa Nguyệt vì thất tình mà chấp nhận sự sắp xếp của gia tộc, bước vào hoàng cung, nghĩ đến Tiết hoàng hậu vì gia tộc tuyệt diệt mà bị đày vào lãnh cung, nghĩ đến Tiết Thái tử từ trên mây xanh rơi xuống vũng bùn, nghĩ đến mình bị ép tiến cung lại vì bất đắc dĩ mà đi sứ Trình quốc... Uy quyền đế vương, nàng quả thực đã được lĩnh giáo quá nhiều rồi...

Tại sao những đế vương này đều cho rằng họ có thể dựa vào địa vị và thân phận của mình để có được tất cả?

Khương Trầm Ngư cười, cười đến méo xệch cả miệng, hai mắt rưng rưng, nhưng nước mắt vẫn chần chừ không chịu rơi xuống: “Đúng thế, bệ hạ... là đế vương”.

Bởi vì là đế vương, cho nên một hành động nhỏ cũng có thể ảnh hưởng đến toàn cục, vì vậy càng phải chú ý đến hoàn cảnh. Cướp vợ của người khác, sao tránh được miệng lưỡi thế gian, cho dù ngài bằng lòng, thần dân của ngài sao có thể cho phép?

Nàng nghĩ, ánh mắt nàng đã truyền đạt một cách rõ ràng những lời này, mà Hách Dịch cũng hiểu, bởi vì sự kiên nghị trên gương mặt y dần dần nhạt đi, thay vào đó là sự chần chừ đầy bi thương, sự giằng xé đầy bất lực, và cả sự cố chấp đầy kiên định.

Khương Trầm Ngư nhẹ nhàng đẩy cánh tay giữ chặt cánh tay phải của nàng ra, quay người.

Nhưng tay áo lại bị y tóm lấy.

Hách Dịch giơ ô trước mặt nàng, không nói thêm lời nào.

Khương Trầm Ngư cầm ô, tiếp tục bước đi, mưa vẫn rất to, chiếc váy đầm nước, nặng nề dính lên đùi, mỗi bước đi đều rất khó khăn, nhưng nàng vẫn chậm chậm, từng bước từng bước, rất bình tĩnh cũng rất ngoan cố tiến về phía trước.

Cuộc đời này của mình rồi sẽ ra sao?

Giấy giấm vào vũng nước, bắn lên vô số bọt nước.

Dẫu có trở thành mưu sĩ được coi trọng nhất của Chiêu Doãn thì sao nào? Bọt nước bắn tung tóe, làm ướt gấu váy nàng.

Mình còn có thể cử án tề my(3), sinh con đẻ cái? Có lương nhân hòa hợp, có hôn phu thương yêu?

Ánh mắt bi thương của mẫu thân như hiện lên trước mắt nàng, đăm đăm nhìn nàng.

Mình không hối hận, con đường này là tự mình chọn lựa, không trách được người khác. Mình chỉ là... mình chỉ là... Khương Trầm Ngư chậm chậm ngẩng đầu, nhìn bầu trời mây đen vần vũ, mưa lớn sầm sập, ánh mắt buồn trôi xa vời vợi...

Không sai, nàng không hối hận. Nàng chỉ... cô độc.

Cô độc giống như một chiếc áo khoác trên người nàng, ngày thường như thể vô hình, nhưng mỗi khi tình cảm nồng ấm đến gần, lại như bị mưa thấm ướt như lúc này, trở nên nặng trĩu trĩu, đè lên nàng, bức ép nàng, không có cách nào vứt bỏ, chỉ có thể âm thầm chịu đựng, đợi đến khi mưa tạnh, đợi đến lúc gió hong khô.

Khương Trầm Ngư nhìn bầu trời, hít một hơi thật sâu, sau đó nhắm mắt lại, lại thở một hơi thật dài, khi mở mắt ra, vẻ mặt bình thường trở lại, rồi vừa đi về phía trước vừa lạnh nhạt nói: “Có cần bước ra, nói chuyện với ta một lát không?”.

Trong màn mưa, một bóng người xoẹt qua, xuất hiện không một tiếng động. “Tại sao chỉ có mình ngươi?”.

Ám vệ im lặng một lúc mới đáp: “Di Sinh thất thủ, bị Tùng Trúc bắt”.

Khương Trầm Ngư hơi cau mày, thực ra, khi Di Phi nói toạc ra rằng bên nàng còn có ám vệ đi theo nàng đã biết trong thời gian nàng hôn mê, hai bên nhất định đã xảy ra xung đột, đương trầm ngâm, ám vệ lại tiếp: “Xin chủ nhân yên tâm, Di Sinh đã uống thuốc độc tự tận”.

Cánh tay Khương Trầm Ngư run run, chiếc ô liền nghiêng đi, nàng vội vàng giữ chặt ô, quay lại nhìn tên ám vệ đó.

Trong màn mưa xối xả, người đó tuy đứng rất gần nhưng nhìn không rõ ràng, ngũ quan dung mạo, thậm chí thân hình đều trở nên mơ hồ, nhìn qua cũng không nhớ nổi.

Phụ thân từng nói, ngoại hình bình thường là điều kiện tiên quyết của một ám vệ, một ám vệ càng xuất sắc, cảm giác tồn tại càng thấp.

Vì thế, sau khi Chiêu Doãn ban hai người này cho nàng, cho dù từng gặp họ vài lần, nhưng khi nàng muốn nhớ lại hình dáng của tên ám vệ kia lại không nhớ ra nổi.

Người đó vì cứu nàng mà không tiếc cả tính mạng của mình, còn nàng thậm chí không nhớ nổi dáng hình của y.

Còn người trước mặt liệu đến một lúc nào đó có vì nàng sơ suất mà sẽ phải chết không?

Trong lòng Trầm Ngư hồ thẹn, tay xiết thành nắm đấm rồi lại run run thả lỏng, nhẹ nhàng đặt lên vai đối phương: “Hắn tên là Di Sinh, vậy còn ngươi, tên là gì?”

“Hồi bẩm chủ nhân, thuộc hạ tên là Sư Tẩu”.

Mưa tầm tã, âm vệ ướt như chuột lột, không hề nhúc nhích nhưng dưới đầu ngón tay truyền đến tiếng tim đập thình thịch, còn mang theo cả hơi ấm của hắn. Khương Trầm Ngư cứ nhìn hắn mãi như thế, cho đến khi hắn ngẩng đầu lên vì mãi không thấy nàng nói gì.

Khoảnh khắc ánh mắt gặp nhau, Khương Trầm Ngư lên tiếng: “Sư Tẩu, ta ra một mệnh lệnh mới cho ngươi – tiếp tục sống”.

Ánh mắt Sư Tẩu khẽ run rẩy.

“Cho dù gặp phải tình cảnh gì, cho dù thất thủ bị bắt, cho dù bị nghiêm hình bức cung, đều phải tiếp tục sống cho ta”.

Nàng nói xong quay đầu nhìn về phía một đầm nước cách đó không xa, thần tình lạnh lùng nhưng lại toát lên một khí độ thần thánh mà cao quý, “Tiếp tục sống, sau đó, ta sẽ cứu ngươi, sẽ nghĩ hết mọi cách để cứu ngươi”.

Trên gương mặt mơ hồ của Sư Tẩu cuối cùng đã xuất hiện một thần sắc – thần sắc thuộc về con người – có chút hoang mang, có chút hoảng loạn, lại có chút lúng túng không biết phải làm sao, sau cùng, hòa trộn thành cảm động.

Hắn khuyu gối, quỳ xuống: “Vâng, thưa chủ nhân”.

Trong đầm trồng mấy cụm hoa sen, một nụ sen mơn mớn đâm lên, có lẽ sau cơn mưa sẽ bung cánh khoe sắc. Giống như giờ này phút này, trong cơn mưa, phía sau lưng có một người bắt đầu đi chệch khỏi con đường số phận ban đầu, giành được một cuộc đời mới theo một ý nghĩa nào đó.

Trên thế gian này, kỳ thực mỗi con người đều rất cô độc. Cô độc theo đủ mọi cách thức, mọi phút mọi giây.

Chiếc áo cô độc cường bức chụp lên cơ thể mỗi người, ngày này qua ngày khác, năm này qua năm khác, hễ khi tâm hồn yếu đuối, liền bị nó từ từ nuốt gọn.

Ý nghĩa của sinh mệnh là làm thế nào có được hạnh phúc.

Cho dù đời này đã bị đóng dấu nung tù nhân thì có làm sao? Cho dù nàng thân là đế phi không được bên người mình yêu thì có làm sao? Cho dù nàng gánh trọng trách quốc gia trên tấm thân yếu đuối thì có làm sao? Cho dù tương lai nàng không có con cái thì có làm sao? Phút này, nàng đang sống, nàng đang tắm mưa của trời cao, nàng đang hít thở càn khôn, nàng biết vui, biết giận, biết lo lắng, biết sợ hãi, nàng rõ ràng đang tồn tại một cách sống động, tại sao phải từ bỏ? Dựa vào cái gì mà từ bỏ?

Vì một mục đích nào đó mà cố gắng, dốc hết toàn lực, bản thân quá trình này đã có ý nghĩa rồi. Huống hồ, trong quá trình này, nàng còn có thể thay đổi người khác, cứu vớt người khác, khiến cuộc đời của người khác không còn đen tối.

“Công tử không thích ta, nhưng sẽ có người khác thích ta;

Không thể được ở bên người khác, nhưng sẽ được họ thích;

Nhìn tưởng như giành lấy cơ hội được vượt lên đứng trên những kẻ khác, nhưng nếu thực sự có thể khiến quốc gia giàu mạnh, bách tính an khang, tình thế thái bình, phụ mẫu an lòng, như thế... cũng là hạnh phúc tột đỉnh rồi.

Tại sao ta phải lo lắng, bi thương.

Bây giờ ta đã có người bạn đầu tiên có thể giao phó tính mạng, tương lai sẽ có người thứ hai, người thứ ba, rất nhiều người nữa. Khi chúng ta bên nhau, có thể thực hiện rất nhiều rất nhiều việc. Cuộc đời dài như thế, sao ta lại nghĩ đến nỗi cô độc, sống hoài sống phí, nghĩ đến sự vô vọng, tự tận?

Vận mệnh không nằm trên hạt châu có độc, không nằm trong thánh chỉ của đế vương.

Nó nằm trong tay ta”.

Khương Trầm Ngư lấy hạt châu độc từ trên tai trái xuống, ném thật mạnh, hạt châu lượn một đường cong dài, rơi “tôm” xuống đầm, nước bắn lên, nhanh chóng biến mất trong sóng nước lăn tăn.

Sư Tẩu kinh ngạc nhìn nàng, theo nàng như hình với bóng hơn một tháng nay, hẳn đương nhiên biết được mức độ quan trọng của hạt châu đó, cũng tận mắt chứng kiến nàng từng vì nó mà không ngần ngại nhảy xuống hồ, nhưng bây giờ, nàng lại kiên quyết ném nó xuống đầm nước.

Gió táp mưa sa vào bộ đồ váy trắng áo tím của nàng, thổi tung mái tóc nàng, nàng nhỏ bé yếu đuối là thế, nhưng không một cơn gió nào trên thế gian này có thể quật ngã được nàng.

Gấm trắng không vân hương rực rỡ, ngọc thụ quỳnh hoa chất tuyết sương.

Vạn vật hỗn loạn ai tin đạo, không cùng một hội quần phương(4).

Đó rõ ràng là một cây hoa lê bồng nở giữa hồng trần.

Quật cường mà mỹ lệ.

Ghi chú: (1) Bản chỉ là dụng cụ dùng để bảo vệ ngón tay khi bắn tên thời xưa.

(2) Cửu ngũ chi tôn: Hào 95 trong quẻ Càn, sách Chu dịch, tượng trưng cho đế vương, sau nhân thế gọi vua là cửu ngũ, cũng gọi là tôn cư cửu ngũ.

(3) Điển cố Lương Hồng đời Hán, vợ là Mạnh Quang, mỗi bữa cơm, vợ phải bưng mâm ngang mày để tỏ ý cung kính. Câu thành ngữ này ý nói vợ chồng tôn kính lẫn nhau, vô cùng ân ái.

(4) Đây là bài từ “Vô tục niệm” của Khưu Xử Cơ, một đạo nhân phái Toàn Chân. Ý chính của hai câu thơ này là: Câu đầu miêu tả vẻ đẹp của hoa lê câu thứ hai nói lên chí khí thanh cao thoát tục, không cùng hội cùng thuyền với những loài hoa khác. Bề ngoài là vịnh hoa lê nhưng thực chất tác giả dùng hoa lê để nói lên chí khí của bản thân mình.

——HẾT TẬP 1——

o~(^o^)-o

Đọc và tải ebook truyện tại: <http://truyenclub.com/hoa-quoc-tap-1>